

VIÊN THAI CỤC

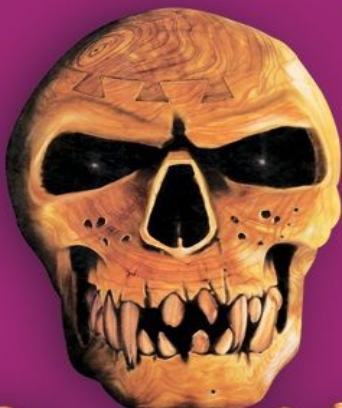
Nhân vật lịch sử Lỗ Ban, không chỉ là ông tổ của nghề mộc,
mà còn là ông tổ của ám khí và cạm bẫy

LỜI NGUYỄN LỖ BAN

Được mệnh danh là "cuốn tiểu thuyết thần kỳ nhất năm 2011"
ngay khi tập 1 vừa được xuất bản tại Trung Quốc.

Khai thác một đề tài hoàn toàn mới mẻ và kỳ bí. Giải mã trận pháp, cạm bẫy ám khí.

TẬP 4



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI NGUYỄN LỖ BAN

4

Tác giả: **Viên Thái Cực**

Typing & Tạo prc: **Tiểu Phan**

Nguồn: **tangthuvien.vn**

Ebook: **[Đào Tiểu Vũ eBook -
www.dtv-ebook.com](http://Đào Tiểu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com)**



Hình Thiên trảm

Cơ quan tuyệt sát dùng mạng đổi mạng, dùng sợi Thiên Hồ giao liên thịt chặt toàn bộ huyết mạch trên cơ thể, hoạt động thay cho cơ bắp. Lúc này nếu bị chém đầu, cơ quan sẽ được khôi phục, nhờ sức kéo của sợi Thiên Hồ giao liên, cơ thể tuy đã chết vẫn thực hiện được một đòn tấn công chớp nhoáng sau cùng vào lúc đối phương không thể ngờ tới.



Thuyền mũi sắt đuôi én hai cột buồm

Con thuyền đi biển được chế tạo theo kỹ thuật của Lỗ gia, đầu nhọn mũi rộng, đáy nhọn uốn cong, vượt sóng băng băng như lưỡi cây rẽ đất. Trong thân thuyền ẩn giấu nhiều cơ quan, những khi lặng gió có thể mở ra hai guồng đạp, dùng sức người đạp nước đẩy thuyền đi. Mũi thuyền đúc bằng sắt, có thể bắn đi như pháo. Khoang đáy có thể tự tách thành thuyền nhỏ để tẩu thoát khi nguy cấp hoặc mắc cạn.



Túi da nén hai tầng

Là một loại túi đặc biệt làm từ da do người Ba Tư sáng chế ra, không biết mục đích ban đầu là gì. Hình thù giống như túi đựng nước, gồm hai lớp làm từ da bò cứng, lớp trong đựng dung dịch, lớp ngoài để nén khí. Phía trước lớp đựng dung dịch có một lỗ phun, khi ấn khế túi da, dung dịch song túi sẽ phun qua lỗ thành vòi. Về sau nó được dùng như ám khí, đựng đầu hoá có độ thuần khiết rất cao, sau khi châm lửa, bóp vào thân túi để đầu phun ra, sẽ tạo thành một dòng lửa dữ dội.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: BÃI ĐÁ QUỶ BÁCH BIỂN THẦN BÍ KHÓ LƯỜNG TRÊN HOÀNG HẢI

Chảy vào biển

Thuyền ma lái

Vượt đỉnh sóng

Triều lũ kéo

CHƯƠNG 2: ẢO ẢNH THUYỀN – LINH HỒN LANG THANG CỦA NHỮNG CON THUYỀN ĐẮM

Chén trà ước

Ảo ảnh thuyền

Trần chìm nổi

Bánh chưng biển

Dò thuyền đắm

Trần sóng lưng

Ép hiện hình

CHƯƠNG 3: ĐẨY SÓNG VÀO BẾN – SÁT CỤC LIÊN HOÀN LẤY MẠNG ĐỔI MẠNG

Hồn trên biển

Đáy cát hiện

Mượn thủ đoạn

Sóng xô bến

CHƯƠNG 4: THANH ĐAO ĐẦU QUỲ KHÁT MÁU CỦA LÃO THỢ THIẾC

Tới đất linh

Chạm vách đoán

Ngọc Hoa Âm

Thoát vòng vây

Đi một mình

CHƯƠNG 5: MỘT MÌNH TRONG THÔN ÂM TRẠCH KHÔNG MỘT BÓNG NGƯỜI

Khó ngộ ý

Lê còn vương

Đường mê dấu

Nước lòng vũ

Bát quái dẫn

Phân âm dương

Lại ý huyền

Ân trong cỏ

CHƯƠNG 1: BÃI ĐÁ QUỲ BÁCH BIỂN THẦN BÍ KHÓ LƯỜNG TRÊN HOÀNG HẢI

Lỗ Nhất Khí im lặng lắng nghe lời lão Xoa, sau đó quan sát tỉ mỉ những tảng đá ngầm, xem chúng có biến hoá gì hay không.

Quả nhiên, trong đám đá quý, có một tảng đá thoát tiên trông giống như một cây nấm lùn mập mạp, sau khi con thuyền đi thêm một đoạn, liền biến thành chiếc búa cán ngắn, một lát sau lại biến thành chiếc mũ.

Bên cạnh “cây nấm” có một tảng đá
hệt như hình ông lão ngồi xõm, một
lát sau đã biến thành hình hài một
người đàn bà, tiếp đến lại biến thành
một bộ mặt quái dị với cái miệng há
hoác.

Lỗ Nhất Khí vừa di chuyển ánh mắt
khỏi bộ mặt quái dị kia, đã vội vã giật
ngay ánh nhìn trở lại. Bởi vì chính
trong lúc đó, cảm giác đã mách bảo cậu
rằng, bộ mặt quái dị kia có điều gì đó
rất bất thường.

CHẢY VÀO BIỂN

Ở vùng Đông Bắc, hiện tượng băng vỡ sông chảy luôn tuân theo quy luật của thời tiết. Nếu như băng vỡ quá sớm, thời tiết lạnh lẽo trở lại, sẽ khiến mặt băng nơi hạ lưu tiếp tục đông cứng. Và như vậy, băng trôi ở thượng lưu sẽ xô dồn lại chồng chất lên mặt băng ở hạ lưu, gây cản trở đường sông, tạo nên cảnh tượng sông dâng nước lụt. Lúc này mới qua tiết Lập đông chưa lâu, mà băng đã nổi kín mặt sông, lúp xúp như vảy cá, mai rùa, song nước vẫn chảy băng băng, một

dòng thông suốt. Không hiểu là do đã có Thiên bảo trấn áp hung huyết, hay vì núi lửa sụt lún đã khiến nhiệt độ mặt đất tăng lên.

Đứng trên tảng băng trôi, đột nhiên Lỗ Nhất Khí cảm thấy dưới chân chòng chành chao đảo, cơ thể bất giác loạng choạng đổ nhào về phía trước, sém chút đã rơi tòm xuống lòng sông.

Bò rạp trên mép băng, cậu nhìn thấy một khuôn mặt đang từ từ nổi lên trong làn nước đen đặc giữa những tảng băng trôi. Tiếp đó, một cánh tay trắng bệch chằng chịt những vết thương sâu hoắm thò

lên khỏi mặt nước, sau vài cú chụp huyệt mới bám được vào mép băng, chặt vật kéo nửa thân người lên trên.

Lỗ Nhất Khí vội đưa tay ra, định lôi người đó lên, bởi lẽ ông ta chính là Lạp thần Lang Thiên Thanh.

Nhưng Lạp thần lắc đầu mà nói:

-Việc của tôi đã xong rồi, tôi phải đi thôi. Lời hứa năm xưa với lão Nhậm giờ coi như đã trả xong. Bầy sói và chó của tôi đều đã chết hết, cánh tay lại bị thương nặng, không thể giúp thêm gì cho cậu nữa!

Lỗ Nhất Khí không đứng lên, mà

nghe người ngồi dậy trước mặt
Lập thần, cánh tay vẫn vươn về
phía ông ta.

-Ông cứ lên đây đã, đợi đến nơi
thích hợp hãy ra đi, không nên
ngâm mình dưới nước lạnh mãi
như vậy!

-Cậu chó bần tâm, hãy yên lặng
nghe tôi nói vài câu đã! Đây đều là
những lời lão Nhậm dặn dò lại. Vợ
hắn qua đời từ rất sớm, chỉ để lại
một mụn con trai. Nhưng thằng bé
này tính tình ngỗ ngược, nghịch
ngợm vũ khí sắc nhọn của cha mà
ngộ sát người tốt. Hắn cảm thấy hổ
thẹn trong lòng, nên mới trốn ra

Quan Ngoại, cũng mượn lý do này để dốc toàn tâm toàn lực giúp đỡ Lỗ gia hoàn thành đại sự, gửi gắm con trai cho sư phụ mình quản giáo. Lần này cậu xong việc trở về Quan Nội, nếu có cơ duyên, nhất định phải dẫn theo con trai hấn cùng tham gia việc lớn, để cậu ta có cơ hội thành người.

-Vậy phải tìm cậu ta ở đâu?

-Cậu không cần phải tìm! Lão Nhậm đã gửi thư tín giang hồ cho sư phụ từ trước, họ sẽ tự tới tìm cậu. Biền người mệnh mông, gặp được là duyên, không gặp được là số. Chỉ cần nhớ rằng, sư phụ của

hắn có ba tay! - Lạp thần khê cựa quậy bàn tay đang bám chặt lấy mép băng rồi nói tiếp - Ngoài ra, giang hồ có đồn rằng, các ngã đường tới phía nam đều có cao thủ đón đường muốn bắt cậu, nên giờ đây, tốt nhất cậu cứ xuôi theo dòng nước xuống hạ lưu, tới cảng Nha Đầu. Lão Nhậm có dặn rằng, sau khi tới đó, hãy tìm gặp một tay chủ thuyền tên là Bộ Bán Thốn, hắn từng chịu ơn Lỗ gia, sẽ đưa các cậu xuống phía nam theo đường biển. Còn nữa, bên cạnh cậu có người không đáng tin cậy, song không phải do bản tính bất lương, mà là bị kiểm soát bởi nút lầy còn trùng

ký sinh quái dị. Song nút lầy còn trùng ăn vào thịt đã quá lâu, muốn giải thực không phải dễ!

-Tôi biết rồi! – Trong lòng Lỗ Nhất Khí bỗng trào lên một niềm chua xót. Lời có nói ra cũng đã muộn rồi, Quỷ Nhãn Tam trúng nút lầy còn trùng, giờ đã vùi thây trong lòng núi lửa.

-Biết rồi thì tốt! Tôi cũng cảm thấy dựa vào bản lĩnh của cậu, nói ra những điều này chỉ là dư thừa. Đã không còn chuyện gì nữa, tôi đi đây!

Lập thần nói đi là đi, không chút đắn đo do dự, lập tức thả tay lao

người xuống nước, tay khua chân đạp bơi đi, để lại trên mặt nước đen ngòm một đường máu đỏ lò nhò. Sau khi lách qua mấy tầng băng trôi, ông ta đã gần như kiệt sức, bèn khó nhọc leo lên một tầng băng nhỏ khác, rồi nằm vật ra bất động, không biết còn sống hay đã chết. Tầng băng nhỏ trôi rất nhanh, mỗi lúc một xa dần, cuối cùng không còn thấy tăm hơi đâu nữa. Lỗ Nhất Khí nhìn theo, một mối đau xót buồn thương bỗng chốc dấy lên trong tâm khảm. Bất giác, một giọt ấm nóng ứa ra bên khoé mắt, rồi đông cứng lại như giọt nhũ băng lấp lánh trên khuôn mặt lạnh băng.

Giọt nước mắt đông cứng trên khuôn mặt, nhưng tảng băng trôi dưới chân cậu lại đang mau chóng tan ra, nguyên do là vì nhiệt độ và tốc độ chảy của nước sông. Nếu cứ theo tốc độ này, chẳng bao lâu nữa ba người Lỗ Nhất Khí sẽ mất đi vật nâng đỡ duy nhất trên mặt sông chảy xiết...

Trên mặt biển sóng gợn lăn tăn, phản chiếu ánh mặt trời lấp loáng như một tấm lưới vàng kim rực rỡ. Trên tấm lưới vàng dập dềnh trải rộng, một chiếc ngư thuyền mũi sắt đuôi én hai cột buồm làm bằng gỗ ngô đồng đang băng băng lướt

sóng. Con thuyền này khác hẳn với thuyền đánh cá thông thường, với đầu nhọn đuôi rộng, lòng thuyền hẹp sâu uốn thành hình cánh cung nhọn hoắt. Lối thiết kế này giúp cho con thuyền rẽ sóng tựa cày băng dao cắt, giảm đáng kể lực cản của nước, chuyển hướng cũng hết sức linh hoạt. Hai mép khung ở phía đuôi thuyền chĩa ra tạo thành hai chạc như đuôi én, phía dưới là đuôi trượt với hình dáng thuôn dài. Kiểu thiết kế này vừa có thể đảm bảo giữ thẳng bằng cho thuyền khi ngoặt gấp, vừa có thể mở rộng không gian chứa đựng của khoang sau. Mũi thuyền được đúc bằng sắt,

nhằm gia tăng độ kiên cố của thân thuyền, có khả năng bảo vệ rất tốt khi con thuyền va phải đá ngầm hoặc đụng vào thuyền khác, mặt khác, còn có tác dụng tăng thêm trọng lượng của đầu thuyền, đảm bảo cho đầu thuyền nhỏ hẹp được cân bằng với đuôi thuyền nở rộng. Toàn bộ thân thuyền không lớn, song lại dùng tới hai cột buồm, nhằm đảm bảo được tốc độ cần thiết.

Nhìn vào mực nước bên mạn, có thể biết được rằng con thuyền không chở bao nhiêu vật nặng, nên lướt đi có phần chao đảo. Mặt biển chỉ gợn sóng lăn tăn. Với người

quen nghề đi biển, điều này chẳng hề hấn gì, nhưng với người chưa hề biết biển là gì, lại càng chưa từng một lần ngồi thuyền vượt biển, chắc hẳn khó tránh ruột gan phèo phôi lộn nhào, nôn thốc nôn tháo.

Lỗ Nhất Khí còn chưa bao giờ nhìn thấy biển, chứ chưa nói đến chuyện ngồi thuyền vượt sóng. Lão mù và Thuỷ Băng Hoa cũng vậy, song phản ứng của ba người họ lại hoàn toàn khác nhau. Lỗ Nhất Khí hệt như một cây cọc ràng chảo cắm trên thuyền, không cần bám víu vào thứ gì vẫn có thể đứng thẳng mà không hề chao đảo, đi lại trên thuyền thoải mái như dạo bộ vườn

nhà. Thuỷ Băng Hoa thì nôn ra cả mật xanh mật vàng, chẳng mấy chốc đã lịm đi trên khoang thuyền. Lão mù tuy có bản lĩnh kinh công bất phạm, cũng không tránh khỏi hoa mắt chóng mặt, suốt mấy ngày trời ăn không ngon, ngủ không yên.

Song kỳ thực, người có khả năng giữ thăng bằng tốt như Lỗ Nhất Khí không nhiều. Dù là thuỷ thủ cả đời lăn lộn trên biển cả cũng khó tránh chuyện thường xuyên té ngã, vẫn cần phải có thứ bầu vịu. Thăng bằng là một khả năng thiên phú, dù rằng việc thường xuyên rèn luyện có thể nâng cao được khả năng này, song cũng không thể đạt đến mức

độ hoàn mỹ như Lỗ Nhất Khí. Bởi vì khả năng thiên phú này được bắt nguồn từ cảm giác của cậu. Cảm giác siêu phàm đã mách bảo cho cậu biết trước sức mạnh, góc độ và phương hướng của cú nghiêng lắc tiếp theo, đồng thời cũng mách bảo cậu nên phản ứng thế nào để thuận ứng theo sự chuyển động của con thuyền, theo thế mà thuận thế, nương lực mà nhờ lực, khiến tâm linh và cơ thể luôn ở trong trạng thái tự nhiên, hài hoà làm một với mọi thứ xung quanh.

Lúc này, Lỗ Nhất Khí đang đứng vững chãi nơi mũi thuyền, phóng mắt nhìn ra mặt biển mênh mông

bất tận. Còn phía đuôi thuyền, đứng bên cạnh bánh lái là một hán tử trung niên đen đúa gầy sắt, đang đưa cặp mắt sắc nhọn tựa hải âu nhìn Lỗ Nhất Khí với vẻ hiếu kỳ rất mực.

Người này chính là tay chủ thuyền mà Lỗ Nhất Khí đã tìm thấy ở cảng Nha Đầu - Bộ Bán Thốn.

Tảng băng chở ba người Lỗ Nhất Khí cứ thế trôi xuôi theo dòng sông Tát Cáp Liên, đến khi nó đã bị bào mỏng ra đến mức sắp sửa không chở nổi ba người nữa, con sông bỗng xuất hiện một khúc ngoặt gấp.

Dòng nước xiết đã cuốn tảng băng văng vào khúc ngoặt.

Ba người lập tức leo lên bờ. Họ không trở xuống lòng sông đây băng trôi nữa, mà thuê xe tiếp tục đi dọc theo bờ sông. Trên đường đi, họ đã phải đổi sạch sành sanh những thứ đáng tiền trên người để chi trả các khoản ăn ở, xe cộ. Hơn hai mươi ngày sau, cuối cùng họ cũng tới được cảng Nha Dầu.

Tháng chạp giá buốt căm căm, lại không phải phiên chợ hàng biển, đột nhiên xuất hiện ba người lạ mặt tại khu cảng hiu quạnh, chưa tới một canh giờ sau tất cả dân cư đều

đã hay tin. Bởi vậy, ngay khi họ vừa đặt chân tới đây, Bộ Bán Thốn đã chủ động tìm tới họ, và dễ dàng nhận ra ngọc phù Lộng phủ lấp ló nơi cổ áo Lỗ Nhất Khí.

Vùng biển rộng ba trăm dặm vuông quanh cảng Nha Đầu là một ngư trường tuyệt hảo, với một trữ lượng phong phú các loài cá đù vàng lớn, nhỏ, cá chim phương bắc, cá thu ngừ, hải sâm và tôm. Chính ngư trường giàu có này đã đem lại cho gia tộc cư trú nơi cảng biển một cuộc sống giàu có, sung túc.

Đời cha chú của Bộ Bán Thốn vốn là dân du cư từ nơi khác đến

mưu sinh, cả nhà già trẻ lớn bé đã may mắn được gia tộc ngư dân nơi đây cứu mang, mới thoát khỏi cuộc sống lang thang đói rét. Bởi vậy, khi xuất hiện một đám thuyền nhân từ phương Nam đến định chiếm đoạt ngư trường ngoài cảng, gia tộc họ Bộ đã khảng khái gánh lấy trọng trách “thi đấu” với đám người kia để giữa lấy ngư trường.

Nội dung thi đấu rất đơn giản, chính là vào cuối tháng đó, khi triều rút chưa lên, thả mười con cá heo trắng vây lam vốn được mệnh danh là “cáo biển Bắc” vào trong ngư trường, hai bên mỗi bên lái một con thuyền ra khơi, bên nào bắt

được nhiều hơn và nhanh hơn sẽ chiến thắng.

Triều rút chưa lên, tức là lúc dòng hải lưu chuyển hướng. Khi đó, dưới lòng biển có hai dòng chảy ngầm giao nhau, luồng nước biển hoá đa đoan, dễ sinh sóng lạ nước xoáy. Trong tình huống này, nếu muốn chiến thắng, nhất định phải cần đến một con thuyền đặc biệt.

Cha của Bộ Bán Thốn đã đi suốt đêm ròng vượt vài trăm dặm đường đến vùng Quan Ngoại tìm gặp thiết thủ kỳ công Nhậm Hoả Cuồng, Nhậm Hoả Cuồng lại nhờ giang hồ truyền tin nhắn mời anh em Lỗ gia

lúc này đều đang ở Bắc Bình tới giúp, cùng vượt đường đến cảng Nha Dầu, cấp tốc chế tạo ra con thuyền mũi sắt đuôi én hai cột buồm bằng gỗ ngô đồng chỉ trong ba ngày hai đêm, cuối cùng đã giúp nhà họ Bộ chiến thắng trong cuộc thi, giữ được ngư trường.

Để đền đáp công ơn của Lỗ gia, Bộ gia hứa sẽ cử người trợ giúp Lỗ gia hoàn thành đại sự, đồng thời nhận lấy bản chép tay một kỹ pháp của Lỗ gian. Người được Bộ gia giao phó cho nhiệm vụ này chính là Bộ Bán Thốn.

Bộ Bán Thốn không phải là tên

thật của hắn, mà vì hắn có khả năng giữ vững bánh lái thuyền ngay cả trong gió dữ, bàn chân không bao giờ xô dịch quá nửa thốn^[1], nên mọi người mới đặt cho hắn biệt danh là Bộ Bán Thốn.

Khác với Lỗ Nhất Khí, Bộ Bán Thốn kiểm soát bản thân dựa vào định lực của hạ bàn, tức là sức bám của lòng bàn chân. Sau nhiều năm rèn luyện, đôi bàn chân của hắn giờ hết như hai bàn hút, đừng nói là để chân trần, ngay cả khi cách một lớp giày mỏng cũng có thể bám chặt lấy sàn thuyền trơn bóng. Nhưng gặp những lúc sóng to gió lớn, Bộ Bán

Thốn cần phải vận lực suốt từ lòng bàn chân lên chân, đùi, eo, tới lưng, vai, cổ mới có thể trụ vững thân hình. Cũng vì đã bao nhiêu năm nay hắn đã quen với việc này nên vận dụng nhẹ nhàng như không, nếu không, chắc hắn là vô cùng tổn sức. Còn cách của Lỗ Nhất Khí là hoàn toàn thuận theo tự nhiên, theo lực mà nương lực, nên chẳng mấy mệt nhọc, đứng ngồi đi lại trên sàn thuyền ung dung tựa như trên đất bằng, thử hỏi sao không khiến Bộ Bán Thốn hiếu kỳ cho được.

Bộ Bán Thốn là kẻ kiêu lời, mà Lỗ Nhất Khí vốn cũng không thích hỏi han, bởi vậy từ sau khi lên

thuyền, bọn họ qua lại chưa nổi vài câu, song Bộ Bán Thốn vẫn rất có ý thức về trách nhiệm của mình. Năm xưa khi xảy ra cuộc thi đấu tranh giành ngư trường giữa Bộ gia và đám thuyền nhân phương Nam, hắn mới chỉ là một đứa trẻ nít. Còn giờ đây, hắn đã thành bậc cha anh, song lời hứa của mấy chục năm trước vẫn luôn khắc sâu trong tâm khảm. Lỗ gia đã ra tay nghĩa hiệp trợ giúp cả ngư thôn giành lại sinh kế ấm no cho bao thế hệ, ân huệ này cần phải dốc cả tính mạng để báo đáp, nếu không, thực hổ thẹn với hai chữ tín nghĩa trong tâm.

Trong sáu công phu của nhà họ

Lỗ, Bộ Bán Thốn được trao cho công phu Lập trụ (dựng cột), công phu này đã trợ giúp hắn rất nhiều trong việc lái thuyền. Về lý mà nói, những người có sức mạnh xuất chúng như Quan Ngũ Lang luyện công phu Lập trụ sẽ có hiệu quả chóng vánh hơn gấp bội, giảm bớt được rất nhiều kỹ xảo và công đoạn. Thế nhưng kỹ nghệ của Lỗ gia vốn dĩ là để cho người bình thường rèn luyện, nên “lấy khéo bù lực” mới là tông chỉ. Bởi vậy, những kỹ pháp “dùng khéo tạo lực” trong công phu này đã giúp Bộ Bán Thốn thu được ích lợi to lớn. Ví như khi dựng cột buồm, thông thường phải

cần tới ba, bốn thủy thủ mới có thể dựng nổi, vậy mà hắn chỉ cần dùng sợi dây chèo tam giác nối vòng liên hoàn một chùng hai rút, một mình đã có thể dựng xong, lại chắc chắn vô cùng, không bao giờ nghiêng đổ. Hay như những việc cuốn chèo, thả neo, thường phải cần đến nhiều nhân lực, song hắn chỉ cần dùng tới một vài dụng cụ cũng có thể một mình hoàn thành.

Trên thuyền ngoài Bộ Bán Thốn, Lỗ Nhất Khí, lão mù và Thủy Băng Hoa, còn có thêm ba người nữa.

Người thứ nhất là một gã trẻ trai hoạt bát lanh lẹ, tên là Âu Tử, gã

đang đứng trên tầng gác, đôi mắt xa xăm. Nghe nói gã có thể nhận biết được vị trí, chủng loại và số lượng của đàn cá qua hình dạng sóng nước và ánh lân quang trên mặt biển từ khoảng cách rất xa.

Người thứ hai là một lão già với vết sẹo dài ngoằn trên mặt, mọi người đều gọi lão là lão Xoa, là một cao thủ bắt cá lớn cừ khôi. Vì lão có khả năng phóng phi xoa^[2] nổi thừng thiện nghệ, nên những con cá lớn ở trong phạm vi bốn thân thuyền^[3], dù có bơi nhanh tới đâu cũng không thể thoát khỏi ngọn phi xoa của lão.

Người thứ ba là một gã trung niên tráng kiện, cơ bắp nổi cuộn từng múi trên cơ thể, tựa như một toà tháp sắt, hình dáng hung dữ đáng sợ, song lúc nào cũng thấy cười toe toét, đúng là bộ mặt Di Lặc trời sinh, tên là Sa Khẩu^[4], theo thuyền với nhiệm vụ mổ cá phơi khô, kiêm việc bếp núc cho cả thuyền.

Con thuyền luôn đi men theo bờ biển. Đi như vậy nếu chẳng may gặp phải điều gì bất lợi, chỉ cần xoay thuyền trở lái, chẳng mấy chốc đã tấp vào vùng nước cạn gần bờ, mau chóng rời thuyền lên bộ.

Có điều đường đi như vậy đôi khi cũng khá rắc rối. Ví dụ như lúc này đây, họ đang đi vào vùng biển gần bờ với núi chồm ra sát biển, đá ngầm nhấp nhô.

-Tới bờ biển Đoạn Đầu Nhai rồi! Chú ý đá quý Bách Biển! – Âu Tử đứng trên gác thuyền lớn giọng nhắc nhở.

Bộ Bán Thốn khẽ chau mày, rồi chậm rãi gật đầu một cái.

Lỗ Nhất Khí không mấy chú ý tới bộ dạng của Bộ Bán Thốn, song tiếng hô của Âu Tử lại khiến cậu thấy hơi ngạc nhiên. Họ đã đi qua

rất nhiều đá ngầm, đảo nhỏ, song không hề thấy Âu Tử thông báo gì, tại sao vừa tới nơi này, gã đã vội hô rõ địa danh, hơn nữa cái tên này vừa xướng lên, nghe đã có phần đáng sợ.

Lão Xoa vốn phụ trách bảo vệ các loại ngư cụ, lúc này đang đứng bên cạnh Lỗ Nhất Khí, sửa sang chuỗi móc câu hoa hình tràng pháo ^[5]. Nghe thấy tiếng hô của Âu Tử, thì cũng lên tiếng, giọng nói rất khẽ, không rõ là đang giải thích cho Lỗ Nhất Khí hay là tự nhủ với chính mình:

-Nhìn từ các góc độ khác nhau,

hình dạng cũng sẽ khác nhau. Trời mưa, ngày nắng sẽ khác nhau, ban ngày, ban đêm cũng khác nhau. Đây là con đường Lục Lâm trên biển, là nơi mai phục lý tưởng của hải tặc!

Lỗ Nhất Khí im lặng lắng nghe lời lão Xoa, sau đó quan sát tỉ mỉ những tảng đá ngầm, xem chúng có biến hoá gì hay không.

Quả nhiên, trong đám đá quý, có một tảng đá thoát tiên trông giống như một cây nấm lùn mập mập, sau khi con thuyền đi thêm một đoạn, liền biến thành chiếc búa cán ngắn, một lát sau lại biến thành chiếc mũ.

Bên cạnh “cây nấm” có một tảng

đá hết như hình ông lão ngồi xồm, một lát sau đã biến thành hình hài một người đàn bà, tiếp đến lại biến thành một bộ mặt quái dị với cái miệng há hoác.

Lỗ Nhất Khí vừa di chuyển ánh mắt khỏi bộ mặt quái dị kia, đã vội vã giật ngay ánh nhìn trở lại. Bởi vì chính trong lúc đó, cảm giác đã mách bảo cậu rằng, bộ mặt quái dị kia có điều gì đó rất bất thường.

Bộ Bán Thốn dường như cũng đã phát hiện ra, lập tức giẫm một chân lên dây chèo buộc cánh buồm bên mạn thuyền trái, dựa người vào sợi dây chèo cố định bánh lái. Đúng

vậy, lái thuyền trên mặt biển mênh mông tĩnh lặng, chỉ cần cố định bánh lái, đến khi nào xảy ra sự cố bất thường mới cần tới người điều khiển. Cánh buồm chốc lát đã đưa nghiêng đón gió, bánh lái cũng hơi xoay sang một bên, mũi thuyền hơi chệch sang bên trái, lao về phía biển sâu cách xa bãi đá ngầm.

Bộ Bán Thốn vừa điều chỉnh phương hướng, Lỗ Nhất Khí lập tức nhìn thấy, bộ mặt quái dị kia chợt nhả ra một con thuyền lớn mũi cong đuôi cụt với ba cột buồm lừng lững. Lầu thuyền ba tầng, phần mũi cong có hình tam giác ngược, phần đuôi cụt có hình

vuông đáy tròn. Trên thuyền có lỗ mái chèo, trên sàn có bộ pháo, là một cỗ chiến thuyền kiểu đời Minh điển hình.

Khi “bộ mặt” quái dị vừa nhả ra con thuyền chiến, thì từ sau mông của “con vịt” ngay bên cạnh lại chui ra một con thuyền nữa. Tốc độ của hai con thuyền rất nhanh, chúng hợp thành hình “dây mây quấn đôi”^[6] lao đến vây bọc lấy con thuyền mũi sắt.

Con thuyền mũi sắt của đám Lỗ Nhất Khí tuy chỉ có hai cánh buồm, song trọng lượng thân thuyền nhẹ, thể tích nhỏ, có đáy cong rẽ nước,

đuôi trượt đạo lưu, đều được đặc chế theo công pháp tinh mắt của Lỗ gia, bởi vậy tốc độ nhanh hơn hẳn hai con thuyền chiến.

Vốn dĩ hai cỗ chiến thuyền đã dàn xếp sẵn một phạm vi ngăn chặn có hình chiếc túi, nếu như con thuyền của đám Lỗ Nhất Khí lọt vào trong túi, dù có kịp quay đầu trở ra lập tức, cũng không thể thoát khỏi bán kính bủa vây của chúng. Song Bộ Bán Thốn đã lựa cơ quyết đoán chuyên hướng tức thì, như vậy không phải mất thời gian quay đầu, ngược lại còn khiến đối phương buộc phải điều chỉnh góc độ theo họ.

Như vậy, trước tiên đã giảm bớt đáng kể ưu thế về phương hướng và cự ly của đối thủ, tiếp đến sẽ đoạt lấy thế chủ động sau khi đổi hướng. Bộ Bán Thốn đang hành động đúng như vậy. Hấn hơi xoay lái, khiến con thuyền khẽ chệch sang một bên, đây là thao tác đổi hướng liên tục, khiến con thuyền chạy theo một đường vòng cung rất gấp. Độ linh hoạt khi chuyển hướng của chiến thuyền hiển nhiên thua xa thuyền mũi sắt, bởi vậy chỉ có thể giương mắt đứng nhìn con thuyền mũi sắt đâm thủng “túi”, lao vọt ra ngoài từ chỗ giao nhau của “dây mây quần đôi”, bỏ chạy

mỗi lúc một xa.

Khuôn mặt sạm đen của Bộ Bán Thốn lộ ra một nét cười đặc ý. Từ khi hắn bắt đầu biết tự lái thuyền tới nay, chưa một ai có thể bắt được hắn khi ở trên mặt biển.

-Nguy rồi, chúng đang tăng tốc! -
Nụ cười đặc ý còn chưa kịp nở hết trên môi, đã bị dập tắt bởi tiếng la lối của Âu Tử từ trên lầu thuyền vọng xuống.

Quả nhiên, hai cỗ chiến thuyền đã thành linh tăng tốc, khoảng cách vừa được kéo giãn đã thu hẹp lại nhanh chóng.

-Chúng đang dùng nhân lực chèo thuyền, sức chèo cực khoẻ, số tay chèo không hề ít, không thấy đuối sức, rất có thể có vài đội luân phiên nhau một mái chèo.

Thị lực của Âu Tử tuyệt đối chính xác, song phân tích lại rất thiếu kín kẽ. Mái chèo của thuyền đi biển thường dài rộng hơn hẳn, cần đến vài người hợp sức mới có thể chèo nổi một mái. Nếu nói như Âu Tử, vài đội người luân phiên chèo một mái chèo, một con thuyền có tới hai ba chục mái chèo lớn, như vậy chỉ riêng nhân lực chèo thuyền đã cần đến bốn năm trăm người. Đây là chưa kể đến bọn căng

buồn bẻ lái, cộng thêm lương thực, nước ngọt, thiết bị chở theo, tải trọng hẳn là rất lớn. Song nhìn vào mực nước trên mạn thuyền, lại thấy tải trọng khá nhẹ, không thể chở nhiều người như vậy. Chẳng nhẽ những mái chèo to lớn kia đang được điều khiển bởi những lực sĩ ba đầu sáu tay?

-Mái chèo không phải do sức người chèo! - Lỗ Nhất Khí nói rất khẽ, câu nói này chỉ có cậu và lão Xoa đứng kế bên nghe được.

-Vậy là thứ gì? – Lão Xoa không những thích chỉ dạy người khác, mà còn rất ham học hỏi. Song do

lão đang kính cẩn cúi đầu nhìn xuống, nên không trông thấy Lỗ Nhất Khí lúc này đang khép hờ đôi mắt, quay lưng về phía chiến thuyền.

-Trâu gỗ ngựa máy!

THUYỀN MA LÁI

Mọi thứ vẫn diễn ra một cách trật tự tuyệt đối, những người được Bộ Bán Thốn sắp đặt đều đã biết rõ mình cần phải làm gì.

Cánh bên của buồm chính đã mở ra, giống như một cặp vây giương trên mình cá. Cột buồm phụ được kéo lên hai thước, phát ra những tiếng cọt két ghê tai. Chảo căng buồm nới lỏng ra ba nút, cánh buồm hứng gió căng phồng, đầy tràn năng lượng.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy mũi

thuyền như chống hẫng lên, con thuyền nhẹ vốn đang chòng chành lắc lư, bỗng chốc đã nháy tung tung trên đỉnh sóng. Họ cũng đã tăng tốc, hơn nữa, còn lướt nhanh tới mức tựa như đang bay trên mặt biển. Trước mũi thuyền bọt nước mờ mịn bắn rào rào lên mặt sàn; sau đuôi thuyền sục lên những con sóng trắng xóa dụ bày hải âu sà tới.

Tuy đã tăng tốc đến mức độ đó, song hai cỗ chiến thuyền cỡ lớn phía sau vẫn không hề tụt lại. Bởi vì con thuyền mũi sắt muốn lợi dụng cách di chuyển theo một đường vòng cung lớn để cắt đuôi hai cỗ chiến thuyền, nên phải liên tục thay đổi

phương hướng, khiến hướng gió thổi buồm cũng biến đổi theo. Tuy Bộ Bán Thốn điều chỉnh cánh buồm rất mực khéo léo, cố gắng đảm bảo cánh buồm có được diện tích đón gió lớn nhất, lại thả lỏng cánh buồm để có thể thu được lượng gió nhiều nhất, song dù sao vẫn gây ảnh hưởng đến lực đẩy thuyền của cánh buồm.

Còn hai cỗ chiến thuyền vẫn kiểm soát rất khéo léo các cánh buồm, trong khi hai dây mái chèo bên mạn thuyền liên tục khuấy nước ào ào không hề ngừng nghỉ, hơn nữa, tần suất chèo còn có vẻ mỗi lúc một nhanh hơn.

Vào lúc đó, những tài công lành nghề trên con thuyền mũi sắt còn phát hiện ra rằng, hai cỗ chiến thuyền phối hợp với nhau cực kỳ ăn ý trong suốt quá trình rượt đuổi. Có lẽ chúng đang chạy theo lộ trình luân phiên theo hai đường đan xen: một thuyền rượt đuổi theo đường thẳng, một thuyền rượt đuổi theo đường vòng cung. Đường thẳng là con đường ngắn nhất, như vậy sẽ có được xung lực mạnh mẽ, tốc độ chóng vánh, mau chóng vượt qua cỗ chiến thuyền còn lại đang chạy theo đường vòng cung, kéo gần khoảng cách với con thuyền mũi sắt. Nhưng khi con thuyền mũi sắt

chạy vượt qua được đầu mút của quỹ đạo di chuyển vòng cung của cổ chiến thuyền, con thuyền chạy thẳng lập tức biến quỹ đạo rượt đuổi thành đường vòng cung, còn con thuyền đang chạy theo đường vòng cung lại chuyển hướng thành chạy thẳng nhằm đến một điểm tiếp theo. Giống hệt như hai tấm lưới liên tục đổi chỗ cho nhau cùng quay bắt một con cá.

Cách phối hợp này họ đều chưa từng gặp. Bởi vì dù khả năng lái thuyền có siêu việt đến đâu đi nữa, họ cũng chỉ là những ngư dân chuyên nghề đánh cá mà thôi. Trong khi hai cổ chiến thuyền kia

đang sử dụng một kiểu phối hợp mang tính chiến thuật – “đâm dùi dưới chén”^[7], cục thứ mười ba trong Kỳ môn Độn giáp.

Lúc này, con thuyền mũi sắt về cơ bản đã quay đầu chạy ngược lại, tốc độ cũng giảm bớt, song bọt sóng nơi mũi thuyền lại càng tung mù như bão. Bởi lẽ lúc này nó đang đi ngược sóng.

-Cái gì kia? – Âu Tử kêu lên thất thanh.

Tiếng kêu của gã khiến Bộ Bán Thốn khẽ giật mình. Vì đây là lần đầu tiên hắn nghe thấy Âu Tử bật

ra một câu không xác định.

Âu Tử từ nhỏ đã theo sư phụ lê la khắp doanh trại quân Thanh, sư phụ của gã phụ trách việc quan sát địa hình, phác thảo địa thế trong quân đội. Bởi vậy, Âu Tử cũng đã rèn luyện được một nhãn lực tuyệt vời, có khả năng nhìn xa, xác định cự ly rất chuẩn. Năm mười tám, mười chín tuổi đã là “thần mục hiệu đầu”^[8] không thể thay thế trong doanh trại. Sau này, do không cầm lòng được trước cám dỗ, đã ngủ với vợ của đô thống, và tiền đồ xán lạn đã bị huỷ hoại hoàn toàn trong tay ả đàn bà sồn sồn kia chỉ

sau một khoảnh khắc trên giường. Vị đô thống sợ bị mất mặt, không dám làm to chuyện, chỉ kiếm có đuôi gã ra khỏi doanh trại. Sau đó ngấm loan tin trên giang hồ, bỏ ra một món tiền lớn để mua cái đầu của gã. Gã phải chui nhủi trốn chạy khắp nơi, sau lưu lạc tới cảng Nha Đâu đã được Bộ gia cứu mang cho ở lại.

Nếu vì khoảng cách quá xa nên không thể xác định được vật thể, Âu Tử thường sẽ im lặng không nói. Nêu giờ đây, rõ ràng gã đang thông báo với mọi người rằng trong một cự ly có thể gây ra uy hiếp đã xuất hiện một thứ mà gã không thể

đoán định.

-Đó là thuyền nhà ai vậy? – Âu Tử lại kêu lên đầy kinh hãi.

Câu nói này khiến Bộ Bán Thốn và hai thuỷ thủ còn lại đều ngây người kinh ngạc. Gã Âu Tử kia có vấn đề gì ư? Vừa nãy còn chưa nhận ra đó là thứ gì, thoát cái đã nói là thuyền. Lẽ nào nguyên cả một con thuyền mà cũng không nhận ra?

Thứ đang lao thẳng tới trước mặt họ là một con thuyền đánh cá. Tuy nó không thể sánh được với con thuyền mũi sắt của Bộ Bán Thốn, song cũng không phải một ngư

thuyền tầm thường. Hai đầu nhô cao, đầu đuôi đều có lỗ hồng, đáy thuyền nhọn hoắt, đây là kiểu ngư thuyền đặc biệt chỉ có ở cảng Nha Đâu.

-Thử xem là thuyền nhà ai!

Không phải đợi Bộ Bán Thốn lên tiếng, Âu Tử cũng đang tìm kiếm đặc điểm nhận dạng của ngư thuyền. Lão Xoa và Sa Khẩu cũng lao bổ tới mũi thuyền quan sát con thuyền mới tới.

Ngư thuyền vẫn lao thẳng tới con thuyền mũi sắt, cự ly mỗi lúc một gần, song chẳng ai nhận ra được đó là thuyền của nhà nào. Tuy

tạo hình giống thuyền của cảng Nha Dầu, nhưng màu sắc và ngoài hình lại cũ kỹ mục nát đến quái dị. Bộ Bán Thốn thuộc lòng từng con thuyền trong cảng Nha Dầu, song hẳn chỉ cảm thấy con thuyền này có vẻ quen quen, dường như đã từng gặp ở đâu đó.

Trên thuyền không một bóng người, kể cả ở vị trí cầm lái quan trọng nhất cũng bỏ ngỏ. Tuy nhiên con thuyền vẫn lao đến với tốc độ chóng mặt và vô cùng chuẩn xác.

Chỉ có một người có thể nhìn thấy “người” trên con thuyền trước mặt, đó chính là Lỗ Nhất Khí lúc

này đang khép mắt mơ màng. Kỳ thực, thứ đang hiện lên trong cảm giác của cậu cũng không phải là người, mà là một bộ mặt người. Bộ mặt đang hiện hữu ngay trên cánh buồm, rất lớn, không chút sắc màu, vô thần vô cảm, hệt như một bức phác hoạ trắng đen, phẳng phất chập chờn, thoát ẩn thoát hiện. Trên thuyền ma khí ngùn ngụt, trong đám ma khí thấp thoáng có bóng người trong suốt, song không biết có được tính là người hay không.

- Là thuyền ma! Đúng là thuyền ma lái! - Giọng Lỗ Nhất Khí tuy không lớn, song ngữ điệu có phần

kinh ngạc. Lão Xoa và Sa Khẩu đứng kề bên cậu đã nghe thấy, Âu Tử trên lầu thuyền cũng nghe thấy, thậm chí cả Bộ Bán Thốn đang cầm bánh lái cuối thuyền cũng nghe thấy rõ ràng.

Thuyền ma! Họ đã từng nghe thấy trong truyền thuyết về biển cả, song cũng chỉ coi là chuyện đùa cợt lúc trà dư tửu hậu. Thật không ngờ lúc này đây, một con thuyền ma đang lù lù ngay trước mặt họ, hơn nữa, còn đang nhắm thẳng vào họ mà lao tới.

-Buông chèo buồm trái ba tấc, người chạy hết sang mạn thuyền

bên phải! Thu chảo phải ba sai!.
Cẩn thận! Xoay! Đi! - Dầu biết rằng
con thuyền đánh cá với kết cấu như
thế kia hoàn toàn không phải là đối
thủ của thuyền mũi sắt, song Bộ
Bán Thốn vẫn quả quyết né tránh.
Cũng không có gì là lạ, đã là người
không ai muốn đụng đầu với ma
quỷ, hơn nữa cho dù nó không phải
là con thuyền ma, cũng không được
phép đâm vào. Nếu va chạm xảy ra,
tốc độ vốn có của con thuyền sẽ bị
hãm bớt, muốn tăng tốc trở lại e
rằng sẽ mất không ít thời gian. Mà
hai cỗ chiến thuyền lớn ở phía sau
vẫn đang bám riết không buông,
dần dần áp sát.

Trên boong thuyền, lão Xoa, Sa Khẩu và Lỗ Nhất Khí cùng lao sang mạn thuyền bên phải, Âu Tử trên lầu thuyền nhảy vọt khỏi lan can, treo người lơ lửng bên ngoài, cố gắng nhoài người ra xa. Con thuyền mũ sắt phát ra những tiếng cọt kẹt quái dị, rồi thân thuyền lập tức chuyển ngoặt hết biên độ, tựa như đang lướt đi với một nửa đáy thuyền. Cột buồm nghiêng lệch không nhiều, song lại chỉ có một nửa cánh buồm đón gió, còn cánh buồm phụ rũ xuống lủng lảng.

Một nửa nhờ mặt nước, một nửa nhờ sức gió, con thuyền vốn không hề nhỏ bỗng chốc ngoặt ngược trở

lại, thành ra cùng chiều với con thuyền ma, chỉ có điều đã đi trước con thuyền ma quá nửa thân thuyền.

-Buông chèo phải, thu chèo trái, dựng thẳng cột buồm kéo sang phải! – Hiệu lệnh của Bộ Bán Thốn vừa phát ra, những người trên boong lập tức rậm rắp thi hành, động tác vô cùng chuẩn xác, khiến buồm chính, phụ lại một lần nữa được kéo căng tràn gió. Song vì vừa mới hứng gió, muốn tăng tốc vẫn phải cần chút thời gian. Chính trong khoảnh khắc đó, con thuyền ma đã kịp đuổi lên, chạy song song với con thuyền mũi sắt.

Bộ Bán Thốn kéo buồm sang phải, muốn lái con thuyền lướt chéo sang phải, như vậy dù con thuyền ma có đuổi kịp, cũng không thể áp sát thuyền mình. Tuy nhiên, sự việc xảy ra ngay sau đó đã khiến hấn lập tức nhận ra mình đã sai lầm.

Đó là một con thuyền ma! Đã là thuyền ma, chắc chắn sẽ không chạy theo quy tắc thông thường. Con thuyền ma không những có thể lao nhanh về phía trước, đuổi kịp con thuyền mũi sắt, mà trong quá trình rượt đuổi, nó còn liên tục lắc mình nhảy sang bên phải, vừa

chạy vừa dịch chuyển sang ngang
áp sát con thuyền mũi sắt.

Bộ Bán Thốn kinh ngạc đến trố
mắt ngây người. Hắn đã từng điều
khiển không biết bao nhiêu loại
thuyền, chỉ duy loại thuyền này là
chưa từng gặp. Thực không thể
hiểu nổi thứ động lực nào đang
điều khiển con thuyền kia?

Hai con thuyền chạy song song
cùng lao đi với tốc độ chóng mặt
nhằm về một hướng, bản thân lực
hút của các luồng nước đã đẩy hai
con thuyền lại gần nhau, lại thêm
cách di chuyển ngang vô cùng kỳ
quặc của con thuyền ma, nên chẳng

mấy chốc, con thuyền mũi sắt đã bị thuyền ma áp sát.

Lỗ Nhất Khí đang nằm bò trên sàn, vội chống tay đẩy mạnh vào mạn thuyền, đứng bật người dậy. Ngay sau đó, cậu liền tự khí ngưng thần, thả lỏng cơ thể, đưa mình quay trở lại trạng thái tự nhiên, thuận ứng theo từng biến đổi vi tế của thân thuyền. Tất cả mọi động tác của cậu được hoàn thành chỉ trong chớp mắt. Trải qua những tháng ngày rèn luyện khốc liệt vừa qua, Lỗ Nhất Khí đã vô cùng thuần thục trong việc kiểm soát trạng thái này.

-Tăng tốc thêm chút nữa được không, đâm thẳng vào cổ chiến thuyền bên phải kia! - Vừa liếc qua cục thế xung quanh, Lỗ Nhất Khí lập tức lớn giọng nói với Bộ Bán Thốn.

-Âu Tử, Sa Khẩu xuống khoang thuyền, đập guồng. Lão Xoa đẩy mũi thuyền, đừng để nó chạm vào!

Âu Tử, Sa Khẩu lập tức trượt xuống cửa khoang thuyền. Ngay sau đó, từ bên dưới vọng lên hàng tràng những tiếng lịch kịch.

Sàn thuyền rung lên nhẹ nhẹ, có lẽ là một vật thể rất lớn nào đó đã khớp vào trong máng. Tiếp đó từ

đáy thuyền phát ra tiếng nước rào rào, con thuyền lập tức phóng vọt lên.

Lỗ Nhất Khí ngó đầu nhìn xuống dưới mạn thuyền, phát hiện thấy phía dưới phần đuôi én của con thuyền mũi sắt xuất hiện hai luồng nước ngầm cực mạnh. Lúc này, nếu như cậu bước xuống dưới khoang, sẽ nhìn thấy hai bên phía dưới thuyền xuất hiện hai bánh guồng đang xoay tít. Đây chính là thiết bị trợ lực bằng sức người do Lỗ gia thiết kế cho con thuyền mũi sắt, có tên là guồng đập nước.

Con thuyền vừa tăng tốc, còn

chưa kịp tách khỏi cỗ thuyền ma được ba mặt ghề^[9] thì lực hút của luồng nước cũng tăng vọt lên do tốc độ tăng lên. Phần mũi rất nhẹ của con thuyền ma lập tức chéch sang đâm vào mạn con thuyền mũi sắt.

Một cây sào dài đầu đinh gấn móc lưỡi liềm lao vọt ra đâm mạnh vào đầu mũi thuyền ma, người cầm sào chính là lão Xoa. Đôi cánh tay khẳng khiu của lão không dè lại ẩn chứa một sức mạnh khó tưởng tượng. Cây sào trúc to dài trong tay lão nhanh chóng bị uốn cong như một cánh cung cỡ lớn.

Cây sào đã biến thành một cánh cung cỡ lớn, cũng có nghĩa rằng con thuyền bên cạnh đã không bị đẩy ra, hơn nữa, lão Xoa lại bất ngờ rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, hơi thở nhất thời tắc nghẽn, mặt đỏ phừng phừng.

Đáng lẽ khi cây sào lao đi, hoặc sau khi hơi uốn cong lại bật trở lại sẽ tạo nên một lực đạo đủ mạnh để tạm thời chặn đứng mũi thuyền của đối phương. Song lúc này, con thuyền ma vẫn lừ lừ xấp tới mà không hề có dấu hiệu bật trở ra.

Cây sào trúc đã cong vút như một cánh cung giương hết cỡ,

nhưng lão Xoa không thể buông tay. Vì lão chỉ cần hơi lơ lửng, rất có thể bị sào trúc bật ngược lại gây thương tích. Năm xưa khi còn là người dẫn bè [\[10\]](#) trong hội bè [\[11\]](#) trên sông An Mộc tỉnh Chiết Giang, lão đã nhiều lần tận mắt chứng kiến đồng bạn bị sào trúc bật ngược đánh phải khiến nội tạng nát bấy. Bởi vậy, lão chỉ còn cách cố sống cố chết giữ chặt cây sào, gắng đợi đến khi con thuyền từ từ tách ra.

Lão Xoa đã không trụ nổi nữa rồi. Hai chân lão bắt đầu rung lên bần bật, đường vận lực từ đùi, đầu

gối, bấp chân, mắt cá chân đã cong gập lại dưới sức gồng của toàn bộ cơ thể. Cây sào trúc cũng bắt đầu rung lên kịch liệt.

Nhìn thấy tình cảnh này, Lỗ Nhất Khí vội bước tới sau lưng lão Xoa, đưa một tay đẩy mạnh vào lưng lão, hai chân xoạc rộng một trước một sau, bàn chân trái phía trước tì chặt lấy gót chân lão Xoa, giúp lão có thêm một điểm tựa cho hạ bàn.

Lão Xoa chớp lấy cơ hội, thở vội một hơi, song vẫn không thể cải thiện được tình hình. Có sự trợ giúp của Lỗ Nhất Khí, cây sào không còn rung lên nữa, song lại

càng uốn cong đến dễ sợ.

Lực đàn hồi lớn nhất của cây sào trúc được xác lập dựa trên sự chuyển hoán giữa độ thẳng và độ cong, điều này có liên quan tới điểm chịu lực trên độ cong của sào trúc. Điểm chịu lực càng nhiều, lực tiếp nhận càng lớn thì độ đàn hồi càng nhỏ. Một cây sào trúc thẳng bằng, từ đầu tới cuối đều là điểm chịu lực, song chính vì như vậy nên nó chỉ có được sức chống đỡ theo hướng dọc mà thiếu lực đàn hồi theo hướng ngang. Sau khi cây sào bị uốn cong, số điểm chịu lực sẽ giảm đi, như vậy lực đàn hồi sẽ tăng lên, và lực phải tiếp nhận sẽ

giảm bớt. Cũng có nghĩa là đã có đủ lực đàn hồi theo chiều ngang, nhưng lại thiếu lực chống đỡ theo chiều dọc. Chỉ có trong một phạm vi độ cong lý tưởng nhất, hai loại sức mạnh trên mới có thể phối hợp nhịp nhàng, giải phóng được nguồn năng lượng lớn nhất.

Lúc này, độ cong của cây sào trúc đã vượt quá phạm vi giới hạn, điều đó sẽ khiến cho số lượng điểm chịu lực trên cây sào sụt giảm nhanh chóng, sức mạnh của bản thân nó cũng đã gần tới cực điểm.

-Bước lên một bước, bẻ gãy cây sào! - Bộ Bán Thốn hét lên.

Phương pháp là chính xác, song động tác lại không thể nhanh chóng bằng tốc độ của con thuyền cũ kỹ. Mũi thuyền ma chỉ hơi giạt ra ngoài một chút, độ cong của cây sào lập tức giảm bớt, sức mạnh tiếp tục gia tăng. Lão Xoa chỉ kịp “hự” khẽ lên một tiếng, rồi hai hàm răng nghiền chặt vào nhau, bộ mặt đã đỏ gay đỏ gât.

Bàn chân Lỗ Nhất Khí bắt đầu trượt về phía sau. Cậu không phải là người luyện võ, hạ bàn không đủ vững. Chân cậu vừa trượt đi, lão Xoa cũng bắt đầu trượt theo.

Rất khó nói đây là chuyện tốt hay

dở, họ trượt về phía sau khiến cho năng lượng của cây sào trúc dần dần được giải phóng, nhưng cũng khiến mũi thuyền ma tiếp tục xấp lại gần.

Một bàn tay xương xẩu thành linh chụp lấy đầu sào, cây gậy nhọn hoắt cũng đồng thời cắm phập lên sàn gỗ. Lão mù đã xuất hiện! Kỳ thực lão đã chạy ra khỏi cửa khoang thuyền từ lúc nãy, chỉ có điều lão không biết chuyện gì đang xảy ra, không biết phải trợ giúp bằng cách nào. Lúc này, lão đã nghe ra được một số manh mối, đặc biệt là lão đã nhận ra Lô Nhất Khí đang bị một cây sào đẩy bật đi. Lão không nghĩ

ngợi gì thêm, lập tức ra tay hỗ trợ.

Sức mạnh của ba người đã khiến cây sào trúc giữ được độ cong, song vẫn không thể ngăn cản con thuyền ma xấp tới.

Cây sào một lần nữa lại rung lên bần bật, song không phải vì ba người Lỗ Nhất Khí không thể giữ nổi, mà là do con thuyền ma đang lắc lư rùng rùng.

Con thuyền ma rung lắc theo một quy luật nhất định, khiến cây sào trúc biến thành một dải băng truyền, từng đợt chấn động nối tiếp nhau chạy qua cây sào truyền đến cơ thể ba người.

Cơn chấn động đã hất Lỗ Nhất Khí ngã văng đi, song may sao cảm giác siêu phàm đã giúp cậu thuận thế lùi lại ba bước, tiết được xung lực, lại đứng vững vàng trên sàn thuyền.

Lão Xoa lúc này đã ngã hẵn thân người về phía trước, gần như bò rạp trên cây sào trúc, hai bàn tay nắm thật chặt lấy đầu sào, các khớp ngón lồi cả ra, gân xanh co giật, nơi hở khâu đã tứa từng tia máu. Nửa thân trên của lão vẫn còn có thể gắng gượng duy trì độ ổn định tương đối với cây sào trúc, song hai bàn chân đã bắt đầu trượt đi trên

sàn thuyền trơn bóng.

Hai bàn chân của lão mù vẫn trụ vững không xô dịch lấy một ly, song thứ phải xô dịch lại là bàn tay đang nắm chắc đầu sào của lão. Bàn tay vốn xương xẩu giờ vận lực quá mức đã bọt hết sắc hồng, trắng bệch như tay xác chết. Cây sào trượt qua lòng bàn tay từng chút một, bật ra những tiếng “răng rắc” hết như xương gãy. Cây gậy thép chống đỡ phía sau cũng đã bắt đầu bị uốn cong, cơ thể lão mù rung lên bần bật theo các đợt chấn động truyền qua cây sào trúc, khiến cái đầu cũng văng qua văng lại như trống bỏi.

-Cố gắng lên! Qua mười quãng lưới nữa [\[12\]](#) sẽ đâm! – Tuy Bộ Bán Thốn không biết sau khi hai con thuyền đâm nhau sẽ có hậu quả ra sao, song hắn vẫn thực hiện đúng theo lời Lỗ Nhất Khí.

Con thuyền ma dường như cũng đoán được ý đồ của bọn họ, nên theo sự dẫn dắt của con thuyền mũi sắt, cùng lao về phía cổ chiến thuyền gần nhất. Đây không phải là chiêu thức lái thuyền bình thường, nếu một cao thủ lái thuyền hành động như vậy, chỉ có hai khả năng, một là còn có thủ đoạn xảo diệu nào khác, hai là liều mạng muốn chết

chung với đối phương. Bởi vậy, con thuyền ma nhất thiết phải áp sát con thuyền mũi sắt trước khi cú va đập xảy ra, để kiểm soát con thuyền.

Trên sàn thuyền ma bỗng nổi lên một đợt âm phong, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy làn gió có màu đen hắc ám, do vài luồng khí hình người trong suốt xoay tít tạo thành. Trong lúc xoay tròn, lại hiện lên vài bộ mặt người khá rõ nét.

Những bộ mặt vừa xuất hiện trông rất giống những khuôn mặt ma trong trạch viện Bắc Bình, chỉ có điều những bộ mặt ở đây trong sắc

trắng bệch còn xen lẫn màu xanh lét, trong vè đờ đẫn vẫn ánh lên nét hung tợn.

Con gió xoáy thốc thẳng tới sàn thuyền mũi sắt. Lúc này, chỉ cần lão Xoa nói lỏng cây sào, con thuyền ma sẽ lập tức áp sát thuyền mũi sắt, mọi chuyện sẽ kết thúc chóng vánh. Tới lúc đó, ma khí nhập tâm, khiến tâm khiếu mê muội, con người bị khống chế, dù có bản lĩnh dõng non lấp biển cũng thành vô dụng.

-Thì khí! Ôi không! Ma khí!... – Trong số những người đang có mặt trên thuyền lúc này, kẻ am hiểu ít nhiều về ma quỷ chỉ còn có lão mù.

Song lão vừa đánh hơi ra chút ma khí, mới kịp gào lên vài tiếng đã bị cơn gió xoáy chặn họng, không bật thêm nổi nửa lời.

Bộ mặt đỏ phùng phùng của lão Xoa phút chốc đã trở nên tím ngắt.

Cơn gió xoáy không bao trùm lên Lỗ Nhất Khí, vì vừa nãy cậu đã bị sức chấn động của cây sào trúc hất văng đi, giờ đang đứng cách hai người kia ba bước.

-Sao thế? - Một giọng đàn bà vọng lại, liền sau đó từ cửa khoang thuyền thò ra một cái đầu rồi bù tổ qua.

Trong chớp mắt, cơn gió xoáy ma lực đột nhiên khựng lại. Rồi ngay lập tức, gió xoáy biến thành gió thẳng, rít lên chói óc như còi, lao vụt về cổ thuyền ma, mất tăm mất dạng không thấy đâu nữa.

Trong cảm giác của Lỗ Nhất Khí, những bộ mặt ma trong làn gió xoáy dường như đang rúm lại trong khiếp đảm, sau khi vọt trở về thuyền, lập tức chạy trốn mất hút. Bộ mặt ma chập chờn trên cánh buồm cũng không biết tan biến tự bao giờ, cánh buồm đang căng gió chớp mắt đã buông chùng thông thượt.

-Hự! – Lão Xoa cuối cùng đã hô lên được một tiếng lớn để vận lực, đẩy bật được mũi thuyền ma ra xa.

-Á! Thuyền to! Sắp đâm! - Thủy Băng Hoa vừa bước ra cửa khoang thuyền chưa kịp nhìn đến cổ thuyền ma bên cạnh, lại càng không biết đã xảy ra sự việc kinh tâm động phách gì. Cô ta chỉ nhìn thấy tình thế phía trước mũi thuyền, một cổ chiến thuyền cao to ngất ngưỡng như trái núi đang ập thẳng tới.

VƯỢT ĐỈNH SÓNG

-Đứng vững! Xoay! - Bộ Bán Thốn hét lớn. Con thuyền ma vừa tách ra, hấn lập tức khí thế ngút trời hét như ngựa hoang đứt cương. Bánh lái bị đẩy mạnh sang trái, con thuyền mũi sất một lần nữa lại nghiêng sang bên phải, lao vọt đi chẳng khác gì ngựa hoang chồm vó.

Cỗ chiến thuyền giống như một lưỡi cày khổng lồ, băng băng rẽ sóng vọt qua khe hở giữa thuyền mũi sất và thuyền ma.

Cỗ chiến thuyền còn lại đang

chênh chéch cắt qua sau đuôi cỗ chiến thuyền phía trước, vừa hay chặn ngang đường tiến của con thuyền ma.

Con thuyền mũi sắt lợi dụng luồng sóng sục ra sau cỗ chiến thuyền, vòng qua đám mái chèo khổng lồ tua tủa, lao thẳng về phía bãi đá quý Bách Biến.

Lỗ Nhất Khí đỡ lấy Thủy Băng Hoa vừa loạng choạng chui ra từ khoang thuyền, đầu tóc rối bù vì say sóng, dìu cô ngồi xuống cửa khoang, sau đó chạy tới bên Bộ Bán Thốn, đứng ở đuôi thuyền quan sát ba con thuyền đang quần rối vào

nhau phía xa.

Hai cỗ chiến thuyền to lớn rõ ràng đang chủ động đổi hướng tránh đi, nhường đường cho con thuyền ma. Song con thuyền ma không tiếp tục truy đuổi nữa, chỉ từ từ trôi đi theo quán tính, tựa như sức mạnh của nó đã tiêu biến sạch không. Trên thuyền không còn luồng khí âm trầm lạnh lẽo, cũng không còn những bộ mặt ma quái và bóng người phảng phất mơ hồ, chỉ còn trơ lại một thân thuyền cũ mục tựa như phiến lá khô lênh bênh trên mặt nước biển khơi, gợi lên một nỗi u buồn cô tịch.

Nhưng trên sàn thuyền đã xuất hiện hai người phụ nữ, hai người phụ nữ bằng xương bằng thịt, chỉ có điều ma khí trên cơ thể họ nặng nề hơn rất nhiều so với khí của con người.

Người phụ nữ áo xanh lục ném về phía Lô Nhất Khí một ánh mắt hằm hằm giận dữ, trong ánh mắt loé lên từng tia hàn khí rợn người. Còn cô gái áo màu trắng đứng quay lưng lại, đôi vai mảnh dẻ dường như đang run lên khe khẽ, có vẻ như đang khóc.

Người áo lục chính là Dương Quý Nương mà họ đã từng gặp ở

khe núi Hai Gối. Còn thiếu nữ áo trắng, tuy không quay mặt lại, song Lỗ Nhất Khí vừa liếc qua đã khẳng định mười mươi đó chính là Dương Quý Tỳ. Vừa nhìn thấy Dương Quý Tỳ, trong lòng Lỗ Nhất Khí lại dấy lên một niềm xao động, song ngay sau đó cậu lại cảm thấy hơi khó hiểu. Tại sao bọn họ lại tới đây? Vì sao Dương Quý Tỳ lại khóc? Khó hiểu nhất là tại sao cô lại không nhìn cậu lấy một lần?

Lỗ Nhất Khí chỉ nhìn Dương Quý Tỳ chăm chăm, hoàn toàn không còn thần trí để suy nghĩ tới chuyện vì sao con thuyền ma muốn ngăn cản bọn họ.

Trong lúc nổi xao xuyến xen lẫn nghi hoặc đang bao phủ lấy cậu, thì con thuyền mũi sắt đã ngoặt vào bãi đá quý Bách Biển. Vừa lọt vào bãi đá, một cảm giác bất an tựa như một con sâu mềm ươn lạnh luôn dọc sống lưng Lỗ Nhất Khí.

Bộ Bán Thốn giậm mạnh hai cái lên sàn thuyền, đồng thời hét lên với lão Xoa:

-Hạ buồm phụ, hạ nửa buồm chính!

Tiếng giậm chân cồm cộp vừa vang lên, hai luồng nước ngầm phụt ra sau đuôi thuyền lập tức tắt

ngắm. Lão Xoa tháo nút chèo, tay lột một miếng da hươu túm chặt lấy sợi chèo đã được chạy qua ròng rọc để giảm tốc, khiến dây chèo từ từ trượt đi, buồm phụ dần dần hạ xuống, sau đó tiếp tục hạ một nửa buồm chính xuống. Tốc độ của thuyền mau chóng chậm lại.

Thuyền đã giảm tốc, song Bộ Bán Thốn lại tỏ ra thận trọng hơn nhiều. Trong bãi đá ngầm, dòng nước biển hoá phức tạp, hướng gió cũng rất kỳ lạ, nên hắn chỉ dám dùng nửa cánh buồm. Lúc này, động lực chạy thuyền chủ yếu nhờ vào hoạt động của guồng đạp phía dưới, hơn nữa, chúng hoạt động cũng hết sức

chậm rãi.

-Lão Xoa, thăm dò độ sâu của nước biển hai bên.

Lão Xoa đã xách một cuộn chảo xoắn ngâm sơn đứng sẵn bên mạn thuyền, đầu dây chảo buộc một quả tạ bằng chì nặng hai cân tám. Đây chính là dụng cụ dùng để thăm dò độ sâu của nước biển, cũng có tác dụng buộc chảo quăng thừng.

Từ âm thanh của quả tạ khi rơi xuống nước, lão Xoa có thể ước chừng được độ sâu của vực nước nơi đây, đó là công phu mà lão đã luyện được từ thời còn là người dẫn bè. Khi đó, lão thường đứng

trên chiếc bè dẫn đầu, chỉ cần đập đầu sào xuống mặt nước đã có thể phán đoán được vực nước sâu bao nhiêu.

Trong bãi đá ngầm, mực nước thường nông hơn so với mặt biển phía ngoài, vì dù gì thì đây cũng là nơi núi chồm ra biển, không chừng còn có nhiều mũi đá ngầm nhọn hoắt đang giấu mình dưới nước, sơ sênh một chút có thể va phải đá ngầm như chơi. Song tình hình trong bãi đá quý lại khác hẳn. Càng vào giữa bãi đá, mực nước lại càng sâu, càng không thấy có đá ngầm xuất hiện, cứ như là đã được dọn dẹp sẵn sàng. Lại thêm những tảng

đá lớn bên ngoài có tác dụng chắn gió che chở rất tốt, bởi vậy nơi đây kỳ thực lại là một vịnh nước sâu vô cùng lý tưởng, thảo nào có thể ẩn giấu những hai cỗ chiến thuyền cao lớn nhường kia.

Vào thời Tấn, tổ sư phong thủy Thanh Ô Tử đã thu nạp được ba đại đệ tử, trong đó có một người là cư dân vùng biển phía đông, tên là Hứa Quân Văn, trước tác có “*Niết mạch tâm thủ toàn điển*”, trong đó có chương “*Thủy mạch*” viết rằng: “Nông là bãi, sâu là cảng; hẹp là đầm, rộng là cảng; đón gió là biển, che gió là cảng”. Đây chính là yếu quyết quan trọng khi lựa chọn nơi

sinh sống của ngư dân và những người bám biển thuở xa xưa.

Cảm giác bất an mỗi lúc càng thêm trĩu nặng trong lòng Lỗ Nhất Khí, một khối bòn chồn nghẹn tắc trong lồng ngực cậu, trong trí não cuộn lên muôn mối nghi ngờ: phải chăng mọi thứ đều nằm trong sự sắp xếp của kẻ khác? Phải chăng họ đang tự đâm đầu vào khảm diện đã được bài trí sẵn? Tốt nhất nên kịp thời rời khỏi đây trước khi những sự việc đáng sợ vẫn chưa xảy ra!

“Thấy đá sóng ba tầng, gần đá xoáy năm phần”, ngư dân và lái thuyền đều biết đến nguyên lý này,

Bộ Bán Thốn đương nhiên càng hiểu rõ. Song đến khi trong bãi đá ngầm trước mặt xuất hiện một mặt nước phẳng lặng như gương hoàn toàn trái ngược với nguyên lý thông thường, hấn lại kinh ngạc đến không biết phải phản ứng ra sao, cứ để mặc cho con thuyền mũi sắt trôi thẳng vào trong vùng tĩnh lặng.

Quả thực vô cùng tĩnh lặng! Ngay cả cảm giác siêu phàm của Lỗ Nhất Khí cũng không thể phát hiện ra một mảy may xung động. Điều này khiến cậu cảm thấy hết sức hoài nghi, hai cỗ chiến thuyền và con thuyền ma lúc này chỉ cách cậu có vài tảng đá ngầm, tại sao cậu lại

không hề cảm nhận được một tơ hào uy hiếp?

Âu Tử và Sa Khẩu chui ra khỏi khoang thuyền, nhìn thấy con thuyền đã đi vào trong vùng vịnh phẳng lặng, không còn bị thuyền nào đuổi theo, bất giác phấn chấn hẳn lên.

-May mà hai con thuyền lớn khi này không khai hoả nã pháo, nếu không với cự ly gần như thế này, thuyền của chúng ta ăn đạn là cái chắc! – Âu Tử dù gì cũng từng là thần mục hiệu tử trong quân ngũ, nên hiểu rất rõ về cục diện nơi chiến trường.

-Con thuyền ma kia cũng thực quái lạ, trông rất quen mắt, xem kiểu dáng có lẽ cũng là thuyền trong cảnh chúng ta. Là thuyền nhà ai nhỉ? Sao lại để cho đám ma quý chết tiệt kia chiếm cứ? – Lão Xoa vẫn chưa hết run sợ trước con thuyền ma quái, vừa nói, hai tay vừa vò xát không ngừng vào sợi chèo đo mực nước trên tay.

Lỗ Nhất Khí cảm giác thấy có hai con mắt sắc lẹm vừa liếc xéo mình một cái từ vị trí lái thuyền ở phía sau, đó là Bộ Bán Thốn. Trong lúc đang phải tập trung quan sát tình hình xung quanh, vậy mà hắn lại đưa mắt liếc cậu, cho thấy hắn đang

muốn lắng nghe ý kiến của cậu.

-Nhìn vào đường di chuyển của hai cỗ chiến thuyền khi này, có thể thấy rằng chúng muốn ép chúng ta rời xa bãi đá quý Bách Biển, chứ không phải muốn bắt chúng ta hay tiêu diệt chúng ta! - Lỗ Nhất Khí cảm thấy chí ít đối thủ cũng phải có ý đồ bắt sống mình – Còn về con thuyền ma, tôi cũng không rõ. Nhưng tôi đã quan sát rất kỹ, thấy toàn bộ chất gỗ trên thuyền đều ngả màu xanh xám, các khe nứt rêu mọc mốc meo, nếp gấp trên buồm loang lổ muối đọng, có vẻ như toàn bộ con thuyền đã bị ngâm trong nước biển rất lâu rồi.

-Ý cậu nói là thuyền đắm lại nổi lên ư? – Lão Xoa hoảng hốt hỏi.

Âu Tử tròn tròn mắt, Sa Khẩu há hốc miệng, còn Bộ Bán Thốn chỉ mỉm cười khẽ gật đầu.

-Có lẽ là như vậy! - Lỗ Nhất Khí di chuyển ánh mắt về phía Bộ Bán Thốn như muốn tìm một lời xác nhận.

Bộ Bán Thốn khẽ đằng hắng một tiếng. Đây là thói quen của hắn, mỗi khi hắn sắp sửa nói ra một sự việc hệ trọng, hắn vẫn thường làm như vậy:

-Hai cỗ chiến thuyền không chặn

trước khoá sau, mà là bao vây kiểu bọc hậu, có lẽ đúng như lời Lỗ môn trưởng đã nói, bọn họ muốn xua đuổi chúng ta đi, hơn nữa còn muốn lừa chúng ta ra phía biển sâu. Thế nhưng con thuyền ma lại có vẻ muốn ép chúng ta về phía bờ. Điều này có phần quái lạ, trừ phi chúng vốn dĩ không phải là đồng bọn, mà chỉ là xuất hiện để phá đám. Còn con thuyền ma đúng là thuyền trong cảng của chúng tôi. Ba năm trước, nhà họ Kim ở bến Tả vừa đóng xong một con thuyền mới, đã nhận lời người ta đi bắt một cặp rùa biển khổng lồ. Bốn người nhà họ Kim gồm bố con, anh em lên

thuyền đơn độc ra biển sâu, từ đó không thấy trở về. Càng chúng tôi nhiều năm lại đây đều đi đánh cá theo đội, hô ứng lẫn nhau, nên không xảy ra tai nạn nghiêm trọng nào, chỉ có năm đó là mất con thuyền nhà họ Kim. Con thuyền mà kia có lẽ chính là con thuyền đó, không rõ là bị cướp mất, hay là chìm trong lòng biển, gần đây mới được người ta trục vớt lên?

Bộ Bán Thốn lời lời rành mạch, thuật chuyện rõ ràng, song lại quên bẵng mất việc quan sát xung quanh.

Những người trên thuyền đều chăm chú lắng nghe, đặc biệt là Sa

Khâu. Hắn như cười mà lại không giống cười, mồm miệng há hốc, bộ dạng như muốn nói mà không rình được cơ hội cắt lời.

-Kìa! Trông kìa! - Cuối cùng Sa Khâu cũng lên tiếng, tuy chỉ bật ra được vài tiếng, song giọng nói tràn đầy khiếp hãi.

Đá quý Bách Biến đúng là bách biến, không chỉ bản thân đá ngấm biến hoá đa đoan, mà ngay cả mặt nước giữa chúng cũng khó bề phán đoán. Giống như khe hở lớn đủ cho cỗ chiến thuyền lọt qua mà Bộ Bán Thốn đã nhắm sẵn trước đó, sau khi vòng qua một chỗ ngoặt, lại

thấy rằng mặt nước bên trong rất hẹp. Hay phía sau một tảng đá lớn, thoạt nhìn không thấy có đường đi, song sau khi vòng qua góc nhô ra của tảng đá ngầm, một đường nước rộng thênh thang lập tức hiện ra trước mắt.

Song thứ khiến Sa Khẩu phải giật mình kinh hãi lại không phải là đường nước, mà là một mặt nước rộng lớn phẳng lặng nối tiếp ngay sau đường nước. Ở đó đang lừng lững hai con thuyền đang đỗ, lại là chiến thuyền kiểu nhà Minh! Chúng hết như hai con quái thú, đang trợn mắt nhe nanh như muốn ăn tươi nuốt sống con thuyền mũi

sắt.

-Chạy mau! – Âu Tử buột miệng kêu lên một cách vô thức, song trên thuyền không một ai nhúc nhích.

Nếu nói rằng có người cử động, có lẽ chỉ có Bộ Bán Thốn. Cánh tay cầm bánh lái của hắn quả thực đang rung lên khe khẽ. Chỉ một động tác rất vi tế, đã khiến con thuyền mũi sắt bất đồ chuyển hướng, từ từ tiến vào chính giữa vùng nước phẳng lặng.

-Đó không phải là hai con thuyền vừa đuổi theo chúng ta! – Lão Xoa thì thầm như thể e sợ sẽ đánh thức con thủy quái đang ngủ say dưới

đáy biển sâu.

-Đúng vậy! - Lỗ Nhất Khí cũng căng thẳng vô cùng, song giọng nói vẫn giữ được vẻ bình thản vốn có. Cậu vẫn tin tưởng vào phán đoán của mình, không hề có mỗi nguy hiểm nào hiện hữu.

Cỗ chiến thuyền vẫn đang di chuyển chậm rãi, song không hướng về phía họ, mà lại đủng đỉnh lượn vòng quanh, dường như đang tìm kiếm thứ gì.

Con thuyền mũi sắt còn chưa kịp trở tới chính giữa vùng nước, thì con thuyền ma lại thành linh xuất hiện. Lần này, Lỗ Nhất Khí phát

hiện ra đầu tiên. Cậu cảm nhận thấy một luồng ma khí dày đặc phả đến qua một khe đá ngằm chật hẹp, tựa như một làn sương lan toả.

Con thuyền ma dừng lại trong khe hỏ chật hẹp, không tiếp tục tiến vào, trên thuyền không một bóng người, chỉ trơ lại một dải phườn gọi hồn dài thườn thượt đang âm thầm bay lộng, âm khí ngùn ngụt, lạnh lẽo rợn người.

Con thuyền mũi sắt cũng dừng lại, im phăng phắc hết như một tảng đá ngằm.

Trong bãi đá ngằm, trời tối rất nhanh, chút ánh tà huy rơi rớt đã bị

các tầng đá ngầm lưng lững chần
mất hoàn toàn. Bốn bề chốc đã tối
om, không thể phân biệt đâu là đá
ngầm, đâu là nước biển. Bầu trời
âm u xám xịt, cảm giác như có thể
đổ ập xuống bất cứ lúc nào.

Bỗng một ánh lửa bùng lên, trên
chiếc thuyền ma.

Ánh lửa khiến con thuyền ma
âm u rùng rợn bỗng chốc bùng
sáng, và đôi mắt của Lỗ Nhất Khí
cũng rạng rỡ theo. Dưới ánh lửa
bập bùng, xuất hiện hình bóng mỹ
miều của Dương Quý Nương trong
sắc áo màu xanh, cũng xuất hiện
khuôn mặt xinh đẹp của Dương

Quý Tỳ. Tuy khoảng cách khá xa, song Lỗ Nhất Khí vẫn cảm nhận rất rõ, khuôn mặt của Dương Quý Tỳ đã không còn vẻ nhợt nhạt như hồi còn ở Bắc Bình

, mà đã thêm ít nhiều dấu vết dãi nắng dầm sương, cũng hồng hào lên đôi chút.

Thứ đang bốc cháy trên thuyền ma chính là lá phướn gọi hồn, rọi ra thứ ánh sáng xanh len lét đến chói mắt. Sau khi ánh lửa xanh tắt hẳn, trong đám tro tàn lấp loé vô số đốm sáng chập chờn, thoát ẩn thoát hiện, nối tiếp với nhau xếp thành một hàng chữ méo mó run rẩy.

“Chạy mau! Chớ đi”!

Trong bóng tối hun hút, những con chữ tuy méo mó dị dạng, song nổi rõ mồn một. Với một người có nhãn lực tinh tường như Âu Tử, chỉ một chớp mắt đã nhìn thấy rõ.

Lá phướn nhanh chóng cháy rụi hoàn toàn. Vào khoảnh khắc tàn lửa tắt lịm, Lỗ Nhất Khí phát giác ra một nét cười thoáng qua trên khuôn mặt của Dương Quý Tỳ. Trái tim cậu rộn lên một nhịp, cảm giác xao xuyến khó tả bỗng chốc len lỏi khắp tâm can. Chính trong khoảnh khắc cậu đang phiêu diêu trong niềm mơ tưởng ngọt ngào, con

thuyền ma đã âm thầm mất hút trong khe nước chật hẹp.

Thuyền ma đi rồi, Lỗ Nhất Khí tựa như vừa nuốt mất một thứ gì đó vô cùng quý giá, không khí xung quanh đột nhiên cũng như man mác băng khuâng.

Cậu khẽ thở dài một tiếng, xoay người lại, và phát hiện ra Thủy Băng Hoa đã đứng sau lưng mình từ lúc nào. Nét mặt cô ta lạnh tanh, giống hệt như cái tên của cô ta. Song vẻ lạnh lùng đó, Lỗ Nhất Khí không nhìn thấy được, vì xung quanh họ đã tối đen. Cậu chỉ có thể nhìn thấy đôi mắt của cô ta, đôi mắt

sáng rực lên trong bóng đêm đặc quánh, trong đó dường như thấp thoáng chút huyết quang đỏ sẫm. Trong sắc huyết quang, cậu mơ hồ như phát hiện ra sự tồn tại của chính mình. Và cậu đã kinh ngạc, đã ngỡ ngàng.

-Gì thế? – Thính giác nhạy bén của lão mù đột nhiên phát giác ra điều gì đó.

Lỗ Nhất Khí cũng đã cảm nhận thấy, đó là một sức mạnh, một sức mạnh khủng khiếp bạo tàn không gì địch nổi.

Sa Khâu không thốt nổi một lời, mặt mũi tối sầm, tung người nháy

vọt vào khoang thuyền. Song đám Lỗ Nhất Khí chưa kịp phản ứng gì, hấn lại đã lộn trở ra.

- Là thủy triều đêm! Tiếng liên miên, sóng bạc đầu... - Tiếng hét của Sa Khẩu còn chưa dứt, tất cả những người trên thuyền đều đã nghe thấy tiếng thủy triều sầm sập.

Là sức mạnh của biển! Thảo nào Lỗ Nhất Khí cảm thấy khủng khiếp đến thế!

Bộ Bán Thốn khế chau mày, quét mắt quan sát khắp lượt đám đá ngầm xung quanh, chốc chốc lại vươn tay ra, làm thành đủ các tư thế như đang đo đạc tính toán gì

đó. Đây là kỹ pháp đo lường của Lỗ gia. Bộ Bán Thốn đang muốn tìm ra một vị trí để đưa con thuyền ẩn nấp tránh trận thủy triều.

Dân lái thuyền vốn thuộc lòng câu ngạn ngữ: “Trên mặt sọ sóng, trong khe sọ triều, đậu cảng sọ lửa”. Có nghĩa là trên mặt biển rộng lớn sọ nhất là gặp sóng gió, vì không có gì che chắn; giữa những khe đá ngầm chật hẹp sọ nhất là gặp thủy triều, bởi lẽ môi trường phức tạp trong khe đá ngầm sẽ khiến dòng thủy triều vốn có quy luật trở nên biến hoá khó lường, thậm chí còn có thể tập trung nguồn năng lượng vốn dĩ đã vô

cùng khủng khiếp của thủy triều trong các khe hở chật hẹp, khiến sức phá huỷ tăng lên gấp bội; khi đổ thuyền trong bến cảng, sợ nhất là gặp hoả hoạn, bởi lẽ thuyền bè san sát, ngọn lửa lan nhanh, khó mà trốn chạy.

Vừa chui ra khỏi khoang thuyền, Sa Khẩu lập tức chạy lao đến mạn thuyền bên trái, vội vã quan sát xung quanh giống như Bộ Bán Thốn. Nhưng hắn dùng một phương pháp đo lường khác để quan sát, đó là ấn hai ngón tay cái lên hai bên huyệt thái dương, tám ngón tay còn lại xòe ngang trước mắt, liên tục điều chỉnh độ xòe giữa

các ngón tay.

-Trái dài hướng đông bắc, đá ngầm thứ ba bên trái nuốt sóng, đá ngầm thứ tư bên phải phân luồng! Dời thuyền sang phải ba thân thuyền, cùng lắm chỉ rung lắc phần mũi! – Sa Khẩu nói xong, lập tức hạ tay xuống, bộ mặt vừa tối sầm là thế giờ đã giãn ra, thư thái như khuôn mặt Di Lặc.

Vừa nãy Sa Khẩu chui xuống khoang thuyền là để lắng nghe tiếng thủy triều. Hắn vốn người phương Nam, tuy không biết lái thuyền, song cũng là người kiếm cơm nhờ biển. Từ nhỏ hắn đã lênh

đên trên bè cá, theo nghề nuôi cá, làm cá, quanh năm ăn ngủ trên bè, bởi vậy có thể lắng nghe mà phân biệt được độ lớn nhỏ và phương hướng của các loại thủy triều và sóng biển. Đặc biệt là khi ở trong khoang thuyền, do khoang thuyền có tác dụng khuếch âm, nên việc phán đoán càng dễ dàng hơn.

Sa Khẩu đã nghe ra, cơn thủy triều đêm lần này là một dòng thủy triều kéo dài với ngọn thủy triều là dải sóng bạc đầu, đến từ hướng đông lệch bắc. Bởi vậy, sau khi quan sát kỹ lưỡng tình hình phân bố của đá ngầm xung quanh, hắn đã khuyên Bộ Bán Thốn đưa thuyền

chạy sang bên phải khoảng ba thân thuyền.

Bộ Bán Thốn nghe Sa Khẩu nói vậy, chẳng kịp nghĩ ngợi gì thêm, lập tức đẩy bánh lái, thuận tay túm lấy sợi dây chèo kéo buồm giật mạnh, con thuyền mũi sắt nhanh chóng lướt sang bên phải.

-Xuống khoang thuyền! Tất cả xuống khoang thuyền!

Thế đến của thủy triều đêm hung hãn di thường. Những tảng đá ngầm cao lớn là thế cũng trở nên mong manh trước cơn triều dữ. Bộ Bán Thốn kinh nghiệm phong phú, lập tức nhắc nhở mọi người mau

chóng nấp xuống khoang thuyền.

Sa Khẩu lập tức chui xuống khoang. Nói thực, hắn vẫn thích ở trong khoang thuyền hơn, vì nơi đó mang lại cho hắn cảm giác an toàn.

Âu Tử cũng chui xuống. Dù sao gã cũng xuất thân từ quân ngũ, tuy có thị lực siêu phàm, song vẫn không đủ tự tin vào định lực dưới chân trước những bất trắc trên biển.

Thủy Băng Hoa vẫn đứng yên bất động, không rõ vì cô ta không muốn di chuyển, hay là chưa kịp phản ứng. Khi lão mù quay người bước vào trong, tiện tay lôi luôn cô

ta vào theo.

Lỗ Nhất Khí không xuống khoang thuyền, cậu muốn tận mắt chứng kiến sức mạnh thần kỳ của biển, muốn đích thân trải nghiệm xem thế nào là cảm giác choáng ngợp thực sự.

Lão Xoa cũng ở lại trên boong thuyền. Khi lão còn là người dẫn bè, đã từng ứng phó với vô số dòng nước xiết và lũ núi, nên lão tự tin rằng thân thủ vững chãi của bản thân sẽ đủ sức trụ vững trước đợt thủy triều đang cuộn tới.

Tiếng thủy triều sầm sập đổ về, khác nào trời long đất lở, vạn ngựa

tung vó. Song đám Lỗ Nhất Khí lại không hề nhìn thấy một con sóng nào, ngay cả chút bọt nước cũng không thấy.

Không có sóng không có nghĩa là không có thủy triều. Trong lúc Lỗ Nhất Khí còn đang ngây người nghi hoặc, lão Xoa đứng bên cạnh đột nhiên hét lên với cậu:

-Đứng vững vào!

Vẫn không hề có hiện tượng rung lắc hay va đập. Lỗ Nhất Khí chỉ cảm thấy cơ thể mình đang bốc lên cao, tựa như có đôi tay khổng lồ đang nâng bổng con thuyền của họ lên trên.

TRIỀU LƯỖI KÉO

Con thuyền mũi sắt bị đẩy lên rất cao, sau đó thỉnh lình hạ xuống, vị trí hầu như không mấy may xê dịch, lại càng không có dấu hiệu cho thấy thuyền va phải đá ngầm.

Khi con thuyền bị đẩy lên đến điểm cao nhất, Lỗ Nhất Khí chạy vội tới bên mạn thuyền, còn thò hẳn đầu ra ngoài quan sát. Động tác của cậu khiến lão Xoa sợ hết hồn, quần vội hai vòng chảo vào một bên tay rồi nhảy bổ tới bên Lỗ Nhất Khí.

Đúng vào lúc lão Xoa chụp được cổ tay phải đứt cụt bên Lỗ Nhất Khí, con thuyền lại rơi trở xuống. Thân thuyền nảy lên một cú dữ dội, khiến bàn tay lão Xoa trượt khỏi tay Lỗ Nhất Khí.

Con thuyền mũi sắt chỉ nhô lên hụp xuống vài lần rồi mau chóng ổn định trở lại. Lỗ Nhất Khí bước tới lui vài bước, đã tiết được hết lực rung lắc, tiếp tục đứng vững trên boong. Tiếp đến, cậu đưa ánh mắt đầy thắc mắc nhìn sang lão Xoa, rồi lại nhìn về phía Bộ Bán Thốn.

Khuôn mặt Lão Xoa đầy vẻ hoang mang, thậm chí lão không cả

chú ý tới ánh mắt của Lỗ Nhất Khí.

Bộ Bán Thốn hít vào một hơi thật sâu, xốc lại tinh thần sau những cú lên xuống đột ngột vừa nãy, rồi đồng dục nói:

-Cơn thủy triều ập tới tuy là một đường sóng cuộn, song sau khi đụng đầu với bãi đá ngầm, sẽ ôm vòng bao bọc xung quanh. Tuy ngọn thủy triều bị vòng đá ngầm bên ngoài cản lại, song lại không thể ngăn trở những dòng chảy phía dưới ngọn thủy triều. Những dòng chảy bao bọc xung quanh cùng lúc đổ vào qua rất nhiều khe hẹp giữa các tảng đá ngầm, trong chốc lát đã

đẩy mực nước trong bãi đá ngầm dâng lên rất cao. Khi thủy triều đi qua, những dòng chảy đang bị đẩy lên cao lập tức mất đi nguồn lực đạo kế tiếp, nên nhanh chóng tụt ngay xuống. May mà kích cỡ của các khe hở và vị trí phân bố của các tảng đá ở đây vẫn có vẻ cân bằng, thuyền của chúng ta tìm được vị trí thích hợp, không phải đối đầu trực tiếp với dòng chảy gấp, lại được nhiều dòng chảy tác động đồng thời mà cùng nâng đỡ lên, nên mới không bị quăng đập vào đá ngầm bên cạnh. Còn nữa, vừa nãy..

Bộ Bán Thốn còn chưa kịp nói dứt câu, đã bị cắt ngang bởi một

tiếng kêu rú thảm thiết vọng lên từ dưới khoang thuyền. Đó là Sa Khâu, hắn đang gào lên thất thanh:

-Triều lưới kéo! Quay đầu lại là triều lưới kéo! Lưới kéo đang cắt thẳng đến đây!

Bộ Bán Thốn và lão Xoa quay phắt đầu lại, cùng nhìn về phía hai cỗ chiến thuyền kiểu nhà Minh, vẻ mặt cực kỳ khiếp hãi. Lỗ Nhất Khí cũng vội nhìn theo họ. Song cậu chẳng thấy một thứ gì. Ngay cả hai cỗ chiến thuyền to lớn đèn thắp sáng trưng, cậu cũng không thấy, bởi lẽ lúc này chúng đã dính chặt vào đá ngầm hai bên, được ràng

buộc chắc chắn bằng thùng chảo trên các khối đá ngầm. Bởi vậy, đứng từ vị trí của Lỗ Nhất Khí, cùng lắm cậu cũng chỉ nhìn thấy chót đuôi và một đoạn cột buồm nhô ra trên hai cổ chiến thuyền.

Thình lình dội đến một tiếng rít chói tai hết như tiếng dao sắc cứa vải. Liên sau đó, hai luồng nước sáng loà loà vụt đến trong bóng đêm, tụ thành một con sóng nhọn hoắt, đầu sóng nhanh chóng dâng cao, mỗi lúc một lớn, tựa như một lưỡi rìu khổng lồ quắc ánh hàn quang mọc lên từ mặt nước, bổ thẳng xuống đầu.

“Chạy mau!” – Hai con chữ được ghép nối bởi vô số đốm tàn tro của lá phướn gọi hồn trước khi Dương Quý Tỳ rời đi chột loé lên như một tia chớp xẹt ngang đầu Lỗ Nhất Khí. Thế nhưng cơ thể cậu vẫn đứng đờ ra tại chỗ.

Nhưng chắc chắn vẫn có người phản ứng nhanh hơn cậu, cũng chắc chắn có người đã lường trước được tình huống này. Bởi vậy, khi con sóng lớn còn chưa kịp xuất hiện, Bộ Bán Thốn đã giậm mạnh bàn chân, hét lớn:

-Xoay cột buồm! Đạp guồng!

Cả con thuyền rung lên ong ong

bởi cú giậm chân và tiếng hét của hấn.

Lưỡi rìu khổng lồ bổ thẳng cánh xuống ngang sườn con thuyền mũi sắt.

Lão Xoa đã không kịp điều chỉnh dây chèo, bèn tung người nhảy vọt lên đu lấy gióng ngang cuối cùng trên cánh buồm, mượn lực quán tính của cú đu người để bẻ ngoặt cánh buồm xoay đi một góc. Sau đó, lão móc hai chân vào mấy sợi chèo trên mạn thuyền đối diện, biến cơ thể mình thành một sợi dây chèo.

Phía dưới khoang thuyền vọng lên những tiếng kêu hú quái dị, là

những tiếng la hét để vận lực đập guồng. Sau đuôi thuyền lại phụt ra một luồng chảy cuồn cuộn, con thuyền mũi sắt chớp mắt đã tăng tốc lao vọt đi.

Bộ Bán Thốn bẻ bánh lái hết cỡ sang bên phải, toàn bộ cơ thể cũng đổ sang bên phải, đè chặt lên bánh lái, không cho phép nó xoay ngược trở lại dù chỉ là chút ít, cần cổ liên tục xoay trước xoay sau, quan sát con sóng phía sau và đám đá ngầm phía trước, gấp rút tính toán ra góc độ và phương hướng của đầu thuyền để kịp ứng phó với những sự biến bất thường có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Lỗ Nhất Khí vẫn đứng ngây người, nhìn trùng trùng vào con sóng lớn đang bồ thẳng xuống. Cảnh tượng khủng khiếp này cậu chưa bao giờ nhìn thấy, thực không hiểu con sóng quái đản này từ đâu mà ra? Là sức mạnh ghê gớm nào ẩn mình dưới đáy biển kia đang chi phối nó?

Chỉ thấy lưới rìu khổng lồ lao vút qua khe hở giữa hai cổ chiến thuyền to lớn, khuấy động lên vô số đợt sóng dữ dội xô đẩy hai cổ chiến thuyền va đập cọ xát vào khối đá ngầm, vọng lên hàng tràng những tiếng cọt két rùng rợn, hoà trộn với

những tiếng kêu rú chói tai của người trên thuyền, hợp thành một mớ âm thanh hỗn loạn chói gắt mà ngay cả tiếng sóng triều sầm sập cũng không thể át nổi.

Con thuyền mũi sắt xoay ngoặt theo một vòng cung rất gấp. Nhìn vào thế lao tới của “lưỡi rìu”, có thể thấy rằng đường đi của nó còn cách con thuyền mũi sắt khoảng hơn ba lòng thuyền, song những luồng lực đạo đan xen chông chéo được kéo theo phía sau nó vẫn không thể nào né tránh. Chỉ có cách băng qua những luồng lực đạo này, tìm đúng thời cơ để quay đầu chuyển hướng, thoát ra qua một khe hẹp giữa

những tảng đá ngầm ở bên cạnh, mới tránh được thảm cảnh bị ngọn thủy triều quật văng cả con thuyền vào đá ngầm. Phương án hành động liên hoàn vừa hình thành trong trí não Bộ Bán Thốn đòi hỏi hấn phải nắm bắt chuẩn xác tới từng tiểu tiết. Hấn nghiêng chặt hai hàm răng, toàn thân căng thẳng, thủ thế sẵn sàng, đợi thời cơ tới.

Lỗ Nhất Khí vẫn đứng ngây người tại chỗ. Cậu có thể tận mắt nhìn thấy cảnh tượng hai cỗ chiến thuyền va đập kịch liệt vào đá tảng, gỗ vụn đá vỡ bắn toé như mưa, cùng những thân người rúm ró, những bộ mặt khiếp đảm trên

thuyền. Không hiểu tại sao, trong những khuôn mặt khiếp đảm kinh hoàng kia, cậu nhìn thấy cả khuôn mặt của chính mình, cũng khiếp đảm y như vậy, mà không, thậm chí còn khiếp đảm hơn.

Đúng vào lúc “lưỡi rìu” khổng lồ băng qua đường nước rộng lớn giữa các khối đá, vừa chạm tới khu vực mặt nước mà con thuyền mũi sắt của đám Lô Nhất Khí đang di chuyển, thì “thân rìu” bỗng rùng lên một cái, mũi rìu đột ngột tách ra, tẽ sang hai bên tạo thành một bức tường nước cao lớn hơn nữa, tốc độ di chuyển nhanh chóng hơn nữa.

Bức tường nước chưa kịp tới trước thuyền mũi sắt đã đổ ập xuống, nhưng phía sau nó vẫn còn lớp lớp những bức tường nước khác tiếp tục lao tới, tiếp tục đổ xuống sầm sập, tầng tầng nối tiếp, thế như sấm dội. Con thuyền mũi sắt vẫn không thể thoát khỏi phạm vi của chúng.

Con thuyền mũi sắt đột ngột tăng tốc, tăng tốc một cách bất thường.

Bức tường nước cũng tăng tốc, tần suất đổ xuống càng thêm chóng mặt, cũng đã đuổi sát tới đuôi thuyền.

Mặt Bộ Bán Thốn xám ngoét như chì. Hấn đã tuyệt vọng, tuyệt vọng ngay từ thời khắc con thuyền vừa tăng tốc. Vì thứ giúp con thuyền tăng tốc chính là bức tường nước phía sau. Những dãy tường nước theo nhau ập xuống đã đẩy bật con thuyền lướt đi. Mọi thứ đã lọt vào phạm vi khống chế của triều lưỡi kéo, giờ đây, họ có cố gắng đến đâu cũng chỉ là phí công vô ích.

Con thuyền mũi sắt cứ thế lao thẳng tới khối đá hình búa cao sừng sững trước mặt. Thế va chạm đã không còn cách nào né tránh, tảng đá đã thù lù ngay trước mũi

thuyền. Hơn nữa, lực đẩy vô cùng hung hãn dưới đáy thuyền đã không còn khống chế nổi, khí thế cuồn cuộn sôi sục như thể muốn nghiền nát con thuyền thành vụn cám. Khung thuyền bắt đầu kêu lên rảng rảng, thân thuyền nghiêng ngả như sắp lật úp đến nơi. Tường nước vẫn sầm sập giáng xuống không ngừng, mang theo xung lực khủng khiếp đẩy bật thuyền đi. Lúc này chỉ còn nửa đuôi thuyền bên trái còn chạm nước, tất cả những bộ phận khác đều đã bật hẳn lên, nước túa ròng ròng như cảm động trước cú va chạm sắp thành hiện thực với tảng đá hình búa.

Lỗ Nhất Khí không còn nhìn thấy tảng đá ngầm trước mặt nữa, cậu chỉ nhìn thấy sàn thuyền dưới chân đang đổ ập lên cơ thể. Đáng sợ hơn nữa, cách di chuyển thuận thế nương theo thế của cậu giờ đây đã không thể tìm ra điểm đặt chân, khiến cậu thấy mình như người bước hụt trên lầu cao trăm thước, đành phó mặc cho cơ thể rơi tự do xuống vực sâu thăm thẳm...

Không biết thời gian đã trôi qua bao lâu, Lỗ Nhất Khí bỗng cảm thấy trên mặt ướt rượt, khoé miệng mặn chát. Cậu chưa vội mở mắt ra, mà trước tiên, cậu lắng nghe, cảm

nhận và chờ đợi. Xung quanh lặng phắc như tờ, song cậu cảm giác có rất nhiều cặp mắt đang nhìn mình chằm chằm. Điều này khiến cậu cảm thấy hết sức đơn độc và bất lực.

Lỗ Nhất Khí hít vào thật sâu một luồng không khí biển khơi tràn đầy dưỡng khí, giống như con nghiện đói thuốc lâu ngày luyện tức một hơi thuốc phải khó khăn lắm mới giành được. Cậu cảm giác được luồng không khí phổi phổi mát lành đi vào lỗ mũi, qua họng xuống phổi, căng tràn lồng ngực, truyền tới đan nguyên, thông đến tứ chi, tràn trề trong từng lỗ chân lông.

Luồng khí thông suốt lập tức khiến cảm giác uất trệ trong lồng ngực cậu bỗng chốc tan biến sạch không, trí não rối bời cũng nhanh chóng ổn định trở lại, cảm giác nhay bén siêu phàm càng trở nên thư thái tự nhiên. Ánh sáng thông linh sẽ luôn bùng lên trong trạng thái lý tưởng như vậy. Nhờ đó, trong khoảnh khắc này, cậu đã ngộ ra rất nhiều sự việc. Trong lòng cậu đã hình thành một lời giải đáp.

Tuy vẫn chưa mở mắt, song cảm giác đang mách bảo cậu rằng, trường khí xung quanh đang thay đổi. Những kẻ đang nhìn cậu đều là

cao thủ, hơn nữa, họ đều là những cao thủ thực sự có khả năng cảm nhận được khí tượng của cao thủ khác. Và bọn họ đều đã bàng hoàng kinh hãi trước sự biến hoá của làn khí tượng quanh người Lỗ Nhất Khí. Bởi vậy, khí tượng của họ bắt đầu rối loạn, co cụm.

Lỗ Nhất Khí mở choàng hai mắt. Trước mắt cậu, một khoảng trời thăm xanh thăm thẳm lấp lánh vô vàn đốm tinh quang. Cậu chợt như quay trở về những năm tháng tuổi thơ trên núi Thiên Giám, những khi hóng mát đêm hè, cậu cũng nằm thoải mái như thế này trên chiếc giường tre mà ngắm sao trời.

Nhưng khác là ở chỗ lúc này, ngoài bầu trời sao, xung quanh cậu còn có thêm những đỉnh cột buồm cao vút lắc lư. Những cột buồm được sắp xếp theo thức Tỉnh lan [\[13\]](#) thuộc cục Tứ tượng. Có thể thấy rằng, cậu đang nằm trong một vòng vây được hình thành bởi nhiều con thuyền to lớn. Xem ra muốn đột phá vòng vây, chỉ dựa vào một con thuyền đánh cá mũi sắt nhỏ bé là không thể. Huống hồ trong lúc này, cậu còn chưa rõ bản thân đang ở chốn nào? Có còn trên con thuyền mũi sắt hay không?

Người đầu tiên mà cậu nhìn thấy

sau khi mở mắt đã giúp cậu khẳng định rằng, con thuyền mũi sắt vẫn chưa bị phá huỷ, và cậu vẫn đang ở trên thuyền. Đó chính là Bộ Bán Thốn. Hắn vẫn đang cố thủ ở vị trí lái thuyền, tay nắm khư khư bánh lái. Chỉ có điều lúc này, bộ mặt hắn xám ngoét như chì, thần tình thê thảm hết như một con gà rù vừa lồi lên khỏi nước. Lỗ Nhất Khí có thể hiểu được tại sao hắn lại trở nên như vậy, vì đây có lẽ là cú thảm bại đầu tiên của hắn từ lúc cha sinh mẹ đẻ đến giờ. Tuy rằng sau khi cậu ngất đi, hắn là có rất nhiều sự việc cậu đã không được chứng kiến, và lại cậu cũng không hiểu gì về thế

nước, thủy triều, song lúc này, cậu có thể xác nhận được một điều, là ngay từ đầu, họ đã lọt vào khảm diện mà đối thủ bố trí sẵn. Hơn nữa còn là phép bố trí “kham đệm sau kham”, liên tiếp bủa vây, đến khi nào giam chân được con thuyền mũi sắt của cậu mới chịu thôi.

Bộ Bán Thốn ử ê cúi đầu, song không phải vì nản lòng nhụt chí trước cú đả kích này. Người giang hồ mà yếu đuối như vậy, chắc hẳn từ lâu đã không thể tồn tại trong giang hồ. Hắn đang chú tâm quan sát Lỗ Nhất Khí, vẻ mặt căng thẳng của hắn cũng là vì lo cho Lỗ Nhất Khí. Nếu Lỗ Nhất Khí có mệnh hệ

gì ngay trên con thuyền của hắn, chẳng khác nào hắn đã phụ lòng uỷ thác của Lỗ gia và các bậc cha anh.

Nhìn thấy Lỗ Nhất Khí mở mắt, đôi mắt của Bộ Bán Thốn lập tức sáng bừng lên. Nhận ra nét cười ánh trên khuôn mặt cậu, bộ mặt hắn hơi đỏ lên vì hổ thẹn.

Lỗ Nhất Khí từ từ bò dậy, chậm rãi vươn vai, chỉ cần thêm một cái ngáp nữa là đúng bộ dạng của người ngủ say vừa tỉnh giấc, dáng vẻ ung dung trề nải, dường như hoàn toàn không hay biết bản thân đang ở trong tình cảnh ra sao.

Sau khi đứng dậy, Lỗ Nhất Khí

chưa vội di chuyển ngay, mà nheo nheo đôi mắt, tìm kiếm một làn khí mà cậu đang muốn tìm và tin chắc sẽ tìm ra được. Cảm giác đã mách bảo cậu rằng, vào lúc cậu vươn người đứng dậy, những làn khí tương xung quanh đang theo nhau biến đổi, đang vội vã co cụm, thoái lui. Và thế là một làn khí vốn dĩ đang ẩn náu trong rất nhiều khí tương, song từ đâu chí cuối không hề thay đổi đã hiện lộ ra một cách rõ rệt.

Lỗ Nhất Khí tiến lên phía trước, đón lấy làn khí đó. Khi tới mũi thuyền, không thể bước tiếp được nữa, cậu bèn dừng lại. Lúc này, làn

khí tướng toả ra từ Lỗ Nhất Khí đã giao hội với làn khí kia, song không hề có một mảy may xáo trộn hay khuấy động.

Vô số kẻ đang cảm thấy hết sức kinh dị. Hai luồng khí tướng chỉ có ở cao thủ tuyệt đỉnh đã hài hoà vào nhau trong sự điềm tĩnh vô cùng, mà không hề có một tơ hào xao động. Đây quả thực là một cảnh giới mà rất nhiều người không thể lý giải nổi.

Đối với Lỗ Nhất Khí, làn khí tướng phía trước rất đỗi quen thuộc, tựa như một người bạn cũ. Hơn nữa, cậu biết rõ đối phương sẽ

không ép cậu vào chỗ chết, bởi vậy cơ thể cậu rất mực thanh thoi tự tại, tựa như thư thái ung dung khi dạo bước trên boong thuyền khi trước.

Còn đối với người trên con thuyền trước mặt, cậu thanh niên này một lần nữa lại khiến cho hấn phải kinh ngạc. Tuy bản thân hấn có thể kiểm soát luồng khí tương thật bình ổn và tĩnh lặng, song không hề thu liễm, mà ngược lại, hấn còn đẩy căng vị trí đan nguyên, bổ sung hơi thở cho tràn đầy kiên cố. Bởi lẽ hấn thực sự muốn giao chiến và đo sức về mặt khí thể với cậu thanh niên kia. Đây vốn là điều

mà hắn đã trông đợi từ rất lâu, cũng là một cơ hội tuyệt hảo để thăm dò bản lĩnh của đối thủ. Tuy nhiên, khi hai luồng khí vừa chạm nhau, hắn lập tức phát hiện ra tình hình có vẻ bất ổn. Khí tướng của hắn hoàn toàn không tìm ra được điểm tiếp xúc. Luồng khí tướng của đối thủ dường như không hề tồn tại, lại dường như hiện hữu khắp nơi, mang một thể thái và phong độ như bao trùm vạn tượng. Tuy khí tướng của hắn tựa như muôn mạch sông trào, song gặp phải làn khí tướng của đối phương, khác nào đổ vào biển lớn, chẳng thấm tháp vào đâu. Thế là hắn lập tức dừng lại

không tiếp tục khuếch đại khí tượng nữa. Sự biến đổi này cực kỳ vi tế, ngoài bản thân hân, có lẽ chỉ có Lỗ Nhất Khí phát giác ra được.

Cao thủ võ học, đặc biệt là người luyện khí công, đều có khả năng quan sát luồng khí của cao thủ khác toả ra khi vận công tụ lực. Ngoài ra, kẻ giỏi nghề chém giết còn có thể nhận ra sát khí, huyết khí, kẻ giỏi đao kiếm có thể nhận ra nhẫn khí, kiếm khí. Kỳ thực, đó là những kinh nghiệm được tổng kết và đúc rút ra trên các phương diện như hơi thở, sự chuyển động của cơ bắp, sự thay đổi của nhiệt độ, sự biến hoá của mùi vị, môi trường

hoàn cảnh và điều kiện ánh sáng.

Lỗ Nhất Khí là một ngoại lệ, bởi lẽ cậu bẩm sinh đã có cảm giác mãnh liệt siêu phàm. Bởi vậy, thậm chí cậu có thể nhìn thấy cả hơi thở của những vật không có sinh mệnh, hơn nữa, còn phân biệt được độ mạnh yếu từ hơi thở của chúng, để phán đoán thứ nào mới là bảo bối thực sự. Có lẽ chính vì nguyên nhân này mà cậu tự nhiên ý thức được rằng thế nào mới là khí tượng tốt nhất, hít thở như thế nào mới có thể thu được khí thể khả quan và khí tượng rực rỡ nhất. Lại thêm cậu từ nhỏ đã lĩnh ngộ được đạo lý thuận theo tự nhiên của Đạo gia,

những nguyên nhân đó đã trực tiếp giúp cậu trở thành một cao thủ tuyệt luân về mặt khí tượng và khí thế.

Song kiểu khí tượng này và khí tượng của đối phương lại là hai khái niệm khác hẳn nhau. Khí tượng của Lỗ Nhất Khí chỉ là một hiện tượng, một trạng thái, một hình bóng hư vô mà thôi. Nếu được tu luyện và điều chỉnh, có thể biến phương pháp kiểm soát khí tượng của cậu thành một nguyên lý dưỡng sinh, song tuyệt đối không thể tích tụ và giải phóng ra năng lượng. Còn khí tượng của đối thủ là một trường năng lượng do rất

nhều sức mạnh hội tụ mà thành, trong đó bao gồm rất nhiều phương diện như cách lợi dụng trọng lực, sự lên xuống của hơi thở, sự xoay chuyển của gân cốt, sự kéo căng của cơ bắp, sự giãn nở của huyết quản. Dạng khí tượng này nếu được rèn luyện tới một trình độ nhất định, thậm chí có thể gây sát thương một cách vô hình vô ảnh.

Nếu ví sự giao nhau của hai làn khí tượng giống như một chiếc rìu hai lưỡi dựng thẳng giữa hai người, thì làn khí tượng bên phía Lỗ Nhất Khí chính là hư không, có nghĩa là bên đó không hề có lưỡi rìu, chỉ

bên đối thủ mới có. Nhưng nếu như đối thủ chưa hiểu rõ thực lực của Lỗ Nhất Khí, thì làm sao dám mạo muội đẩy vào lưới rù đang hướng về phía mình?

Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy người mà cậu cần tìm, chính là người mặc áo xanh mà cậu đã gặp bên hung huyết giữa lòng sông hơn một tháng trước, là “bắc đèn” trong Ngũ trùng đẳng nguyên hội. Hôm nay hắn vẫn phát phơ tấm áo xanh giản dị, toát lên mấy phần tiên phong đạo cốt, vẫn nét cao ngạo ngang tàng khó bề che đậy, kẻ kiêu hãnh lồ lộ qua từng cử chỉ, từng ánh mắt. Chỉ có điều lần này hắn

không mang theo “vũ khí vạn hung” đựng trong hộp gỗ kỳ nam kiến mật. Gã quái vật mắt đỏ ngậm sợi dây đỏ hôm trước đã được thay thế bằng rất nhiều nhân vật kỳ hình dị tướng khác.

Con thuyền lớn đã tiến tới rất gần, gần như đã áp sát vào con thuyền mũi sắt. Con thuyền quá cao lớn, Lỗ Nhất Khí phải ngửa cổ lên mới có thể nhìn thấy người áo xanh đang đứng trước mũi thuyền. Thế là cậu ngồi luôn xuống sàn, ngả người tựa vào mạn thuyền, như vậy cậu có thể quan sát người áo xanh thoải mái hơn.

Không ai vội lên tiếng. Người áo xanh im lặng quan sát cậu thanh niên trước mặt, tuy rằng hắn đã theo dõi cậu rất nhiều lần, công khai có, ngầm ngầm cũng có, song mỗi lần giáp mặt, hắn đều cảm thấy lần trước vẫn chưa quan sát được kỹ càng. Còn Lỗ Nhất Khí vẫn thanh thoi đưa mắt nhìn khắp xung quanh. Con thuyền mũi sắt hiện đang ở bên ngoài bãi đá ngầm Bách Biển đến hơn trăm dài nhà [\[14\]](#), gần giống nơi mà họ đã đụng đầu với hai cỗ chiến thuyền buổi ban ngày, và đang bị bao vây giữa bốn cỗ chiến thuyền đồ sộ của đối phương, khiến họ như lọt thỏm trong miệng

giếng.

CHƯƠNG 2: ẢO ẢNH THUYỀN – LINH HỒN LANG THANG CỦA NHỮNG CON THUYỀN ĐẮM

Bộ Bán Thốn bèn nói:

-Hãy nhìn kỹ những con thuyền kia, chúng không hề chòng chành chao đảo, trông y hệt như tranh cắt giấy!

Âu Tử quan sát đám thuyền đánh cá một lần nữa, và gã đã há hốc miệng, đứng nghệt ra. Đúng vậy, những con thuyền bí hiểm kia đi lại thẳng đơ, lặng phắc, ngay cả những

ngọn đèn trên thuyền cũng không thấy
mấy may rung động.

-Ảo ảnh thuyền! Thứ mà mọi người
vừa nói là ảo ảnh thuyền! Có lẽ là
cùng một nguyên lý với ảo ảnh người,
ảo ảnh lạc đà ở quê tôi... – Lão mù nói
tới đây, đột nhiên cầm bật. Lão cảm
thấy dường như có rất nhiều ánh mắt
đang đổ dồn về phía mình. Ngoài ánh
mắt chăm chú của những người trên
thuyền đang chờ đợi lão nói tiếp, còn
có thêm một ánh mắt âm u vô hồn
không rõ từ nơi nào chiếu tới, khiến
lão lạnh buốt sống lưng.

CHÉN TRÀ ƯỚC

Từ trên thuyền lớn chầm chậm thả xuống một chiếc làn buộc bằng sợi thừng gai vàng óng. Lỗ Nhất Khí nhìn thoáng qua đã nhận ra chiếc làn được đan bằng loại trúc phần vàng xanh nhạt cực kỳ hiếm hoi chỉ mọc trong rừng đậm trúc vùng Chiết Đông, cách đan rất giống với lối đan “khám thờ mắt lưới trời tròn đất vuông” của Lỗ gia.

Trong làn đặt một chiếc chén tử sa được nung từ loại cao lanh đen ánh xanh, với kiểu tạo hình sáu viền

cuốn một tay kẹp, chất liệu trơn tru bóng mịn tựa lưu ly. Trong chén đựng thứ trà xanh trong vắt như ngọc phi thủy thượng phẩm lấy từ mỏ đá lâu năm, hương thơm phảng phất thanh tao. Khi chiếc làn mới hạ xuống nửa chừng, Lỗ Nhất Khí đã có phần ngây ngất.

Lỗ Nhất Khí đang khát khô cổ, nên cậu không chút ngần ngại, bung luôn chén trà đưa lên trước mũi khế lắc một cái để thưởng hương, rồi khế nhấp môi một chút, đó là nếm vị. Cuối cùng, cậu uống liền một hơi hết chén trà, để nước trà thoả mái chảy từ cuống lưỡi tới cổ họng, đây gọi là tận hưởng.

Uống xong, Lỗ Nhất Khí mân mê chiếc chén trên bàn tay độc nhất một lát, rồi mới đặt trở lại trong làn, thông thả lên tiếng:

-Chỉ có trà Thanh Ô Long đầu sương cuối thu mới có được hương thơm này, có lẽ là mọc ở nơi khuất nắng nhiều sương, nên không có cảm giác khô chát xộc vào cổ họng. Cây trà không quá một thước, rễ bám đất bốn phần, bám đá sáu phần, nước trà mới trong vắt đến nhường này. Quan trọng nhất là trà này không sao, không lên men, mà được ủ trong tám tầng sa mỏng, nên màu sắc mới xanh biếc tựa phi

thuý. Xin cho thêm một chén nữa!

Người áo xanh đã cười, cười một cách sảng khoái. Dưới gầm trời này, chuyện hiếm có nhất là đối thủ cũng chính là tri kỷ.

Vô số cao thủ trên bốn con thuyền xung quanh đang hết sức kinh ngạc và thán phục. Thần thái ung dung, phong độ khoáng đạt, kiến thức uyên bác của cậu thanh niên kia, hoàn toàn không thể có ở một kẻ giang hồ.

Lỗ Nhất Khí không biết người khác đang nghĩ gì, cậu chỉ biết rằng, đối thủ sẽ không và cũng không cần thiết phải hạ độc để lấy

đi tính mạng của cậu. Bởi vậy, cậu đã ung dung uống cạn chén trà. Những lời cậu vừa nói tuy đều là những kiến giải sâu sắc về trà, song kỳ thực cậu chẳng phải là cao thủ thưởng trà gì cả. Chỉ là khi còn học ở Bắc Bình, cậu có một người bạn học là con của một trang trại trà lớn vào dạng hiếm có trong cả nước. Người bạn đó từng cho cậu mượn hai cuốn sách cổ viết về trà, là “*Trà mật*” và “*Bách trà biện lạc*”, bởi vậy cậu vẫn nhớ được dăm ba nội dung trong đó.

Làn đưng trà lại được thả xuống trước mặt Lỗ Nhất Khí. Lỗ Nhất Khí nở một nụ cười rất thành tâm

với người mời trà, song lần này, khi nâng chén trà lên, cậu lại không uống, mà chỉ im lặng thưởng thức hương thơm lan toả.

Đến khi nụ cười đã nhạt dần, đã thu lại, cậu mới bắt đầu chậm rãi lên tiếng:

-Mới đó mà đã gặp lại rồi! - Vẻ mặt cậu lúc này đã điềm nhiên như nước.

Và người áo xanh cũng thốt lên gần như đồng thời với cậu:

-Đợi cậu lâu quá!

Nhưng cả hai người đều nghe rõ lời nói của đối phương, và họ lại

cùng cười.

Lỗ Nhất Khí:

-Tâm cảnh bất an, thời gian dằng dặc.

Người áo xanh:

-Tuy đã chắc chắn, muốn nhanh khó được.

Lỗ Nhất Khí:

-Không dục không cầu, khí theo huyền đạo, hình theo tự nhiên, tự đạt thanh linh.

Người áo xanh:

-Không dục nhưng khó từ nhiệm

vụ trời trao, không cầu nhưng phải gánh trọng trách của gia tộc. Mong được thấu hiểu!

Lỗ Nhất Khí:

-Đương nhiên thấu hiểu, nhưng có gì phải khổ?

Người áo xanh:

-Hít thở khí trời đất, tôi luyện thân tự nhiên, chỉ tiếc không tu nổi mệnh tiên thiên.

Lỗ Nhất Khí:

-Một cuộc đời, một giấc mơ, thiên hạ mấy người hiểu được sâu, nói được rõ?

Người áo xanh:

-Ta và cậu đều như nhau, khuyên ta hay là tự khuyên mình?

Lỗ Nhất Khí gượng cười:

-Tôi không giống ông, không thể thoái lui. Lui rồi, ông có theo không?

Người áo xanh vẫn giữ nguyên nụ cười từ khi nãy:

-Cậu nhường ta một thứ, ta nhường cậu đất trời, có sao không vui vẻ mà làm?

Vẻ mặt Lỗ Nhất Khí lại trở nên bình lặng:

-Nếu trời đất không dung, có thể vui được sao? Còn làm được gì nữa?

-Cân có chia trăm khắc, thước có vạch mười tấc. Ta và cậu hôm nay gặp mặt, cần phải nói chuyện phân chia.

-Khách sáo rồi! Cân hay thước đều trong tay ông, nặng nhẹ ngắn dài đều do ông quyết định.

-Để ta quyết định, cậu sẽ không vui.

-Ra giá bằng trời, trả tiền tại đất.

-Vậy ta để cậu vào trước một

ngày, ta sẽ vào sau. Sau đó cùng thi
thố tài năng, sống hay chết dựa vào
sức mạnh, dựa vào số mệnh.

-Ba ngày!

-Hai ngày!

Khi người áo xanh nói ra hai chữ
“hai ngày”, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy
trong mắt hắn loé lên một luồng
sáng sắc lạnh tựa đao quang, biểu
lộ sự kiên định tuyệt đối trước cái
giá sau cùng. Nhưng luồng sáng
này cũng đã làm rối loạn khí tượng
trầm ổn tĩnh tại tuyệt đối của hắn.
Cậu biết, trong cuộc giao tranh này,
mình lại giành thế thượng phong.

-Thoả thuận đã xong... Có điều không cần các người phải áp giải bọn tôi đi. Hãy cho tôi bản đồ, rồi các người theo sau.

-Được! - Luồng hàn quang càng bùng lên mạnh mẽ.

-À, còn nữa, các người hãy cung cấp nước và lương thực cho bọn ta.

-Cũng được! – Trong ánh mắt lạnh lùng bắt đầu xen lẫn những tia ròn rợn.

-Còn nữa còn nữa! Hãy cho tôi một ít lá trà!

Luồng sáng sắc lạnh đột ngột vụt tắt, làn khí tượng đã bắt đầu rồi

loạn phần rìa ngoài lại được ngưng kết thành khối. Người áo xanh đã ý thức được rằng Lỗ Nhất Khí đang cố tình chọc giận hắn, gây nhiều loạn trạng thái của hắn, bèn lập tức thu nhiếp nguyên khí.

Thuyền đi sóng dậy. Thuyền lớn đã dịch sang bên cạnh nhường đường. Con thuyền mũi sắt điềm nhiên lướt đi, mang theo một bức hải đồ cùng với nước và lương thực vừa được cung cấp.

Nhìn theo con thuyền mũi sắt lúc một xa dần, người áo xanh thở dài một tiếng nặng nề:

-Thật đáng tiếc vì cậu ta không phải

là người của Chu môn ta! Thật đáng sợ vì cậu ta là địch thủ của Chu môn ta!

Con thuyền mũi sắt đi được một đoạn khá dài mới giương buồm tăng tốc. Mọi người đều đã trở lên boong thuyền. Bộ Bán Thốn vẫy tay gọi Sa Khẩu đến giúp hấn giữ bánh lái. Nếu là lúc bình thường, khi cần rời khỏi vị trí, hấn chỉ cần dùng dây chèo thắt nút buộc bánh lái là xong, nhưng lúc này thì không thể. Thứ nhất, vì đang trong đêm tối mịt mù, tầm nhìn không rõ; thứ hai, vì hiện tại hướng đi của thuyền là sườn đón sóng biển, dòng tạt mũi

thuyền, nên kiểm soát khá khó khăn. Quan trọng nhất là sau cuộc đụng đầu với đối thủ lần này, hắn đã không còn yên tâm giao phó bánh lái cho một sợi dây chèo vô tri nữa.

Bản đồ đường đi rất đơn giản. Điểm xuất phát là bãi đá ngầm Bách Biển. Cũng có điểm đến, song không thấy ghi tên. Giữa hai điểm này là một đường màu đỏ vòng vèo khúc khuỷu rất đậm nét, xung quanh có vài điểm đánh dấu khá nổi bật, còn lại đều là các đường phác họa mờ mờ.

Bộ Bán Thốn không nghiên cứu

kỹ lưỡng vị trí và hướng đi của con thuyền, mà trực tiếp lần luôn đến điểm đích đã được đánh dấu. Đó là một vòng tròn xoe, một vòng tròn đỏ tươi như máu. Điều này đã đem lại cho Bộ Bán Thốn có một dự cảm chẳng lành: đích đến hửn là một thủy vực hiểm ác mà hửn chưa bao giờ được nghe tên; hơn nữa, sau khi từ đó trở về, có lẽ cả đời này hửn cũng chẳng bao giờ dám nhắc lại.

Lỗ Nhất Khí chậm rãi bước lại gần, nhìn thấy Bộ Bán Thốn cứ nâng mãi tấm hải đồ trên tay nhìn trân trân một hồi lâu, bèn nói:

-Không cần phải xem kỹ! Trước mắt cứ đi xuống phía nam, khi gần tới nơi hãy xem kỹ rồi tiếp cận đến vị trí chính xác. Bây giờ anh hãy kể lại cho tôi biết, chúng ta đã thoát khỏi bãi đá và bị bao vây như thế nào. Trên thuyền chỉ có anh là biết rõ chuyện này.

Bộ Bán Thốn còn chưa kịp mở miệng, lão Xoa đã hấp tấp cướp lời:

-Để tôi nói! Thủy triều dài không đáng sợ, đáng sợ là sóng quay đầu. Vừa nãy, sau khi triều dài tràn qua bãi đá Bách Biển, chắc chắn đã đâm phải miệng phễu rồi, nên mới quay đầu làm thành thế cắt, mà lưỡi cắt

vừa hay lại nhắm thẳng vào khe đá ngầm.

Dẫu rằng trong mấy tháng vừa qua, Lỗ Nhất Khí đã học được khá nhiều ăn ngữ giang hồ, song hàng tràng những từ lóng của nghề đi biển thốt ra từ miệng lão Xoa, cậu nghe cứ mơ mơ hồ hồ như lạc trong biển sương mù.

Bộ Bán Thốn đập một cái vào bả vai lão Xoa, khiến lão ta câm bặt.

-Lỗ môn trưởng, là như thế này. Đường bờ biển ở nơi đó chắc chắn có hình tam giác hoặc hình cái đầu, con thuỷ triều hình dải sau khi đâm vào bờ liền quay đầu lại, biến thành

hai con sóng cuộn bạc đầu đan chéo vào nhau. Thế nước thủy triều khi hai luồng sóng lớn đan xen là hung dữ nhất. Chúng tôi gọi dạng thủy triều quay đầu như vậy là triều lưỡi kéo. Triều lưỡi kéo nơi bãi đá quý lại càng khủng khiếp gấp bội so với triều lưỡi kéo thông thường. Hai con sóng bạc đầu dựng lên cao rồi cuộn xéo xuống dưới, đầu sóng vọt lên khác nào lưỡi dao vươn khỏi mặt nước. Đặc biệt hơn nữa là nó vừa hay lại đi qua đúng khe hở rộng rãi nhất trong đám đá ngầm.

-Vậy là do chúng ta kém may mắn thôi! - Lỗ Nhất Khí có ý an ủi Bộ Bán Thốn.

-Không phải! Lúc đầu tôi cũng cho là như vậy, nhưng đến khi con sóng cuộn đột nhiên biến thành bức tường nước, tôi mới phát hiện ra có điều bất ổn. Có thể triều lũ kéo quay đầu chỉ là ngẫu nhiên, có thể đường đi của triều lũ kéo chỉ là ngẫu nhiên, song sự biến hoá tiếp theo chắc chắn có bàn tay của con người can thiệp.

-Lại có người điều khiển được cả thủy triều ư?

-Không phải là điều khiển, mà là lợi dụng. Ngoại trừ dòng biển theo mùa, thời tiết thay đổi, bằng không thủy triều rất hiếm khi biến đổi. Bởi

vậy, đối thủ chắc chắn từ sớm đã nắm bắt được hiện tượng thủy triều dài quay đầu biến thành triều lười kéo nơi đây. Chắc hẳn chúng đã thay đổi cục diện của bãi đá ngầm, cho nổ tung những tảng đá cản đường, để triều lười kéo có thể chạy thẳng qua khe hở giữa bãi đá. Sau đó, bọn chúng lại tiến hành sửa sang những tảng đá ngầm ẩn dưới mặt nước, khiến cho nơi đó lúc bình thường trông có vẻ sóng yên gió lặng, nhưng thủy triều vừa tới, lập tức khuấy đảo đất trời.

-Tại sao người lại khẳng định đó là do con người tạo tác mà không phải là do thiên tạo? – Lão mù hỏi.

-Bởi vì ngọn thủy triều ngọn hoắt như dao của triều lưỡi kéo đột nhiên bị cục thể “trâu đứng rẽ nước” làm cho biến đổi. Có lẽ mọi người đã từng nghe thấy cục thể “trâu nằm định thủy”? Rất nhiều nơi, khi tu sửa đường sông, thường chôn một hai con trâu nằm bằng đồng xanh ở ngã ba sông, nguyên nhân vì trâu nằm có hình dáng suôn thuận, khi dòng nước chảy qua, có thể dẫn dòng thông ứ. Còn cục thể “trâu đứng” ở đây có tác dụng hoàn toàn ngược lại, nó tương đương với cục thứ ba mươi sáu “phá phong thành chương”[\[15\]](#)

trong Kỳ môn Độn giáp.

-Một ngọn đố vỡ thành nghìn trùng chương! - Lỗ Nhất Khí có biết cục thế này.

-Thấy con thuyền sắp mất kiểm soát mà đâm thẳng vào đá ngầm, tôi đã hoàn toàn tuyệt vọng. Song đúng vào thời khắc ngàn cân treo sợi tóc đó, dưới chân tảng đá ngầm trước mặt bỗng xuất hiện một vòng xoáy, trông có vẻ hơi giống với cách xây đình cuối hành lang được chép trong "*Ban kinh*", gọi là "cờ cuốn mây bay". Tôi còn chưa kịp nhìn xem bên dưới được bài trí ra sao, con thuyền đã chui tọt qua một kẽ

đá ngầm chật hẹp bên cạnh, phóng vút ra mặt biển phía ngoài. Khi thuyền ổn định trở lại, đã thấy bị mắc kẹt giữa bốn con thuyền to lớn.

-Ồ, thì ra là như vậy. Xem ra hôm nay chúng ta có chạy kiểu gì cũng không thể thoát khỏi sự truy đuổi của chúng. Nếu không đạt được thoả thuận với tôi, chúng sẽ tuyệt đối không bỏ cuộc. Nhưng tại sao đối phương lại biết được thời gian và đường đi của chúng ta nhỉ? - Lỗ Nhất Khí lâm bầm như tự nhủ với chính mình. Song người nói vô tình, người nghe lại hữu ý, lời vừa thốt ra, tất cả mọi người đều tim đập như trống, bắt đầu lục soát trí

nhớ xem bản thân có lúc nào sợ hãi để lộ thông tin hay không.

-Đúng rồi, Lỗ môn trưởng, tôi đang muốn hỏi cậu, vụ trao đổi giữa hai người khi này là có ý gì? – Lão Xoa vẫn không bỏ được thói quen muốn hỏi cho ra nhẽ.

-Ông không biết ư? - Lời nói của Lỗ Nhất Khí không hề có mảy may chế giễu hay kiêu ngạo, vì ngữ khí của cậu vẫn điềm nhiên không chút thay đổi – Là tìm bảo bối! Để tôi đi tìm trước, hai ngày nữa họ sẽ xuất phát đuổi theo sau.

-Thế thì bọn chúng quả là đại ngốc! Hai ngày? Không sợ chúng ta

tìm ra trước hay sao? – Âu Tử nói rồi cười hềnh hếch.

-Người biết vận dụng đủ loại khả năng kỳ quái khó lường để tóm gọn cả đám cao thủ biển khơi như các vị đây lại có thể là kẻ ngốc được ư? Nếu có thể tìm ra bảo bối, chúng đã khai quật từ lâu rồi, chẳng việc gì phải thỏa thuận với tôi cho mất công. Thời gian hai ngày kỳ thực chỉ là một sợi dây trời, nhằm dắt mũi bọn ta giúp chúng dẹp chướng ngại mở đường đi. Hơn nữa tôi cảm thấy đối phương vẫn chưa thể hoàn toàn yên tâm về chúng ta, chắc chắn sẽ bố trí thêm nhiều nút lầy khác để theo dõi. Thế nào gọi là dựa vào sức

mạnh dựa vào số mệnh? Có nghĩa là cho dù chúng ta có tìm ra trước, chúng vẫn sẽ ra tay cướp đoạt.

-Mẹ nó chứ, đúng là rồi hơi! Trong tình thế khi này, kiểu gì chẳng phải nghe chúng sắp xếp, lại còn đặt điều tử tế ra điều kiện trao đổi này nọ, đúng là vớ vẩn hết sức. Bọn này không phải phường ngu độn cũng là đầu óc cán mai!

-Chúng không thể, cũng không dám!

-Tại sao? – Lão Xoa vừa hiếu kỳ vừa kinh ngạc.

-Vì có tôi! – Trong giọng nói đằm

tĩnh rất mực của Lỗ Nhất Khí toát lên một uy thế vô hình. Nói dứt câu, cậu không thốt thêm lời nào nữa, mà đi thẳng xuống khoang thuyền.

Con thuyền mũi sắt lạng lẽ thẳng tiến về phía nam. Đối phương rất giữ lời, không còn thấy xuất hiện cỗ chiến thuyền kiểu nhà Minh nào nữa. Song Bộ Bán Thốn vẫn thường xuyên đứng thần ra ở đuôi thuyền. Hắn luôn có cảm giác thuyền của đối phương sẽ thỉnh linh xuất hiện bất cứ lúc nào tại một nơi hoàn toàn không ngờ tới.

Lỗ Nhất Khí có vẻ rất bất

thường, suốt ngày ru rú dưới khoang thuyền, như ngủ mà không phải ngủ, cũng không mở lời trò chuyện với ai. Không ai hiểu nổi cậu đang làm gì, đang nghĩ gì.

Nửa đêm hôm đó, cậu lẳng lặng leo lên boong, đứng cạnh vị trí lái thuyền của Bộ Bán Thốn, bộ dạng như kẻ mộng du, vẻ mặt thần thờ, nhìn trân trân vào Bộ Bán Thốn. Hồi lâu sau, cậu mới hỏi khẽ một câu, âm sắc mơ màng, song rõ ràng từng tiếng một:

-Trong tám hải đồ của đôi phương, có địa danh nào xuất hiện các chữ “phúc”, “lang”, “bãi”

không?

Bộ Bán Thốn ngẫm nghĩ một lát rồi đáp:

-Không có!

-Không thể! Sao lại như thế được? Sao lại như thế được?... - Lỗ Nhất Khí vừa lảm nhảm trong miệng, vừa quay trở xuống khoang thuyền.

Bộ Bán Thốn cảm thấy vô cùng quái lạ, trong lòng dấy lên chút lo âu. Chẳng lẽ vị môn trưởng trẻ tuổi của Lỗ gia lại bị ma ám?

Họ đã rong ruổi hơn một tháng trời trên biển cả. Dưới ánh mặt trời

loa loa, những tấm áo bông đã trở nên nóng nực. Tuy gió bắc vẫn quất như roi, song đã không còn lạnh lẽo như trước. Có lẽ do mùa xuân sắp tới, cũng có lẽ là do họ đang xuôi xuống phương nam. Con thuyền thuận buồm xuôi gió thẳng tiến, không biết hải trình đã được bao xa, cũng không biết là đã tới vùng biển nào. Chỉ có Bộ Bán Thốn biết rõ, bởi lẽ hải đồ ở trong tay hắn. Nhưng hắn không nói, mà mọi người cũng không hỏi.

Lỗ Nhất Khí ngày càng trở nên kỳ quặc. Ngoài những lúc ăn uống vệ sinh, hầu như suốt ngày chỉ ngủ li bì. Song cậu có vẻ không lúc nào

được ngủ ngon giấc, vừa chợp mắt là gặp ác mộng, toàn thân co giật, vẻ rất khiếp sợ. Thuỷ Băng Hoa ôm lấy cậu, vỗ về cậu cũng vô ích. Bàn tay cậu thường luồn vào trong ngực áo, nơi đó có cất tấm thẻ ngọc được tìm thấy cùng với "*Cơ xảo tập*". Mấy hôm nay, cậu đang cố gắng nghiền ngẫm một hàng chữ trên tấm thẻ ngọc, song quả là hết sức khó khăn. Chỉ miễn cưỡng nhận ra được một chữ "Ly", cũng nhờ một ký hiệu kỳ quái ngay trước chữ này có hình thù na ná hào tượng của quẻ Ly nên cậu mới suy đoán ra được. Quẻ Ly trong Chính Bát quái tượng trưng cho phương nam, nhưng trong Tiên

thiên Âm dương Bát quái lại ngâm chỉ phương đông.

Thứ không thấy được bằng mắt, đôi khi lại có thể hiển hiện thông qua con đường khác. Cũng giống với đàn bà, chỉ nhìn thôi vẫn không bằng tận tay khám phá. Lỗ Nhất Khí cả ngày mơ mơ màng màng, không lúc nào rời tay khỏi dây ký hiệu khó đoán khó hiểu bên cạnh hào tượng của quẻ Ly. Cậu bắt đầu liên tục nói mê, nhưng chỉ lặp đi lặp lại có mấy chữ “phúc”, “lang”, “bãi”.

Những ngày tiếp theo, cậu không còn luồn tay vào trong ngực

nữa, cũng không còn lặp đi lặp lại ba con chữ kia, mà cứ làm nhảm mãi một câu vô nghĩa:

-Tới rồi, sắp quá rồi! Tới rồi, quá rồi!

Đến vài bữa gần đây, cậu không hé răng lấy nửa lời, ngay cả một hơi thở mạnh cũng không thấy, chỉ vùi đầu ngủ mê mết.

Mọi người trên thuyền đều vô cùng lo lắng. Thiếu đi trụ cột, chẳng ai biết bước tiếp theo phải làm thế nào. Chỉ còn Bộ Bán Thốn vẫn đủ bình tĩnh để duy trì hướng đi của con thuyền đúng như đường chỉ dẫn trong tấm bản đồ. Kỳ thực

trong lòng hấn cũng đang rối như canh hẹ, không biết phải làm thế nào, không biết nên đi nhanh hay đi chậm. Nếu đi nhanh, liệu trước khi tới nơi cần đến, Lỗ Nhất Khí có kịp thời hồi phục hay không? Nếu trên đường bỏ lỡ thứ gì thì thực nguy to. Nếu đi chậm, chẳng lẽ lại lãng phí thời gian hai ngày mà đối phương đã nhường cho vào việc đi đường?

Đã sắp tới điểm đích được khoanh trên bản đồ, Bộ Bán Thốn vẫn chưa phát hiện thấy thứ gì liên quan tới những chữ mà Lỗ Nhất Khí từng làm nhảm. Hấn vẫn luôn nghĩ rằng, vị môn trưởng trẻ tuổi

của Lỗ gia tuyệt đối không phải hạng tầm thường, mỗi lời cậu nói ra đều có vài phần đạo lý. Song phóng mắt nhìn quanh, chỉ thấy mặt biển mênh mông bất tận, thứ duy nhất thay đổi chính là mặt trời lặn mọc, thi thoảng mới có một bóng hải âu vụt qua. Về sau, đến cả chim hải âu cũng không thấy tăm hơi đâu nữa.

Nói thực, Bộ Bán Thốn chưa bao giờ phải lái thuyền vượt một hải trình xa xôi đến vậy. Ước tính theo cự ly đánh dấu trên bản đồ, con thuyền của họ chỉ ít đã đi được vài nghìn dặm, hải vực phía trước đã thuộc khu vực biển xa. Đối với một

hải trình xa xôi như vậy, con thuyền của họ tỏ ra quá nhỏ bé và cũ kỹ. May mà nó được chế tạo bởi thợ mộc Lỗ gia, nên kiên cố khác thường; hơn nữa tuy tuổi thuyền khá cao, song lại ít khi sử dụng, mỗi năm ba lần bảo dưỡng bằng dầu trầu, nên mới có thể trụ vững trước sóng biển gió khơi. Đương nhiên, suốt đường đi không gặp phải sóng to gió lớn cũng là một chuyện vô cùng may mắn.

Trong suốt những ngày qua, Bộ Bán Thốn luôn kiên quyết tự mình cầm lái, rất hiếm khi nhờ người khác giữ hộ. Nếu như bình thường, hắn chỉ cần nhìn vào hướng gió

mùa, hướng dòng biển và vị trí của mặt trời, mặt trăng và sao trời, đã dễ dàng xác định được phương hướng. Song lần này, hấn đã cẩn thận lôi từ đáy hòm ra một chiếc la bàn kiểu cách cổ xưa song trông còn rất mới, chốc chốc lại liếc nhìn, chú ý tới từng thay đổi dù là rất nhỏ bé trên mặt la bàn. Cũng không biết chiếc la bàn đã bỏ xó nhiều năm có hỏng hóc gì không, mà sau khi đối chiếu với vị trí sao trời, hấn phát hiện thấy kim chỉ la bàn không thực chuẩn xác, có vẻ như hơi lệch về phía đông.

Lại thêm một buổi hoàng hôn đỏ loang phía chân trời, mặt biển thăm

xanh đã nhuộm đỏ bầm như máu.

Sa Khẩu từ trong khoang thuyền chui ra, nhìn về phía mặt trời đang lặn, nụ cười Di Lạc trên khuôn mặt hần cứng đờ như miễn cưỡng.

Bộ Bán Thốn nhìn Sa Khẩu, thuận miệng hỏi một câu như thường lệ:

-Vẫn thế à?

-Không! Hôm nay còn mê lú nặng hơn, cả ngày nhắm mắt lảm nhảm, hai bữa chẳng ăn gì! – Trong lời nói của Sa Khẩu lộ rõ vẻ lo âu thực sự.

Bộ Bán Thốn lại thở dài một

tiếng, rồi tiếp tục phóng mắt nhìn ra mặt biển mênh mông, vẻ mặt vô cảm. Con thuyền vẫn lướt đi không nhanh không chậm.

Lão Xoa đứng cạnh đang bận rộn việc gì đó. Lão chỉ dừng tay một lát khi nghe Sa Khẩu thông báo về tình trạng của Lỗ Nhất Khí. Một con thuyền bé tí thế này thì có việc quái gì mà phải bận rộn luôn tay như vậy? Quanh đi quẩn lại cũng chỉ là kiểm tra vài sợi dây chèo và mớ ngư cụ. Song vẫn có hai người từ đầu chí cuối luôn theo dõi sát sao mọi hành động của lão ta, đó là Bộ Bán Thốn và lão mù. Họ phát hiện thấy ngày nào lão Xoa cũng thu dọn mớ

dụng cụ sơ sài kia đến tận ba lần, thu dọn xong lại ngồi tần mẩn chế tạo vài món đồ lễ đơn giản. Nói chung là lão ta không chịu ngồi yên lấy một chỗ, dường như muốn dùng cách này để giải tỏa điều gì.

ẢO ẢNH THUYỀN

Âu Tử gần đây cũng có rất nhiều thay đổi. Trước đây, mỗi khi lên lầu thuyền quan sát, gã thường nói cười luôn miệng, nhưng kể từ sau sự cố kinh hoàng ở bãi đá ngầm Bách Biến, gã trở nên trầm ngâm hẳn. Hàng ngày, gã cứ ngồi thu lu trên lầu thuyền, đờ đẫn nhìn về phía xa, không biết đang nghĩ ngợi gì.

-Có ánh lửa! – Đã lâu lắm rồi mới thấy Âu Tử bật ra một câu.

Cơ thể lão Xoa rung mạnh một

cái. Lão lập tức dừng ngay công việc đang dang dở, kỳ thực lúc này chút ánh tà rơi rớt cuối cùng trong ngày cũng đã chìm vào mặt biển, dù muốn làm việc cũng không nhìn thấy gì nữa.

-Lại thêm một đốm nữa! – Âu Tử vừa nói vừa đứng bật dậy.

Cùng lúc đó, ở trong khoang thuyền, Lô Nhất Khí đang gối đầu lên đùi Thuỷ Băng Hoa lảm nhảm, bỗng thành linh ngồi phắt dậy.

Từ cửa khoang thuyền thò ra một cái đầu gầy khô, đó chính là lão mù. Ngay khi nghe Âu Tử bật ra câu nói đầu tiên, kinh nghiệm

giang hồ đã mách bảo lão, cuối cùng thì chuyện chẳng lành cũng đến.

Động tác thành linh của Lỗ Nhất Khí khiến Thuỷ Băng Hoa giật nảy cả mình. Chạm phải những tia sáng bén nhọn rùng rục trong mắt cậu, cô ta cảm thấy ớn lạnh thấu tâm can. Ánh mắt cậu hết như một lưỡi dao sắc lẹm, kiên định vô song, sẵn sàng xuyên thấu tất cả mọi thứ.

-Cậu cả, mau lên trên xem thử đang xảy ra chuyện quỷ quái gì? – Lão mù nói khẽ, lão đã nghe thấy Lỗ Nhất Khí đang cử động.

Lỗ Nhất Khí từ đầu chí cuối chỉ

nhìn hút về một hướng, ánh mắt như xuyên thấu ván thuyền, xuyên thấu nước biển, xuyên thấu cả màn đêm mù mịt.

-Lỗ môn trưởng tỉnh chưa? Anh Bộ muốn nhờ môn trưởng lên trên quan sát một lát! – Sa Khẩu thò cổ vào cửa khoang thuyền nói vọng vào trong. Hắn không biết Lỗ Nhất Khí đã tỉnh, song ý tứ của hắn rất rõ ràng, dù thế nào đi nữa cũng phải gọi ngay Lỗ Nhất Khí dậy.

-Lên ngay đây! - Lỗ Nhất Khí cuối cùng cũng thốt ra được một câu bình thường sau bao nhiêu ngày điên điên dở dở.

Khi tắt cả mọi người đều đã tập trung hết trên boong, thì xung quanh con thuyền đã xuất hiện đến mười mấy đốm lửa đèn sáng trưng. Không biết là loại đèn gì mà không hề thấy chập chờn lay động.

Tuy Lỗ Nhất Khí trông vẫn còn yếu ớt, song vẻ mặt rất mực điềm tĩnh, ánh mắt nhìn thẳng đầy kiên định. Mắt thấy cảnh tượng dị thường, song không hề có mảy may ngạc nhiên kinh hãi, cứ như đã dự liệu được từ trước. Cậu cũng không tập trung quan sát ngay những đốm lửa đèn, mà nhìn về hướng tiến của thuyền rồi lại quay đầu nhìn về con đường vừa đi qua, nói

khẽ một câu:

-Qua rồi! Đã qua rồi!

Sau đó cao giọng nói tiếp:

-Đều là đèn chài, phía trước còn nhiều hơn nữa. Đừng lại gần chúng, hãy đi vòng tránh xa chúng ra.

Đêm trên biển lạnh lẽo hơn nhiều so với ban ngày, nhưng không một ai chịu xuống khoang thuyền, bởi lẽ càng tiến về phía trước, tình hình lại càng thêm rùng rợn.

-Là thuyền! Đúng là thuyền chài! Nhiều quá! - Tiếng kêu của Âu Tử

nghe có phần phấn khích. Gã vừa lên tiếng, những người khác cũng đã loáng thoáng nhận ra hình thù mờ ảo của vài con thuyền đánh cá.

Quả đúng như Lỗ Nhất Khí đã nói, khi tiến lên phía trước, số lượng các đốm lửa mỗi lúc một nhiều, có vẻ như họ đã rơi vào một luồng cá lớn nằm trong phạm vi đánh bắt của một đoàn đánh cá đêm.

-Họ đang đánh cá đêm, người trong nghề gọi cách này là “đánh cá đèn”. Những ngọn đèn kia là mỗi nhử, dùng để dụ những đàn cá mê ánh sáng. Nơi đây có lẽ là một ngư

trường lớn, gần đây chắc hẳn sẽ có đất liền hoặc đảo rộng. – Phương thức đánh bắt cá mà Sa Khẩu vừa nhắc tới, ngay cả những người chuyên đi biển đang có mặt trên thuyền cũng cảm thấy hết sức tân kỳ. Họ không hiểu tại sao Sa Khẩu lại biết được kỹ thuật đó.

Bộ Bán Thốn chỉ khẽ lắc đầu mà không nói gì. Lão Xoa nhăn tít đôi mày, cũng chỉ im lặng.

Lão mù đang lắng nghe, lắng nghe một cách hết sức chăm chú, vành tai chốc chốc lại giật lên vài cái. Không hiểu lão muốn dùng thính giác nhạy bén của mình để

tìm kiếm thứ gì.

-Đám thuyền đó có di chuyển không? – Lão mù đột nhiên hỏi một câu.

-Đương nhiên rồi, nhưng rất chậm! – Âu Tử mau mắn đáp.

-Thuyền đi sao không thấy phát ra tiếng động? - Giọng lão mù khàn đục run rẩy, tựa như tiếng gọi hồn.

Mọi người thấy đều biến sắc.

Sa Khâu chui ngay vào khoang thuyền, hấn muốn đích thân kiểm chứng.

Nhìn vào vẻ mặt của Sa Khâu khi

chui ra khỏi khoang thuyền, mọi người đã biết ngay câu trả lời, song dường như bản thân hắn cũng chưa dám tin:

-Có lẽ vì xa quá! Có lẽ vì xa quá nên không nghe thấy!

Nói là nói vậy, song trong lòng hắn hiểu rõ, bình thường với khoảng cách tương tự, hắn hoàn toàn có thể nghe rõ tiếng di chuyển của thuyền khác vọng trong khoang đáy.

Bộ Bán Thốn bèn nói:

-Hãy nhìn kỹ những con thuyền kia, chúng không hề chòng chành

chao đảo, trông y hệt như tranh cắt giấy!

Âu Tử quan sát đám thuyền đánh cá một lần nữa, và gã đã há hốc miệng, đứng nghệt ra. Đúng vậy, những con thuyền bí hiểm kia đi lại thẳng đơ, lặng phắc, ngay cả những ngọn đèn trên thuyền cũng không thấy mảy may rung động.

-Ảo ảnh thuyền! Thứ mà mọi người vừa nói là ảo ảnh thuyền! Có lẽ là cùng một nguyên lý với ảo ảnh người, ảo ảnh lạc đà ở quê tôi... – Lão mù nói tới đây, đột nhiên câm bặt. Lão cảm thấy dường như có rất nhiều ánh mắt đang đổ dồn về phía

mình. Ngoài ánh mắt chăm chú của những người trên thuyền đang chờ đợi lão nói tiếp, còn có thêm một ánh mắt âm u vô hồn không rõ từ nơi nào chiếu tới, khiến lão lạnh buốt sống lưng.

Trên đại mạc hoang vu vùng Tây Bắc, thường xuyên bắt gặp những bóng hình trôi nổi thoát ẩn thoát hiện, khi là hình người, khi là hình bày lặc đà. Người già thường nói rằng đó là linh hồn lang thang của những kẻ ngộ nạn khi băng qua sa mạc. Họ gọi những bóng ma đi hoang đó là “ảo ảnh người”, “ảo ảnh lặc đà”.

Lão mù từ nhỏ đã thường xuyên nghe thấy những truyền thuyết kiểu này, cũng từng tận mắt bắt gặp “ảo ảnh người” phiêu du nơi hoang mạc. Bởi vậy khi Bộ Bán Thốn vừa mô tả bộ dạng của con thuyền, lão lập tức nghĩ ngay tới chuyện đó. Còn lão đột nhiên ngưng bật, là vì lão chợt nhớ tới một truyền thuyết khác mà người già thường nhắc nhở: ai kể chuyện về “ảo ảnh người”, để “ảo ảnh người” nghe được, nó sẽ nhập vào cơ thể người đó, khiến linh hồn của người đó phải thay thế nó phiêu bạt khắp nơi.

Đám ngư thuyền đèn lửa sáng

trung mỗi lúc một gần. Một vài con thuyền gần nhất đều thành hình hiện ra ngay phía trước con thuyền mũi sắt. Dường như chúng đã đợi sẵn ở đó, chỉ là chưa thắp đèn, đợi con thuyền mũi sắt tới gần mới nổi lửa lên. Số lượng ảo ảnh thuyền cũng liên tục gia tăng, khiến cho việc né tránh mỗi lúc càng thêm khó khăn.

-Những con thuyền đó là, là... thuyền đắm! Là...

-Câm miệng!

Giọng nói của Âu Tử có phần run rẩy. Vốn dĩ hai chữ gã định nói không phải là “thuyền đắm”,

nhưng rồi lại không dám nói ra do quá sợ hãi. Tiếng quát của lão mù dường như cũng hơi run run. Lão không sợ “ảo ảnh người”, năm xưa lão đã từng cá cược với người ta đi đuổi bắt “ảo ảnh người” trên đồng hoang. Song “ảo ảnh thuyền” ở đây là thứ gì, lão lại không hiểu rõ. Từ lúc bước chân ra chốn biển khơi mịt mù không bờ không bến, vị Tây Bắc tặc vương khét tiếng đã quen đạp đất đội trời không lúc nào là không nơm nớp bất an.

Nhưng Âu Tử nói không sai. Có thể nhận ra, những con thuyền ở gần họ trông rất giống con thuyền ma đã gặp ở bãi đá ngầm Bách

Biển, thân thuyền gỉ sét phủ kín rong rêu, lại bám một lớp bùn san hô và vỏ nhuyễn thể dày cộp, xem ra còn mục nát hơn cả cổ thuyền ma lần trước.

Nhìn vào tình hình trước mắt, xem ra đối thủ đã đến thăm dò khu vực này từ lâu, nếu không, làm sao bọn họ có được tấm hải đồ chính xác đến vậy. Ngay cả cổ thuyền ma của Dương Quý Tỳ rất có thể cũng là “ảo ảnh thuyền” cướp từ đây về. Đương nhiên, cũng chỉ có Dương Quý Nương và Dương Quý Tỳ mới có đủ khả năng và phương pháp điều khiển “ảo ảnh thuyền”.

Nhìn đám thuyền lững lờ trước mặt, Lỗ Nhất Khí lập tức nhớ ngay tới con thuyền ma, nhớ tới Dương Quỷ Tỳ, nhớ tới hai chữ “chớ đi” loé lên trong đám tro tàn khi phước gọi hồn vừa cháy hết. Chớ đi, là chớ đi đến đâu? Đến chỗ này ư?

Bộ Bán Thốn vẫn đứng ở vị trí lái thuyền, dùng mũi ngón chân hất nhẹ tấm vải chống thấm ở phía trước, bên trong là chiếc la bàn mà hắn mới lục ra. Chiếc la bàn lúc này cứ như bị ma nhập, kim chỉ nam xoay tít mù. Đây là một hiện tượng quái dị từng được nhắc đến trong truyền thuyết đi biển – ma loạn

hương.

-Sa Khẩu, lại đây giữ bánh lái! -
Giọng Bộ Bán Thốn rất trầm, dường như không dám nói to vì e sợ gây kinh động tới vật gì đó.

Sa Khẩu giữ chặt bánh lái, đưa mắt nhìn Bộ Bán Thốn có phần e ngại. Vòng vèo né tránh qua vô số ảo ảnh thuyền, chẳng ai dám mueri phần chắc chắn.

Bộ Bán Thốn chẳng đếm xỉa gì đến hấn, nháy ngay khỏi bệ lái, chạy đến trước một cái hòm chống thẳm đặt ở bên cửa khoang thuyền, mở nắp hòm, bê lên một chiếc vại sành.

Khi chiếc vại sành vừa được đặt ở mũi thuyền, Sa Khẩu đột nhiên rú lên một tiếng kinh hoàng. Ngay sau đó, con thuyền nghiêng hẳn sang một bên, lướt xéo qua sát sườn một đốm lửa đèn vừa loé sáng. Đó là một ảo ảnh thuyền vừa bất thành linh xuất hiện, trông rất giống loại thuyền hơi nước mà chỉ người Đông Dương mới có.

Con thuyền ở rất gần, cứ lừ lừ thẳng tiến mà không hề chao đảo. Ngay cả khi con thuyền mũi sắt băng qua ngay sát mạn, sóng dậy dồn dập, mà nó cũng không trời thụt lấy mảy may.

Khi con thuyền băng qua, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy bên trên thấp thoáng như có bóng người, bộ dạng quả thực giống như đang đánh bắt. Song từ phía đó phả đến một luồng hơi mốc meo rửa mục khiến cậu muốn nôn mửa.

-Trời đất quá trong, nhật nguyệt quá sáng, âm dương quá hoà, ông tổ Biển chiếu ứng! Ông tổ Biển chiếu ứng rồi! - Bộ Bán Thốn kéo dài giọng hét lên, vừa hú hét vừa lôi từ trong vại sành ra một xấp bùa giấy màu vàng và mấy cục hương tể dạng thỏi. Hắn chia xấp bùa làm hai phần. Một phần rắc lả tả vào trong vại sành, rồi móc ra con dao đánh

lửa giắt bên thắt lưng, đập nhẹ một cái châm lửa đốt cháy bùa trong vại, sau đó rải hương tể vào trong lửa theo vị trí của ba hào dương. Phần bùa giấy còn lại hấn nâng ở trên tay, ho vòng vòng trên ngọn lửa. Khi xoay tới vòng thứ chín, hấn đột ngột thu tay lại, đứng phắt dậy.

-Mau lên! Nhân khi còn nóng dán ra rìa ngoài mạn thuyền!

Thủy Băng Hoa rất đổi tò mò trước hành động của Bộ Bán Thốn, nên đã đứng sát lại gần hấn từ khi này, giờ nghe hấn nói vậy thì vội vàng đưa tay ra định cầm lấy lá bùa.

-Đàn bà đừng có đụng vào! - Bộ

Bán Thốn quát lớn, không chút nề mặt.

Cũng khó trách hắn. Xưa nay thuyền chài ra biển không bao giờ được phép mang theo đàn bà, vì truyền thuyết nói rằng nếu bị ông tổ Biển ưng ý, sẽ lật thuyền để đón người. Lần này, Bộ Bán Thốn trong thâm tâm đã rất không muốn cho Thuỷ Băng Hoa đi cùng, song vì nề Lỗ Nhất Khí nên không còn cách nào khác. Lúc này Thuỷ Băng Hoa còn muốn động vào lá bùa là điều tuyệt đối không thể.

Đám đàn ông chia nhau xấp bùa, dán khắp bốn xung quanh thuyền.

Loại bùa này khác hẳn với bùa chú thông thường, chỉ là dùng chu sa viết trên giấy bồi vàng một chữ “Vũ” rất chỉnh tề ngay ngắn. Mặt sau lá bùa đã phết sẵn keo dán, sau khi hơi nóng sẽ có độ dính rất cao.

Thuỷ Băng Hoa bị Bộ Bán Thốn quát nạt, mặt mày bí xị, nước mắt lưng tròng. Xưa nay cô ta chưa từng tỏ ra yếu đuối trước mặt đàn ông, nhưng kể từ sau khi được Lỗ Nhất Khí phá giải thân thạch nữ, chẳng hiểu sao cô ta trở nên nữ tính hơn hẳn.

Lỗ Nhất Khí thấy vậy thì không đành lòng, khi đi ngang qua, đã lén

nhét vào tay cô ta mấy lá bùa.

Thủy Băng Hoa lập tức mỉm cười, không phải vì mấy lá bùa giấy, mà là vì thấy Lô Nhất Khí vẫn còn quan tâm tới mình.

Ảo ảnh thuyền mỗi lúc một nhiều, những đốm lửa đèn màu lục thẫm im lìm bất động đã kết thành một vật rộng, gần như phủ kín cả một vùng mặt biển. Cũng nhờ vào nguồn ánh sáng này, những ảo ảnh thuyền vây bủa gần xa đã dần dần hiện rõ. Nhìn vào bề ngoài, có chiếc giống thuyền buôn, có chiếc giống thuyền chài, cũng có chiếc giống thuyền chiến, thậm chí họ còn nhìn

thấy hai cỗ thuyền pháo vỏ sắt chỉ có trong quân đội.

Chỉ khác là ở chỗ, lúc này đây lửa chài tuy nhiều, song không còn thành linh xuất hiện ngay trước mũi thuyền, mà chỉ đột ngột hiện ra ở hai bên và phía sau. Như vậy, họ không còn phải lo lắng sẽ đâm vào ảo ảnh thuyền nữa.

-Hạ buồm chính xuống một nửa!
- Tuy con thuyền mũi sắt đang di chuyển rất chậm rãi, song Bộ Bán Thốn vẫn cảm thấy nên giảm bớt tốc độ thêm chút nữa, bởi lẽ không thể dự đoán được phía trước sẽ xuất hiện mối hiểm nguy gì.

Lão Xoa nói lỏng chảo buồm, lá buồm chính trượt thẳng xuống. Sợi dây chảo trong tay lão chớp mắt đã biến thành một nút thắt chông đôi cứ như làm ảo thuật. Nút thắt vừa lỏng lên cọc chảo, lá buồm chính kêu “rắc” lên một tiếng rồi dừng ngay lại, vừa hay hạ xuống đúng một nửa.

-Âu Tử chống đầu thuyền, nhân tiện quan sát phía xa. Lão Xoa sang mạn phải, Sa Khẩu sang mạn trái! - Hiệu lệnh của Bộ Bán Thốn vừa xướng lên, Âu Tử lập tức vác cây sào trúc lớn gác lên đầu thuyền, trong tư thế sẵn sàng đề phòng có ảo ảnh thuyền lao thẳng tới. Lão

Xoa cầm cây lăng xoa một nhánh đứng trực ở mạn phải, Sa Khẩu cầm câu mâu thủ thế bên mạn trái.

-Lỗ môn trưởng, ba người các cậu ra phía sau khoang thuyền ẩn nấp, có chuyện gì tôi sẽ gọi.

Nghe Bộ Bán Thốn nói vậy, lão mù vẫn đứng trơ trơ. Thuỷ Băng Hoa mặc kệ lão, kéo luôn Lỗ Nhất Khí đi về phía sau khoang thuyền. Giữa khoang thuyền và bệ lái có một lối đi chật hẹp, hai người bèn đứng ở đó, Thuỷ Băng Hoa ôm chặt lấy cánh tay Lỗ Nhất Khí.

Một đợt gió biển thổi tới, luồn qua lối đi không rộng cũng không

dài, cuốn theo cái ớn lạnh tới thấu xương. Lỗ Nhất Khí bất giác run lên cầm cập.

Gió đã giảm bớt, Lỗ Nhất Khí vẫn run rẩy. Gió đã ngừng thổi, cậu vẫn lay bầy không ngừng. Thủy Băng Hoa thấy cơ thể cậu đột nhiên lạnh toát, bèn buông cánh tay cậu ra, ôm lấy người cậu, nhưng Lỗ Nhất Khí vẫn run lập cập.

-Lỗ môn trưởng, sao vậy? - Đứng ở bệ lái phía sau, Bộ Bán Thốn đã phát hiện ra sự bất thường.

Lỗ Nhất Khí vừa lay bà lay bầy, vừa cất giọng dứt quăng nói rất hàm hồ:

-Cẩn thận... mù... sương mù...
cẩn thận...

-Sao? Cậu nói cẩn thận gì? - Bộ
Bán Thốn lớn giọng hỏi.

Phản ứng của hắn đã đánh động đến những người còn lại. Lão mù tung mình nhảy hai bước đã đến trước lối đi, lão Xoa và Sa Khẩu đều dịch chuyển lại gần nhìn vào bên trong. Chỉ có Âu Tử vẫn cố thủ ở đầu thuyền, tuy không chạy đến, song chốc chốc lại ngoái đầu nhìn.

Thuỷ Băng Hoa vẫn đứng trước mặt Lỗ Nhất Khí, ôm chặt lấy cậu, còn áp sát má vào bên mặt cậu.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy vùng đan điền đã ấm lên, rồi một luồng khí ấm nóng từ từ chảy vào trong đó. Hay cánh tay đang cứng đờ bất lực của cậu lúc này rất tự nhiên ôm vòng quanh lưng Thuỷ Băng Hoa.

Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa cứ đứng yên trong tư thế đó rất lâu, khiến đám Bộ Bán Thốn đều cảm thấy có phần sợng mặt. Đúng vào lúc họ chuẩn bị quay trở về vị trí, thì Lỗ Nhất Khí đã hồi phục được trạng thái bình thường, nói rành mạch từng chữ:

-Cẩn thận, sắp có sương mù!

Bộ Bán Thốn ngẩng đầu nhìn lên

bầu trời trong vắt chỉ chút ánh sao, nghĩ thầm trong bụng: “Thời tiết thế này mà nói sắp có sương mù, hay là lại nói nhảm rồi?”

-Gì thế này? Mau lại mà xem! Thứ gì kia? - Từ phía mũi thuyền vọng lại tiếng kêu hốt hoảng của Âu Tử.

Mọi người đồng loạt quay đầu lại nhìn. Phía trước mũi thuyền có một khối trắng khổng lồ đang ập tới, trông có vẻ dày đặc và cứng rắn. Dưới ánh phản chiếu của những ngọn lửa chài màu lục sẫm, thấy rõ từng dải sương mù màu lục nhạt phơ phất bay ra.

-Chú ý! Là đá ngầm băng trôi! Mau căng buồm đập guồng tránh đi! – Dù gì Bộ Bán Thốn cũng là một tài công lão luyện rất giàu kinh nghiệm đi biển, vật thể màu trắng vừa xuất hiện, hấn lập tức nghĩ ngay tới băng trôi. Cảng Nha Dầu ở gần vùng biển Bắc Cực, nên thường xuyên có những khối băng trôi kiểu này lạc đến.

Tuy mọi người đều nghe thấy hiệu lệnh của Bộ Bán Thốn, song không một ai chịu nhúc nhích. Bộ Bán Thốn lập tức hiểu ra, con thuyền này còn biết ngoặt đi đâu nữa? Ở đây không phải là mặt biển mênh mông khoáng đạt, mà hai

bên đã ken kín đủ loại ảo ảnh
thuyền ma quái, có ngoặt sang bên
nào cũng sẽ đâm sầm vào những
bóng thuyền.

TRẬN CHÌM NỔ

Đã không thể né tránh được nữa. Lão Xoa và Sa Khẩu lao vọt tới mũi thuyền. Họ đều có chung một suy nghĩ, ba người cần hợp sức chống đẩy tảng băng, nhằm kéo giãn khoảng cách giữa nó và con thuyền mũi sắt.

Bộ Bán Thốn ngoắc bánh lái vào sợi chèo bên cạnh, rồi giơ một tay bám lấy sợi thùng treo, cứ thế đu người tự bệ lái tới bên cạnh cột buồm, thuận tay tháo luôn nút thắt của sợi chèo treo buồm. Cánh buồm soàn soạt rơi thẳng xuống,

tốc độ thuyền giảm xuống tối đa. Sau đó, hấn cũng lao thẳng tới đầu thuyền, giật phăng lấy chiếc câu mâu từ trong tay Sa Khẩu rồi nói với hấn:

-Ta chống đầu, người xuống khoang đáy đập ngược guồng, đập nhẹ thôi, để thuyền dừng lại là được.

Bộ Bán Thốn không muốn Sa Khẩu gắng sức đập mạnh để thoái lui, bởi lẽ lúc này không những không thể rẽ ngoặt sang trái phải, mà ngay cả lùi lại cũng không được nữa. Phía sau đuôi thuyền đã dày đặc ảo ảnh thuyền.

Hai chân Sa Khẩu một nháy một trượt trên sàn thuyền trơn bóng, đã tới trước cửa khoang thuyền. Vừa định chui vào trong, hấn bỗng khựng lại bởi một giọng nói vô cùng điềm tĩnh:

-Không đúng! Băng trôi làm sao có thể đến tận đây được!

Tuy Lỗ Nhất Khí không hiểu mấy về những ám ngữ và tiếng lóng của nhà thuyền, song nghe thấy từ “băng trôi”, cậu vẫn có thể đoán ra ý nghĩa của nó. Sông băng đều tập trung ở Nam Cực và Bắc Cực, nếu tảng băng kia lở xuống từ lục địa băng Bắc Cực mà trôi theo dòng

biển tới đây, thì với cự ly cả vài nghìn dặm, không biết sẽ phải trôi mất bao nhiêu ngày? Trước nhiệt độ của dòng hải lưu và sự bào mòn của sóng biển, đáng lẽ nó phải tan biến từ lâu rồi mới phải. Hơn nữa, ngay cả ở cảng Nha Đâu, cũng chưa bao giờ nhìn thấy tảng băng trôi to lớn đến nhường đó, cùng lắm cũng chỉ cỡ ba con thuyền buồm mà thôi.

-Vậy đó là thứ gì? - Bộ Bán Thốn lắm lắm, đầu óc lùng nhùng như bùn nhão.

Trong lúc hấn còn đang bần thần kinh ngạc, mũi thuyền đã chỉ còn cách khối trắng khổng lồ kia trong

gang tấc. Âu Tử dồn hết sức lao thẳng cây sào trúc về phía khối trắng, song không ngờ cú đâm lọt thỏm vào khoảng không, khiến gã mất đà ngã văng ra phía trước mũi thuyền.

Lão Xoa nhanh tay lẹ mắt, kịp thời chụp được thắt lưng của Âu Tử. Âu Tử chưa kịp hoàn hồn sau cú ngã hụt kinh hoàng, lại rơi tồm vào một thế giới mờ đục. Cứ như gã đã lọt thỏm vào trong một vò sữa đậu nành đặc quánh, trước mắt chỉ thấy độc một màu trắng đục.

-Là... sương... mù...! – Trong tiếng kêu kéo dài của lão Xoa, sự kinh

ngạc và sợ hãi hoà vào làm một.

Sương mù ở đây khác hẳn với thứ sương mù mà đám Lỗ Nhất Khí từng gặp ở lưng núi Hai Vú. Sương mù ở núi Hai Vú tuy bốc lên rất nhanh, nhưng không xuất hiện đường đột như thế này; sương mù ở đó không có biên giới rõ ràng, mà phất phơ lững lờ, có đậm có nhạt, có đến có đi. Còn sương mù ở đây lại khác hẳn, tựa như kết thành một tổ kén khổng lồ, có ranh giới rõ ràng giữa khoảng đục và khoảng sáng. Con thuyền lao vào trong sương, chẳng khác nào đã lạc sang một thế giới hoàn toàn khác.

Cánh buồm đã hạ xuống hoàn toàn, con thuyền mũi sắt không còn bất cứ động lực nào, song nó không hề dừng lại, cũng không trôi nổi tự do theo sóng biển, mà chạy thẳng về một phía, tốc độ mỗi lúc một nhanh.

Là chuyện quái quỷ gì đang xảy ra? Con thuyền đang lao đến nơi nào? Trong biển sương mù dày đặc phải chăng có thứ gì đang lôi kéo họ? Người có thể trả lời những câu hỏi này chỉ có thể là Lỗ Nhất Khí, song lúc này Lỗ Nhất Khí đang ở đâu, bọn họ cũng không nhìn thấy.

-Đi sang bên này, vào khoang

thuyền! – Bên cạnh Lỗ Nhất Khí may sao còn có lão mù không cần dùng tới mắt vẫn có thể nhận biết mọi việc. Lão mù vốn là tặc vương dày dạn giang hồ, sau khi lão biết xung quanh đã xuất hiện sương dày bao phủ, phản ứng đầu tiên của lão là bảo vệ Lỗ Nhất Khí, không để cậu bị ám toán. Tuy con thuyền đã sa vào trong biển sương mù đặc quánh, song bên trong khoang thuyền vẫn chưa thể có sương, ở đó sẽ không bị tập kích.

Sau khi chui vào trong khoang thuyền, Thuỷ Băng Hoa lần được viên đá huỳnh quang Ba Tư từ trong ngực áo Lỗ Nhất Khí, bèn lấy

ra đặt xuống bậc tam cấp bằng gỗ dẫn xuống khoang thuyền, sau đó cả ba người đều nấp vào trong một xó. Như vậy, họ có thể nhìn rõ những người bước vào khoang thuyền, trong khi đối phương không thể nhìn thấy họ.

Tất cả những điều này Lỗ Nhất Khí đều không hề hay biết. Vào khoảnh khắc con thuyền lao vào khối sương mù, cậu đột nhiên bất tỉnh nhân sự, phải nhờ lão mù và Thuỷ Băng Hoa kẻ dìu người đỡ mới xuống được đây.

Sau khi lui vào trong xó tối, Thuỷ Băng Hoa gắng tìm mọi cách giúp

Lỗ Nhất Khí tỉnh lại, hết bấm nhân trung, lại véo huyệt khẩu, song cậu vẫn không hề có phản ứng gì.

Lão mù vẫn khá bình tĩnh, song cũng đang ôm một bụng hoài nghi. Lão đặt ba ngón tay khô đét lên mạch môn của Lỗ Nhất Khí, và nhận ra rằng mạch của cậu vẫn đập mạnh song rối loạn, rất giống với triệu chứng tẩu hỏa nhập ma khi luyện khí công. Lỗ Nhất Khí không phải người luyện võ, xảy ra hiện tượng này, chỉ có một khả năng là cậu đã rơi vào trong một trạng thái thần bí nào đó. Khi còn là tặc vương, đã có lần lão nấu mình trong miếu Ca Diếp bên ngoài Hồ

Cứ Quan tại Cam Túc suốt ba ngày ba đêm, nghe lén một đám tăng lữ tới từ Ấn Độ, Miến Điện và Tây Tạng luận giảng về một cuốn kinh điển Mật Tông có tên là "*Phật hiển thánh*". Bọn họ có nhắc tới một trạng thái rất giống với Lỗ Nhất Khí bây giờ: thông linh. Tức là cao nhân khi đạt tới một bậc đạo hạnh nhất định, có thể đưa phần tinh thần di chuyển tới một nơi rất xa để cảm giác về những thứ xuất hiện ở nơi đó. Những bậc đạo hạnh cực cao thậm chí có thể dùng sức mạnh tinh thần để thao túng con người và sự vật ở nơi xa. Phải chăng hiện giờ Lỗ Nhất Khí đang ở trong

trạng thái đó?

Có tiếng động từ phía cửa khoang thuyền. Lão mù lập tức chĩa mũi gậy về phía đó, còn Thuỷ Băng Hoa giờ ngay khẩu pạc-hoọc lên.

Những người bước vào chính là đám Bộ Bán Thốn vừa phải trải qua một cuộc vật lộn mệt ngoài ở bên ngoài. Vừa nãy, tuy không nhìn thấy gì, song do họ đã quá quen thuộc với con thuyền, nên nhanh chóng quay về vị trí để giương buồm bẻ lái. Song họ có làm cách gì cũng chỉ tổ uổng công, con thuyền vẫn lù lù lao thẳng về phía trước.

Vừa bước vào trong khoang

thuyền, đám Bộ Bán Thốn đều giật nẩy mình bởi ánh sáng toả ra từ viên đá huỳnh quang. Chính thứ ánh sáng lặng phắc bất động y hệt như vậy đã giày vò bọn họ suốt một đêm qua. Đến khi nhận ra nó chỉ là một hòn đá phát sáng, bọn họ mới thở hắt ra.

-Bây giờ phải làm thế nào đây? – Lão Xoa lên tiếng trước.

Không ai trả lời câu hỏi của lão, bởi lẽ Lỗ Nhất Khí vẫn chưa tỉnh lại, còn Thuỷ Băng Hoa và lão mù quả thực không biết phải trả lời ra sao.

Cả khoang thuyền lặng phắc

trong giây lát. Đám Bộ Bán Thốn nhìn thấy bộ dạng của Lỗ Nhất Khí, lại càng lo sợ hãi đôn:

-Sao thế? Lại có chuyện gì thế?

-Trúng chướng khí à?

-Trong sương mù có chướng khí ư?

-Chắc là trúng thi khí rồi! Ảo ảnh thuyền nhiều thế cơ mà, trong sương mù hẳn là chứa đầy thi khí.

Trong lúc đám người đang nhao nhao như chợ vỡ, con thuyền đột nhiên rung lên dữ dội, dường như đã đâm phải thứ gì.

Thân thuyền vừa nảy lên, Lỗ Nhất Khí đang mê man cũng thành linh nhảy dựng dậy.

Con thuyền đã dừng lại, dừng lại một cách vững chãi bất động, không chút chao đảo bập bênh. Nhưng cơ thể Lỗ Nhất Khí lại nghiêng ngả xiêu vẹo, như muốn ngã vật xuống.

Không ai dám tiến lại đỡ Lỗ Nhất Khí, họ đều kinh hãi không hiểu đã xảy ra chuyện gì, chỉ trợn mắt há miệng nhìn sững vào Lỗ Nhất Khí, hoang mang không biết phải làm sao.

-Oẹ!

Một đám nhầy nhụa ô ế tuôn ồng ộc ra khỏi miệng Lỗ Nhất Khí. Tuy đã vài ngày không ăn uống, nhưng cậu vẫn nôn thốc nôn tháo liên hồi.

Cậu chưa hề biết say sóng là gì, vậy mà bây giờ lại nôn oẹ dữ dội, như thế đã cố gắng nhịn từ rất lâu rồi, bây giờ phải nôn cho bằng hết tất cả những gì cần phải nôn ra từ lúc lên thuyền đến giờ.

Bộ Bán Thốn phóng vọt ra khỏi khoang thuyền, tốc độ nhanh chóng hết như lúc hấn chui vào. Không phải hấn thấy ghê tởm trước thứ mùi tanh tươi của bãi nôn, mà vì con thuyền đã đột nhiên khựng lại,

hắn phải chạy ra xem chuyện gì đã xảy ra.

Bên ngoài sương mù đã nhạt bớt, chỉ còn phảng phất mờ hồ như mây khói lúc hoàng hôn. Màn sương dày đặc giống hệt như một bức tường khi nãy đã bị bỏ lại sau lưng, xung quanh tuyệt không còn một bóng ảo ảnh thuyền nào nữa. Dưới ánh trời mờ ảo, mặt biển tĩnh lặng tuyệt đối, chỉ khẽ lăn tăn những gợn sóng cao chừng ba ngón tay. Bình thường dù là ở trong cảng lúc gió lặng trời yên, cũng hiếm khi thấy sóng nhỏ như vậy. Trong khi bọn họ lại đang ở giữa đại dương, hiện tượng này quả thực rất bất thường.

Con thuyền không đâm vào thứ gì, bởi lẽ xung quanh nó chẳng có lấy một chướng ngại vật. Vậy cú chấn động vừa nãy là do đâu? Là con thuyền đột nhiên rơi xuống từ một nơi nào, hay đáy thuyền đã vướng phải vật gì? Hay là nó đã đâm vỡ một vật cản vô hình, để đi sang một thế giới khác?

Con thuyền mũi sắt trôi đi vô cùng chậm rãi, chậm tới mức ngỡ như đang bất động. Song trạng thái tĩnh lặng này không hề khiến mọi người cảm thấy dễ chịu mà ngược lại, ai ai cũng thấy tức ngực, nôn nao.

-Vùng biển chết tiệt? Quái đản hết sức! Nhìn xem phía trước có thứ quái quỷ gì kia? – Sa Khẩu vừa nói vừa đi tới đầu thuyền. Song ngay lúc đó, một cảm giác mệt mỏi uể oải bỗng trĩu nặng trong tâm, khiến hắn lê đi từng bước trông thật miễn cưỡng.

Âu Tử tuy đã nghe thấy lời Sa Khẩu, nhưng phải một lúc sau mới sực nhớ ra việc quan sát vốn là nhiệm vụ của mình, bèn ngẩng đầu ngó lên lầu quan sát. Song gã lại không chịu leo lên, mà chỉ gắng gượng lết từng bước chân mệt mỏi về phía mũi thuyền.

Đứng trước mũi thuyền, Âu Tử cố gắng chớp mạnh đôi mắt để ánh sáng và hình ảnh trước tầm mắt được rõ ràng hơn. Song khi thị giác đã phục hồi, cảnh tượng hiện ra trước mắt đã khiến gã hồn bay phách tán.

Làn sương phơ phất phía trước đột ngột cuộn lên dữ dội, biến thành một cái bóng xám xịt lưng lững như núi, lao thẳng tới, ập xuống con thuyền.

-Á! Kìa... kìa...

Đó là một chiến hạm khổng lồ, một con tàu pháo vỏ sắt chỉ người Tây Dương hoặc quan binh mới có.

Thứ tàu quái vật bằng sắt thép không cần tới mái chèo, chỉ ăn than dầu, chạy nhanh bắn khoẻ đâm mạnh, lại đồ sộ cỡ này, quả thực họ mới lần đầu nhìn thấy.

Tuy con thuyền mũi sắt vô cùng kiên cố, song đứng trước cỗ chiến hạm, chẳng khác nào miếng đậu phụ trước hàm răng sắt. Bộ Bán Thốn chỉ còn kịp gào lên đến lạc giọng:

-Giữ chặt!

Rồi bám cứng lấy cây cột buồm một cách tuyệt vọng và bất lực. Còn lão Xoa và Sa Khẩu không kịp túm vào bất cứ thứ gì.

Phần mũi vươn cao ngھều ngھện của cỗ chiến hạm đã sầm sập lao thẳng vào con thuyền mũi sắt.

-Á!...

Ầu Tử rú lên khủng khiếp, quăng người lặn lông lốc xuống bậc tam cấp ở mũi thuyền.

Chính trong khoảnh khắc đấy, bỗng chớp lên vài luồng sáng đỏ loè. Lỗ Nhất Khí đang trong khoang thuyền nhìn thấy rất rõ ràng, còn Bộ Bán Thốn và những người khác bên ngoài chỉ thấy loáng thoáng.

Con thuyền mũi sắt vẫn bình yên

vô sự. Đúng vào tích tắc cú va chạm sắp xảy ra, cổ chiến hạm sắt khổng lồ đột nhiên tan chảy rồi biến mất trong chớp mắt, hoá thành một đám sương mù trong suốt.

Âu Tử nằm thẳng cẳng trên boong, tận mắt nhìn thấy cổ chiến hạm trong suốt lướt đánh vèo đi ngay trên chóp mũi, rồi lao xuyên qua đám Bộ Bán Thốn.

Bộ Bán Thốn, Sa Khẩu và lão Xoa đều không ngã, song do cơ thể họ đang gồng lên theo phản xạ chuẩn bị đón nhận cú va chạm khủng khiếp, nên bỗng chốc hụt đà, lực đạo đang dồn ứ trong cơ thể bất

chợt đảo lộn khiến họ khí huyết lộn nhào, hoa mắt chóng mặt, muốn nôn mà nôn không ra, muốn nuốt mà nuốt không xuống.

Họ còn chưa kịp thoát ra khỏi trạng thái này, thì từ trong đám sương mù bên mé trái thuyền đột nhiên mọc ra một con thuyền chở hàng Ba Tư cột buồm tua tủa, đâm thẳng tới ngang sườn. Liên sau đó, lại thêm một con thuyền đáy bằng, mũi vuông, cột buồm vuông đâm tới từ mé phải... Song tất cả đều chỉ là ảo giác.

Liên tiếp phải đến vài chục con thuyền đủ mọi hình thù bộ dạng

theo nhau đâm tới tấp vào con thuyền mũi sắt. Về sau, đám Bộ Bán Thốn đã hoàn toàn tro lì trước những cú đâm hư ảo, mà ngược lại, mỗi khi xuất hiện thêm một con thuyền lao đến, họ còn bước dần lên phía trước để quan sát xem chúng là loại thuyền gì.

Thuyền mũi sắt đã hoàn toàn bất động, không một mảy may chao đảo, hệt như đã bị đóng băng. Mặt biển phẳng lì như gương, ngay cả một gợn sóng li ti cũng không có. Đúng vào thời khắc mọi thứ đông cứng hoàn toàn, những cú đâm hư ảo cũng đột ngột biến mất.

Lỗ Nhất Khí vẫn lấy bảy mềm nhũn được Thuỷ Băng Hoa và lão mù dìu ra ngoài, vừa mở miệng đã nói liền:

-Không bị đâm, có lẽ nhờ tác dụng của bùa chú!

Tuy Lỗ Nhất Khí không tận mắt chứng kiến những cú va chạm ảo giác ở bên ngoài, lại thêm sau cơn nôn oẹ kịch liệt, trông cậu càng thất thần rệu rã, cơ thể co giật rùng rùng như đang gặp ác mộng, song thế giới mà cậu cảm giác được vào lúc này, không một ai có thể hiểu được. Mỗi một cú co giật trên cơ thể cậu đều khớp với một cú đâm

ảo tưởng ở bên ngoài. Đắm mình trong cảnh giới như mơ như ảo, cậu còn nhìn thấy những lá bùa chữ “Vũ” trước mũi thuyền sắt đang phập phồng, đang nở căng, rọi ra từng chùm sáng đỏ.

-Bất động rồi! Thuyền không hề lay động! – Âu Tử làm nhảm như người ngây. Từ lúc đám ảo ảnh thuyền xuất hiện, gã cảm tưởng mớ dây thần kinh trong hộp sọ đã bất thành một đám.

-Không một mảy gió, đương nhiên phải bất động rồi! – Lão Xoa dù sao cũng là tay giang hồ lão luyện, nên có vẻ trấn tĩnh nhất

trong bốn cao thủ lái thuyền – Người chọc sào đẩy mấy cái thủ xem, chưa biết chừng lại di chuyển được cũng nên!

Âu Tử nghe vậy, liền nhắc sào trúc lên, thò ra bên ngoài mạn thuyền bên phải, định chọc xuống biển.

Đầu sào sắp chạm đến mặt sóng, bỗng một bàn tay to khỏe chụp cứng lấy đuôi sào. Chính là bàn tay của người đã quen giữ vững bánh lái dẫn dắt con thuyền vượt gió băng sóng.

Âu Tử giật mình ngoảnh lại, thấy Bộ Bán Thốn đứng sừng sững bất

động như khúc cột buồm trên boong, bàn tay phải đang nắm chặt lấy đầu sào trúc. Cảnh tượng này khiến những người xung quanh không khỏi kinh ngạc. Âu Tử từ nhỏ đã lăn lộn trong quân ngũ, chưa nói đến võ nghệ quyền cước giỏi giang đến đâu, song sức khỏe không hề kém cỏi. Đặc biệt gã đang ở độ tuổi thanh xuân cường tráng, cứ nhìn hai cánh tay cơ bắp nổi múi cuồn cuộn, lực đạo ra tay hẳn cũng đến mấy trăm cân. Vậy mà lúc này đây, cây sào được phóng đi từ hai cánh tay vạm vỡ đã bị Bộ Bán Thốn chụp cứng chỉ với một bàn tay.

Âu Tử hai mắt nghệt ra nhìn

sững vào Bộ Bán Thốn, nhất thời không ý thức được chuyện gì đang xảy ra. Còn Bộ Bán Thốn cũng ngẩn ra bần khoản, lực đạo cánh tay của Âu Tử không hề kém cạnh mình, tại sao vừa bị chụp lấy đã dừng ngay lại?

Bộ Bán Thốn dẫu môi ra hiệu cho Âu Tử hãy xem Lỗ Nhất Khí quyết định ra sao.

Lỗ Nhất Khí khép hờ đôi mắt, ánh nhìn mông lung, nhìn thẳng về trước mũi thuyền, cũng đứng bất động hệt như con thuyền.

Trong cảm giác của cậu, nơi đó vẫn sóng trào lớp lớp, khí gió xoáy

vòng, mây cuộn vần vũ, tất cả đan xen quấn quýt vào nhau, dường như muốn kết thành một cột trụ đen kịt giữa khoảng trời và nước, khuấy tung mặt biển bầu trời. Mọi sinh linh trong khoảng biển trời đều bị hút vào trong đó.

Lỗ Nhất Khí yếu ớt gượng nhắc cánh tay phải lên, chìa cổ tay trống trải về hướng đó, nghiêng răng bật ra hai chữ:

-Hung huyết!

Bộ Bán Thốn buông tay ra khỏi cây sào trúc, vội vã quay về bệ lái. Kim la bàn chết lặng chỉ thẳng về phía đầu thuyền. Không đúng! Con

thuyền từ phương bắc xuống, kim la bàn đáng lẽ phải chỉ về phía bắc, lẽ nào khi sa vào đám sương mù, con thuyền đã quay ngược trở lại? Hay là la bàn đã hỏng? Còn nữa, bình thường cho dù trong điều kiện nào đi nữa, kim la bàn lúc nào cũng phải lay động khe khẽ, chứ không thể im lìm bất động như thế này.

La bàn không hề hỏng. Trong lúc Bộ Bán Thốn đang ngăn ra bắn khoả, chiếc kim bỗng nảy bật lên. Con thuyền mũi sắt đang lạng phắc cũng xóc mạnh một cái.

Đôi mắt khép hờ của Lỗ Nhất Khí đột ngột mở choàng, rọi ra

những tia khủng khiếp và tuyết
vọng.

Kim la bàn lắc lư liên hồi, con
thuyền cũng bắt đầu từ từ dịch
chuyển. Kỳ lạ hơn nữa, một vài
món đồ tạp nham đặt trên boong
thuyền cũng lạng lã trượt đi.

Âu Tử cảm thấy dưới chân chao
đảo, vì đột nhiên xuất hiện một
luồng sức mạnh vô hình kéo đầu
sào trúc về phía mũi thuyền.

Cây phi xoa của lão Xoa và câu
mâu của Sa Khẩu cũng xoay đầu về
phía mũi thuyền.

Cây gậy thép của lão mù cũng

như muốn chạy đi, dường như có một kẻ tàng hình đang giăng cướp cây gậy từ tay lão.

Thủy Băng Hoa cảm thấy có người đang lôi kéo quần áo trên cơ thể mình, nhất thời thất kinh, ngỡ là gặp phải giống ma quỷ hiếu sắc. Nhưng cô ta lập tức phát hiện ra, có một sức mạnh vô hình đang giăng giật khẩu pác-hoọc giấu trong lớp áo và con dao găm giắt ở bắp chân.

Trong khoang thuyền vọng lên hàng tràng những tiếng leng keng loảng xoảng. Thủy Băng Hoa và Sa Khẩu tò mò quay đầu lại ngó vào cửa khoang thuyền, tuy không nhìn

thấy tình hình bên trong khoang, song có thể nhìn thấy chiếc khoen sắt vốn rủ xuống trên cánh cửa giờ đang dần dần xoay ngang lên.

Lỗ Nhất Khí lúc này đã tỉnh hẳn, song bộ dạng càng thêm rũ rượi, quỳ sụp một chân xuống sàn thuyền, nhưng cánh tay đang chỉ về phía mũi thuyền vẫn không hạ xuống:

-Không được! Không được đi tới đó!

Kim la bàn nháy nhót loạn xạ. Con thuyền tiếp tục tăng tốc, song lướt đi càng thêm vững vàng, gần như không hề khuấy động đến một

gọi sóng.

Cây phi xoa và câu mâu đang trượt trên boong thuyền đột nhiên nhảy dựng lên, dính chặt vào mũi thuyền sắt. Âu Tử cũng không trụ vững nổi nữa, hai chân loạng choạng, phần đầu bịt sắt của cây sào trúc đâm đánh sầm vào mũi thuyền. Lão mù cầm phập đầu gậy nhọn hoắt vào khe ván sàn thuyền, dùng cả hai tay giữ chặt lấy cán, gắng sức chống chọi lại luồng sức mạnh ma quái. Cây gậy thép đã uốn cong về phía trước, hết như một cánh cung.

Lớp quần áo trên người Thủy

Băng Hoa đột ngột xô tung, khẩu pạc-hoọc văng ra trượt đi vùn vụt trên sàn thuyền trơn bóng, rồi dính chặt vào mũi thuyền. Thuỷ Băng Hoa nhảy chồm lên muốn chụp lại song không kịp, không những thế, còn khiến con dao găm đang giắt ở bắp chân trượt luôn ra ngoài. Cô ta cuống lên giơ tay bắt, tóm vội được lưỡi dao. Bàn tay còn lại còn chưa kịp chụp lấy cán dao, luồng sức mạnh quái đản từ phía mũi thuyền đột ngột tăng vọt, giật phăng con dao cuốn đi. Lưỡi dao sắc nhọn cửa ngang lòng bàn tay, máu trào thành dòng đỏ tươi qua từng kẽ ngón.

-Mau lên! Chuyển hướng! Rồi

khỏi đây ngay! - Lỗ Nhất Khí gào
lên như điên dại.

BÁNH CHƯNG BIỂN

Nhưng không ai đủ sức bắt con thuyền mũi sắt đổi hướng quay. Bộ Bán Thốn vắt kiệt sức mạnh của toàn bộ cơ thể cũng không tài nào xô dịch nổi bánh lái dù chỉ một ly.

-Bây mũi sắt ra! – Đúng vậy, trong số bốn cao thủ lái thuyền, lão Xoa vẫn là người tinh táo nhất. Bởi vậy lão có thể nhìn ra, luồng sức mạnh vô hình kia hiện đang tập trung vào phần mũi sắt của con thuyền, cần tháo bỏ ngay phần mũi sắt hoặ may mới có thể thoát thân. Lão vừa dứt lời, Âu Tử và Sa Khâu

lập tức lao bổ tới mũi thuyền, còn Bộ Bán Thốn chạy ngay tới mé trước mạn thuyền, lần mò thứ gì đó ở bên dưới. Lao đến mũi thuyền là muốn dùng sức mạnh để bẩy bật mũi sắt ra, còn tìm kiếm bên mạn thuyền là muốn dùng chốt lầy ngầm để tháo rời phần mũi. Song cả hai bên đều không thể nào thực hiện được phương pháp của mình, bởi vì bọn họ đã trở nên yếu ớt đến không ngờ, trí não tê liệt, chút sức lực sót lại còn chẳng đủ để nâng đỡ cơ thể.

Thủy Băng Hoa di chuyển ánh mắt khỏi bàn tay đầm máu, nhìn về phía đám đàn ông đang xúm xít

phía đầu thuyền, cảm thấy rất quái lạ và nực cười. Cô thấy họ bò rạp người trên mũi thuyền sắt, phe phẩy nắm tay đập khua hò hững, bộ dạng trông như đang lau chùi ve vuốt mũi thuyền. Thật không hiểu bọn họ đang làm cái trò khỉ gì, gã nào gã đấy sò sò lần lần trông còn èo uột hơn cả đàn bà. Chẳng phải vừa rồi còn hò hét gọi nhau bầy mũi thuyền đi ư? Với bộ dạng kia đến nhổ cọng lông còn khó!

Thủy Băng Hoa đứng ngay dậy, tò mò chạy lại phía mũi thuyền.

Đám đàn ông đã dừng tay lại, mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Thủy

Băng Hoa. Lúc này, cô ta đã trở thành người duy nhất trên thuyền có thể hoạt động bình thường, nguồn năng lượng khủng khiếp vô hình của hung huyết không lồ chỉ cướp mất súng và dao găm của cô ta, song tinh thần và thể chất của cô ta lại không hề bị ảnh hưởng.

Thủy Băng Hoa còn chưa kịp chạy tới mũi thuyền, tình thế đã thành linh đổi khác. Luồng sức mạnh vô hình đột ngột tăng lên gấp bội, khiến đám câu mâu, phi xoa, sào trúc bịt sắt vốn đang dính nghiêng trước mũi thuyền đồng loạt dựng đứng, mũi thuyền trầm hẳn xuống như bị kéo giật xuống

phía dưới.

Thân thuyền đột ngột nghiêng về phía trước khiến Thủy Băng Hoa không thể đứng vững, lao chúi người đi. Nhưng vừa lao đi, ống chân đã vấp phải cây sào trúc, khiến cô ta ngã bổ nhào về phía đầu thuyền. Theo cơ thể đang bổ chúi xuống lại lạng nghiêng sang một bên, “phịch” một cái đã ngã ngời lên sàn thuyền.

Bàn tay vừa bám lấy mũi thuyền chính là bàn tay vừa mới bị thương. Khi cô ta ngã xuống, bàn tay đã trượt từ mũi thuyền tới sàn thuyền kéo thành một vết máu dài đỏ lòà

với phần đỉnh là năm đầu ngón tay.

Thủy Băng Hoa vừa ngã xuống, con thuyền bỗng phát ra những tiếng “răng rắc” quái đản, nghe ghê rợn như tiếng vuốt mèo rạch vào tim.

Mấy người trên thuyền đều đã nhận ra, thứ phát ra âm thanh chính là một kỹ nghệ của Lỗ gia, nên không hề tỏ ra kinh sợ. Trong sáu công phu của Lỗ gia có một kỹ nghệ đặc biệt, gọi là phép chữa khe mộng. Tức là khi khớp mộng, cần để lại một kẽ hở nhất định. Mặt khác tại vị trí mộng, cần lựa chọn chất liệu bền bỉ đặc biệt. Như vậy,

sau khi toàn bộ kết cấu đã hoàn thành, nếu xuất hiện một áp lực bên ngoài đè ép lên trên, thì các khớp lổ mộng sẽ đồng thời phát huy tác dụng, hình thành độ hoà hoãn và biến dạng rất nhỏ trên nhiều bộ phận và phương hướng, từ đó đảm bảo được mức độ ổn định cho kết cấu chỉnh thể. Cũng giống như chiếc sọt đan bằng tre, cho dù đè ép nó theo hướng nào, chỉ cần vẫn ở trong phạm vi tác dụng lực cho phép, thì bản thân các sợi nan tre và mối đan giữa các sợi nan tre vẫn có khả năng tiết lực một cách dẻo dai, khiến sọt tre chỉ hơi biến dạng mà không bẹp hỏng.

Thân thuyền đang bị bẻ cong, cùng với đó, tại mũi thuyền và trong khoang thuyền dội lên hàng tràng tiếng “loảng xoảng” chói tai của đồ sắt bị va đập. Đầu thuyền vừa bị kéo xuống lại đột nhiên bật ngược trở lên, khiến đám đàn ông đang nằm nhũn lên nhau cũng xóc nảy lên theo.

Lỗ Nhất Khí đang rũ rượi trên sàn thuyền bỗng nhiên bật dậy. Vào lúc này đây, cơ thể cậu lằng lằng trong một cảm giác thư thái chưa từng có, vô số áp lực tích tụ trong suốt hơn một tháng qua chốc lát đã được giải phóng sạch không, như thể vừa tháo được gông xiềng ngàn

cân ra khỏi cơ thể. Song ánh mắt của cậu không hề thay đổi, vẫn nhìn chăm chăm về trước mũi thuyền. Khác chăng là ở chỗ, ánh nhìn trong suốt kia đã dịch chuyển từ xa lại gần, cuối cùng dừng lại ở mũi thuyền, dừng lại trên vết máu đỏ loà loà với phần đầu là bàn tay năm ngón.

Thời Xuân Thu có một trước tác tên gọi "*Phù chi quý ngữ tiên thuyết*", Lỗ Nhất Khí đã từng đọc được bản tàn khuyết của cuốn sách này. Trong đó ghi chép về rất nhiều loại bùa chú đã thất truyền và không rõ có tác dụng gì, trong đó có một loại bùa rất giống với vết máu

kia, có tên là bùa Phún dương.

Song lúc này không phải thời cơ thích hợp để nghiên cứu về bùa chú.

-Mau chuyển hướng, không được đi về phía trước! - Lỗ Nhất Khí hạ giọng nói gấp, dường như e sợ lại gây kinh động đến đám người vừa kịp định thần ở phía mũi thuyền.

Nghe Lỗ Nhất Khí nói vậy, Bộ Bán Thốn lập tức lao về bệ lái, vừa chạy vừa hô lớn:

-Sa Khẩu, Âu Tử xuống khoang đập guồng!

Sa Khẩu phản ứng rất nhanh, lập

tức kéo phăng Âu Tử chạy xuống
khoang đáy.

Sau đuôi thuyền lập tức bọt sóng
cuộn trào, con thuyền đã từ từ dịch
chuyển. Bộ Bán Thốn bẻ kích bánh
lái sang một bên rồi giữ thật chặt,
hắn chỉ muốn rời khỏi chốn hiểm
nguy quái đản này càng nhanh càng
tốt.

-Đừng quay về vội, tìm xem có
vết tích của bảo bối không đã! – Lão
Xoa vẫn chưa quên bảo bối.

-Muốn chết à! Bây giờ quay đầu
ngay còn chưa chắc đã chạy thoát! -
Bộ Bán Thốn nhớ tới đám ảo ảnh
thuyền dày đặc và bức tường sương

mù ma quái khi này, bất giác ớn lạnh trong lòng.

Lão Xoa không trả lời câu hỏi của Bộ Bán Thốn, mà đưa mắt nhìn Lỗ Nhất Khí. Gần như đồng thời, Bộ Bán Thốn cũng nhìn sang cậu.

-Lão Xoa nói có lý, anh Bộ cũng không sai. Nhưng tôi nghĩ rằng, nếu có thể tranh thủ thời khắc an toàn tạm thời này để tìm ra bảo bối, phong định hung huyết, hoặc mang theo bảo bối quay về, thì cơ hội thoát thân có thể tăng thêm được vài phần. - Lời Lỗ Nhất Khí rất hữu lý, chỉ có định được hung huyết hoặc mang được bảo bối có sức

mạnh trấn áp hung huyết trở về, mới có thể bình an đi qua bức tường sương mù và tránh được đám ảo ảnh thuyền nguy hiểm.

Con thuyền đang đi lòng vòng xung quanh hung huyết trong cảm giác của Lỗ Nhất Khí, rồi dần dần áp sát lại gần. Có thể kiểm soát được chính xác cự ly, là do con thuyền đang được điều khiển dựa theo cảm giác của Lỗ Nhất Khí.

Mặt biển êm đềm tuyệt đối. Trong lúc con thuyền đi lòng vòng, chốc chốc lão Xoa lại thả một vài món đồ xuống nước. Đó là còi nổi mõ gỗ có đeo chì. Trong tác phẩm

“Phàn Dương hồ chiến ký” thời Nam Tống có chép: “Trong quân đội thường dùng còi nổi mõ gỗ, hình dạng giống như cái mõ, treo vật nặng vào đặt ở nơi nước lặng, thuyền đi nước động sẽ phát ra âm thanh, như bò rống ếch kêu, được dùng để phòng đánh lén”.

Mấy món đồ của lão Xoa trông giống hệt như mõ cá của sư sãi, chỉ khác là ở bên cạnh có thêm hai đường rãnh, nối liền với ống đạo lưu uốn cong hai đầu. Như vậy khi được thả nổi trên mặt nước, dù là dòng nước hay dòng khí đi qua đều có thể lay động mà phát ra tiếng kêu, đặc biệt thích hợp sử dụng

trên mặt nước yên tĩnh.

Tuy mặt biển ở đây vô cùng tĩnh lặng, song vấn đề là ở chỗ liệu có thứ gì có thể khiến cho những thứ vừa thả xuống kia phát ra âm thanh hay không?

-Cứ thả xuống đi! Lúc quay về nếu chẳng may gặp sóng to gió lớn, sẽ giúp chúng ta không đi chệch hướng! – Lão Xoa suy nghĩ vô cùng chu đáo.

Lão mù này tới giờ vẫn ngồi phệt ở mũi thuyền bất động, không biết đang nghĩ ngợi gì, hay đang dùng thính giác mẫn tiệp để tìm kiếm thứ gì đó.

Thủy Băng Hoa nhìn hình dáng gầy gò đơn độc của ông lão mù loà đang ngồi bệt trên sàn, trong lòng bất giác dấy lên một niềm thương cảm. Sau khi nhặt lại súng và dao găm, cô bèn đưa tay ra định dìu lão đứng dậy.

Song bàn tay Thủy Băng Hoa còn chưa kịp chạm vào bả vai lão, thì một bàn tay khô đét tựa cẳng gà đã bấm chặt lấy mạch môn của cô nhanh như chớp xẹt.

Thủy Băng Hoa sững lại trong giây lát, còn lão mù vừa chụp lấy tay cô cũng khựng ngay lại.

-Chị vừa làm gì thế?

-Tôi có làm gì đây, chỉ trượt ngã thôi!

-Không phải! Không phải! Ngoài trượt ngã, chắc hẳn chị còn có hành động gì khác nữa!

Thủy Băng Hoa liếc về phía mũi thuyền:

-À, bàn tay tôi bị đứt, làm máu chảy cả lên mũi thuyền. Chết rồi, không biết tay chủ thuyền hung dữ kia có kiêng kỵ máu của đàn bà làm vậy bẩn thuyền của hấn không nhỉ!

-Lúc này chị có dán bùa phải không?

-Vâng!

Lão mù buông tay ra, nhân tiện quệt lấy một ít máu dính trên bàn tay Thuỷ Băng Hoa.

Kỳ thực bàn tay vừa bị lão mù chụp lấy không phải là bàn tay bị thương, song cô ta dùng bàn tay này bịt chặt miệng vết thương, nên máu tươi đã dính sang đó.

Lão mù đưa ngón tay dính máu vào trong miệng. Gò má của lão bỗng giật lên khe khẽ, khoé miệng thấp thoáng một nét cười quái dị.

Nụ cười của lão khiến Thuỷ Băng Hoa cảm thấy rờn rợn, vội vàng lùi

lại, quay về bên cạnh Lỗ Nhất Khí.

Lỗ Nhất Khí đã giúp Thuỷ Bàng Hoa băng bó vết thương xong xuôi, nhưng lão mù vẫn ngồi ngây thộn ở đầu thuyền như một pho tượng gỗ. Ngón tay lão vẫn để yên trong miệng, khoé môi vẫn nhếch lên, tròng mắt trắng dã đảo liên hồi.

-Suyt!...

Thái độ của lão mù đột nhiên đổi khác, sắc mặt hết sức nghiêm trọng.

Tất cả mọi người đều khựng cả lại, đến cả thỏ mạnh cũng không dám, chỉ có Bộ Bán Thốn khẽ giậm chân trái hai cái lên sàn thuyền.

Khoang đáy thuyền cũng lập tức im bật, không còn nghe thấy tiếng đập guồng và tiếng dòng nước phụt ra nữa.

-Nước chảy rồi! – Lão mù lão khào lên tiếng, giọng nói và bộ dạng chẳng khác gì ma quỷ hiện hình.

Bộ Bán Thốn vội vàng rút ra một ống trúc giắt bên thắt lưng, dùng răng cắn nắp giật ra, lắc thật mạnh. Từ trong ống loáng thoáng có sắc đỏ bay ra, rồi bốc thành một vệt khói trắng dài và mảnh. Đây là ống khói, vừa là dụng cụ trữ lửa, vừa được dùng để nhận biết hướng gió.

Làn khói bốc lên thẳng đứng, không hề lay động. Không có gió. Vậy tại sao nước biển lại chảy? Nếu có dòng biển, thì mặt biển không thể tĩnh lặng như vậy, vị tanh tào của nước biển cũng phải nồng hơn mới đúng.

Trong khoang thuyền rộn lên những tiếng bước chân dồn dập, rồi khuôn mặt phúc hậu tươi cười của Sa Khâu lộ ra ở cửa khoang thuyền, song lúc này nụ cười trông còn rúm ró hơn cả khóc:

-Phía dưới... phía dưới có... thứ gì... đang nổi lên...

Bộ Bán Thốn lồng ống khói vào

trong nắp, bỏ cả bánh lái, tung người nhảy vọt lên nóc khoang thuyền, rồi xoạc chân nhảy lên cánh buồm đã hạ xuống, chạy về phía đầu gióng đang xoay ngang ra.

Lão Xoa vung tay ném cho Bộ Bán Thốn một chiếc đinh ba đâm cá, sau đó tiện tay tháo bỏ nút thắt của một gióng ngang dùng để kéo buồm ở bên mạn thuyền. Gióng ngang bắt đầu xoay chuyển, kéo theo Bộ Bán Thốn nhô ra bên ngoài mạn thuyền. Còn lão cầm lấy một cây lăng xoa một nhánh, đứng bên mạn thuyền đối diện, một tay bám vào dây chèo giữ vững thân hình, tay còn lại cầm ngược lăng xoa giơ

lên cao, sẵn sàng phóng đi bất cứ lúc nào.

Sa Khẩu lôi ra một bó vải gai từ trong đồng đồ đạc mà bình thường lão Xoa vẫn hay dọn dẹp. Vừa kéo đầu dây buộc, vài chục cây đinh ba, phi lao và câu mâu đủ loại lập tức bày ra trước mặt. Hắn mỗi tay nhặt lấy một chiếc, để nếu Bộ Bán Thốn và lão Xoa cần đến, sẽ ném ngay cho họ.

Mớ vũ khí đủ loại này dùng để đối phó với các loài thú lớn nơi biển sâu. Thường thì hình thể của chúng to lớn hơn nhiều so với thân thuyền, nếu chúng bất ngờ nổi lên

mặt nước, rất có thể sẽ làm lật úp thuyền cá. Bởi vậy, cần phải phóng phi mâu, phi xoa tấn công chúng ngay trước khi chúng nổi lên, khiến chúng bị đau mà quay trở về đáy biển.

Phản ứng của Âu Tử có phần chậm chạp hơn. Đợi đến khi gã chui ra khỏi khoang thuyền, Lỗ Nhất Khí, Thuỷ Băng Hoa đều đã chạy tới bên mạn thuyền, thò đầu nhìn ra ngoài quan sát.

Tuy xung quanh u ám, song vẫn thấy thấp thoáng bên dưới mặt nước cách đó không xa đang nổi lên một khối gì trắng trắng, trông như

bong bóng nước, kích cỡ phải bằng mặt bàn, hồi lâu không thấy vỡ. Tiếp đó, liên tục có thêm nhiều khối trắng như vậy theo nhau nổi lên, mỗi lúc một nhiều, bắt đầu tiến lại bao vây lấy con thuyền mũi sắt. Dường như dưới nước có giống thủy quái khổng lồ, vừa nhả bọt khí vừa bơi vòng vòng quanh con thuyền, và vòng vây đang dần thu hẹp lại.

Đám bọt bóng phả ra làn khí ô uế tà độc xộc thẳng vào huyết não của Lô Nhất Khí. Cảm giác này dường như cậu đã từng bắt gặp ở đâu đó.

Bộ Bán Thốn và lão Xoa vô cùng kinh ngạc và khiếp hãi. Khiếp hãi là vì nếu những bọt bóng đó là do thủy quái nhả ra, chắc chắn nó phải to lớn đến khó tưởng tượng. Kinh ngạc là vì nhìn từ góc độ của họ, những khối bọt trắng dường như không phải có hình tròn. Hơn nữa, khi bọt bóng nổi lên mặt nước, dưới tác dụng của áp suất không khí, tại sao chúng lại không bị vỡ tung?

-Thứ gì thế? - Thủy Băng Hoa không nén nổi tò mò, hỏi.

Bộ Bán Thốn và lão Xoa chẳng còn tâm trí đâu mà để ý tới cô ta.

Bọn họ đang dồn toàn bộ sức chú ý vào mặt nước, lăm lăm thủ thế đề phòng thuỷ quái tấn công.

Song Âu Tử vừa bước tới bên mạn thuyền đã trả lời câu hỏi của Thuỷ Băng Hoa:

-Đều là người đấy. Người chết!

Câu trả lời của hắn đã thức tỉnh Lỗ Nhất Khí. Đúng vậy, cảm giác ô uế tà độc vừa nãy giống y hệt cảm giác khi cậu bắt gặp đám xác sống trong đường hầm dưới núi Hai Vú.

-Đúng là “bánh chưng biển” rồi! A, nhìn xem, bên kia còn có “bóng nước” nữa! - Thứ Sa Khâu vừa phát hiện ra, tất cả mọi người đều đã

nhìn thấy. Từ giữa những khối trắng đục bắt đầu hiện ra những cái xác chết trôi, những cái xác còn mới nguyên trông y hệt như người sống, mỗi lúc một nhiều, số lượng mau chóng vượt qua “bánh chưng biển”.

“Bánh chưng biển” là cách gọi thông tục của nhà chài. Khi đi thuyền ra khơi, nếu chẳng may có người chết, những người đồng hành sẽ dùng vải trắng bọc kín xác chết lại như gói bánh chưng, rồi ném xuống biển. Còn “bóng nước” là người chết chìm do gặp nạn trên biển. Nhưng dù là “bánh chưng biển” hay “bóng nước”, nhiều nhất

cũng chỉ có thể tồn tại nguyên vẹn trên biển vài ngày. Vậy thì những cái xác trôi nổi kia lẽ nào đều vừa mới chết?

-Nơi này là hung huyết, chuyện gì cũng có thể xảy ra. Hung huyết cực âm có thể thu hút vô số ảo ảnh thuyền, thì đương nhiên cũng có thể thu hút “bánh chưng biển” và “bóng nước”. Trước đây tôi đã từng gặp xác sống bị người ta điều khiển, không biết những cái xác chết trôi kia liệu có sống dậy hay không?

Những lời sau cùng của Lỗ Nhất Khí khiến đám người rùng mình ớn

lạnh, Thuỷ Băng Hoa thậm chí còn “á” lên một tiếng. Tiếp đó chỉ còn sự im ắng kéo dài, xung quanh lặng phắc như tờ, không một động tĩnh. Mọi người chỉ có thể nghe thấy tiếng hơi thở dồn dập, tiếng tim đập thậm thịch, tiếng máu chảy nhộn nhạo trong cơ thể mình. Tất cả đều nhìn trừng trừng vào đám “bánh chưng biển” và “bóng nước” đang lặng lẽ nổi lên, thót tim lo sợ chúng sẽ biến hoá.

Chúng không sống dậy. Chúng chỉ theo nhau chậm rãi nổi lên, ken kín mặt biển, rồi bắt đầu lò dò trôi về cùng một hướng. Trong lúc đó, con thuyền cũng đã âm thầm dịch

chuyển cùng hướng với đám xác chết trôi.

Khi con thuyền trôi đi được một đoạn, mọi người đột nhiên phát giác toàn bộ đám thây ma đã biến mất tăm mất dạng. Vừa nãy vẫn còn phủ kín mặt nước, chớp mắt đã không còn một mống, cứ như đã thành linh chìm xuống đáy biển sâu.

Âu Tử bò rạp trên mạn thuyền, vươn cổ nhìn xuống, đưa mắt sục sạo khắp nơi xem đám xác chết đã biến đi đâu. Song gã lại bất ngờ phát giác ra một chuyện quái đản khác.

-Đáy biển có ánh sáng! Đáy biển

phía trước có ánh sáng!

Đáy biển làm sao lại có ánh sáng được? Mọi người nhìn về phía trước, và phát hiện ra trên mặt biển quả nhiên có gợn ánh lân tinh lấp loáng, tựa như ánh trăng phản chiếu trên đầu sóng. Song đêm nay lại không hề có bóng trăng!

DÒ THUYỀN ĐẰM

-Có tiếng người đang hát!

Lão mù đột nhiên cất giọng lão khào, khiến người ta nghe mà sờn tóc gáy.

-Hả! Ở đâu? Ở đâu cơ? – Âu Tử càng sợ càng muốn hỏi cho ra nhẽ.

Lão mù không nói nữa, chỉ thò tay ra khỏi mạn thuyền chỉ xuống phía dưới.

Trên thuyền lập tức im bật, ngay một tiếng thở cũng không còn. Trong tĩnh lặng tuyệt đối, những

người khác đều đã nghe thấy tiếng hát ma quái. Đều nghe thấy, nhưng không ai hiểu nổi, chỉ thấy rùng rợn đến dựng ngược tóc gáy. Giai điệu kể cũng không tệ, nhưng xem ra có phần đơn điệu, dư âm kéo dài run rẩy, chập chờn thảng thốt, từ xa tới gần, lướt mấy vòng chơi vơi trên mặt biển, rồi lại xa dần. Khác nào tiếng than vãn của hồn ma dưới âm ti, hay tiếng thở dài của yêu ma ẩn trong cung điện âm hồn nơi đáy biển. Trong lúc lướt vòng trên mặt biển, tiếng hát còn khuấy động lên vô số gợn nước lăn tăn, ngang dọc đan xen, như tơ như chỉ.

Tiếng hát xa dần rồi mất hút,

nhưng mặt biển mênh mông trước mặt họ trở nên tĩnh lặng và sáng rạng khác thường. Dưới mặt nước trong suốt ngồn ngang xác thuyền đắm, chủng loại và kiểu dáng thiên hình vạn trạng. Được chiếu rọi bởi nguồn sáng bí ẩn nơi đáy biển, hình thù của mỗi con thuyền đắm đều hiện rõ mồn một.

-Ảo ảnh thuyền? – Âu Tử lên tiếng hỏi.

-Không phải, là thuyền đắm! - Lỗ Nhất Khí khẳng định chắc chắn.

-Nhưng tại sao trông chúng cứ như mới vừa bị đắm? - Bộ Bán Thốn cảm thấy vô cùng kinh ngạc.

-Cũng giống như những xác chết vừa nãy. Xác thịt còn không thối rữa, thuyền bè đương nhiên cũng có thể như vậy. Xung quanh hung huyết chắc chắn có tồn tại một nguồn năng lượng vô cùng thần bí!

Lão Xoa bật một ống lửa, ném đánh vèo xuống biển. Những người đứng cạnh đều giật nẩy mình, thầm mắng lão già hấp tấp, không sợ ống lửa gây kinh động tới những thứ không nên gây kinh động hay sao? Song ống lửa quả thực thần kỳ, phụt ra một quầng sáng chói loà, rơi xuống nước cũng không tắt, mà từ từ chìm xuống, soi tỏ những xác

thuyền bị đắm.

Loại ống lửa này được gọi là “lãnh diệm xuy”^[16], có thể chiếu sáng dưới nước trong thời gian nửa chén trà, là phát minh bí mật của Hoả Lệnh đường Giang Nam ba trăm năm trước. Kể từ sau khi Hoả Lệnh đường chỉ một đêm đã tuyệt tích giang hồ, kỹ thuật và cách chế tạo của “lãnh diệm xuy” cũng bị thất truyền theo. Lão Xoa có được món đồ thần diệu này, hẳn là do khi còn là người dẫn bè ở Giang Nam đã bắt được món bảo bối quý hiếm còn sót lại, hoặc giả... Nghĩ tới đây, Lỗ Nhất Khí khẽ chau mày lại.

-Nơi đây là mặt biển mênh mông, không có nền đất thực để xây dựng bảo cầu, liệu bảo bối có được cất giấu trong đám thuyền đắm dưới kia không nhỉ? – Sa Khẩu nở một nụ cười phúc hậu.

Ánh mắt của Lỗ Nhất Khí loé lên như ánh chớp, chiếu về phía Sa Khẩu. “Bảo cầu”, “nền đất thực”, đây đều là thuật ngữ của riêng nghề khám tử và thợ mộc, dân chài lưới như Sa Khẩu tại sao có thể nói ra lưu loát đến vậy? Lẽ nào chỉ là trùng hợp?

Nhưng chỉ trong giây lát, cậu đã thu ngay ánh mắt về. Cũng vào lúc

đó, cảm giác siêu phàm của cậu đã bám theo ngọn lửa “lãnh diệm xuy” thứ hai mà lão Xoa vừa ném đi, lặn xuống đáy biển.

-Ồ đó! Đi tới đó! - Lỗ Nhất Khí
lầm bầm như đang mơ ngủ.

Mọi người nhìn theo hướng tay cậu chỉ, nơi đó chỉ có mặt nước tĩnh lặng đang toả sáng. Đương nhiên, dưới đáy nước còn có vô số xác thuyền đắm mới tinh. Không ai hỏi lại cậu nào, Sa Khẩu kéo Âu Tử bước xuống khoang đáy. Con thuyền nhanh chóng di chuyển. Bộ Bán Thốn xoay bánh lái, hướng mũi thuyền tiến về phía Lỗ Nhất Khí

vừa chỉ.

-Tới rồi!

Nói xong câu này, Lỗ Nhất Khí như thể choàng tỉnh khỏi cơn mơ, sải bước về phía mũi thuyền. Khi cậu tới nơi, lão Xoa đã thò đầu ra ngoài nhìn xuống dưới mặt nước.

Bộ Bán Thốn giậm lên sàn thuyền một cái, guồng nước lập tức dừng lại, con thuyền liền đứng im.

-Ông ném tiếp một mồi lửa ra xa hai mươi bước về mé trái phía trước! - Lỗ Nhất Khí yêu cầu.

Lão Xoa lại móc lãnh diêm xuy ra, kéo lấy, ngọn lửa bùng lên rừng

rực. Lão thẳng tay ném nó xuống mặt nước phía trước. Khi thu tay về, lão bất cẩn đập khuỷu tay vào bả vai Lỗ Nhất Khí khiến cậu loạng choạng, cơn đau tê dại khiến cậu chết điếng cả người.

-Ở đó có một con thuyền lớn! – Ngay cả Bộ Bán Thốn đang đứng ở đuôi thuyền cũng nhìn thấy rõ.

Đứng bên mạn thuyền, Thủy Băng Hoa lẩm bẩm.

-Tại sao lại là thuyền Tây Dương chỉ?

Đúng vậy, ở đó có một con thuyền chở hàng Ba Tư với ba cột

buồm. Nhìn vào tạo hình và kích thước, có thể đoán rằng tuổi thuyền không quá ba trăm năm. Bảo bối mà tổ tiên Lỗ gia đã chôn giấu hai nghìn năm về trước làm sao có thể xuất hiện trên con thuyền đắm này được?

Thủy Băng Hoa chỉ là nghi ngờ, song những người khác mỗi người đều ôm một suy nghĩ riêng. Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Lỗ Nhất Khí, trong đó có cả ánh mắt của Âu Tử và Sa Khâu vừa chui ra từ trong khoang thuyền.

Mặt biển vẫn êm ả dị thường, song trí não Lỗ Nhất Khí đang ào

ào cuộn sóng. Tất cả mọi manh mối, mọi hiện tượng đã lẻ tẻ xuất hiện kể từ ngày vượt bãi đá quý Bách Biển, lúc này đang tập trung, đang ngưng kết, đang được sắp xếp lại trong trí não cậu. Và chân tướng đã dần dần hiển hiện.

Rất lâu, rất lâu sau, dưới sự đưa đẩy khế khàng của rất nhiều gợn sóng nhỏ, con thuyền đã trôi đi khỏi vị trí ban đầu. Lỗ Nhất Khí cũng đã hồi tỉnh lại từ trong một trạng thái khác thường. Phát hiện thấy mọi người đều đang nhìn mình chăm chú, cậu bèn mỉm cười như tạ lỗi, sau đó chỉ tay trái xuống dưới mặt nước, nói như đinh đóng

cột:

-Dưới đó có bão bão. Ai có thể xuống?

Xuống nước? Xuống nước ở một hải vực nguy hiểm nhường này? Chưa nói đến nguồn sáng bí ẩn nơi đáy biển, chỉ riêng con thuyền đắm quái đản kia thôi cũng đủ khiến người ta bủn rủn chân tay.

-Anh Bộ không thể xuống nước, chúng ta vẫn cần có anh để giữ vững con thuyền. Âu Tử e rằng cũng không được! - Lỗ Nhất Khí tiếp tục đưa ra ý kiến.

Mọi người đều đổ dồn ánh mắt

về phía lão Xoa và Sa Khẩu. Lão Xoa nhìn Sa Khẩu, trong tình thế này, Sa Khẩu có vẻ lúng túng không biết phải làm thế nào. Hắn nhanh miệng cười gượng gạo, nụ cười đã không còn vẻ hồn hậu của Phật Di Lặc nữa, mà méo xệch méo xẹo như cái mõ cá vừa rơi khỏi tay Phật Tổ võ toác.

Dẫu trong thâm tâm cũng mười phần khiếp đảm, song Sa Khẩu không thốt lên nửa lời thừa thãi, lẳng lặng giật bỏ áo ngoài, chỉ lưu lại bộ quần áo chèn bó sát người. Lúc này Lỗ Nhất Khí mới nhìn thấy ở các vị trí trên cơ thể Sa Khẩu đeo giắt tới hơn mười bao đao các loại.

Hắn đứng trên mép thuyền vung tay đuổi chân một lát, sau đó rút ra một con dao găm gai cá mập hai lưỡi dài khoảng một thước, ngậm vào trong miệng, hít lấy một hơi thật dài, chuẩn bị nhảy xuống biển.

-Khoan đã! Để ta giúp người buộc sợi dây bảo hiểm, cũng tiện để kéo bảo bối lên!

-Đợi đã! Dán lá bùa rồi hãy xuống!

Lão Xoa và lão mù tranh nhau nói, câu nọ loạn xạ với câu kia nghe rối tinh rối mù.

Lão Xoa vừa nói vừa lôi ra một

sợi chèo dùng để đo độ sâu, song sợi dây đã được nối dài thêm, cứ cách một đoạn lại được gắn một cái phao, ở phía đầu mút, bên trên quả tạ chì còn buộc thêm một túi thu tám lỗ. Cái túi này cũng là một dụng cụ để thu vớt dưới nước, chuyên dùng để vớt các vật thể trong vòng xoáy hay dòng nước xiết.

Dây chèo được quăng xuống biển, túi thu tám lỗ phía đầu dây dần dần chìm vào trong bóng của con thuyền đắm, những chiếc phao màu trắng lần lượt mở ra từng chiếc một. Những chiếc phao được thiết kế rất tinh vi, thoạt nhìn ngỡ

là giống nhau, song kỳ thực thể tích và trọng lượng của mỗi cái đều được nghiên cứu rất tỉ mỉ, khiến chúng có thể dừng lại ở các tầng nước khác nhau mà không hề rối loạn, giúp cho dây chảo đo độ sâu được cố định thẳng tắp từ đầu tới cuối.

Động tác của lão mù còn kỳ quặc hơn. Lão lôi Thuỷ Băng Hoa lại, tháo tung vải băng trên bàn tay bị thương của cô ta, quét lấy máu bôi thành một vệt đỏ thật đậm từ trên xuống dưới trên khuôn mặt Sa Khâu.

Không ai hỏi lão mù vì sao. Họ

đều là những người thông minh, nên chỉ ngoái đầu nhìn vết máu trên đầu thuyền, bởi lẽ hình dạng của hai vết máu trông rất giống nhau.

Sa Khẩu hít vào một hơi thật sâu, những người bên cạnh nhìn hẩn, không giấu nổi vẻ lo lắng. Nhưng khi hẩn lấy đà xong sắp nhảy xuống nước, bỗng dừng khựng lại, quay sang nhìn Lỗ Nhất Khí hỏi:

-Xuống nước rồi tôi phải làm gì?

Âu Tử lúc này có vẻ thông minh hơn Sa Khẩu nhiều:

-Vớt bảo bối! Cố gắng lên, càng

nhiều càng tốt!

Lỗ Nhất Khí cười, giữ hấn lại, kéo hấn ngồi xuống, ghé sát tai hấn thì thầm vài câu.

Nghe xong, Sa Khẩu vẫn giữ nguyên tư thế ngồi xồm, thuận thế cúi người về trước lao thẳng xuống nước, nhanh tới mức Lỗ Nhất Khí vẫn còn trong bộ dạng thì thầm, chưa kịp đứng thẳng lên.

Sau khi nhảy xuống nước, không thấy xảy ra hiện tượng nào khác thường, Sa Khẩu lúc này mới yên tâm, vừa đập nước vừa lấy hơi, liên tục hít vào từ từ từng hơi nhỏ. Đây chính là phương pháp lấy hơi kiểu

“hải ly thở” rất hiếm gặp trong
giang hồ, tương truyền là mô
phỏng theo một loài hải ly rất giỏi
bơi lặn ở vùng biển nhiệt đới
phương Nam. Chúng có kiểu hít
hơi gián đoạn thành nhiều lần, để
đưa không khí vào từng góc ngách
của hệ thống hô hấp, nhờ vậy mà có
thể ở lâu dưới nước mà không cần
phải ngoi lên lấy hơi.

Khi bụng và ngực đều đã căng
phồng, Sa Khẩu bèn lộn người
ngụp đầu, lặn xuống theo hướng
chìm của sợi chảo đo độ sâu, rồi
mau chóng mất tích trong cái bóng
của con thuyền đắm.

Thời gian nặng nề nhích dần từng chút một, những người trên thuyền bắt đầu lo lắng, bắt đầu sốt ruột. Thủy Băng Hoa cuối cùng không nhịn thêm được nữa, bèn lay nhẹ cánh tay Lỗ Nhất Khí, hỏi khẽ:

-Không sao chứ? Phía dưới kia có bảo bối thật ư?

Lỗ Nhất Khí không trả lời, mà chỉ khép hờ đôi mắt, tụ khí ngưng thần, đưa cảm giác không ngừng vươn dài, vươn dài mãi về phía đáy nước...

Dưới đáy nước đương nhiên có bảo bối, hơn nữa, dứt khoát là một kho báu. Trong cảm giác siêu phàm

của Lỗ Nhất Khí, trong lòng biển tràn trề những làn hơi thở sống động chỉ xuất hiện ở những bảo vật cổ xưa. Chúng đang hội tụ tại một chỗ, đang phập phồng lên xuống, đang nhấp nhô lan toả.

Lại một lúc lâu nữa, Thuỷ Bồng Hoa không thể nhẫn nhịn thêm, lại hỏi tiếp:

-Không xảy ra chuyện gì chứ? Sao đến giờ vẫn chưa thấy lên?

Kỳ thực không chỉ một mình Thuỷ Bồng Hoa có suy nghĩ này, mà ngay cả một kẻ lão luyện biển khơi như Bộ Bán Thốn cũng thấy tim gan như treo ngược. Dưới đáy nước

thuyền đắm vô số, tình hình phức tạp khôn lường, chắc chắn khó lòng tránh khỏi cản trở vướng mắc. Hơn nữa đám xác thuyền trôi còn rất mới, như thể vừa mới bị chìm, song chưa biết chừng đó chỉ là vẻ bề ngoài, còn bên trong từ lâu đã mục nát như bùn, vừa động phải liên vụn vỡ đổ sập. Nhưng đáng lo ngại nhất không chỉ có thế, mà là ở nơi hải vực quỷ quái dị thường này, sự việc khủng khiếp cỡ nào cũng có thể xảy ra.

Lại một hồi lâu nữa, những người trên thuyền ruột gan như lửa đốt, không thể kiên nhẫn được thêm, đặc biệt là Bộ Bán Thốn và

lão mù. Họ hiểu rõ thời gian Sa Khẩu lưu dưới nước đã vượt xa giới hạn cho phép của cao thủ lặn hay người luyện võ. Lão Xoa tập trung toàn bộ tinh thần nhìn như hút vào sợi dây chảo, theo sát mọi động tĩnh dù là rất nhỏ của phao nổi. Song nhìn vào động tác vắn vò đầu dây chảo, cũng biết lão đang sốt ruột đến nhường nào.

-Hay để tôi xuống thử xem sao! - Bộ Bán Thốn nói đoạn, lập tức cởi bỏ áo ngoài.

Anh cả, cứ để tôi! – Âu Tử nói xong lập tức chuẩn bị sẵn sàng.

Đúng vào lúc này, ánh mắt Lão

Nhất Khí chợt loé lên sáng quắc. Cậu cảm giác thấy hơi thở dưới đáy nước bắt đầu rối loạn. Cùng lúc đó, đám phao cũng rung lắc dữ dội. Lão Xoa vội vã giữ chặt lấy dây chèo, sẵn sàng vận lực kéo lên.

Mặt nước bắt đầu cuộn sóng, con thuyền đắm cũng lắc lư chao đảo. Từ dưới đáy biển lừ lừ nổi lên một lớp gì trông mềm mềm xôm xốp, ánh sáng dưới đáy biển cũng trở nên yếu ớt mơ hồ.

-Bùn đáy nổi lên rồi! - Bộ Bán Thốn kêu lên – Lão Xoa, thử xem dây chèo có động tĩnh gì không?

Lão Xoa lắc đầu, đôi mắt vẫn

nhìn không chớp vào đám phao. Lớp bùn đáy biển từ từ dâng lên, lần lượt che khuất từng chiếc phao từ dưới lên trên, chỉ còn hai chiếc ở sát mặt nước là còn nhìn thấy rõ.

Con thuyền mũi sắt cũng bắt đầu chao đảo. Không, chính xác hơn là đang nảy lên. Phía dưới đáy thuyền dường như có một luồng sức mạnh dị thường đang đẩy thẳng lên trên.

-Âu Tù, mau xuống khoang đập guồng! - Bộ Bán Thốn nói chưa dứt lời, đã tung mình nhảy vọt lên bệ lái. Dù dưới nước đang xảy ra chuyện gì, họ cũng phải di chuyển ngay khỏi vị trí hiện tại. Bùn đáy

nổi lên tức là có dòng chảy ngầm không lộ dưới đáy đang khuấy động nước biển. Nếu như dòng chảy ngầm dâng lên tới mặt biển, sẽ phun thành sóng lớn nuốt trời, con thuyền nhỏ bé của họ sẽ bị đánh úp dễ dàng như trở bàn tay.

Âu Tử lao vọt xuống khoang thuyền, theo sau gã còn có lão mù. Bình thường đập guồng cần có hai người, giờ đây Sa Khẩu xuống nước chưa lên, bởi vậy lão mù chủ động chạy tới thế thân. Thủy Băng Hoa cũng vào trong khoang thuyền, vì Lỗ Nhất Khí bắt cô ta phải xuống.

-Không được di chuyển, đây bảo

hiểm sẽ dịch khỏi vị trí! – Lão Xoa gào lên thật lớn. Kể từ lúc ra khơi tới giờ, đây là lần đầu tiên Lỗ Nhất Khí nghe lão lớn tiếng tới vậy.

Bộ Bán Thốn dường như cũng rất kinh ngạc, nên cũng lại trong giây lát, quên cả ra hiệu lệnh cho người dưới khoang thuyền.

Lớp bùn biển đục ngầu đã dâng lên tới mặt biển, hai chiếc phao trên cùng cũng không còn thấy nữa.

Đám vật chất hỗn độn vừa nổi lên mặt biển, lập tức phun trào liên tiếp thành những con sóng đục ngầu cao tới hơn hai thước. Mặt biển chớp mắt đã sóng cuộn sùng

sục, nước bắn rào rào.

Trong đám bọt sóng tung trời, bỗng thấy một cái bóng lao vọt lên khỏi mặt nước trông hệt như một con cá heo, chớp mắt đã lại hụp sâu xuống nước, rồi lại vọt lên, lại lao xuống, cứ liên tục đến năm sáu lần. Đây chính là phương pháp ngoi lên mặt nước mà chỉ những cao thủ lặn biển lão luyện được rèn tập đến nơi đến chốn mới có thể thực hiện. Làm như vậy có thể hít lấy dưỡng khí từ từ, tránh để áp suất không khí trong cơ thể thay đổi đột ngột, dẫn đến cao áp phổi.

Vào cú nhô lên sau cùng, Sa

Khâu hít vào một hơi thật sâu, từ trong cổ bật một tiếng gầm lớn kéo dài nghe như muốn nổ tung cuống họng.

Tiếng gầm vừa dừng lại, Sa Khâu lập tức hét lớn:

-Kéo, kéo lên mau! Chậm trễ sẽ bị dòng chảy mạnh nghiền nát!

Bộ Bán Thốn há hốc miệng kinh ngạc, ngay cả hắn cũng không thể ngờ được Sa Khâu lại có bản lĩnh lặn siêu phàm đến thế.

Lão Xoa chẳng kịp nghĩ ngợi, cầm đầu cầm cổ kéo vội sợi chèo trong tay lên. Sợi chèo rất nặng, cho

thấy túi thu chín lỗ đã tròng được vào vật gì đó.

Sa Khẩu đập nước bơi về phía con thuyền mũi sắt. Trên mặt biển sóng cuộn mịt mù, trông hắc khác nào thần biển hiện hình, với toàn bộ nửa thân trên nổi trên mặt nước, cứ như đang đập sóng mà chạy. Vết máu hình bùa Phún dương vẽ trên mặt hắc không hề bị nước biển xối sạch, mà càng đỏ rực rõ như phát sáng.

Sa Khẩu mau chóng tới bên mạn thuyền, Bộ Bán Thốn quăng bó lưới chảo ra ngoài. Sa Khẩu một tay bám vào bó lưới chảo, giẫm chân lên các

mắt lưới leo lên. Lúc này Lỗ Nhất Khí mới nhìn rõ, bàn tay còn lại của Sa Khẩu đang ôm khư khư một thứ gì đó, nên ngoài cách dùng lưới chảo, các dụng cụ khác như dây thừng, sào trúc đều rất khó giúp hắn leo lên.

Lão Xoa vẫn chuyên chú vào công việc thu dây chảo. Món đồ càng được kéo lên gần mặt nước, sợi thừng càng có vẻ nặng nề, song lão lại không dám vận lực quá mạnh, chỉ hết sức nhẫn nại thu chảo từng chút một.

-Mau giúp một tay, sắp lên khỏi mặt nước rồi! – Do con thuyền vẫn

đang nảy lên từng hồi, nên tiếng hô của lão Xoa cũng rung lên bần bật.

Lão Xoa gọi người tới giúp không phải vì sức lão không kéo nổi, mà là vì dây chèo càng lúc càng rung lắc dữ dội. Lão ta cần thêm người hợp sức kiểm soát lực đạo, để lôi vật kia lên một cách ổn định.

Bộ Bán Thốn thấy Sa Khẩu vẫn có thể thoăn thoắt leo lên thuyền một cách dễ dàng, bèn chạy lại giúp lão Xoa. Hai người cùng ráng sức một hồi, túi thu tám lỗ đã được kéo lên khỏi mặt nước, nối liền với một tay nắm bằng đồng trắng mạ vàng kết hoa trên châu. Đó là một chiếc

rương bằng gỗ thông bọc da bò, mép viền đồng thau, trên mặt rương có hoa văn trang trí kết bằng đinh hoa trên châu mạ vàng, bên mép của nắp rương còn được khảm ngọc, thoát nhìn đã biết ngay là vật quý giá liên thành.

Lão Xoa và Bộ Bán Thốn mắt rạng rỡ, vẻ mặt bừng lên vẻ hân hoan khó giấu.

Chiếc rương từ từ được kéo lên. Nhưng chính vào thời khắc nó bị lôi bật khỏi mặt nước, sóng biển càng vọt lên cao ngất, đầu ngọn sóng cuộn tròn, tựa như đại dương đang vươn ra vô số cánh tay muốn

cướp lại bảo bối.

Lão Xoa và Bộ Bán Thốn đều cảm thấy tay mình trầm xuống, chiếc rương dường như đang bị một sức mạnh vô hình nào đó giữ chặt. Hai người từ từ vận thêm lực đạo, Bộ Bán Thốn đã ngả hẳn người ra phía sau, trong khi cơ bắp hai bên quai hàm lão Xoa co giật liên hồi, song bọn họ vẫn không thể kéo nổi chiếc rương lên thuyền.

Lỗ Nhất Khí đứng bên mạn thuyền, trước mắt cậu hiện lên một cảnh tượng vô cùng quái đản. Sợi dây chảo sau khi lôi bật được chiếc rương lên khỏi mặt nước, đã bị kéo

thành một đường chéo căng thẳng, rung lên bần bật như dây đàn. Trong khi chiếc rương đang nhanh chóng phai màu, mục rữa, méo mó, nứt toác trước một sức giằng kéo vô hình.

TRẬN SÓNG LỪNG

Từ khe nứt trên rương, một luồng khí ma quái ám muội phả ra ngùn ngụt. Lỗ Nhất Khí kêu thầm trong dạ, cuống cuống chạy lại phía Bộ Bán Thốn và lão Xoa, vừa chạy vừa hét lên lạc cả giọng:

-Buông ra! Buông ngay ra!

Song đã muộn mất rồi. Chiếc rương đã vỡ toác. Lão Xoa và Bộ Bán Thốn ngã bật ngựa về phía sau.

Bộ Bán Thốn không hổ danh là “bộ bán thốn”, chỉ khẽ thu chân, hai bàn chân một trượt một chống

trên sàn thuyền, sau năm, sáu bước đã thu bụng vắn lưng, đứng vững vàng trở lại.

Lão Xoa chơi với, khua tit hai tay, mong tóm được thứ gì đó để bám víu, vô tình đập cả cánh tay vào đầu Lỗ Nhất Khí đang chạy tới. Xong lão cũng nhờ vào lực đạo của cú va đập này mà giữ được thăng bằng.

Sợi chèo kéo theo túi thu tám lỗ kêu “phụt” một tiếng bắn trở lại thuyền, lão Xoa vừa kịp trụ vững, lập tức cuốn chèo thu dây. Lão ta vừa cuộn liên tiếp, vừa nháy vọt đến bên mạn thuyền, thò đầu xuống biển quan sát.

Từ trong chiếc rương vỡ toác văng ra mấy chiếc bình sứ, nháy nhót mấy hồi trên ngọn sóng ngẫu bọt rồi lần lượt chìm xuống. Lão Xoa vung tay quăng vút túi thu tám lỗ đi, vớt được một cái bình sứ. Lão vận lực giật thẳng lên trên, khiến túi thu bay bổng lên khỏi mặt sóng, sau đó tiếp tục vận lực giật ngang trở lại, chiếc bình sứ đã rơi thẳng vào trong lòng lão. Cả quá trình diễn ra chớp nhoáng và chính xác đến kinh ngạc, một mạch hoàn thành.

Mặt biển sục sôi dần dần lắng dịu, lại trở về với vẻ yên tĩnh vốn có.

Cú va đập vô tình của lão Xoa đã khiến Lỗ Nhất Khí lăn ra ngất xỉu. Đến khi tỉnh lại, cậu thấy đầu đau như búa bổ, óc vầng mắt hoa. Nhưng khi nhìn thấy hai đồ vật đặt trên sàn thuyền, cậu bỗng chốc tỉnh như sáo, bật người ngồi dậy.

Rất hiển nhiên, cả hai món đồ đều không phải là bảo bối cần tìm.

Thứ mà lão Xoa vớt được là một chiếc bình sứ cổ, chất sứ rất đẹp, giống như sứ của lò Quân Châu^[17]. Có điều tạo hình rất mực kỳ quái, với bốn quai, bụng vầy; quai là kiểu quai chén hình vòng

cung lớn, vậy là kiểu vậy nhọn hình tam giác, phần đế tạo hình viên tròn lớn cuộn vào bên trong. Đặc biệt nhất là phần cổ bình được trang trí hình “lầu sù”^[18] nhiều tầng, miệng bình được niêm phong bằng cao lanh, không biết bên trong có chứa vật gì không? Là bảo vật hay là quái vật?

Thứ Sa Khẩu mang về là một món đồ của người Tây Dương, một chiếc hộp mặt kính hình tròn được làm bằng đồng thau, khi mới đưa lên còn vàng óng ánh, lúc này đã ngả sang màu xanh xỉn.

Lỗ Nhất Khí ra hiệu cho Thủy

Băng Hoa đẩy chiếc hộp lại gần. Nhưng Thuỷ Băng Hoa còn chưa kịp động vào, Sa Khẩu đã vội vàng bê chiếc hộp đến trước mặt Lỗ Nhất Khí.

Âu Tử cũng nhanh nhẩu định mang chiếc bình sứ lại, song đã nhìn thấy Lỗ Nhất Khí lắc lắc cánh tay phải ra ý không cần.

Lỗ Nhất Khí ngắm nghía chiếc hộp hồi lâu, rồi thở dài một tiếng, nét mặt tràn đầy thất vọng và bất lực:

-Không phải rồi! Đúng là đã đi quá, đi quá rất xa!

Không ai hiểu câu nói này có ý gì. Lỗ Nhất Khí cũng không để người khác kịp lên tiếng hỏi, đã quay phắt lại đối mặt với mọi người, nói dứt khoát từng lời như dao chém đá:

-Phải gấp rút rời khỏi nơi đây!

Không cần phải quát tháo, cũng không cần phải hỏi vì sao, nghe thấy câu nói của Lỗ Nhất Khí, tất cả mọi người đều hiểu rõ bản thân nên làm gì và làm như thế nào.

Con thuyền đã di chuyển, đã tăng tốc, song tốc độ vẫn không thật nhanh. Do không có gió, nên chỉ có thể nhờ vào sức đạp bánh lái của Âu Tử và Sa Khẩu để dịch

chuyến con thuyền. Bởi vậy, con thuyền tuy không quá lớn, nhưng di chuyển rất chật vật. Huống hồ Sa Khẩu đã hao tổn sức lực nghiêm trọng trong chuyến lặn biển vừa rồi, bởi vậy, chỉ được một lát, lão mù đã xuống thế chỗ cho hẵn.

-Anh Bộ, có cách nào giúp thuyền đi nhanh hơn chút nữa không? – Lỗ Nhất Khí hiềm khi tỏ ra nôn nóng như vậy. Trong cảm giác của cậu, có một nguồn năng lượng khủng khiếp có thể huỷ hoại tất cả đã tích lũy chín muồi, sắp sửa bùng nổ đến nơi.

Bộ Bán Thốn cười nhăn nhó mà

nói:

-Thú thực, có bao nhiêu vốn liếng tôi đều đã dốc sạch cả rồi. Ngay như guồng đập thẳng hai chiều dưới kia, khi các trưởng bối nhà cậu chế tạo ra đã gọi chúng là “bánh xe cứu mạng”, vào lúc vạn bất đắc dĩ mới dùng đến. Thế mà trong chuyến đi này, chúng ta đã phải liên tục sử dụng đến nó.

-Tại vì trong chuyến đi này chúng ta gặp phải quá nhiều tình huống vạn bất đắc dĩ! – Lão Xoa đang tìm kiếm còi nổi mõ gỗ ở bên mạn thuyền nói xen vào một câu, trong vẻ hào sảng có xen lẫn vài phần bất

đắc dĩ.

Lỗ Nhất Khí cảm thấy rất thất vọng. Cậu đã nghiên cứu kỹ guồng đập phía dưới, tuy thiết kế vô cùng tinh xảo, sử dụng nhiều tầng truyền động chuyên đổi, khiến sức mạnh được khuếch đại rất nhiều lần, song chung quy vẫn không thể sánh kịp kiểu động cơ hơi nước mà cậu đã được học ở phương Tây. Nếu có thể thay thế sức đập của con người bằng động cơ hơi nước cỡ nhỏ hoặc động cơ chạy bằng mô tơ, vậy thì...

Trong lúc Lỗ Nhất Khí đang mãi suy nghĩ lan man, thì một tia sáng ban mai đã lộ lên khỏi mặt nước

phía xa xăm, tiếp theo là một mảng đỏ hồng hực như sắc máu cắt đôi đường chân trời xám ngắt, như thể mặt trời đang nhú ở phương đông. Nhưng chỉ trong nháy mắt, mảng đỏ đã biến thành nửa chiếc đĩa tròn toả ánh vàng kim chói lọi, lơ lửng giữa khoảng biển trời. Mặt trời mọc không thể nhanh chóng như vậy, đây hẳn là một điềm lạ của tự nhiên.

-Đến rồi! - Lời nói của Lỗ Nhất Khí có phần mập mờ khó hiểu, song chỉ hai giây sau, Bộ Bán Thốn và lão Xoa đã hoàn toàn hiểu rõ.

Vì trong khoảng hai giây ngắn

ngủ đó, một nửa chiếc đĩa sáng loà rục rở kia đã đột ngột biến mất. Trời đất lại tối sầm như cũ, mà không, thậm chí còn đen mù mịt hơn cả đêm đen, ngay cả một chút ánh sáng trời cũng không có. Như thế toàn bộ thế giới đã ngập chìm trong một biển mực đen quánh.

Tuy xung quanh bóng tối bao trùm, song Lỗ Nhất Khí vẫn thấy rõ mồn một. Trong thế giới ảo giác của cậu, cây cột khí đang cuộn cuộn giữa khoảng biển trời đang nở phình, đang mở rộng, rồi đột ngột nổ tung trong chớp mắt. Cột khí hoá thành một vòng sóng công phá cuộn trào dữ dội, bùng ra bốn phía

với một tốc độ khủng khiếp.

Vào khoảnh khắc vòng sóng khí vùn vụt băng qua trên đầu, con thuyền mũi sắt chỉ giật nhẹ lên một cái. Thật bất ngờ, lực công phá không hề tương xứng với khí thế khủng khiếp của nó. Không một ai bị thương, ngay cả chiếc bình sứ lão Xoa vừa cướp lên đang đặt thẳng đứng trên sàn thuyền trơn bóng cũng không hề xô dịch.

Cả khoảng biển trời đột nhiên sáng loá, họ lại nhìn thấy mặt trời, lúc này đã lên cao một con sào. Sự biến hoá của đất trời quả là chóng mặt.

Cuối cùng gió đã nổi, hướng gió cùng chiều với hướng mở rộng của vòng sóng khí. Gió rất mạnh, thổi liên tục với một cường độ không thay đổi.

Con thuyền nhanh chóng tăng tốc, đón gió rẽ sóng băng băng.

Trời đã sáng quang, tầm nhìn cũng được mở rộng hơn nhiều. Bởi vậy, ba con người trên boong thuyền vô cùng kinh ngạc khi nhìn thấy cảnh tượng xung quanh.

Lỗ Nhất Khí đứng ngẩn người nhìn sững vào vàng mặt trời ở tít xa, cậu cảm thấy mặt trời hôm nay không những mọc rất nhanh, mà

còn sáng hơn nhiều so với bình thường, dường như còn có thêm ánh phản quang ở nơi nào đó.

Bộ Bán Thốn tay giữ bánh lái, thò đầu ra phía sau đuôi thuyền xem xét. Mặt biển đã nổi sóng, con sóng cao khoảng ba thước, bước sóng rất ngắn. Song khi cơn gió lật tung những món tóc rối bù của hắn khiến chúng bay phất phơ qua trước mặt, quả tim hắn bỗng như rụng xuống. Bởi lẽ hắn phát hiện, hướng gió và hướng sóng hoàn toàn trái ngược nhau.

Lão Xoa đứng bên mạn thuyền, lão không nhìn mặt trời và sóng,

mà đang quan sát “xây tường”. Đúng vậy, là “xây tường”! Ở tíít xa phía trước mũi thuyền, xuất hiện một vệt dài sáng trắng, chính là “móng tường”. Từ đó, một bức tường trắng xoá mọc lên vùn vụt, mỗi lúc một cao, bề ngang cũng vươn dài đến vô cùng vô tận. Lão Xoa há hốc miệng muốn hét toáng lên, song lại không thốt nổi nên lời.

Bức tường cao ngất vô cùng tận mau chóng dịch chuyển về phía họ với một tốc độ khủng khiếp. Độ cao, khí thế và sức mạnh của nó đều đã vượt xa thủy triều lũ kéo tại bãi đá quý Bách Biển.

-A... A... A...! - Từ trong cổ họng khô khốc của lão Xoa cuối cùng cũng đã rặn ra được một tiếng rú thật thanh, khiến Bộ Bán Thốn và Lỗ Nhất Khí đều giật mình ngoái lại. Nhìn thấy bức tường nước trắng xóa khổng lồ, cuối cùng Lỗ Nhất Khí cũng đã hiểu ánh phản quang của mặt trời từ đâu mà tới.

-Lão Xoa! Còn đàn ra đó? Mau hạ cột buồm! Cậu cả, xuống khoang! - Bộ Bán Thốn như thể phát cuồng, vừa quát lớn vừa cuống cuồng giằng giật tất cả mọi nút chèo trên thuyền.

-Mau lên! Đó là sóng lưng! - Bộ

Bán Thốn lại hét lớn.

Lúc này lão Xoa mới bừng tỉnh, vội vã chạy đến bên sọt chảo giữ cột buồm, kéo nút chảo hạ ngay cột buồm xuống.

Khi cột buồm đổ xuống, Lỗ Nhất Khí đã chạy vào trong khoang thuyền. Trong khoang tối đen như mực, đám đèn dầu đáng lẽ phải được thắp lên giờ đã bị thổi tắt. Lỗ Nhất Khí vừa xuống được hai bậc, một bàn tay xương xẩu đã chụp ngay lấy cậu:

-Mau lên! Mau bám lấy thứ gì chắc chắn!

Là giọng của lão mù. Trong khoang thuyền có lão mù và Sa Khâu, chắc chắn họ đã nghe ra được sự biến sắp ập đến.

Lại thêm một bóng người lặn lê bò toài cuống cuồng lao vào khoang thuyền, tiếp đó từ bên ngoài vọng lại tiếng hô của Bộ Bán Thốn:

-Xoay tay nắm hạ đỉnh mũi thuyền! Tiếp tục đập guồng, tăng tốc!

Lúc này, trong khoang thuyền vang dội những tiếng ầm ào từ xa ập lại, nên Lỗ Nhất Khí không nghe rõ hẳn nói gì. Nhưng cái bóng vừa mới lặn vào bỗng nháy dựng lên,

trong bóng tối tìm ra chính xác vị trí của chốt lầy. Cùng lúc đó, từ trong góc khoang thuyền có thêm một bóng người vạm vỡ lao ra, tìm một chốt lầy khác. Cả hai người đồng thời “hự” lên một tiếng, vận lực xoay tít tay nắm. Trong bóng tối, nóc mui thuyền mau chóng hạ xuống. Tiếng guồng đập lại vọng lên, lão mù vội vã lần theo tiếng động lao về vị trí. Ngay sau đó, tiếng đập guồng rào rào vang lên, hoà lẫn với những tiếng sầm sầm khùng khiếp bên ngoài.

Trong lúc đó, ở trên bệ lái, Bộ Bán Thốn dùng vài sợi chèo thật lớn quấn quanh thắt lưng và dưới

nách thành một nút thắt ngựa bốn chân, cố định cơ thể thật chắc chắn vào mấy cọc trụ chính trên mũi thuyền, sau đó giữ thật chắc bánh lái, đối diện với cơn sóng lòng đang ập tới, gầm lên một tiếng dữ dội.

Đúng là trời biển lộn nhào, sức mạnh khủng khiếp nhường kia như muốn xé nát tất cả mọi thứ trong thế gian thành mảnh vụn.

Nóc mũi đã hạ xuống, biển khoang thuyền thành một cái hộp kín bưng, một quả trứng rỗng ruột, hình thành một kết cấu chịu lực mọi hướng khiến cho cơn sóng lòng hung hãn không thể tìm ra

được lỗ hồng để ra tay giăng xé.

Con thuyền do Lỗ gia chế tạo quả nhiên thần kỳ rất mực, nhưng người lái thuyền cũng đích thị là thiên hạ vô song. Trong khoảnh khắc này, Bộ Bán Thốn dường như đang trải qua một nghi lễ thiêng liêng. Nếu như có người nào ghi lại được cảnh tượng lúc đó, chắc hẳn sẽ giành được một niềm vinh quang không tiền khoáng hậu trong lịch sử.

Khi ngọn sóng khổng lồ đầu tiên ập tới, con thuyền mũi sắt bên dưới chân sóng sẽ không thể tìm ra chỗ ẩn thân. Bởi vậy, cách đối phó tốt

nhất là giảm tối đa lực va chạm, sau đó mau chóng chui qua con sóng. Mặt tiếp xúc của mũi thuyền nhọn là nhỏ nhất, lực công phá cũng là lớn nhất, đầu thuyền lại được đúc bằng sắt, thế là Bộ Bán Thốn quyết định xoay thuyền nhằm thẳng vào bức tường sóng mà lao tới.

Con thuyền mũi sắt khác nào một bọt nước trong con sóng khổng lồ, một bọt nước với hình thù kỳ dị. Trong nháy mắt, nó đã bị nhấn sâu xuống nước. Nhưng đã là bọt khí chắc chắn sẽ phải nổi lên, hướng hồ bên trong “bọt khí” này còn có hai người đang trôi chết đập guồng tăng tốc.

Con thuyền mũi sắt đã trôi lên mặt nước với một sức mạnh khó tưởng tượng, hết như một chú cá chuồn lì lợm đang đùa giỡn trên đầu sóng.

Khi trôi lên, con thuyền đã ở trên đỉnh của con sóng lưng thứ nhất. Bộ Bán Thốn phun ra nửa ngum nước biển đục ngầu mặn chát, kéo mạnh bánh lái, cho thuyền chạy xéo men theo đường cuộn của đầu sóng, lao vọt đi trước khi con sóng lớn tiếp theo quật xuống. Đến khi khí thế của đợt sóng này giảm bớt, lập tức thuận thế trượt vào khe trũng giữa hai con sóng, rồi trèo lên

đầu cuộn của con sóng tiếp theo. Chỉ có cách lái này mới có thể cưỡi theo thế sóng mà đi, mượn sức mạnh của con sóng lưng để rời xa hung huyết.

Ngay từ trước khi bị bức tường sóng đầu tiên vùi dập, Bộ Bán Thốn đã suy tính xong xuôi tất cả đường đi nước bước. Sau khi trời lên mặt nước, mỗi cú xoay chuyển bánh lái đều vô cùng chuẩn xác. Lúc này, con thuyền mũi sắt hệt như một tấm ván lướt sóng thoăn thoắt chao liệng từ đỉnh sóng tới chân sóng, trông khéo léo lanh lợi mà xảo quyết khác thường.

Không biết đã qua bao lâu, cũng không biết con thuyền mũi sắt đã bị trận sóng lòng đẩy đi bao xa. Khi gió lặng sóng ngừng, Bộ Bán Thốn cũng đổ xuống nằm rũ rượi trên bệ lái. Ý thức căng thẳng tột độ giờ đã trở nên tê liệt, thể lực kiệt quệ đến tận cùng.

Mũi thuyền từ từ nâng lên, người đầu tiên bước ra chính là Sa Khâu. Nói thực hẳn khó mà tưởng tượng được rằng Bộ Bán Thốn vẫn còn sống bên bánh lái. Khi hẳn vung đao chặt đứt những sợi chèo đang chằng buộc quanh người Bộ Bán Thốn, thận trọng công Bộ Bán Thốn lúc này mặt tái như chàm,

khắp người đầy những vết bầm đen và vết chầy hằn ngang dọc lên lưng, bên khoé mắt hằn bất giác ứa ra một vệt nước.

Tim Lỗ Nhất Khí như thắt lại, song cậu không biết phải bày tỏ nỗi day dứt hồ thẹn và niềm kính phục ra sao, chỉ nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay mềm oặt của Bộ Bán Thốn. Cái nắm tay của cậu đã khiến Bộ Bán Thốn phần chấn hẫng lên, hẫng gượng đưa ngón tay run rẩy chỉ vào ngực áo. Ở đó, Lỗ Nhất Khí đã tìm thấy tám hải đồ ướt đầm, rách tả tơi.

Bộ Bán Thốn nằm lại dưới

khoang thuyền nghỉ ngơi, nhường lại vị trí lái thuyền cho Âu Tử.

Lỗ Nhất Khí nhẹ nhàng mở tấm bản đồ ướt đầm ra từng chút một, trải lên sàn thuyền để hong khô. Thuỷ Băng Hoa ngồi lom khom bên cạnh, thận trọng giúp cậu. Đứng bên cạnh còn có Sa Khẩu và lão Xoa cũng đang châu đầu lại nhìn, trông mong Lỗ Nhất Khí có thể tìm ra manh mối, để quyết định bước tiếp theo nên đi về đâu.

Ở rìa mép của tấm bản đồ, Lỗ Nhất Khí đã phát hiện ra một chữ mà cậu đã tìm mãi không ra, đó là một nửa chữ “bãi”. Chữ này vốn

nằm trong phần khung của tấm bản đồ, bị viền khung bằng giấy che lấp. Lúc này viền khung bị thấm ướt trở nên trong suốt, nên một nửa con chữ đã lộ ra.

-Đây là nơi nào? - Lỗ Nhất Khí chỉ vào rìa mép của tấm hải đồ.

Không ai biết đó là nơi nào, song nếu nhìn vào cách vẽ của tấm hải đồ, nơi đó có vẻ rất gần với đất liền, có lẽ là vùng tiếp giáp giữa biển khơi và lục địa.

-Chúng ta hãy đi về phía đó! - Lỗ Nhất Khí đứng bật dậy, ánh mắt bùng lên một niềm kiên định, nói rất dứt khoát.

-Vậy còn bảo bối ở đây... – Lão Xoa có vẻ băn khoăn trước quyết định của Lỗ Nhất Khí.

-Ở đây không có bảo bối, càng không có bảo cấu, mà chỉ có hung huyết!

-Tại sao lại như vậy được? – Sa Khâu sốt sắng hỏi.

-Hung huyết đáng lẽ không phải ở nơi này, bảo bối cũng đáng lẽ không phải ở nơi này. Tất cả đã thay đổi! Năm xưa khi xây bảo cấu cất giấu bảo bối cuối cùng là Địa bảo, Lỗ gia chắc chắn đã phạm phải một sai lầm nghiêm trọng.

-Vậy ở đây sẽ có thứ gì? – Lão Xoa chỉ vào vị trí rìa mép bản đồ mà Lỗ Nhất Khí vừa hỏi họ.

Nụ cười của Lỗ Nhất Khí có phần ranh mãnh:

-Hiện giờ vẫn chưa rõ, song khả năng tìm ra là rất lớn, chỉ cần có thể đến nơi an toàn!

Con thuyền mũi sắt lại giương buồm lên đường, đi thẳng về hướng Lỗ Nhất Khí vừa chỉ điểm.

Gió không lớn, con thuyền lướt đi một cách vững chãi. Bầu trời xanh lồng lộng. Trong thời tiết ấm áp như thế này, rất thích hợp để

nằm trên boong thuyền đánh một giấc.

Sa Khẩu tựa lưng vào mạn thuyền ngủ khò khò, lão Xoa cũng cuộn tròn người trên gác thuyền ngủ say sưa. Âu Tử ngồi trên thanh gỗ phía sau bệ lái, tay nắm bánh lái, mắt lim dim như đang ngủ gà ngủ gật. Cuộc vật lộn kinh hoàng suốt đêm qua đã khiến bọn họ rời rã cả thể chất lẫn tinh thần.

Song những người trong khoang thuyền đều đang tỉnh táo. Bộ Bán Thốn, lão mù và Thuỷ Băng Hoa đang chăm chú lắng nghe Lỗ Nhất Khí nói ra những phát hiện và phân

tích của mình.

-Ngay từ đầu, khi khởi hành đi về phía hung huyết, tôi đã cảm thấy rất bất thường. Nếu hung huyết có bảo cầu trấn áp, cho dù khí hung có mạnh mẽ tới đâu cũng không thể khiến tôi trở nên tồi tệ như vậy, cả ngày hôn mê mụ mị, gặp toàn ác mộng, hơn nữa, lại liên tục mơ thấy đã đi qua bảo cầu rất xa. Ngoài ra, còn có một sự bất thường nữa, đó là trên hải trình này, tôi không hề phát hiện ra một địa giới hay đồ vật nào có liên quan tới những chữ “phúc”, “lang”, “bãi” trên thẻ ngọc ghi phương vị.

Sau khi đụng đầu với một loạt những chuyện kỳ quái như ảo ảnh thuyền, tường sương mù, sức mạnh hút thuyền, bánh chưng biển, về cơ bản, tôi đã khẳng định được rằng, Địa bảo đã không được chôn giấu ở nơi cần trấn, nên giờ đây hung huyết đã dịch chuyển và biến hình. Song điểm này vẫn cần phải được chứng minh. Thuyền chở hàng Tây Dương đã được lắp đặt máy kinh vĩ từ rất sớm, bởi vậy khi Sa Khẩu lặn xuống nước, tôi đã dặn thầm anh ta cần phải tìm lấy thứ này. Khi máy kinh vĩ được lấy lên, tôi đọc được là 26,7 độ vĩ bắc, 73,4 độ kinh tây. Vị trí này là mặt bên kia của đại

dương, cũng có nghĩa là con thuyền đã bị chìm xuống ở mặt bên kia của đại dương. Từ đó có thể đoán định rằng, ở mặt bên kia của đại dương cũng không có bảo cầu. Hung huyết mấy nghìn năm không có bảo bối trấn áp, nên thế hung của nó đã được mở rộng hơn xưa và cũng hung hiểm hơn gấp bội. Bởi vậy, quyết định duy nhất của tôi lúc đó chính là lập tức tháo chạy, nhanh chóng thoát ra khỏi phạm vi hung huyết.

ÉP HIỆN HÌNH

-Vậy thì đám thuyền đắm và xác chết ở đó đúng là bị ma lực của hung huyết hút vào ư? Sao trông chúng cứ như vừa mới gặp nạn thế nhỉ? Thật quái lạ hết sức! - Thủy Băng Hoa xen ngang một câu.

-Bởi vì xung quanh hung huyết có trường khí cực âm, cực hàn bao phủ. - Lỗ Nhất Khí trả lời.

-Vậy thuyền của chúng ta làm sao lại thoát khỏi lực hút của hung huyết? Hơn nữa, sau khi áp sát hung huyết, trạng thái của chúng ta

lại khá hơn rất nhiều? - Bộ Bán Thốn gượng ngồi dậy hỏi.

-Điều này thì tôi cũng không biết... - Lỗ Nhất Khí cũng cảm thấy bần khoản.

-Tôi biết! – Lão mù ngồi cạnh cười khẽ một tiếng rồi tiếp lời - Bởi lẽ trên thuyền của chúng ta có khí huyết tiên thiên của tiên thiên đồng tử trấn giữ. Nếu không có tiên thiên đồng tử, ngay từ khi gặp ảo ảnh thuyền, chúng ta đã bị đâm tan xác rồi!

Tiên thiên đồng tử? Lại chuyện viển vông gì nữa? Mọi người đều cho rằng lão mù đang ăn ốc nói mò.

Lão mù đã nghe ra thái độ coi thường phì ra từ miệng mũi Bộ Bán Thốn.

-Thật đấy! – Lão mù có vẻ hơi bực.

-Chú Hạ, chú hãy nói xem ai là tiên thiên đồng tử? - Thuỷ Băng Hoa hỏi.

-Chị không biết à? Quái thật! Sao chị lại không biết nhỉ? - Vẻ mặt lão mù đây sừng sốt.

-Làm sao mà tôi biết được? - Thuỷ Băng Hoa vặc lại.

-Là chị chứ còn ai!

-Làm sao lại là tôi được?

-Bày trò gì thế hả lão Hạ?

-Một người đàn bà sao có thể là tiên thiên đồng tử?

-Đừng ồn, hãy nghe tôi nói! Mọi người có biết thế nào gọi là tiên thiên đồng tử không? - Thấy không ai nói gì, lão mù có phần đắc ý, nói tiếp – Đương nhiên chị ta không phải là tiên thiên đồng tử, nhưng chị ta có tiên thiên đồng tử!

-Này lão Hạ, ý lão muốn nói là cô ta đang mang thai, lại còn là con trai ư? - Bộ Bán Thốn chột nhớ tới một sự việc kỳ lạ xảy ra trước đó -

Thảo nào ở bên ngoài bãi đá quý Bách Biển, khi thuyền ma sắp đâm vào mạn thuyền, cả hai gã đàn ông to xác đều không đẩy nổi con thuyền ra xa, mà cô em đây vừa ra khỏi khoang thuyền, bọn chúng đã vội vàng tháo chạy. Là vì ma quỷ sợ thiên huyết của bào thai, sẽ khiến chúng vĩnh viễn không thể siêu sinh.

Bùa Phún dương! - Giờ thì Lỗ Nhất Khí cũng đã hiểu ra, Thủy Băng Hoa đã vô tình dùng dòng linh huyết tiên thiên mang dương khí của tiên thiên đồng tử vạch thành đồ hình bùa Phún dương trên mũi thuyền sắt, nhờ vậy mới

hoá giải được lực hút âm sát cực độ từ hung huyết. Nếu không có sự trùng hợp ngẫu nhiên này, bọn họ đã sớm vùi thân nơi đáy biển. Sau đó, Lỗ Nhất Khí mới nhận thức được một sự việc hệ trọng khác: cậu chính là cha của tiên thiên đồng tử! Thảo nào khi ở bãi đá quý Bách Biển, trong ánh mắt oán hận của Thuỷ Băng Hoa lại nổi lên sắc máu, và cậu đã cảm giác thấy sự tồn tại của mình trong đó.

-Không chỉ là bùa Phún dương, còn có mấy lá bùa chữ “Vũ” mà cậu lén đưa cho chị ta mang dán. Nếu không có những lá bùa do đích thân tiên thiên đồng tử dán, chắc

hắn chúng ta đã bị ảo ảnh thuyền
đâm vỡ vụn! – Lão mù nói xong,
bèn quay sang Thuỷ Băng Hoa hỏi
lại – Đúng là chị không biết gì thật
ư?

Thuỷ Băng Hoa quả thực không
biết. Cô ta bẩm sinh đã là thạch nữ,
chưa hề thấy kinh kỳ hàng tháng
giống như con gái bình thường, bởi
vậy sau khi mang thai cũng chẳng
thấy có gì khác trước.

Ký ức của Lỗ Nhất Khí đang mau
chóng xoay ngược. Cậu dường như
lại nhìn thấy khuôn mặt ai oán đầy
nước mắt của Dưỡng Quý Tỳ trên
con thuyền ma hôm đó. Lúc này,

cậu mới hiểu nổi ai oán của cô là do đâu. Một cảm giác xót thương, day dứt bỗng nghẹn ứ nơi cổ họng. Quay đầu lại nhìn Thuỷ Băng Hoa, cậu thấy cô cũng đang nhìn mình với ánh mắt hân hoan xen lẫn ngượng ngùng, thì niềm xúc động, an hoà lại dâng đầy trong lồng ngực. Hai luồng cảm giác đan xen khiến trí não cậu bỗng chốc rối bời.

Bộ Bán Thốn đặt tay lên vai lão mù, nói:

-Lão Hạ, hãy dìu tôi ra bên ngoài hít thở một chút!

Gò má lão mù giật lên, lộ ra một nụ cười cổ quái, sau đó đứng dậy

dội Bộ Bán Thốn bước về phía bậc tam cấp. Vừa đặt chân lên bậc thang, cả hai bỗng đồng thời quay người ngoảnh nhìn Lỗ Nhất Khí. Bộ Bán Thốn hạ giọng thật thấp hỏi:

-Cậu cả, nơi chúng ta đang tới liệu có bảo bối không?

Câu hỏi của hắn đã kéo Lỗ Nhất Khí thoát khỏi mớ suy nghĩ rối bời. Song cậu lơ mờ cảm giác rằng, hình như không chỉ có ba người trước mặt đang chờ đợi câu trả lời, mà còn có một ai khác cũng đang nín thở rình lấy từng lời thốt ra từ miệng cậu.

Lỗ Nhất Khí ngửa mặt, đuổi

thẳng cần cõ, khẽ vuốt nhẹ cõ tay đứt cụt, sau đó mới bình thản nói rành mạch từng tiếng một:

-Có! Chắc chắn là có!

Song không một ai hiểu nổi ánh mắt của cậu lúc này.

Ở phía nam Nhật Bản, phía đông bắc Đài Loan có một hải vực hình tam giác mênh mông vắng lặng. Hải vực này có rất nhiều tên gọi, trong đó, cái tên dễ hiểu và phổ biến nhất là “tam giác Rồng ma quỷ”. Trong hải vực kinh hoàng này, từng xảy ra không biết bao nhiêu hiện tượng lạ lùng và tai nạn thảm

khốc, cũng không biết đã vùi chôn bao nhiêu xác thuyền và xác người.

Có rất nhiều giả thuyết khác nhau về sự hình thành của tam giác Rong, trong đó có một giả thuyết liên quan đến góc lệch từ. Đây là một hiện tượng tự nhiên do cực từ nam bắc của địa cầu không trùng khớp với cực nam bắc địa lý. Giả thuyết này hoàn toàn phù hợp với việc con thuyền mũi sắt của Lỗ Nhất Khí bị lực hấp dẫn hút chặt lấy, đồng thời hiện tượng “ảo ảnh thuyền” cũng có thể là kết quả do hiện tượng từ gây ra. Một giả thuyết nữa là thuyết dòng biển nóng, cho rằng dòng biển nóng sẽ

dẫn đến sương mù và vòi rồng, khiến thuyền mất phương hướng, va phải đá ngầm, hoặc trực tiếp bị vòi rồng lật úp, giống như hiện tượng tường sương mù mà đám Lỗ Nhất Khí đã gặp phải. Ngoài ra, còn có một giả thuyết nữa là thuyết động đất sóng thần, cho rằng ở vùng biển sâu phía tây của tam giác Rong là nơi lớp vỏ trái đất mỏng và yếu nhất, nguồn năng lượng khổng lồ của nham thạch có thể dội lên mặt biển bất cứ lúc nào, mà không hề có một dấu hiệu gì báo trước, song cũng sẽ tiêu biến trong chớp mắt. Khi có động đất xảy ra tại các khối địa tầng dưới lòng đại dương,

sóng siêu âm truyền tới tầng trên cùng của mặt biển sẽ hình thành sóng thần. Đó chính là nguyên do gây ra hiện tượng ánh sáng dưới đáy biển, tiếng hát ma quái, bùn biển nổi lên và cuối cùng là cơn sóng lòng khủng khiếp mà đám Lỗ Nhất Khí đã phải đương đầu.

Nhưng trong quan niệm của người phía Lỗ gia, theo thuyết Bát bảo định cỗi phạm, nơi đó chính là một hung huyết, một hung huyết chưa được Địa bảo trấn áp.

Con thuyền mũi sắt thay đổi hướng đi, tác dụng lớn nhất chính

là đã cắt đuôi được đám chiến thuyền đeo bám. Trừ phi đối phương có phép tiên tri, nếu không, chỉ dựa theo điều kiện kỹ thuật lúc bấy giờ, muốn tìm ra một con thuyền đánh cá không hề to lớn trên đại dương mênh mông là hoàn toàn không thể. Thế nhưng trong đêm tối mịt mờ, thình lình một tiếng chim ưng rít lên chói lói khiến tất cả mọi người giật mình choàng tỉnh khỏi cơn mơ màng.

Lão mù nháy dựng lên:

-Chim ưng săn mỏ hoa Trường Bạch!

Tại sao chim ưng săn lại xuất

hiện trên mặt biển? Chỉ có một khả năng duy nhất, chiến thuyền của đối thủ đã bám sát không xa. Tại sao đối thủ lại có thể đuổi kịp con thuyền? Cũng chỉ có một khả năng, trên thuyền mũi sắt có người cố tình lưu lại dấu vết suốt dọc đường đi.

-Tới rồi! Đúng là đã tới rồi... – Lão mù đứng ngậy ra tại chỗ mà lâm bâm.

Lỗ Nhất Khí không ngồi dậy, mà vẫn nằm im lặng, chăm chú lắng nghe tiếng gào rít của chim ưng, và cả những âm thanh khác nữa. Lão mù chắc hẳn cũng đã nghe ra

những âm thanh đó, dưới ánh đèn chập chờn mờ tỏ trong khoang thuyền, cơ bắp trên khuôn mặt lão đang phải chịu đựng những cơn co giật rất khó phát giác.

-Âm thanh đó còn cách bao xa? -
Lỗ Nhất Khí đột nhiên lên tiếng hỏi.

-Không xa! Có thể nhìn thấy được! – Sa Khẩu đáp.

Sa Khẩu và lão Xoa đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng chạy thục mạng ra ngoài khoang thuyền. Thuỷ Bång Hoa cũng bò dậy, sắp ngửa chạy theo bọn họ. Trong khoang thuyền chỉ còn lại lão mù với sắc mặt liên

tục biến đổi và Lỗ Nhất Khí đang nằm im bất động.

Ra tới ngoài khoang thuyền, họ không hề nhìn thấy chiến thuyền của đối phương, ngay cả Âu Tử vẫn luôn đứng trên đài quan sát cũng chẳng trông thấy gì. Vì xung quanh họ là màn đêm đen đặc như hồ.

Cuối cùng, Lỗ Nhất Khí cũng đứng đỉnh ra khỏi cửa khoang thuyền, song cậu chẳng buồn nhìn ngó xung quanh, chỉ đứng ở cửa khoang thuyền nói một câu với Bộ Bán Thốn đang đứng lái thuyền:

-Cứ theo kế hoạch cũ, không cần thay đổi! – Nói đoạn, cậu lại quay

trở vào khoang thuyền.

Thủy Băng Hoa bám theo Lỗ Nhất Khí vào trong, hỏi nhỏ:

-Chắc chắn là không có chuyện gì chứ?

-Không! Tôi chỉ dám chắc trước mắt không có gì đáng ngại! - Lỗ Nhất Khí nắm chặt bàn tay Thủy Băng Hoa – Còn nữa, tôi quyết không để chuyện gì xảy ra với chị!

Thủy Băng Hoa không nói gì nữa, chỉ nhẹ nhàng ngả đầu dựa vào vai Lỗ Nhất Khí.

Hành trình trên biển vốn dĩ đơn điệu nhạt nhẽo, lại thêm mỗi người

trên thuyền đều mang trong lòng một tâm sự kín đáo, nên càng khiến cho không khí nặng nề, thời gian dằng dặc. Thuyền của đối phương vẫn chưa hề lộ diện, song mọi người đều cảm thấy họ đã ở rất gần. Suốt mấy ngày qua, thi thoảng lại nghe thấy tiếng chim ưng rít xen lẫn trong tiếng gió ù ù vẳng lại.

Không khí trên con thuyền mũi sắt đã có sự biến đổi ngấm ngấm. Do tất cả đều là những tay giang hồ lão luyện, nên đều suy đoán được rằng sở dĩ đối thủ có thể bám sát theo sau, chắc chắn là có liên quan tới một người nào đó trên thuyền, nên ai nấy đều ngấm ngấm cảnh

giác, đề phòng lẫn nhau.

Đêm nay, đến phiên lão Xoa thế chân giữ bánh lái. Bộ Bán Thốn kín đáo tới bên Lỗ Nhất Khí, ghé sát vào tai cậu thì thầm:

-Ban ngày tôi đã lên kiểm tra mấy món đồ của lão Xoa, số lượng vẫn còn nguyên vẹn! – Trên đường tới hung huyết, Bộ Bán Thốn cả ngày ở trên bệ lái, lão Xoa lúi húi mày mò gì bên dưới, hắn đều thấy cả. Tuy không nhìn kỹ xem lão làm những món gì, song số lượng bao nhiêu, hắn nhớ rất rõ. Mấy món còi nổi mỡ gỗ, còi nước chảy đều là những thứ rất thích hợp để thả xuống nước

đánh dấu đường đi. Bởi vậy, hôm nay Bộ Bán Thốn đã lén lút kiểm đếm mọi món đồ lễ, ngoài những thứ đã thả xuống quanh hung huyết, số lượng còn lại không thiếu lấy một cái. Điều này chứng tỏ không phải lão Xoa thả vật dẫn đường.

Lỗ Nhất Khí không nói câu gì, chỉ lẳng lẳng ngắm nghía chiếc bình sứ cướp được về từ hung huyết. Sau nhiều lần quan sát kỹ lưỡng, cậu đã khẳng định đây không phải là sứ Quân Châu, mà là hàng giả từ lò sứ dân gian tại Huy Châu.

Hôm sau, khi trời vừa tảng sáng, Lỗ Nhất Khí chui ra khỏi khoang thuyền đầu tiên, hít căng lồng ngực luồng không khí trong lành trên biển. Lão Xoa đang đứng trên bệ lái, nhìn thấy cậu đi ra có một mình, bèn tiến lại gần thì thào:

-Tôi thấy Âu Tử có vẻ bất thường, một đêm mò lên đi tiểu đến sáu, bảy lượt.

Lỗ Nhất Khí đưa mắt nhìn đài quan sát, lại ngoảnh đầu nhìn về mặt biển mênh mông bất tận phía sau, vẫn không nói một lời.

Tới nửa trưa, Sa Khẩu nấu một mâm cá giáp vẩy trắng thật lớn. Lúc

này lương thực mang theo sắp cạn, bởi vậy phần lớn phải nhờ vào việc đánh bắt dọc đường để bổ sung. Song hôm nay Lỗ Nhất Khí không hề thấy ai đi đánh cá, vậy số cá này từ đâu mà có?

- Là Sa Khẩu câu được từ nắp đậy bên cạnh guồng đập! - Thuỷ Băng Hoa nói với Lỗ Nhất Khí.

Nắp đậy bên cạnh guồng đập, đây là vị trí rất ít người chú ý tới.

Sau nhiều ngày lênh đèn trên biển, Thuỷ Băng Hoa và lão mù đều đã thích ứng với sinh hoạt trên thuyền. Có điều Thuỷ Băng Hoa vẫn thường chạy ra mạn thuyền nôn oẹ,

đây cũng là phản ứng thường thấy ở phụ nữ mang thai. Nhưng mỗi khi nhìn thấy chất nôn của cô ta rơi xuống mặt biển trong xanh, Lỗ Nhất Khí bất giác chau mày nhíu trán.

Lão mù hầu như cả ngày trời ngồi lì trên cọc buộc chèo ở đầu thuyền, trong miệng ư ử như ngâm nga câu gì đó, song chẳng ai nghe rõ lời.

Còn Bộ Bán Thốn những ngày qua hầu như chẳng mấy tận tụy với chức trách lái thuyền, thường giao bánh lái cho người khác, hoặc là dùng dây chèo để cố định. Song

trên đường đi hắt lại đích thân
quăng mấy mẻ lưới, tuy thu hoạch
không thật khả quan, song vẫn có
thể giúp mọi người no bụng vài
bữa. Lỗ Nhất Khí lấy làm lạ khi
thấy lưới đánh cá của hắn có màu
đỏ sẫm, khác hẳn với ngư cụ của
những người khác. Sa Khẩu mách
với Lỗ Nhất Khí, đây là tấm lưới
mới, trước khi nhúng nước lần đầu
đã được ngâm qua tiết lợn, như vậy
mới sử dụng được lâu bền.

Tuy nhìn đâu cũng thấy khả nghi,
song đều không phải là cách đánh
dấu đường. Có lẽ chẳng là ai cả...

Phía sau con thuyền mũi sắt,

cách một đoạn không xa, có hai cỗ chiến thuyền cỗ kiểu cách đời Minh đang bám sát. Chúng luôn giữ một khoảng cách thích hợp với con thuyền mũi sắt, khiến cả hai bên đều không nhìn thấy đối phương. Song hễ con thuyền mũi sắt thay đổi hướng đi, hai cỗ chiến thuyền cũng điều chỉnh theo y hệt, đeo bám theo sát hành trình của con thuyền mũi sắt.

Trên đỉnh cột buồm của một cỗ chiến thuyền có treo hai chiếc sáo trúc cỡ lớn, liên tục phát ra những âm thanh rền rĩ như ma rú, như sói tru. Phía trước mũi thuyền đặt một bàn cúng, trên mặt bàn bày la liệt

những lư hương, giá nến, bùa chú và ba loại thịt cúng. Trong ánh nến phập phù và khói hương nghi ngút, một lão già áo đen đầu tóc xoã xượi, mắt đỏ như máu, quầng mắt tím đen đang nhảy múa một điệu vũ ma quái, trong miệng không ngớt ê a.

Lão áo đen vừa nhảy nhót vừa bung một đĩa tàn hương từ trên bàn cúng lên, rồi di chuyển đến phía trước bàn cúng, rắc tàn hương xuống sàn thuyền. Đám tàn hương lập tức tạo thành một đồ hình kỳ quái. Lão áo đen ngừng múa may, trợn trừng cặp mắt đỏ bầm, thận trọng xem xét bức đồ hình.

Một người chực sẵn bên cạnh múc lên một thùng nước biển. Lão áo đen thả đĩa tàn hương xuống, thọc cả hai tay vào thùng, vốc lên hai vốc nước biển, vảy về đám tàn hương trên sàn thuyền. Liên sau đó, lão dặng rộng hai chân ngồi rạp xuống, đầu vươn về phía đám tàn hương, cần cổ lắc giật trông rất quái dị, giống như đang tìm kiếm, cũng giống như đang hít ngửi thứ gì. Một hồi lâu sau, lão mới từ từ đứng dậy, cần cổ vẫn lúc lắc không ngừng, hai tay vươn thẳng lên không rồi lại thu về, vuốt xuống qua hai mắt và gò má. Sau đó mắt nhìn trần trối lên trời, cánh tay chậm rãi

vươn về một hướng, bất động như một pho tượng. Những tiếng ê a trong hòng nhỏ dần, sau cùng bị tiếng sáo trúc ồn ào nuốt chửng.

Chiến thuyền chuyển hướng, đi theo hướng chỉ của cánh tay đang duỗi thẳng đơ của lão. Ngay trước lúc đó, con thuyền mũi sắt đang đi phía trước cũng vừa bẻ lái theo đúng hướng này...

Lỗ Nhất Khí càng ngày càng cảm thấy thắc thỏm bất an, cảm giác như thể bị vật gì trói chặt. Cậu lo lắng rằng tất cả mọi chuyện cho tới giờ phút này đều do đối thủ sắp xếp

từ trước. Sở dĩ nguy hiểm vẫn chưa xuất hiện, bởi vì cậu vẫn còn giá trị lợi dụng. Đối thủ đang im lặng quan sát hành động tiếp theo của cậu, chờ đợi cậu tìm ra thứ bọn chúng muốn tìm.

Phải thoát khỏi tình trạng này! Lỗ Nhất Khí cảm thấy mình cần thiết phải hành động.

Đứng trước mũi thuyền, nhìn đắm đắm vào tầng tầng khói ráng xám đỏ đan xen ở cuối trời tây, một kế hoạch dần dần thành hình trong trí não Lỗ Nhất Khí. Chỉ có phá giải được một điểm này, mới có thể khơi thông được cục thế hỗn độn trước

mắt.

Một nét cười hiện trên khéo miệng Lỗ Nhất Khí, chỉ có điều mang theo mấy phần lạnh lẽo.

Trong đêm nay, tới lượt Âu Tử giữ bánh lái. Khi mọi người đều đã ngủ say, Lỗ Nhất Khí lặng lẽ chui ra khỏi khoang thuyền, leo lên bệ lái.

Âu Tử không nói gì, chỉ hơi ngạc nhiên nhìn Lỗ Nhất Khí. Mới đầu gã còn ngỡ Lỗ Nhất Khí lại lên cơn mộng du, nhưng khi nhìn vào đôi mắt sáng ngời trong trẻo, nghe thấy lời nói bình tĩnh quyết đoán của cậu, gã biết mình đã lầm.

Lỗ Nhất Khí nói với Âu Tử:

-Vào canh hai đêm nay, hãy kín đáo cho thuyền rẽ xuống phía nam, cố gắng đừng để người khác phát giác. Còn nữa, chuyện này tuyệt đối không được nói với bất kỳ ai, ai hỏi cũng mặc, chỉ cần giữ đúng hướng đi mà tôi đã dặn!

Giọng nói tuy điềm nhiên rất mực, song đối với Âu Tử, đó khác nào một mệnh lệnh quan trọng, nhất thiết phải chấp hành không được phép xảy ra sai sót.

Lúc này đã quá canh ba, Lỗ Nhất Khí vẫn hai mắt chong chong. Cậu không hề ngủ, cậu đang chờ đợi.

Trong khoang thuyền tối đen như mực, Lỗ Nhất Khí không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì. Bên tai ngoài tiếng sóng vỗ mạn thuyền, cậu cũng chẳng nghe thấy âm thanh nào khác. Thứ duy nhất cậu có thể cảm giác thấy, chính là nhiệt độ trong khoang thuyền trước sau đã biến đổi hai lần. Cậu chắc chắn rằng đó là khi cửa khoang thuyền bị ai đó lén lút mở ra, khiến khí lạnh trên biển luân vào bên trong.

Có người đã lén lút ra vào khoang thuyền. Là ai?

Rạng sáng hôm sau, khi Bộ Bán Thốn đi lên đổi lái cho Âu Tử, thì

phát hiện ra gã đã chết!

Âu Tử ngồi trên đòn ngang của bánh lái, xoay lưng lại phía mũi thuyền, bị ai đó đâm thấu tim từ phía sau lưng. Sa Khẩu, lão mù cùng kiểm tra vết thương của Âu Tử, đều cho rằng vết thương có lẽ do thứ vũ khí mũi tròn sắc nhọn một nhánh tạo ra. Nếu ở trên thuyền nhiều khả năng nhất chính là lăng xoa một nhánh.

Bộ Bán Thốn vừa nghe nói vậy, lập tức tung mình nhảy xuống bệ lái, tháo tung bó vải gai bọc đám máu, xoa, phi lao, đỉnh ba ra để kiểm tra. Những người khác đều

xúm cả lại cùng xem, trên bệ lái lúc này chỉ còn một mình Lỗ Nhất Khí tiếp tục xem xét kỹ lưỡng vết thương của Âu Tử.

Bộ Bán Thốn không phát hiện ra điểm gì đáng ngờ từ số lượng và hình thù của đám vũ khí. Mọi người đều quay đầu lại nhìn Lỗ Nhất Khí đang đứng trên bệ lái, chờ đợi cậu đưa ra quyết định. Ánh mắt Lỗ Nhất Khí quét một lượt qua tất cả các khuôn mặt, sau đó bình thản nói:

-Trước hết hãy lo hậu sự cho Âu Tử đã!

Nói xong, cậu bước thẳng xuống

khỏi bệ lái, lồm lũi đi về phía khoang thuyền. Vào lúc cậu cúi thấp đầu chuẩn bị bước vào bên trong, lại đột nhiên dừng bước ngẩng đầu lên hỏi:

-Hướng thuyền đã thay đổi rồi phải không?

Bộ Bán Thốn ngửa đầu nhìn mặt trời, vuốt vuốt mớ tóc bị gió biển thổi tung, trả lời chắc như đinh đóng cột.

-Không phải, vẫn như tối qua, cậu cứ yên tâm!

Lỗ Nhất Khí không hỏi gì thêm nữa, cúi đầu bước vào trong

khoang.

Một bầu im lặng nặng nề bao trùm khắp boong thuyền, thế nhưng câu hỏi của Lỗ Nhất Khí đã khiến cho có kẻ trong lòng nổi sóng.

Trong hai ngày tiếp theo, không khí trên thuyền càng trở nên căng thẳng gấp bội. Mỗi người đều cảm nhận rõ mỗi nguy hiểm đang kề cận bên mình, chẳng ai dám trao đổi gì với người khác nữa.

Bộ Bán Thốn lại tới gặp Lỗ Nhất Khí:

-Âu Tử có lẽ đã phát hiện ra điều

gì đó nên mới bị diệt khẩu. Thứ giết chết hắn là vũ khí thuộc loại mâu lao xoa kích, lực đâm thấu suốt lồng ngực trước sau. Trên thuyền người giỏi sử dụng mâu lao xoa kích chỉ có tôi và lão Xoa, đáng tiếc là ngay cả tôi cũng chẳng có cách nào để chứng minh bản thân trong sạch.

Lúc này, Lỗ Nhất Khí đang nhìn chăm chú vào chiếc bình sứ để trong một góc. Chiếc bình sứ mang lại cho cậu một cảm giác hết sức quái lạ, tuy nó chỉ là đồ giả, song lại có hơi thở bình ỗn sâu dài giống hệt như hàng thật, nhưng trong hơi thở của nó rõ ràng chứa đựng

nhiều hàm nghĩa hơn thế. Cậu luôn cảm thấy hình như đã tiếp xúc với loại bình tương tự ở một nơi nào, chỉ có điều khi đó không mấy lưu tâm.

Mãi sau, Lỗ Nhất Khí mới lên tiếng:

-Tuy Âu Tử có tài nhìn xa, song căn cứ vào tâm tính của anh ta, e rằng khó lòng phát hiện ra được bí mật gì. Tôi cảm thấy có lẽ anh ta đã làm điều gì khiến ai đó phật ý. Còn về hung thủ giết người, tôi nghĩ bất kỳ ai trên thuyền cũng có chỗ khả nghi.

Dừng lại một lát, cậu lại nói

thêm một câu hàm hồ:

-Khó nói tốt xấu, song lưới đã thu lại chút ít, chỉ là cá chưa chịu lộ lưng!

CHƯƠNG 3: ĐẨY SÓNG VÀO BẾN – SÁT CỤC LIÊN HOÀN LẤY MẠNG ĐỔI MẠNG

-Đẩy sóng vào bến! - Bộ Bán Thốn hét lớn, âm thanh vang vọng lập tức bị gió biển cuốn đi rất xa, rất xa.

“Đẩy sóng vào bến” là một trong những kỹ thuật đóng thuyền kỳ tuyệt của Lỗ gia, có nghĩa là trong thuyền lớn có ẩn chứa một thuyền nhỏ, hoặc cải tạo một bộ phận nào đó trên thân thuyền lớn thành thuyền nhỏ. Khi gặp tình huống bến xa nước cạn, thuyền

lớn không thể cập bờ, có thể dùng thuyền nhỏ để liên lạc giữa bến và thuyền lớn, đồng thời cũng là phương tiện tẩu thoát hữu hiệu khi gặp nguy hiểm.

“Đẩy sóng vào bến” cũng là kỹ năng thứ tám trong Kỳ môn Độn giáp, có nghĩa là tập trung lực lượng nòng cốt tấn công nền tảng phòng thủ của đối phương, các đợt tấn công dồn dập, liên tiếp, không cho đối thủ có cơ hội nghỉ ngơi. Lại kết hợp với việc điều cánh quân nhỏ hư trương thanh thế, nhằm uy hiếp, gây áp lực cho đối phương trên nhiều phương diện.

Hơn thế nữa, “Đẩy sóng vào bến”

*còn là một cú tấn công được thực hiện
bằng chính sinh mạng của Bộ Bán
Thôn...*

HỒN TRÊN BIỂN

Lại vài ngày nữa trôi qua trong sự nơm nớp sợ hãi của tất cả mọi người. Đêm nay, tới lượt lão Xoa giữ bánh lái. Có thể thấy lão Xoa đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng. Trên gióng ngang sau bánh lái, lão đã dựng sẵn hai cây lằng mầu sáng loáng và một cây đỉnh ba xiên cá bằng thép Miến Điện, lại giăng thêm hai tấm lưới chảo trên bậc tam cấp gỗ dẫn lên bệ lái, để đề phòng có người chớp nhoáng đột nhập lên trên. Lão còn đặt sẵn bên chân một chiếc hũ sành, nếu không may có chuyện, sẽ

tung chân đá nó vỡ tan để đánh động cho người trong khoang thuyền biết. Kỳ thực từ sau khi Âu Tử bị ám sát, tất cả mọi người trên thuyền đều vận dụng đủ mọi phương cách để bảo vệ bản thân mỗi khi tới phiên cầm lái trong đêm. Không chỉ có vậy, bọn họ còn rất cẩn trọng trong ăn uống. Chiếc mũi của lão mù và canh trâm bạc của Thuỷ Băng Hoa đều là những công cụ tuyệt hảo để giám định xem thức ăn có bị bỏ thuốc độc hay không.

Lỗ Nhất Khí thấy mọi người đều đã vào cả khoang thuyền, bèn kín đáo bước lên bệ lái, nói khẽ với lão

Xoa:

-Vào canh hai đêm nay, ông hãy bí mật lái thuyền ngoặt lên phía bắc, cố gắng đừng để người khác phát giác. Còn nữa, chuyện này tuyệt đối không được nói với bất kỳ ai, ai hỏi cũng mặc, chỉ cần giữ đúng hướng đi mà tôi đã dặn!

-Vậy không tìm bảo bối nữa à? – Lão Xoa thắc mắc.

-Không tìm nữa! Đối thủ đang theo sát phía sau, có tìm thấy cũng không giữ nổi.

-Nơi này cách bảo địa chẳng còn bao xa, vẫn có thể tranh thủ thời cơ

tới đó, tìm thấy lập tức cao chạy xa bay, đối thủ chưa chắc đã tóm được chúng ta.

-Không cần mạo hiểm nữa! Hung huyết đã dịch chuyển quá xa, mở rộng quá mức rồi. Có lấy được bảo bối cũng chưa chắc định nổi, hơn nữa đi đi lại lại trên biển rất tốn công tốn sức, lãng phí thời gian. Món bảo bối đó chẳng có nghĩa lý gì với chúng ta nữa, giờ thì chỉ có đối phương cần đến thôi!

-Chuyện này đã bàn bạc với anh Bộ và mọi người chưa? – Lão Xoa vừa hỏi vừa vân vê đầu chảo.

-Rồi! Ông cứ làm như vậy đi! –

Nói đoạn, cậu lập tức quay người bước thẳng xuống khoang thuyền, không nói gì thêm nữa.

Trong lúc đối thoại với lão Xoa, Lỗ Nhất Khí thấy trong lòng hồi hộp vô cùng. Suy nghĩ của lão Xoa khác hẳn Âu Tử, Âu Tử chỉ biết làm đúng theo yêu cầu của cậu, trong khi lão Xoa nhất định vắn vẹo đến cùng để hỏi cho ra nhẽ.

Một bầu yên lặng tuyệt đối bao trùm khắp boong thuyền, cũng giăng kín toàn bộ mặt biển, chỉ thi thoảng trong gió đêm vẳng đến vài tiếng “u u” yếu ớt.

Trong khoang thuyền, Lỗ Nhất

Khí kín đáo lấy lại khẩu pác-hoọc từ chỗ Thuỷ Băng Hoa, giấu vào trong lòng, tay nắm sẵn viên đá huỳnh quang Ba Tư trong túi áo để có thể lấy ra bất cứ lúc nào. Lần trước với Âu Tử, cậu cứ ngỡ rằng kẻ kia chỉ lần ra để căn vặn và ngăn cản, hoàn toàn không ngờ lại xảy ra án mạng, nên không có bất cứ sự chuẩn bị nào trước đó.

Sau khi đã chuẩn bị xong xuôi, cậu tập trung tinh thần, nằm yên lặng chờ đợi sự lạ xảy ra. Song cậu đã thất vọng vì cho tới tận sáng, ngoài những tiếng ngáy, tiếng đánh hơi, tiếng nghiêng răng, trong khoang thuyền im ắng hoàn toàn,

không hề có một âm thanh khác lạ. Sau cùng, không thể cưỡng lại cơn mệt mỏi, cậu đã lơ mơ ngủ thiếp đi. Trong mơ, cậu nhìn thấy Thuỷ Băng Hoa, lão mù, Bộ Bán Thốn, Sa Khâu và lão Xoa, còn có cả Âu Tử đã chết. Tất cả bọn họ đều nhìn cậu với ánh mắt khinh khỉnh, chất vấn cậu bằng giọng điệu giễu cợt.

-Thứ mánh khoé nhãi ranh của cậu thì lừa được ai?

-Á... Lão Xoa!

-Lão Xoa...

Chưa chớp mắt được bao lâu, Lỗ

Nhất Khí đã choàng tỉnh trong tiếng la hét hỗn loạn ở bên ngoài. Cậu nháy dưng ngay dậy, mắt chưa kịp mở tay đã lôi ngay viên đá huỳnh quang Ba Tư ra khỏi túi áo.

Tới khi nhìn thấy cảnh tượng xung quanh, cậu mới biết viên đá đã trở nên thừa thãi. Cửa khoang thuyền mở rộng, ánh sáng chói mắt tràn đầy trong khoang, trời đã sáng bảnh. Trong khoang thuyền chỉ còn độc một mình cậu, những người khác đã ra ngoài từ lúc nào mà cậu không hề hay biết.

Những tiếng kêu la ở bên ngoài dần dần lắng xuống, song trên

boong thuyền lại vọng lên tiếng bước chân rầm rập. Một bóng đen chắn ngang luồng ánh sáng trước cửa khoang thuyền, thò đầu vào bên trong gọi lớn:

-Lỗ môn trưởng! Lỗ môn trưởng!

Lỗ Nhất Khí đứng dậy, đầu hơi vầng vất. Tuy không nhìn rõ mặt người này, song cậu vẫn nhận ra giọng nói của Sa Khẩu, bởi lẽ giọng Quan Thoại của hắn luôn kèm theo một thứ âm đuôi cứng nhắc nghe rất lạ tai.

-Cậu thử lên trên xem sao, lão Xoa biến mất rồi!

Lỗ Nhất Khí rung mình một cái, máu huyết đổ dồn lên não. Sự việc lường trước cũng đã xảy ra, song một lần nữa cậu lại bỏ lỡ mất.

Mọi thứ trên bệ lái không mấy may suy suyển, ngay cả góc độ của những ngọn lăng mâu và đỉnh ba cũng giống y hệt như khi cậu đến trao đổi với lão đêm qua. Trên bệ lái, trên sàn thuyền, trên mạn thuyền không hề có một dấu vết khả nghi, song cũng không tìm ra được vết tích nào liên quan tới lão Xoa. Lão Xoa đã biến mất, ngay cả một sợi tóc cũng không hề lưu lại.

Lỗ Nhất Khí không ngờ lại có

một kết quả như vậy. Cậu vẫn không chịu bỏ cuộc, tiếp tục lùng sục kỹ lưỡng khắp bệ lái và boong thuyền, còn thò cả đầu ra quan sát bên ngoài mạn thuyền, song vẫn không phát hiện được bất cứ điểm nào đáng ngờ. Là chuyện quái quỷ gì đã xảy ra? Dù lão Xoa có trượt chân rơi xuống biển, với bản lĩnh của lão, hoàn toàn có thể bơi đuổi theo thuyền. Nếu không, lão cũng phải lên tiếng kêu cứu để đánh động những người trong thuyền mới phải, sao lại có thể biến mất một cách im hơi lặng tiếng như vậy?

Vốn chắc mẫm rằng chỉ một mẻ

lưới sẽ hốt ngay được cá, không
ngờ lại liên tiếp chuốc lấy thất bại,
đến mấy vây cá cũng không thấy
tầm hơi, Lỗ Nhất Khí ủ rũ ngồi
phịch xuống bó lưới chao ở một
bên thuyền.

Đang gục đầu chìm trong suy
nghĩ, bỗng như sực nhớ ra, cậu vội
ngẩng phắt đầu lên hỏi:

-Hướng thuyền có thay đổi
không?

-Không, cậu yên tâm, đến một
dải đường bên [\[19\]](#) cũng không xê
dịch! - Bộ Bán Thốn đã kiểm tra từ
trước, bởi vậy lập tức khẳng định

rất chắc chắn.

Lỗ Nhất Khí cười khở sở:

-Khi các anh phát hiện thấy lão Xoa biến mất, sao không gọi tôi sớm hơn?

-Không phải đâu, chúng tôi cũng chỉ vừa mới phát hiện ra! - Bộ Bán Thốn trả lời.

-Các anh cũng vừa mới phát hiện ra ư? - Lỗ Nhất Khí vô cùng nghi hoặc, ngược mắt nhìn vàng mặt trời đã lơ lửng trên cao.

-Đúng vậy! Không hiểu tại sao hôm nay ai cũng dậy muộn! - Thủy Băng Hoa nói.

Lỗ Nhất Khí cuối cùng đã phát hiện ra điều bất ổn, bèn quay đầu lại nhìn lão mù, hy vọng lão tặc vương một thuở có thể đưa ra một vài gợi ý. Song lão mù lại lặng thinh không nói, chỉ dựa lưng vào mạn thuyền, gò má rung giật, tròng trắng mắt chớp đảo liên hồi.

-Cái gì phía trước kia? – Đúng vào lúc đó, Sa Khẩu đột ngột kêu toáng lên. Mọi người đều vội vã đổ xô lại phía mũi thuyền, mạn thuyền, nhìn về phía trước.

Trên mặt nước chẳng có thứ gì. Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Bặc Hoa đều không nhìn thấy điểm gì khác lạ.

Lão mù đương nhiên càng không. Song Bộ Bán Thốn vừa liếc qua đã biết ngay Sa Khẩu đang chỉ vào thứ gì, đó là một đường ranh giới phân rõ hai phần nước trong và nước đục.

-Mặt nước phía trước tự dừng ngẫu đục, xem ra chúng ta đã vào hải phận Hoàng Hải rồi, cách cửa sông Trường Giang không còn xa nữa. Sau hai ba ngày sẽ tới đất liền! – Nhìn vào vị trí trên hải đồ và hướng đi của con thuyền, Bộ Bán Thốn đã biết trước sẽ gặp hiện tượng này.

Quả nhiên, khi con thuyền đi

thêm hơn nửa ngày nữa, màu sắc của nước biển đã chuyển dần từ màu lam thẫm sang màu lam nhạt, rồi sang màu xám, sau đó lại dần dần ngả sang màu vàng đục.

Trong hơn nửa ngày đó, ngoài sự biến đổi của màu nước biển, tiếng gió cũng đã đổi khác. Sức gió không tăng lên, song tiếng ù ù vẳng theo trong gió lại lớn dần. Lỗ Nhất Khí cảm giác âm thanh này không đơn giản chỉ là tiếng gió, mà nghe có phần hơi giống tiếng còi. Nếu đúng là như vậy, chứng tỏ đối phương đã bắt đầu tăng tốc áp sát.

Một người đã chết, một người

mất tích, anh em của Bộ Bán Thốn đã mất mất hai. Song trông hấn không có vẻ gì buồn bã, mà trái lại, hấn có vẻ rất nôn nóng. Trong hơn nửa ngày qua, hấn đã hỏi Lỗ Nhất Khí không dưới tám lần:

-Tiếp theo phải làm gì?

Một người với đôi chân vững như bàn thạch giờ đây tâm trí đã trở nên bất ổn, thế nhưng Lỗ Nhất Khí vẫn chưa đưa ra câu trả lời dứt khoát.

Lỗ Nhất Khí quyết định sắp xếp lại tất cả mọi manh mối. Cậu ngồi trên một mé boong thuyền, lặng phắc như một pho tượng, còm

nước không động đến một hạt. Ngoài Bộ Bán Thốn chốc chốc lại đến hỏi: “Tiếp theo phải làm gì?”, chỉ có Thuỷ Băng Hoa dám bước lại gần, khe khẽ đặt bên cạnh cậu một bát nước đầy ắp.

Cậu cứ thế ngồi lì ở đó đến khi trời tối mịt. Gió đông nam đột ngột nổi lên, hai cánh buồm chốc đã căng phồng. Con thuyền mũi sắt tăng tốc băng lên, khiến thân thuyền hơi chao đảo. Bát nước bên cạnh Lỗ Nhất Khí đã sánh ra ngoài gần nửa, vẫn không thấy cậu bê lên uống lấy một ngụm.

-Nổi gió đông rồi, hôm nay là

ngày mấy? – Đây là câu nói đầu tiên của Lỗ Nhất Khí sau cả nửa ngày trời câm lặng.

-Sang xuân đã hơn nửa tháng rồi!
- Bộ Bán Thốn không lúc nào rời mắt khỏi Lỗ Nhất Khí, vừa nghe cậu hỏi, lập tức trả lời ngay.

-Trên biển chẳng biết đến ngày tháng, qua Tết lúc nào cũng không hay!

Câu nói của Lỗ Nhất Khí khiến mọi người đều thấy bùi ngùi. Suốt những ngày qua lo chạy thoát thân còn không xong, còn tâm trí đâu mà Tết với nhất? Lại thêm tình hình trước mắt, còn không dám chắc có

giữ được cái mạng hay không.

Đêm nay, không có ai cầm lái. Chẳng ai dám, cũng chẳng ai muốn đảm nhận nhiệm vụ này, nên chỉ buộc dây chèo cố định bánh lái, rồi để con thuyền muốn trôi đi đâu thì trôi.

Một đêm bình yên, song cả đám người không ai ngủ được ngon giấc. Gió biển thổi dữ dội mạng theo từng tràng những tiếng u u như quỷ hú, khó mà chợp mắt cho nổi. Huống hồ trong khoang thuyền bao trùm một bầu không khí nguy hiểm chết chóc, khiến ai nấy đều căng thẳng trong tư thế cảnh giác

cao độ.

Trời vừa sáng rõ, Bộ Bán Thốn liếc vào la bàn, phát hiện ra hướng thuyền đi không hề xê dịch lấy mảy may. Quả là kỳ lạ hết sức! Dù bánh lái đã được buộc cố định, song vẫn còn hướng gió và thuỷ triều, đáng lẽ hướng thuyền vẫn phải xê dịch ít nhiều mới phải!

Lỗ Nhất Khí nghe vậy, một nỗi hoài nghi và kinh ngạc âm thầm trỗi dậy trong lòng. Không hiểu tại sao những sự việc quái lạ cứ dồn dập nối nhau kéo tới?

Bộ Bán Thốn lại hỏi một câu:

-Tiếp theo phải làm gì?

Nước biển giờ đã đục ngầu, cho thấy con thuyền cách đất liền không còn xa nữa. Lúc này, Lỗ Nhất Khí bắt đầu do dự, không biết nên đổi hướng hay tiếp tục đi thẳng? Dựa theo manh mối từ tấm thẻ ngọc, đi thẳng về phía trước rất có khả năng sẽ tìm ra bảo bối. Song đối thủ đang truy đuổi ráo riết phía sau, đã sắp sửa áp sát. Còn đổi hướng? Chưa truy ra được tai mắt do thám của đối thủ đang ở trên thuyền, chắc chắn không thể đổi hướng. Mục đích của đối thủ là muốn câu dẫn bọn chúng tới vị trí cất giấu bảo bối chính xác, bọn

chúng tuyệt đối không cho phép thay đổi hành trình. Cái chết của Âu Tử và sự mất tích của lão Xoa có lẽ đều liên quan tới đổi hướng.

Thủy Băng Hoa lại bung đến một bát nước đặt bên cạnh Lỗ Nhất Khí, lần này Lỗ Nhất Khí đã bê bát nước lên. Mặt boong thuyền vốn không bằng phẳng, được thiết kế hơi dốc về phía máng nước hai bên, như vậy nước trên boong mới có thể chảy xuôi vào máng đổ ra biển. Bát nước quá đầy, đặt trên mặt boong thuyền nghiêng dốc sẽ sánh ra ngoài. Lỗ Nhất Khí bèn chuyển bát nước lên trên cọc buộc chèo bên mạn thuyền, nơi đó có vẻ bằng

phẳng hơn.

Gió đông nam càng thổi gấp, con thuyền vẫn bập bênh tiến về phía trước. Nước trong bát cũng sóng sánh theo nhịp rung lắc của con thuyền.

-Chỉ khoảng một ngày nữa là tới đất liền rồi! - Bộ Bán Thốn nói ra câu này là để nhắc nhở Lỗ Nhất Khí, quyết định thế nào nên thực hiện ngay đi.

Song không có phản ứng gì. Lỗ Nhất Khí cứ tro tro như pho tượng gỗ, chỉ nhìn chăm chăm vào bát nước trước mặt. Dường như ngay cả hơi thở, nhịp tim, mạch đập

cũng đều biến mất. Kỳ thực, đây chính là một phương thức nhập định ở cảnh giới cực cao thâm, song bản thân Lô Nhất Khí lại không hề hay biết. Cậu chỉ cảm thấy làm như vậy có thể dẹp yên mọi lo lắng bất an, khiến đám tư duy rối như tơ vò thông suốt trở lại.

Lô Nhất Khí đã nghe thấy lời nói của Bộ Bán Thốn. Nhập định khác với thông linh, thông linh là quên bỏ tất cả mọi thứ phàm tục bên mình, tập trung tinh khí để điều khiển sức mạnh vô hình của cảm giác. Còn nhập định là nâng cao tất cả các năng lực cảm tri của bản thân trong thời khắc ở trong trạng

thái đó. Bởi vậy, không những cậu nghe thấy lời nói của Bộ Bán Thốn, mà còn nghe thấy rõ ràng hơn trước đó rất nhiều.

Thuỷ Băng Hoa có phần lo lắng về trạng thái của Lỗ Nhất Khí, bèn kín đáo đi hỏi lão mù. Lão mù đang trốn trong một xó, khi Thuỷ Băng Hoa hỏi lão, lão như thể không hề nghe thấy, vẫn tiếp tục lúc lắc đầu, lụng bụng câu gì trong miệng, gò má co giật liên hồi.

Thuỷ Băng Hoa thấy lão mù không để ý tới mình, bèn quay người bước đi. Đúng lúc đó, lão mù bỗng thôi làm nhảm, khẽ cất giọng

lào khào lên tiếng:

-Mất hồn rồi! Gọi hồn đi! Gọi hồn đi!

Người phản ứng đầu tiên trước câu nói này chính là Lỗ Nhất Khí. Trong trạng thái nhập định, câu nói rất khê của lão mù đã truyền đến tai cậu rành mạch từng tiếng. Một luồng âm thanh vô hình như một mũi gai xuyên sâu vào lỗ tai, quanh co rúc ráy một hồi, rồi xói thẳng vào trong não cậu. Mũi gai đã chọc thủng một bức mạng che tối tăm, khều tung lớp vỏ bọc, và một thứ đã hiển lộ rành rành trong trí não Lỗ Nhất Khí.

Gọi hồn? Hồn ở đâu? Bình sứ!
Chiếc bình sứ đang ở trong khoang
thuyền!

Lỗ Nhất Khí cuối cùng cũng sức
nhớ ra, chú Tư đã từng giúp ai đó
nhận giữ một chiếc bình tương tự.
Loại bình này hình như được gọi là
bình hồn. Dem tro xương của
người chết nơi đất khách, cùng với
một nhúm tóc và một chiếc răng
đốt lên cho vào trong bình, rồi niêm
phong nung kín miệng bình. Như
vậy, hồn phách của người chết sẽ
nhập vào trong bình không thể tản
đi, mới có thể mang cả tro cốt và
linh hồn của người chết trở về quê
quán. Nhận giữ một chiếc bình như

vậy chẳng khác gì thu nhận một cỗ quan tài đựng xác chết. Điều này khiến Lỗ Nhất Khí cảm thấy vô cùng khó chịu, tâm lý bài trừ đã khiến cậu cố tình gạt bỏ nó ra khỏi ký ức, nên không thể nào tìm lại được cảm giác tương tự từ trong não bộ.

Vừa nghĩ tới bình hồn, cậu lập tức nhớ ra một bộ sách dịch có tên là “*Thiên linh tuyệt thuật tạp duyệt*”^[20], viết rằng ở vùng biên cương phía Bắc có Sa man^[21] Chiêm Bà, đời đời đơn truyền, hiếm người biết tới. Nghe nói họ có thể tìm ra dấu vết di chuyển của linh

hồn, hơn nữa còn có khả năng mượn hồn trả phách, điều khiến thi hài.

Lỗ Nhất Khí bật người nhảy dựng lên, chạy như ma đuổi vào trong khoang thuyền, xách ngay bình hồn ra. Dưới ánh sáng ban ngày, cậu đã phát hiện thấy hai dấu niêm phong hình chữ “lữ” nhỏ xíu trên đám cao lanh trám trên miệng bình. Quả nhiên là một chiếc bình hồn.

Lỗ Nhất Khí chẳng nghĩ ngợi gì thêm, vung mạnh tay trái, thả cánh liệng chiếc bình xuống biển.

Bộ Bán Thốn đứng trên bệ lái

ngăn ra nhìn Lỗ Nhất Khí, không hiểu chuyện gì xảy ra. Lỗ Nhất Khí quay người lại nói với hắn:

-Là bình hồn dẫn đường! Mau đổi hướng, cắt đứt đuôi bám phía sau!

Bộ Bán Thốn tuy vẫn nhìn sững vào Lỗ Nhất Khí, song đôi tay lập tức múa lên thoăn thoắt, vặn trái giật phải, sợi chảo đang buộc chặt bánh lái chớp mắt đã bung ra tựa như làm phép. Sau đó, hắn xoay mạnh bánh lái sang phải.

Bánh lái không hề nhúc nhích.

Bộ Bán Thốn điếng người, hai tay

siết chặt, lỗ chân lông trên khắp cơ thể như cũng co cứng lại theo. Hẳn thận trọng vận thêm vài phần sức lực, đẩy mạnh một lần nữa, nhưng bánh lái vẫn trơ trơ. Hết sức kinh ngạc, hẳn lại quả quyết vận lực xoay mạnh bánh lái sang bên trái, song bánh lái vẫn không hề nhúc nhích.

Các lỗ chân lông trên khắp cơ thể hẳn đột ngột giãn chùng, mồ hôi lạnh túa ra ướt đầm cơ thể. Đây là con thuyền do đích thân cao thủ Lỗ gia chế tạo, cho dù có vỡ tan thành mảnh vụn, thì vị trí tối quan trọng này hẳn cũng không thể xảy ra trục trặc mới phải.

-Sao thế? Bánh lái kẹt à? Để tôi xuống xem! – Nhìn vào hành động của Bộ Bán Thốn, Sa Khẩu biết ngay bánh lái có vấn đề. Hắn bám lấy một sợi dây chèo buộc trên cột buồm đu lên bệ lái, chuẩn bị trượt xuống đuôi thuyền kiểm tra.

-Cẩn thận, lấy thêm sợi dây chèo buộc vào người, nếu tắm chân không trượt đi được, người lại rơi xuống biển, sẽ không thể quay thuyền lại vớt được đâu! - Bộ Bán Thốn buộc chặt dây chèo quanh thắt lưng Sa Khẩu, cố định chắc chắn.

Sa Khẩu chuẩn bị xong xuôi, liền

nhảy lên giống ngang của trụ bánh lái, xoay người chuẩn bị trượt xuống theo sợi chèo.

-Khoan đã! – Đúng lúc này, trong đầu Lỗ Nhất Khí chợt loé lên một tia sáng, những chi tiết rời rạc bỗng chốc đã ghép lại thành hình trong trí não - Xuống đây! Xuống đây trước đã!

Sa Khâu lại nhảy trở xuống bệ lái. Lỗ Nhất Khí ghé sát vào tai hắn thì thầm:

-Rút đao, phục ở đây!

Sa Khâu thoát ngăn tò te, song nhìn vào vẻ mặt nghiêm trọng và

ánh mắt của Lỗ Nhất Khí, hẩn hiểu rằng việc này không phải chuyện đùa. Hẩn lập tức rút ngay con dao găm vây cá mập hai lưỡi và một con dao rọc sống dày lưỡi rộng từ trên người ra, hỏi:

-Phục ở lối nào?

Lỗ Nhất Khí không nói, mà chỉ tay xuống phía dưới mé phải đuôi thuyền.

ĐÁY CÁT HIỆN

Sau đó, Lỗ Nhất Khí kéo Bộ Bán Thốn ra khỏi bệ lái, chẳng nói chẳng rằng, cứ thế phăm phăm lôi hấn tới chỗ mình vừa ngồi khi nãy, rồi chỉ vào một vật.

Đó là một cái bát tô đựng đầy nước. Bộ Bán Thốn vừa nhìn đã hiểu ngay ý cậu, lập tức ngồi thụp xuống trước cọc buộc chèo, chăm chú quan sát mặt nước trong bát. Một lát sau, hấn ngoảnh đầu lại nhìn Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Bồng Hoa đang đứng cách đó không xa, xua xua tay. Lỗ Nhất Khí cũng hiểu

ý, vì Bộ Bán Thốn khó lòng phát hiện sự sai lệch nhỏ bé đến vậy, nên muốn chứng thực thêm. Cậu bèn kéo Thuỷ Băng Hoa bước sang phía boong thuyền đối diện.

Lúc này, tiếng u u trong gió dường như đã nhỏ bớt lại. Lão mù đang ngồi bệt trước cửa khoang thuyền cũng thôi ư ử, tò mò nghe ngóng theo Bộ Bán Thốn.

Thấy Thuỷ Băng Hoa và Lỗ Nhất Khí đã tránh ra xa, Bộ Bán Thốn cẩn thận xoay bát nước trên cốc chảo nửa vòng tròn, sau đó cúi rạp người xuống quan sát mặt nước thật kỹ lưỡng.

Cuối cùng, hắn đã đứng dậy, ngoái nhìn Lỗ Nhất Khí, gật gật đầu.

Lỗ Nhất Khí mỉm cười, hất hàm về phía đồng lưới chảo, xiên mâu. Bộ Bán Thốn cũng không nói gì, sắc mặt nặng nề trông rất khó coi, đi lại gần đồng ngư cụ, lục lọi một hồi. Sau khi xới tung toàn bộ, sắc mặt hắn càng thêm sa sầm.

Song tới lúc này, Bộ Bán Thốn vẫn chưa chịu chấp nhận. Hắn nhặt lấy một chiếc phao tròn chưa xỏ thừng, bước tới giữa boong thuyền. Đối với hắn, con thuyền này đã quá đỗi quen thuộc, nên hắn dễ dàng

tìm ra chính xác đường trung tuyến của boong thuyền. Chiếc phao tròn trong tay, hấn cũng rất quen thuộc, nó được làm từ gỗ cao su nhẹ, đã được bào nhẵn đánh bóng, nên tròn xoay và rất trơn tru. Hấn đặt chiếc phao trên đường trung tuyến, rồi từ từ thả tay ra. Chiếc phao lắc lư một lát rồi lặn sang bên phải. Rất rõ ràng, giờ đây chiếc phao đang đóng vai trò của một quả cầu tìm dốc.

Nguyên lý rất đơn giản, song hiện tượng lại rất khó phát hiện. Thuyền của Lỗ gia trong quá trình chế tạo rất chú trọng tới thuyết âm dương, đạo văn võ, tất cả những

điều đó được gói gọn trong một từ đơn giản, đó là “cân bằng”. Bộ Bán Thốn đã học được kỹ nghệ của Lỗ gia, tuy không phải là một người thợ đúng nghĩa, song cũng đưa kỹ nghệ của Lỗ gia dung hoà vào trong kỹ năng của mình. Khi sắp xếp vật dụng và bố trí thiết bị trên thuyền, hắn đã cố gắng tuân thủ nguyên tắc cân bằng một cách tối đa.

Con thuyền mũi sắt có kết cấu đuôi rộng đáy hẹp, tuy rẽ sóng dễ dàng, song độ thăng bằng rất khó khống chế.

Lúc này, Sa Khẩu đang đứng ở giữa đuôi thuyền, hơi lệch sang bên

phải; lão mù ngồi ở cửa khoang thuyền là chính giữa, Thuỷ Bồng Hoa và Lô Nhất Khí đứng ở mạn thuyền bên trái, chỉ có một mình Bộ Bán Thốn đứng ở bên phải thuyền. Dù tính từ mặt trọng lượng hay vị trí, bên trái vẫn phải thấp hơn mới đúng. Song thực tế lại không phải như vậy, nhìn vào mặt nước trong bát và hướng phao lăn đều cho thấy, lúc này con thuyền đang nghiêng sang bên phải. Điều này cho thấy ở bên phải còn có thêm một vật nặng, hơn nữa vật nặng này hoặc là rất nặng, hoặc là cách đường trung tuyến khá xa.

Bởi vậy, kết luận được đưa ra là:

lão Xoa vẫn ở trên thuyền. Có lẽ vẫn sống, đang nấp ở phía dưới, trực tiếp kiểm soát bánh lái; có lẽ đã chết, thi thể bị kẹt vào bánh lái.

Bộ Bán Thốn đưa mắt nhìn Lỗ Nhất Khí, rồi ngay lập tức chop lấy chiếc đinh ba móc ngược, tóm lấy sợi chèo cột buồm, định trượt xuống khỏi mạn thuyền.

Hành động như vậy rất không thoả đáng. Còn chưa nắm được tình hình và vị trí cụ thể của đối phương đã liều lĩnh lao xuống, chắc chắn sẽ trở thành con mồi trong tầm ngắm của đối phương. Đúng vào lúc Bộ Bán Thốn sắp trượt ra

khỏi mạn thuyền, thì một bàn tay khô gầy xương xẩu đã chụp cứng lấy sợi chèo.

Trạng thái của lão mù rõ ràng đã phần chấn hơn nhiều. Dựa vào những động tĩnh đã nghe thấy, lão cũng phán đoán được tình hình đại khái, bèn lập tức ngăn chặn hành động đường đột của Bộ Bán Thốn trong im lặng.

Hành động của lão mù đã thức tỉnh Lỗ Nhất Khí. Đúng vậy, có lẽ trước hết cần phải xác minh cho phán đoán của mình, sau đó mới có thể hành động. Thế là cậu lại leo lên bệ lái ở đuôi thuyền.

Sức gió vẫn không hề suy giảm, song tiếng rít u u đeo đẳng suốt mấy ngày nay hầu như không còn nghe thấy nữa. Hiện tượng này đã khiến Lỗ Nhất Khí càng vững tin hơn với một loạt phán đoán của mình, cũng khiến giọng nói điềm tĩnh của cậu càng trở nên trong vang, rành mạch trên con thuyền tĩnh lặng:

-Ta biết người đang ở phía dưới, ta cũng biết ở dưới đó rất khở sở! - Giọng cậu bình thản như đã thấu hiểu người khác đến chân tơ kẽ tóc, khiến người nghe có cảm giác bản thân đã bị kiểm soát hoàn toàn - Dục vọng của người với bảo bối

quá mãnh liệt, người cũng là kẻ tò mò nhất đối với từng hành động của chúng ta. Khi tới gần hung huyết, trạng thái của người bao giờ cũng tốt nhất, hơn nữa, người còn biết làm sẵn một số vật dụng có thể dùng đến khi tiến vào hung huyết. Tất mọi hành động của người đều chứng tỏ người rất am hiểu tình hình xung quanh hung huyết. Hung huyết không có báu vật và dịch chuyển vị trí, tình hình này chỉ có những người đã đích thân đến tận nơi dò la mới biết. Đối phương có bức hải đồ chỉ đường đến hung huyết, lại có cả thuyền ma lấy lên từ hung huyết, chứng tỏ bên đối

phương đã từng cho người đi do thám, chỉ có điều không thể tìm ra vị trí chính xác, càng không ngờ được nơi đó vốn không hề có bảo cầu. Bởi vậy, ta đoán chắc rằng những điều người biết được đều xuất phát từ chỗ đối phương. Còn nữa, ở hung huyết người đã dùng liền mấy ngọn “lãnh diễm xuy”. Năm xưa người chỉ là một gã dân bè trên sông nước, làm sao lại có được món đáng giá đến thế? Rất nhiều tuyệt kỹ của các môn phái đột nhiên mất tích trong giang hồ cuối cùng đều xuất hiện trong môn phái của đối phương, điều này càng khiến ta nghi ngờ người cùng một

giuộc với bọn chúng.

Ở phía dưới chỉ thấy vọng lên tiếng rẽ nước ào ào.

-Từ sau lần bị cản đường ở bãi đá ngầm Bách Biển, ta đã bắt đầu nghi ngờ người ở trên thuyền. Bởi lẽ hải trình này chỉ mới được quyết định trước khi xuất phát, tại sao đối thủ lại biết được mà mai phục sẵn ở đó? Lại còn chiếc bình hồn, trước khi con sóng lưng ập tới, nó vẫn ở trên boong thuyền. Khi mọi người cuống cuống chạy vào trong khoang, người lại chần chừ lưu lại sau cùng, chắc chắn chính người đã mang nó vào trong. Vì người biết rõ

đó là chiếc bình chứa linh hồn, nếu mang nó theo sẽ giúp cho cao thủ chuyên trò kiểm xác tìm hồn của đối phương dễ dàng lần ra tông tích của chúng ta mà bám sát.

Tiếng rẽ nước phía dưới đuôi thuyền dần dần nhỏ bớt, mặt nước cũng tĩnh lặng hơn, chứng tỏ nơi đây đã rất gần với đất liền. Tiếng u u trong gió hầu như đã mất hẳn.

-Nhưng chúng ta đã quá nhân từ, đôn hậu với người, cứ cho rằng lòng tham của người chỉ là niềm mơ ước được sở hữu bảo bối của người thường. Song vì ta đã hoài nghi, nên chắc chắn sẽ có hành

động. Thế nên ta đã ngấm ngấm đưa ra mỗi nhử. Sau khi thoát khỏi trận sóng lòng, ta đã cố ý nói rằng đi về phía trước sẽ tìm ra bảo bối, kỳ thực là nói cho những kẻ đang có dã tâm riêng, bao gồm cả người lúc đó đang ở bên ngoài nghe lén.

Nhắc tới nghe lén, mặt Sa Khâu thoáng đỏ lên. Hôm đó, hắn cũng dựa vào mạn thuyền ở phía mũi tàu giả vờ ngủ, nhưng lại áp tai vào ván sàn thuyền để nghe trộm. Khi đó, lão Xoa nằm tên gác thuyền, nếu không phải là ngủ thực, lão cũng áp tai lên nóc khoang, như vậy sẽ càng nghe rõ hơn những lời trao đổi bên trong.

-Ta cũng vì bất đắc dĩ mới tìm cách vạch trần bộ mặt thật của người, chỉ đáng tiếc đã phải hy sinh Âu Tử. Âu Tử âm thầm thay đổi hướng đi, nên người buộc phải ra tay giết chết anh ta để đưa thuyền trở lại hướng cũ. Đêm đó khi ta dặn người đổi hướng thuyền, người ý thức được mình đã rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan. Nếu muốn tìm được bảo bối, nhất thiết phải duy trì hướng đi hiện tại, do vậy người sẽ tuyệt đối không chịu thay đổi hướng thuyền. Mặt khác, nếu người chịu thay đổi hướng đi theo lời ta dặn, song trong đêm đó lại không gặp phải điều bất trắc gì, cũng đồng

nghĩa với việc chứng minh người là kẻ khả nghi. Trong tình thế đó, người đã trở nên lo lắng bất an, vì ta đã nhìn thấy người lặp lại hành động vô thức của người mỗi khi căng thẳng, đó là vắn vò dây chảo. Sau khi cân nhắc, người quyết định lựa chọn cách tốt nhất là mất tích. Để đảm bảo quá trình xuống nắp dưới đuôi thuyền không bị chú Hạ và Sa Khẩu nghe thấy, cũng không để ta vẫn còn thức phát hiện ra, trước khi hành động, người đã rải thuốc mê trong khoang thuyền.

Dưới đuôi thuyền vẫn không có động tĩnh gì. Lô Nhất Khí bắt đầu thất vọng với phán đoán của mình.

Cậu bước lên một bước, thò đầu nhìn xuống phía dưới.

-Ta không giết! Ta cũng không muốn bị giết! – Phía dưới đuôi thuyền đột ngột vọng lên một giọng nói trầm nặng mà hung hãn, khiến Lỗ Nhất Khí sững lại.

Lão mù đứng vụt dậy, chụp lấy lưng Lỗ Nhất Khí, kéo giật cậu lại. Một sợi chèo buộc quả tạ chì lao vụt lên, sượt qua đầu Lỗ Nhất Khí vọt lên khỏi mạn thuyền, đầu chèo buộc tạ còn xoay tròn một vòng. Người học võ thoát nhìn đã biết ngay, chiêu thức này là nhằm bắt lấy cổ Lỗ Nhất Khí.

Trong nháy mắt, quả tạ chì đã biến mất tăm, ngay cả Sa Khẩu đứng sát bên cạnh cũng không nhìn ra nó được thu lại ở hướng nào.

Bộ Bán Thốn bùng bùng giận dữ, cơn giận dữ bộc phát của người vừa mới nhận ra bản thân đã bị lừa dối suốt nhiều năm ròng rã. Hấn gầm lên một tiếng vang động, lăm lăm cây cương xoa trên tay, chạy dọc theo mạn thuyền về phía sau, vừa chạy vừa nhòai người ra ngoài muốn tìm ra kẻ đang ẩn nấp phía dưới, để phóng thẳng một đòn kết liễu cái mạng gian trá đê tiện kia. Khi hấn men theo mạn thuyền vội

vã lao lên bệ lái, quả tạ chì lại bay vọt lên, lần này không xoay vòng tròn, mà lao thẳng đến trước mặt hắn. Bộ Bán Thốn đang lao đi trong cơn phẫn nộ, không ngờ tiếng bước chân đã biến hắn trở thành mục tiêu tấn công của đối thủ, lại càng không ngờ cú tấn công lại chuẩn xác và tốc độ đến thế...

Phản ứng của Sa Khẩu cực kỳ mau lẹ. Thật khó tưởng tượng một cơ thể cao to vạm vỡ như hắn lại có thể thi triển được một tốc độ chóng mặt đến vậy. Thứ còn nhanh hơn cả cơ thể của hắn chính là thanh đao hắn đang nắm trong tay, nó vọt ngang không trung như một tia

chóp xẹt. Thế đi của lưỡi đao cũng vô cùng quái lạ, hội tụ một loạt các chiêu thức chém, đâm, rạch, hắt, cắt. Điểm hạ xuống của lưỡi đao cũng rất chuẩn xác, là vị trí nằm tấc rưỡi sau quả tạ chì, cũng tương đương với mối quan hệ giữa vị trí đầu rắn và điểm bảy tấc [\[22\]](#).

Lưỡi đao đã hạ xuống sợi chấu, song khối tạ chì vẫn lao thẳng đến trước mặt Bộ Bán Thốn...

Sa Khẩu không thể ngờ được rằng, thanh đao Đấu sa được mài từ loại thép dung nham Nam Hải lại không thể làm mấy may sút mẻ sợi chấu màu nâu xám trông rất đổi

tầm thường kia, lại càng không ngờ được rằng lực đạo và độ bền dai của sợi chảo đã khiến thanh đao của hắn bắn bật văng trở lại. Chiêu “chém” đầu tiên trong một loạt chiêu thức mới chỉ hoàn thành được phân nửa, lưỡi đao đã văng khỏi sợi chảo, chiêu thức bị hoá giải hoàn toàn.

Quả tạ chì đã lao sát tới trước mặt Bộ Bán Thốn. Hắn đã không còn cơ hội né tránh, chỉ kịp nhắm chặt mắt lại theo phản xạ...

Một tiếng “keng” đình tai nhức óc vang lên, quả tạ chì đã đập trúng cây cương xoa của Bộ Bán Thốn.

Lực va đập quá mạnh khiến mặt cương xoa giáng thẳng cánh vào giữa mặt Bộ Bán Thốn, khiến hần đau choáng váng đến suýt chết ngất, cảm tưởng xương mặt đều đã vỡ vụn.

Bộ mặt của Bộ Bán Thốn lập tức sưng vù, đỏ tấy, hần rõ hình ba nhánh của chiếc cương xoa.

Tạ chùi lại biến mất tăm trong chớp mắt giống y như lần trước, không một ai phát hiện ra nó được phóng từ đâu tới, và rút về đâu.

Cơn phản nộ của Bộ Bán Thốn lập tức biến mất, thay vào đó là nỗi kinh hoàng tột độ. Vẻ cười phúc

hậu vụt tắt trên khuôn mặt Sa Khẩu, nhìn vào các nếp nhăn trên khoé miệng, gò má và khoé mắt của hắn, có thể nhận ra hắn đang vô cùng thận trọng, thận trọng như đang đánh cược với cái mạng của chính mình. Hai người đều không dám hành động liều lĩnh, thậm chí không dám cử động. Lão Xoa là một cao thủ ngoài tầm dự đoán của họ. Một cao thủ tầm cỡ đó sống chung với bọn họ suốt bao nhiêu năm mà không hề để lộ mảy may dấu vết khả nghi, càng chứng tỏ lão quả là một cao thủ trong hàng cao thủ.

-Hừm! Rất tốt! Người quả là

nhều lời, song về cơ bản đều nói đúng. Nhưng có một điểm có lẽ người không ngờ tới, đó là ta đã bóc mẽ được bản lĩnh của người rồi. Lần thứ nhất ta cố ý đánh vào vai người, lần thứ hai là khi ta ngã bật ra sau đã ra vẻ vô tình thúc khuỷu tay trúng đầu khiến người chết ngất. Những điều này đều cho thấy người chẳng hiểu cóc khô gì về đánh đấm, né đỡ, đến tí võ nghệ mèo què cũng không biết nốt. Đến người cũng chỉ là thứ hàng giả rỗng tuếch, thì trên thuyền này còn có ai làm gì nổi ta? Tay chủ thuyền Bộ kia, người cũng không cần phải phí sức làm gì, nút lấy “đuôi thuyền lá

rung”[\[23\]](#) phía dưới đã bị ta hoá giải rồi, “neo bay nghìn vòng” cũng không thể lao tới chỗ ta. Tốt nhất các người nên ngoan ngoãn lái thuyền về phía trước, dù sao cách đất liền cũng chẳng còn bao xa. Hãy lên bờ và thực thi nhiệm vụ, cả ta và người sẽ được an toàn! - Những lời này được nói ra rất tron tru, không có vẻ uy hiếp đe dọa, mà điềm tĩnh một cách đáng sợ.

Bộ Bán Thốn cảm thấy một luồng khí lạnh buốt chạy dọc trong tim. Hắn thực sự không ngờ những khám nút tuyệt diệu do cao thủ Lỗ gia thiết kế trên thuyền đã bị lão

Xoa phá giải.

Lúc này, quyền chủ động đang ở trong tay lão Xoa. Trong tay lão có sợi chảo thăm dò đáy biển buộc tạ chì, quả tạ được làm từ chì Lê Sơn pha lẫn bạch kim, dây chảo được bện từ lông tóc không phân huỷ của tộc người rậm lông chuyên ăn đá từng sinh sống trên sa mạc Ca Thập Nhĩ, được đánh ra theo chiều thức chuy lưu tinh phục ma của Nam phái chính tông. Tất cả những cao thủ trên thuyền đều hiểu rõ, dù giao chiến công khai trên đất bằng, bọn họ cũng không phải là đối thủ của lão, nói gì tới việc chui xuống phía dưới thuyền giao đấu trong

khí lão núp ở đâu còn chưa biết rõ.

Nghiêm trọng hơn là lúc này bánh lái đã bị kẹt cứng, hướng đi của thuyền hoàn toàn nằm trong sự kiểm soát của lão Xoa.

-Hạ buồm... - Bộ Bán Thốn mới bật ra được hai từ, đã bị Lỗ Nhất Khí chặn ngang lập tức.

-Không được! Hạ buồm chẳng khác nào ngồi đợi đối phương tới tóm gọn chúng ta như hốt mớ cá mắc cạn! - Lỗ Nhất Khí cảm thấy thuyền của đối phương đã bị bỏ lại rất xa, chắc chắn là sau khi quăng chiếc bình hồn đi, không còn hồn ma dẫn đường, chúng đã mất

phương hướng bám đuôi. Nhưng đối thủ còn có rất nhiều cao thủ bàng môn tà đạo, lại thêm lão Xoa giỏi trò chỉ điểm đang nấp dưới đuôi thuyền, thời gian để bọn chúng đuổi kịp hẳn sẽ chẳng bao lâu. Bọn họ đã không thể bẻ lái đổi hướng, nếu như lại hạ buồm xuống, bị đối phương đuổi tới nơi, chắc chắn sẽ dễ dàng hốt trọn cả mẻ.

-Phía trước đâu ra mà lắm chim thế nhỉ? – Thuỷ Băng Hoa này giờ vẫn đứng bất động trên boong thuyền chợt lên tiếng hỏi.

Lỗ Nhất Khí và Bộ Bán Thốn vội ngoái lại nhìn, phía xa xa quả thực

là rọp trời chim biển, to có, nhỏ có, trắng có, xám có.

-Cò biển, chim thủy sa, cò thìa mặt đen, còn có chim oanh biển xám nữa. Chuyện quái quỷ gì thế nhỉ? - Bộ Bán Thốn nhận ra một vài loài chim biển, song hắn không biết tại sao đám chim lại tụ tập đông nghìn nghịt ở đó.

Tuy Sa Khẩu không quay đầu lại, từ đầu tới cuối chỉ nhìn không chớp mắt vào đuôi thuyền, song kinh nghiệm đã mách bảo hắn rằng, xuất hiện những giống chim biển kia, chỉ có một khả năng duy nhất, đó là đất liền đã rất gần.

-Đã nhìn thấy bờ chưa? Có cảng hay bãi đỗ thuyền không? – Sa Khâu hỏi, vẫn không quay đầu lại.

-Làm gì có! Đến bóng dáng bờ còn chẳng thấy đâu, nói gì tới bờ hay cảng? - Bộ Bán Thốn đáp lời.

-Vô lý! Mấy giống chim mà anh vừa nhắc tới đều không thể xuất hiện ở vùng biển xa bờ.

MUỘN THỦ ĐOẠN

-Vậy thì chắc là có xác động vật lớn chết trôi, bầy chim đã bị xác chết dẫn tới đây! – Sa Khẩu suy đoán.

-Cũng không phải! Chúng bay tán loạn, chứ không phải là bu theo xác chết! – Tình hình này thì Bộ Bán Thốn biết rõ.

-Vậy thì không đúng rồi! Bọn chúng không tìm được thức ăn ở đây sẽ không sống nổi, đặc biệt là giống cò biển và cò thìa mặt đen, chúng đều sống ở bãi cạn, ăn mấy

thứ ngêu, sò cỡ nhỏ.

-Bãi cạn? Anh vừa nói đến bãi cạn? – Trong chuyến hải trình lần này, Lỗ Nhất Khí vẫn luôn tìm kiếm ba chữ “bãi”, “lang”, “phúc”, giờ đây cuối cùng cũng đã có người nhắc tới chữ “bãi” - Nếu bây giờ chim này chuyên sống ở bãi cạn đúng như anh nói, chắc chắn ở gần đây sẽ có bãi biển.

Im lặng.

Trong im lặng bỗng mơ hồ xuất hiện một thứ âm thanh, đó là những tiếng u u xen lẫn trong gió mà họ đã rất quen thuộc. Thuyền của đối phương đã lần ra dấu vết

đuôi tới.

Cơ thể lão mù rùng mạnh, khuôn mặt rúm lại trong một nỗi khổ sở khác thường. Đúng vào lúc đó, quả tạ chì lại vọt lên từ phía đuôi thuyền, mục tiêu nhằm vào gáy và ngực Sa Khẩu. Lần này là một chảo hai tạ, cùng lúc giáp công từ hai hướng khác nhau.

Như chớp loé, như chuông ngân, Sa Khẩu và lão mù cùng ra tay một lúc. Tuy một người chưa kịp đề phòng, một người tinh thần suy sụp, song hai quả tạ chì vẫn bị đánh bật đi, văng theo một đường vòng cung, rơi tõm xuống nước.

Sa Khẩu và lão mù một lần nữa được thể nghiệm công lực kinh người của cao thủ, bàn tay tê dại, hồ khẩu bông rớt, các đốt ngón tay nhức buốt tận xương. Hai người đều biết chắc rằng, nếu hai quả tạ không phải vòng qua đuôi thuyền mà lao thẳng tới, bọn họ hoàn toàn không có khả năng chống đỡ.

Song cú tấn công này lại đem lại cho Bộ Bán Thốn một thu hoạch bất ngờ. Từ tiếng tạ chì rơi xuống nước, hắn đã phát giác ra một điều phi lý:

-Nước ở đây có vẻ khá nông. Quái lạ, còn chưa thấy bờ đâu, làm sao lại nông đến thế được?

Cặp mắt Lỗ Nhất Khí bỗng sáng bừng, lớp lớp mây đen phủ kín bỗng chốc tan biến sạch không. Cậu cố gắng kiềm chế niềm hưng phấn đang dâng trào, ghìm giọng thật thấp mà thì thầm:

-Nước nông! Ở đây có bãi biển, ở đây chính là bãi biển! Anh Bộ, anh tính xem với mực nước ở đây, thuyền cỡ nào có thể qua được?

-Khoảng ba đáy khoang! - Bộ Bán Thốn đáp.

Lỗ Nhất Khí không hiểu “ba đáy khoang” nghĩa là thế nào, bèn hỏi tiếp:

-Cỗ như chiến thuyền của đối phương có qua được không?

-Được!

-Nông hơn nữa thì sao?

-Nông thêm một đáy khoang thì khó mà qua nổi:

Lỗ Nhất Khí khẽ gật đầu, thì thầm vào tai Bộ Bán Thốn hai câu, sau đó rút khẩu pạc-học ra, đứng ở đuôi thuyền. Bộ Bán Thốn kéo Sa Khẩu rón rén đi xuống bệ lái, chui vào trong khoang thuyền.

Lỗ Nhất Khí đứng hiên ngang trên bệ lái, tụ khí ngưng thần, thử dùng cảm giác siêu phàm của mình

tìm kiếm vị trí của lão Xoa. Nhưng lần này, cảm giác của cậu đã phải bất lực, có lẽ lão Xoa ẩn nấp ở vị trí gần sát mặt biển, nên trường khí của lão đã được trường khí của biển che lấp, khiến cậu không thể phát hiện ra. Song lúc này, lão Xoa nấp ở đâu cũng không còn quan trọng nữa, thứ Lô Nhất Khí thực sự muốn cảm giác chính là những quả tạ chì có thể ra đòn trí mạng thành linh.

Tiếng rít u u trong gió mỗi lúc một rõ dần, kéo theo một khí thế đầy uy hiếp. Lại thêm hai tiếng chim ứng rít chói tai xé toạc không trung, khiến mọi người nghe mà

tim như thắt lại, thần kinh căng thẳng tựa dây đàn. Xem ra đối thủ đang dốc hết tốc lực để truy đuổi, và đã nhanh chóng áp sát.

-Ha ha, người không cần phải mất công sắp đặt nữa, chỉ cần thuyền cứ thẳng đường mà tiến, có khảm hay nứt ta cũng chẳng quan tâm! - Quả nhiên là một con cáo già xảo trá. Bước chân vào chốn giang hồ, kỵ nhất là tham lam, được voi đòi tiên mà sa vào cạm bẫy lúc nào không biết. Lão Xoa là kẻ thực tế, lão cảm thấy làm được đến bước này đã là không hề đơn giản, nên tốt nhất cứ giữ lấy thế chủ động, đợi đến khi nhân vật chính tới nơi

sẽ đưa ra quyết định sau.

Lão Xoa không xuất chiêu nữa, điều này vừa hay cũng phù hợp với mong muốn của Lỗ Nhất Khí. Sự tình đang tiến triển theo đúng như dự tính của cậu, nên tâm thái của cậu trở nên ung dung hơn hẳn.

Cũng vào lúc đó, con thuyền mũi sắt đã âm thầm tăng tốc không một dấu hiệu nhận biết, tốc độ gia tăng chậm rãi nhịp nhàng từng chút một, dòng chảy ngầm được đẩy ra từ cánh guồng đập dưới đáy khoang thuyền lẫn vào sóng nước lẫn tẩn nơi vực nước nông rất khó nhận ra.

-Chẳng phải người đã bóc mẽ được bản lĩnh của ta ư? Có muốn mặt đối mặt so tài cao thấp không? Phán đoán đầu tiên thường là phán đoán sai lầm! - Lỗ Nhất Khí lại cất giọng hết sức điềm tĩnh.

-Ha ha! Không cần! Ta chỉ tin vào cảm giác đầu tiên, hơn nữa nếu làm tổn thương đến người, biết lấy ai khai quật bảo cấu? Trách nhiệm này ta không gánh nổi.

-Vậy người thử nói xem, sau chuyến đi này, nếu ta dùng bảo bối giả lừa người, người có nhận ra không?

-Đó không phải việc của ta! Ta

chỉ cần giữ chặt lấy người cho đến nơi cần đến. Những chuyện khác đã có người khác lo!

-Nếu ta nói rằng nơi đó không hề có bảo bối, người sẽ có hậu quả thế nào? - Lỗ Nhất Khí lại hỏi tiếp - Nếu ta vừa lấy được bảo bối liền ra tay phá hủy, người sẽ có hậu quả thế nào?

Lần này phản ứng từ phía dưới vô cùng dữ dội:

-Tốt nhất đừng để những chuyện đó xảy ra, nếu không, tuy ta sẽ có kết cục vô cùng thâm thảm, song ta quyết không bỏ qua cho người, cũng tuyệt đối không bỏ qua cho

những kẻ đã làm phương hại đến ta.

-Nói vậy là có ý gì, ta không hiểu lắm!

-Ta không phải là người của Chu môn, song cả gia đình ta đã nằm trong tay họ. Nhiệm vụ của ta chỉ là một chuyến đi này, xong việc thì đường ai nấy đi. Nếu người phá hỏng chuyện của ta, cả gia đình ta sẽ bị tận diệt. Lúc đó, ta chỉ còn cách dùng người làm con tin đổi mạng, hoặc là cả ta và người cùng về châu Diêm Vương, sẽ chẳng ai có được gì sất.

-Người trong Chu môn yên tâm

để người đi cùng với bọn ta, người cho rằng bọn họ không nghĩ đến những điều người toan tính ư? Ta lại cảm thấy sau chuyến đi này, dù thành công hay thất bại, người đều không thể có được kết cục tốt đẹp. Chỉ cần ta không để bảo bối rơi vào tay Chu gia, bọn họ chắc chắn sẽ có sách lược vẹn toàn để bảo vệ cho ta, người thấy có đúng không?

-Người muốn ép ta lập tức ra tay bắt cóc người ư? - Giọng nói gần lên nghe hung hãn khác thường, hết như tiếng gầm gừ của loài lang sói khát máu.

-Ý đồ của ta là gì, người không

biết sao? Chẳng phải người nói đã bóc mẽ được ta rồi ư? - Lỗ Nhất Khí vốn không ưa cật vấn, lúc này lại liên tiếp đưa ra hết câu hỏi này đến câu hỏi khác, như lớp lớp sóng đánh dồn dập, vì cậu hiểu rằng không được phép để cho đối thủ có cơ hội tĩnh tâm suy nghĩ. Hai làn nước ngầm dưới đuôi thuyền đã bắt đầu cuộn lên thành dòng, “guồng đập cứu mệnh” đã đạt tới tốc độ nhất định, con thuyền mũi sắt tiếp tục tăng tốc dưới tác dụng kép của sức gió và sức người.

Tiếng u u trong gió đã yếu đi thấy rõ, tiếng gầm rít của chim ưng cũng bị bỏ xa dần. Những con run

rẫy của lão mù cũng đã hoà hoãn trở lại, cây gậy thép đã được dựng lên thẳng đứng, vững chãi.

-Có điều ta nghĩ rằng người không thể, và cũng không dám. - Lỗ Nhất Khí lại tiếp tục - Khổng chế ta ngay bây giờ ư? Người làm được không? Chẳng phải ta vừa khuyên người thử sức xem sao ư?

Lão Xoa không hề trả lời.

-Thế nào, người không... - Lỗ Nhất Khí hiểu rằng cần phải tiếp tục làm rối loạn tư duy, phân tán sự chú ý của đối thủ, song vừa nói tới đây, cậu đột nhiên khựng lại. Trong cảm giác của cậu, có một luồng áp

lực vô hình từ phía dưới đuôi thuyền xộc thẳng lên. Lẽ nào cậu đã biến khéo thành vụng, kích động sát tâm của đối thủ? Không thể nào, một kẻ đã hạ mình ẩn phục suốt bảy năm như lão Xoa, tâm tính và định lực hẳn đã đến mức phi thường, không thể mới có mấy câu đã không kiềm chế nổi. Hay là lão đã phát hiện ra cậu đang giở kế vườn không nhà trống? Hay là lão đã nhìn thấu kế hoạch của cậu?

Đối mặt với luồng áp lực này, điều duy nhất mà Lỗ Nhất Khí có thể làm là gạt bỏ mọi suy nghĩ rối loạn, quên đi tất cả, từ từ nâng cánh tay cầm súng lên.

-Vừa rồi người nói nước nông, ở đây là bãi biển đúng không? – Sau một hồi im lặng khá lâu, lão Xoa đột nhiên hỏi khẽ một câu.

Lần này tới lượt Lỗ Nhất Khí im lặng.

Tạ chì đột ngột xé gió quét ngang đuôi thuyền mang theo một luồng kinh lực khủng khiếp, lần này là một chảo ba tạ. Lực đạo hung hãn bá đạo vô cùng, chẳng khác gì một trận cuồng phong ập tới. Song chiêu thức không có mục tiêu rõ ràng, cứ như quăng lưới bắt cá, trúng ai thì trúng.

Lỗ Nhất Khí và lão mù đều ở trong phạm vi quét ngang của ba quả tạ. Họ có thể né tránh, cũng có thể chống đỡ, song dựa vào thân thủ của Lỗ Nhất Khí và trạng thái của lão mù, họ không đủ nhanh để tránh; còn nếu chống đỡ, thực chẳng khác gì châu chấu đá voi.

Tiếng súng đã vang lên, liên tiếp không ngừng. Quả tạ đã khựng lại, đã đổi chiều, đã xoay vòng.

Trong trước tác “*Phó Đông thắng đồ kiến*”^[24] của du tăng Ấn Độ đời Đường tên A Bái Cách có chép rằng: “Qua sa mạc Ca Thập Nhĩ, gặp hầm chứa vô số xác khô, cơ thể

phủ kín lông tóc, dài khoảng một thước. Xương vê khế là vụn như tro, lông tóc dùng dao cắt cũng không đứt. Dân địa phương nói đó là hàm chứa xác của tộc người lông lá chuyên ăn đá, nay hiếm gặp”.

Sợi chảo được bện bằng loại lông tóc đến dao cắt cũng không đứt, đương nhiên cũng không thể sút mẻ bởi đạn bắn. Tuy dây chảo không đứt, song vị trí bắn của Lỗ Nhất Khí lại rất hợp lý. Những viên đạn bắn liên tiếp vào một điểm đã khiến sợi chảo đột nhiên có thêm một điểm chịu lực mới, nên phần đầu chảo buộc tạ chì đã thay đổi hướng tấn công. Chỉ có một quả chì

đập vỡ tan tành một mảnh gỗ nhỏ trên mạn đuôi thuyền, rồi chúng theo nhau rơi thẳng ra ngoài mất hút.

Thời gian sợi chèo vút lên đuôi thuyền cực kỳ chóng vánh, như một tia chớp xẹt qua. Tuy nhiên chỉ trong khoảnh khắc này, Lỗ Nhất Khí đã nhận ra một số điểm bất hợp lý.

-A! Thị lực tốt, thực thiện xạ! – Lão Xoa lên giọng tán thưởng, dường như lão đã quên bằng mất sự tồn tại của lão mù - Bọn kia đều xuống đập guồng hết rồi phải không? Vừa nãy bị lời lẽ của người

gây bắn loạn, khiến ta sơ suất không phát hiện ra hai dòng chảy ngầm vừa xuất hiện. Có điều tuy ở đây nước nông, song nếu muốn nông thêm một đáy khoang, với tốc độ của con thuyền này, chỉ ít cũng phải mất hơn nửa ngày nữa. Trong khoảng thời gian đó, thuyền phía sau chắc chắn đã đuổi tới nơi rồi. Người thấy sao?

Lỗ Nhất Khí nghe vậy, trong lòng bất giác hoang mang. Đối thủ quả thực cao minh lão luyện hơn đám Bộ Bán Thốn, Sa Khẩu rất nhiều, chỉ trong chốc lát đã nhìn thấu toàn bộ kế hoạch của cậu.

Từ dưới đuôi thuyền bỗng vọng lên một tiếng “cạch” rất khẽ, gần như hoà lẫn trong tiếng sóng xô. Tuy Lỗ Nhất Khí không nghe thấy, song âm thanh không thể thoát khỏi đôi tai mẫn tiệp của lão mù. Cái đầu nhọn hoắt đang cúi gằm của lão khẽ ngẩng lên, khó khăn lắm mới thốt được hai từ:

-Đổi khám!

Hai chữ này đã thức tỉnh Lỗ Nhất Khí. Cậu chẳng còn kịp suy xét gì thêm, lập tức sai một bước về mạn đuôi thuyền. Song bước chân của cậu có phần loạng choạng, vì cậu vừa mới sai chân, tình hình của

con thuyền đã bắt đầu biến đổi.

Giờ đây, cậu đã hoảng loạn, hoảng loạn thực sự.

Cậu chìa khẩu pạc-học ra ngoài mạn thuyền, bắn bừa vào vị trí của chân vịt phía dưới. Song hành động này cũng không thể thay đổi được những diễn biến tiếp theo. Con thuyền đã rẽ ngoặt, và bắt đầu xoay vòng vòng trong một phạm vi không rộng.

Lỗ Nhất Khí xả hết một băng đạn, lập tức thay một băng khác và tiếp tục bắn. Bộ Bán Thốn lao ra khỏi cửa khoang thuyền, hướng xuống phía dưới chửi rủa xối xả.

Song lão Xoa cứ như đã chết rấp ở đâu, không hề có một lời phản ứng.

Tiếng rít u u trong gió mỗi lúc càng trở nên âm vang, tiếng chim ưng gào rú cũng mỗi lúc một thêm chói lói. Sa Khẩu vội vã chạy lên boong thuyền, nhìn khắp bốn phía.

-Tới rồi sao? - Thuỷ Bằng Hoa đứng dưới khoang thuyền lo lắng hỏi.

-Phía đông lệch mười lăm đường lưới thẳng (chính đông lệch nam mười lăm độ), một sào mặt trời (khoảng thời gian từ lúc mặt trời mọc cho đến khi cao ngang cột buồm) sẽ tới, hai chiếc ba buồm có

chân vịt (hai chiếc thuyền ba cột buồm có mang theo mái chèo).

Lời của Sa Khẩu chỉ Bộ Bán Thốn hiểu được, mặt hắn liền sa sầm xuống.

Lúc này lão Xoa đang núp dưới đuôi thuyền mới ông ổng nói vọng lên:

-Vốn dĩ định nói lỏng nút lầy cho các người, để các người đi tìm bảo bối, sau đó mới thu nút kéo tròn. Nhưng các người lại khăng khăng giờ giới bày trò, đường phẳng không đi cứ thích thân lừa ưa nặng!

Lỗ Nhất Khí thôi không bắn nữa,

Bộ Bán Thốn cũng ngừng chửi rủa. Họ đều đã hết cách.

-Cứ đợi mà xem! Ta thấy gió thuận nước xuôi như thế này, chẳng cần đến lúc mặt trời lên được một sào, hai con thuyền lớn đã đuổi tới nơi. Nói thực, mọi chuyện dường như đều hợp với số trời. Vốn dĩ có bốn con thuyền lớn bám theo các người, song hai con thuyền đi trước có lẽ đã bị phá huỷ trong cơn sóng lòng, hai con thuyền phía sau hẳn cũng bị tàn tích của trận sóng xô lệch khỏi hành trình, nhưng thành ra lại may mắn tìm được bóng dáng của các người! – Ngưng một lát, lão Xoa nói tiếp – Ta thực sự không hề

lưu lại vết tích gì. Dù có lưu, khi sóng lòng ập tới, cũng chẳng biết sẽ dạt đến tận xó xỉnh nào. Khi chiếc bình sứ được lôi lên khỏi mặt nước, ta thấy nó có vẻ cổ quái lạ lùng, cũng cho rằng là món bảo bối. Nhưng sau đó cảm thấy giống Hoạt linh phù do nhà họ Chu cấy trong cơ thể ta có phản ứng bất thường, mới biết bên trong chiếc bình có thứ tà quái.

Lúc này, Bộ Bán Thốn lảng lảng rút từ thắt lưng ra một ít sợi bông, vê thành một cục rồi ném xuống nước.

SÓNG XÔ BẾN

Lão Xoa từ một lão già ham học đã biến thành kẻ lên mặt dạy đời, tiếp tục thao thao bất tuyệt:

-Tuy không biết rõ trong chiếc bình có chứa thứ quái quỷ gì, song hai bên đã cảm ứng lẫn nhau, hẳn thế nào cũng có liên quan tới thủ đoạn của Chu môn. Thế nên ta quyết định giữ nó lại trên thuyền. Phải rồi, lúc này khi nắp ở phía dưới, ta nghe thấy Lỗ môn trưởng nói nó là bình hồn gì gì đó, bị linh hồn nhập vào. Vậy thì vị Sa man chuyên mời thần rước quỷ trên con

thuyền của Chu gia muốn tìm kiếm tung tích của thứ linh hồn quý quái kia trên mặt biển vô hồn vô phách, hẳn là chẳng mấy khó khăn.

-Đừng nghe lão nói mò, lão đang tìm cách kéo dài thời gian đấy! Mau tìm cách xoay thuyền lại đi! – Lão mù bỗng quát lên. Lỗ Nhất Khí đột nhiên ý thức được rằng, đối thủ đang dùng cách gây ông đập lưng ông, bắt chước y hết phương pháp của cậu. Tại sao cậu có thể mắc lừa dễ dàng như vậy? Sự âm hiểm trong giang hồ xem ra không chỉ là đao quang kiếm ảnh, mà mỗi lời nói cũng nguy hiểm muôn phần.

-Ha ha! Bình tĩnh đi, ta đang giúp các người rút ngắn quãng thời gian khổ sở này đây! – Có thể nhận ra sự đặc ý rất hiếm gặp trong giọng nói của lão Xoa.

Song có lẽ lão đã đặc ý quá sớm, bởi lẽ trên thuyền đã có người biết bước tiếp theo cần phải làm gì.

Vài chiếc vại sành lớn được mang tới đầu thuyền, một chút bột được rắc trên mặt boong. Cánh buồm phụ kéo xuống, cột buồm phụ cũng hạ xuống theo. Cánh buồm chính hạ thấp, dây chèo nối lỏng ba phần, sợi chèo dựng cột buồm ở phía sau được tháo bỏ

hoàn toàn, chỉ còn hai sợi chèo dựng cột buồm ở hai bên vẫn buộc hò hững. Sợi chèo điều chỉnh hướng của lá buồm và hai sợi chèo dựng cột buồm ở phía trước đều được kéo tới phía đầu thuyền... Bộ Bán Thốn chẳng nói chẳng rằng, thoăn thoắt thực hiện tất cả mọi việc, khuôn mặt sắt lại trông rất khó coi. Hắn chẳng cần ai giúp đỡ, chỉ cố gắng làm thật nhẹ nhàng.

Hai con thuyền lớn của đối thủ đang lướt đi trên đỉnh sóng, chạy hết tốc lực lao về phía họ. Sau khi bình hồn bị quăng xuống biển, thuyền của đối phương không còn vật dẫn đường, nên đã lệch hướng

chút ít. Sau khi bàn bạc kỹ lưỡng, chúng quyết định vẫn tiếp tục đi thẳng theo lộ trình trước khi bình hồn mất tích, cuối cùng đã đuổi kịp con thuyền mũi sắt. Chúng biết rằng đã không thể tiếp tục phương án kín đáo đeo bám phía xa, nên quyết định xuất đầu lộ diện, đuổi sát không rời. Bởi vậy, hai con thuyền đã tách làm đôi như thế gọng kìm, từ hai phía kẹp lại.

-Cậu cả, mau vào lối đi giữa gác thuyền và bệ lái! - Vừa nói, Bộ Bán Thốn vừa đẩy Thuỷ Băng Hoa vào đứng sẵn trong lối đi chật hẹp.

-Sa Khẩu, dắt ông Hạ vào trong! -

Bộ Bán Thốn hạ thấp giọng nhắc nhở, ánh mắt rực lên như có lửa.

Sa Khẩu từ trên gác thuyền tung người nhảy lên bệ lái, đưa tay ra đỡ lấy lão mù. Lão mù thỉnh linh nghe tiếng chân chạm mặt sàn thì giật bản mình, ngẩng phắt đầu lên, lập tức xuất chiêu đánh mạnh cánh tay về phía trước, đẩy Sa Khẩu ngã bật về sau hai bước. Liên sau đó, cây gậy trong tay lão lập tức trở ngang, đâm thẳng vào bụng dưới Sa Khẩu. Bị đẩy bất ngờ, Sa Khẩu loạn choạng không kịp đề phòng, lại thêm mũi gậy vùn vụt lao thẳng đến, càng không thể đón chiêu, chỉ còn cách tiếp tục bật người ra sau,

ngã nhào vào trong lối đi chật hẹp giữa gác thuyền và bệ lái.

Lão mù không đâm trúng, lập tức xông lên đâm tiếp phát thứ hai, thứ ba. Kết quả là lão cũng ngã thẳng cánh xuống lối đi. Song lúc này lão không còn run rẩy nữa, vì lão đã bất tỉnh.

-Lão già này bị khùng à, kích động gì thế không biết? Chắc chắn là bị cái giống chó lợn thối tha lão Xoa kia chọc tức đến phát điên rồi lên cơn cắn càn! – Sa Khẩu vừa chửi rửa, vừa đứng dậy, vẫn chưa thể hoàn hồn sau cơn kinh sợ.

Lúc này, Lỗ Nhất Khí cũng đã

chui vào lối đi, vội hỏi:

-Không sao chứ?

-Không sao! - Người trả lời là Thuỷ Băng Hoa. Còn Sa Khẩu đang bận lôi lão mù dậy, xoay thẳng lão lại cho ngồi dựa lưng vào vách khoang thuyền.

Đúng vào lúc đó, từ trên gác thuyền vang lên một tiếng va đập chát chúa, khiến những người đang đứng trong lối đi đều kinh động. Là lão Xoa muốn phá huỷ thuyền chăng?

Khi tiếng đập thứ hai dội lên, Sa Khẩu và Lỗ Nhất Khí định chạy ra

xem là chuyện gì. Bộ Bán Thốn đang đứng trên bệ lái đường như đã lường trước chuyện này, quát lớn:

-Ở nguyên trong đó, đừng ra! Cố gắng tập trung một chỗ!

Sau tiếng nện thứ năm, trục bánh lái ở đuôi thuyền vang lên một tràng kéo kẹt nghe rất rùng rợn, tiếp đến là tiếng vật nặng rơi tõm xuống nước.

Trục bánh lái đã rơi xuống nước! Bộ Bán Thốn đã đập gãy chốt ngang nối liền phần nhô lên phía trên của trục bánh lái với phần trục bánh lái phía dưới nối liền với chân vịt. Trên

bệ lái của thuyền mũi sắt chỉ còn lại một khúc đầu trục đứt cụt và một bánh lái rồng không vô tác dụng.

Con thuyền bắt đầu trôi ngang đi. Không còn chân vịt rẽ nước kiểm soát phương hướng, nó bắt đầu trôi nổi tự do.

Tiếp đó, Bộ Bán Thốn giắt chiếc rìu chặt chĩa lưỡii thẳng vừa dùng để chặt phá chốt ngang trên trục bánh lái vào thắt lưng, nắm lấy một sợi chĩa buộc cột buồm, đu người trong không trung, hạ xuống vị trí đầu thuyền.

Hai sợi dây chĩa điều chỉnh hướng của lá buồm chính bị Bộ Bán

Thốn giãm chắc dưới chân, hai tay hấn ngoắc lấy hai sợi dây chèo dựng cột buồm phía trước. Những người trên thuyền đều nghe rõ những tiếng “kèn kẹt” như róc xương phát ra dưới tác dụng của bánh răng và dây chèo, thứ âm thanh này chỉ có thể xuất hiện ở những thiết bị lâu ngày không đụng tới.

Con thuyền mũi sắt có vẻ như đã khôi phục được hướng đi. Phương pháp một mình khống chế cả cánh buồm và cột buồm của Bộ Bán Thốn chính là công phu Lập trụ trong sáu công phu của Lỗ gia.

-Hô hô! Quả là kỹ thuật giữ cột
chỉnh buồm lái thuyền điệu nghệ! –
Không hiểu lão Xoa đã leo lên bệ lái
phía đuôi thuyền từ lúc nào, đang
nhìn Bộ Bán Thốn bằng cặp mắt
lạnh lẽo đầy vẻ xảo quyết. Từ trong
giọng nói thán phục của lão, có thể
đoán ra lão cũng rất thành thạo
nghề lái thuyền.

Bộ Bán Thốn không hề mảy may
dao động trước sự xuất hiện đột
ngột của lão Xoa, chỉ một mực chú
tâm vào việc lèo lái con thuyền, ánh
mắt của hắn bừng lên một vẻ kiên
định, tĩnh tại như vàng đá.

-Thực đáng tiếc! Chiêu giữ cột

chỉnh buồm chỉ có thể giương được một cánh buồm, như vậy sẽ khiến con thuyền không đủ động lực, cho dù ta không ra tay, liệu người có thể thoát khỏi sự truy đuổi ráo riết của chiến thuyền phía sau không? – Lão Xoa có vẻ hả hê của mèo vờn chuột.

Đúng vậy, con thuyền mũi sắt hai cột buồm vốn dĩ đã không thể chạy nhanh hơn chiến thuyền ba cột buồm với hai dây mái chèo, huống hồ là hiện tại.

Bộ Bán Thốn vẫn không thêm đếm xỉa tới lão Xoa, chỉ dốc hết tâm lực vào việc tăng tốc, tăng tốc và tăng tốc.

Nghe thấy tiếng rẽ sóng của con thuyền mũi sắt, lão Xoa khẽ gật gù. Trong lòng lão hiểu rõ rằng nếu chỉ bàn về kỹ thuật lái thuyền, thì con người đang đứng phía trước lão xứng đáng là cao thủ tuyệt đỉnh trong giang hồ. Lại có thêm vài âm thanh vọng ra từ phía dưới bệ lái, một loại nghe rất quen tai, là tiếng lưỡi đao rút khỏi vỏ; một loại nghe rất lạ, là tiếng lên chốt súng. Những âm thanh này đều là tín hiệu nguy hiểm, nên sợi chèo buộc quả tạ chì trong tay lão đã từ từ được nâng lên.

-Không được làm bừa! - Bộ Bán Thốn thét lớn như muốn toạc

cuống hòng, khiến mọi người nghe mà giật mình kinh hãi, tưởng như da thịt cũng rách toang theo.

Không ai dám cử động. Lỗ Nhất Khí và Sa Khẩu cũng ý thức được rằng, tấn công bừa bãi sẽ phá hỏng kế hoạch của Bộ Bán Thốn. Lão Xoa nhìn thấy hai cỗ chiến thuyền của Chu gia đã đuổi sát tới nơi, đến phục sức, dáng vẻ của người trên thuyền cũng bắt đầu hiện rõ, nên cũng cảm thấy không cần thiết phải liều mạng với đám cá nằm trên thớt trước mặt. Nếu sớm biết thuyền của Chu gia đuổi đến nhanh như vậy, lão thậm chí cũng chẳng cần phải leo lên thuyền làm gì, cứ núp

kỹ phía dưới chờ đợi có phải nhàn nhã hơn không.

Con thuyền mũi sắt vẫn tiếp tục tăng tốc, song dường như cũng chẳng cố thêm được bao nhiêu nữa. Động lực của một cánh buồm gần như đã đến mức tối đa. Bộ Bán Thốn đang đứng xoay mặt về phía đuôi thuyền, hắn đã nhìn rõ mồn một chiến thuyền phía đối phương đang nhanh chóng áp sát, hắn cũng đã nhắm tính với khoảng cách và tốc độ như hiện tại, chỉ một lát nữa thôi, con thuyền mũi sắt sẽ lọt thỏm trong vòng vây hình gọng kìm.

Dù như vậy, con thuyền mũi sắt vẫn gan lì thẳng tiến về phía trước, ánh mắt Bộ Bán Thốn vẫn quắc lên niềm kiên định tựa đá vàng, và bắt đầu rùng rục như có lửa.

Lão Xoa bỗng có một cảm giác khác lạ, vội ngẩng đầu lên nhìn. Ánh tà dương chênh chếch và ánh phản quang loá loá hắt lên từ mặt sóng khiến lão không thể nhìn xa về phía trước. Lão bèn khum tay trước trán, che bớt ánh nắng chói gắt, và lão đã lò mò nhìn thấy vật đất liền.

Lão Xoa tung người nhảy vọt tới bên mạn đuôi thuyền, vươn cổ nhìn xuống mặt nước. Ngoài đám bọt

nước cuồn cuộn dưới đáy thuyền, mặt nước vẫn khá yên ả, song bên dưới vẻ bình lặng dường như ngầm ẩn một khí thế không thể nào ngăn trở. Lão quay phắt sang phía Bộ Bán Thốn, kinh ngạc hỏi:

-Thủy triều xuống?

Bộ Bán Thốn bật cười. Vừa nãy, hắn xé sợi vải bông vê thành cục ném xuống nước chính là để phán đoán thế thủy triều.

Lão Xoa chậm rãi quay về trên bệ lái, cố gắng trấn tĩnh trở lại:

-Thật đáng tiếc, đã bị ta phát giác ra quá sớm. Lúc này nếu ta ra tay,

các người tuyệt đối không còn cơ hội. Người hãy tự dừng lại là hơn, đợi đến lúc xô xát tử thương thực chẳng hay ho gì.

Bộ Bán Thốn vẫn cười, một nụ cười thật rộng, phô ra hàm răng trắng loá.

-Vậy thì đừng trách ta... – Mũi chân của lão Xoa đã đặt lên sợi chảo buộc tạ chì, chẳng cần đợi nói dứt câu, ba quả tạ chì sẽ đồng loạt lao về phía Bộ Bán Thốn.

Song Bộ Bán Thốn còn nhanh hơn nữa, lập tức thay đổi tư thế. Một sợi chảo chẳng buồm đột ngột buông ra, hai sợi chảo giữ cột buồm

cũng bất ngờ thả lỏng, cột buồm chính đổ ra phía sau giăng thẳng xuống bệ lái.

Lão Xoa vội vàng né tránh, quăng người lộn nhào xuống phía đuôi thuyền, mới tránh được cú tấn công của thứ vũ khí khổng lồ kia.

Cột buồm chính nện thẳng lên dây lan can phía trước khoang lái. Lan can không hề đổ gãy, chỉ có năm trụ lan can đều thụt vào trong sàn thuyền đến quá nửa.

Vừa sau cú đòn, Bộ Bán Thốn lập tức kéo mạnh sợi chèo bên cạnh, khiến cột buồm lia thẳng về phía lão Xoa. Lão Xoa đang lom còm trên

sàn thuyền, chỉ còn cách tiếp tục
lăn đi lông lốc mà né tránh. Lợi
dụng sợi chèo dựng cột buồm, lôi
cột buồm đứng lên như cũ, rồi
ngổa ngay đầu chèo dựng cột
buồm lên cọc buộc chèo. Tiếp đến,
hắn giật mạnh chèo điều chỉnh
cánh buồm sang hai bên trái phải,
rồi tiếp tục móc vào cọc buộc chèo.
Chớp mắt, cột buồm và cánh buồm
đều đã được cố định. Một loạt các
động tác được thực hiện chóng
vánh như gió giật chớp loé, dứt
khoát nhịp nhàng, vô cùng chuẩn
xác.

Nhưng kỳ thực, dù động tác của
Bộ Bán Thốn chóng vánh đến đâu,

với kinh nghiệm và thủ đoạn của lão Xoa, lão hoàn toàn có thể phát giác tức thì và xuất chiêu tấn công nhằm ngăn cản Bộ Bán Thốn. Song lão Xoa lại không làm như thế, vì trong quá trình né tránh, lão đột nhiên phát hiện ra từ bên dưới sàn thuyền vọng lên một tràng dài những âm thanh vô cùng quái lạ, hội tụ tại một chỗ, khiến lão vô cùng kinh dị, ngỡ như thân thuyền sắp vỡ toác đến nơi.

Tới khi tất cả những âm thanh đó đều chấm dứt, lão Xoa lại một lần nữa vượt mất thời cơ tấn công. Bộ Bán Thốn một tay bám lấy sợi chèo dựng cột buồm, một tay vung cây

riều cán ngắn, đu người trượt đi, chém ngang về phía lão Xoa vừa mới kịp đứng vững.

Mặc dù đang kinh hãi trước những âm thanh quái dị từ bên dưới sàn thuyền, song lão Xoa vẫn không lúc nào rời mắt khỏi Bộ Bán Thốn. Khi cú tấn công đã thi triển được gần nửa quãng đường, cơ thể lão Xoa mới thành linh chuyển động. Lão chụp lấy sợi chèo dựng cột buồm còn lại, đu người về phía mũi thuyền. Với một cao thủ lão luyện dày dặn giang hồ như lão, việc chần chừ không phản ứng ngay sau khi phát hiện ra hành động của đối phương, chỉ có thể

giải thích bằng một lý do duy nhất: lão đã nhằm sẵn thời cơ ra thế phản đòn.

Cơ thể Bộ Bán Thốn giáng đánh phịch xuống khoang lái. Mục tiêu của Bộ Bán Thốn là lão Xoa đang đứng trên bệ lái, còn mục tiêu của lão Xoa chính là Bộ Bán Thốn đang lơ lửng trên không, chiêu này được gọi là “xuất phát sau chế ngự trước”. Bộ Bán Thốn đang treo người lơ lửng, không có cách nào né tránh, nên vào lúc hai người lao vụt qua nhau, hắn chỉ biết bó tay nhận lấy cú đá trời giáng của lão Xoa, ngã văng xuống bệ lái.

Bộ Bán Thốn gắng gượng bò dậy một cách chật vật, song hấn vẫn cười, trên khuôn mặt đen sạm in hằn một vết máu hình ba chạc, khiến nụ cười của hấn có phần dữ tợn.

Lão Xoa mau chóng phát hiện ra lý do khiến Bộ Bán Thốn cười đắc ý đến vậy. Con thuyền mũi sắt đã ngoặt sang hướng khác, song thứ thế vai cho con thuyền mũi sắt tiếp tục lao thẳng về phía bờ lại là một con thuyền ba lá đáy nhọn. Trên thuyền không buồm không mái chèo, song có một bộ guồng đập. Đám Lỗ Nhất Khí đang ngã chổng chéo lên nhau trên mặt ván thuyền.

Còn con thuyền mũi sắt, lúc này đã biến thành con thuyền hai tầng đáy, thiếu khoang đuôi. Thiếu mất khoang đuôi, con thuyền mũi sắt tăng tốc càng nhanh hơn, bởi vậy sau khi đổi hướng, khoảng cách giữa nó với thuyền ba lá nhanh chóng bị kéo giãn.

-Ta cứ ngỡ người phải thông thạo con thuyền của ta lắm lắm, sau mới nhận ra người cũng chỉ biết sơ sơ những phần nổi trên nước mà thôi. Bởi lẽ người nấp ở trong khe rãnh bên ngoài khoang đuôi, mà lại không chịu động não nghĩ xem tại sao ở đó lại có thêm một khe rãnh?

- Bộ Bán Thốn giọng đây châm chọc.

-Không, ta có nghĩ đến, từ lúc thấy con thuyền dùng đáy nhọn làm khoang, ta đã nghĩ đến rồi, thậm chí cũng đã nghĩ đến chiêu thức biến khoang làm thuyền, song nếu xét về mặt kết cấu, chuyện đó là không thể, vị trí đó không thể tách thành thuyền được! – Lão Xoa vừa bực dọc vừa bất lực.

-Đến tận khi ta phá trục bánh lái cho nó rơi xuống nước, người vẫn không nghĩ ra ư? Ta cho cột buồm chính đập vào lan can cho thụt xuống, người cũng không biết đó là nhằm tháo nút nhả móc?

-Khi người tháo nút nhả móc, ta

làm gì có cơ hội để suy xét thấu đáo. Khi trục bánh lái đứt ngang rơi xuống, quả thực ta đã sơ suất. Ta chỉ nghĩ rằng người đập gãy trục bánh lái chỉ là để tự dựng cột giương buồm tẩu thoát, mà không ngờ rằng trục bánh lái tuột xuống, đuôi thuyền sẽ có chỗ trống để tách ra, chớp mắt đã biến khoang thành thuyền. Quả là tuyệt chiêu, gọi là gì thế? – Lão Xoa tới nước này rồi vẫn không chịu từ bỏ thói căn vặn cho đến đâu đến đấy.

-Đẩy sóng vào bến! - Bộ Bán Thốn hét lớn, âm thanh vang vọng lập tức bị gió biển cuốn đi rất xa, rất xa.

“Đẩy sóng vào bến” là một trong những kỹ thuật đóng thuyền kỳ tuyệt của Lỗ gia, có nghĩa là trong thuyền lớn có ẩn chứa một thuyền nhỏ, hoặc cải tạo một bộ phận nào đó trên thân thuyền lớn thành thuyền nhỏ. Khi gặp tình huống bến xa nước cạn, thuyền lớn không thể cập bờ, có thể dùng thuyền nhỏ để liên lạc giữa bến và thuyền lớn, đồng thời cũng là phương tiện tẩu thoát hữu hiệu khi gặp nguy hiểm.

“Đẩy sóng vào bến” cũng là kỹ năng thứ tám trong Kỳ môn Độn giáp, có nghĩa là tập trung lực lượng nòng cốt tấn công nền tảng

phòng thủ của đối phương, các đợt tấn công dồn dập, liên tiếp, không cho đối thủ có cơ hội nghỉ ngơi. Lại kết hợp với việc điều cánh quân nhỏ hư trương thanh thế, nhằm uy hiếp, gây áp lực cho đối phương trên nhiều phương diện.

Hơn thế nữa, “Đẩy sóng vào bến” còn là một cú tấn công được thực hiện bằng chính sinh mạng của Bộ Bán Thốn. Hấn muốn dùng cú tấn công này để tiêu diệt lão Xoa, trả thù cho Âu Tử; để diệt khẩu, không cho lão Xoa có cơ hội kể lại cho đối phương tất cả những gì lão đã thăm dò được về Lỗ Nhất Khí; để cản trở, cố gắng ngăn cản và trì

hoãn sự truy kích của đối thủ sau lưng.

Lưỡi rìu chặt chảo cán ngắn đã bay vụt đi. Lão Xoa chẳng khó khăn gì để nhận ra rằng lực đạo và hướng lao tới của lưỡi rìu đều không thể gây uy hiếp đến lão, và lại sau khi chiêu này xuất ra, trong tay Bộ Bán Thốn cũng chẳng còn món vũ khí gì khác. Thế là lão ung dung né tránh, đồng thời phóng quả tạ chì trong tay đi. Tốc độ tấn công của tạ chì không nhanh, cũng không chuẩn xác, đường bay lại vừa hay bị cột buồm chắn ngang. Ba quả tạ chì lập tức quẩn vòng quanh cột buồm. Song kỳ lạ thay, sau khi

vòng quanh cột buồm, một quả bất ngờ vụt khỏi đầu chảo lao đi, giáng thẳng vào giữa ngực Bộ Bán Thốn.

Lòng ngực Bộ Bán Thốn hăm hấn vào như lòng bát, cú tấn công khủng khiếp đã khiến da thịt hăm vỡ toác đến tận sau lưng. Bộ Bán Thốn gập lưng thót ngực, máu miệng phun trào; trước lúc ngã xuống đất, hăm lại ngửa mặt phun lên vòi máu thứ hai. Khi cơ thể hăm đã sóng sượt trên nền đất, ngum máu tung toé trên không trung mới rào rào rơi xuống, nhuộm đỏ khuôn mặt sạm đen vẫn còn nguyên vẻ tươi cười.

Qua cảm giác của bàn tay, lão Xoa biết chắc cú ra đòn này rất thành công, song lão đã không thể nhìn thấy kết cục của Bộ Bán Thốn. Trước mắt lão bỗng nổ loè đom đóm, tiếp đó là một trận mưa máu đỏ phủ kín tầm nhìn. Lão không thể hiểu nổi món vũ khí thứ hai của Bộ Bán Thốn từ đâu mà tới, song ngay phía sau lưỡi rìu đúng là có thêm một vũ khí khác nữa. Khi món vũ khí ngấm ản lao vụt đến nơi, lão Xoa chỉ kịp nghe thấy tiếng xương cốt vỡ vụn.

Trong chiêu “Đẩy sóng vào bến” của bản thân Bộ Bán Thốn, lưỡi rìu chặt chảo cán ngắn là con sóng thứ

nhất. Nhưng vào lúc lão Xoa đang chú tâm điều khiển những quả tạ chì, Bộ Bán Thốn đã phóng ra vũ khí thứ hai, chính là đợt sóng tiếp theo. Đó là một thứ hắc đã chuẩn bị sẵn từ trước đó, là thứ hắc sử dụng thường xuyên nhất, và cũng là món vũ khí thành thực nhất – bánh lái. Chiếc bánh lái được làm bằng gỗ hoa lê đã thấm nhuần tinh khí, mồ hôi huyết lệ của hai thế hệ Bộ gia, hấp thu không biết bao nhiêu tinh hoa của nhật nguyệt, linh khí của biển trời, đã giáng cho kẻ thù một đòn chí tử.

Chính vào lúc quả tạ chì lao trúng giữa ngực Bộ Bán Thốn, làn

sóng thứ ba cũng đã được phóng đi. Một tia khói mong manh bỗng vụt ngang trời, đó chính là tàu thuốc luôn giắt bên mình Bộ Bán Thốn. Lửa nhanh chóng bắt vào đám bột thuốc nổ rơi vãi trên mặt boong thuyền, mấy chiếc vại sành đặt trước mũi thuyền lập tức bén nổ. Đám vại sành đen đúa thô kệch, trông chẳng khác gì những vại rượu, vại nước trên thuyền, song bên trong lại chứa đầy thuốc nổ. Những khối thuốc nổ vốn dĩ được Bộ Bán Thốn để dành đánh cá voi, giờ đây sau một tiếng nổ long trời lở đất, đã xé toang cơ thể lão Xoa thành vô số mảnh vụn đầm máu

bắn đi tung toé.

Trên boong thuyền mũi sắt toang hoác một lỗ thủng lớn, mạn thuyền hai bên biến thành những bó đuốc nham nhở. Chỉ sót lại mũi thuyền bằng sắt vẫn được chống đỡ trên vài cây cọc lẻ loi, trơ trơ trong lửa tấp.

Tiếng nổ khủng khiếp đã gây chấn động cả một vùng biển rộng. Trước ánh mắt sững sờ của tất cả những người chứng kiến, con thuyền mũi sắt đã ngoặt gấp, lao vụt đi, tông thẳng vào mạn sườn cổ chiến thuyền bên trái.

Đó chính là con sóng thứ tư

trong chiêu “Đẩy sóng vào bến” của Bộ Bán Thốn. Từ hướng dòng chảy, tốc độ gió, tới tốc độ thuyền và hướng thuyền của đối phương, tốc độ và hướng đi của con thuyền mũi sắt, tất cả đều được tính toán vô cùng sít sao, thậm chí ngay cả phản ứng đổi hướng né tránh và tăng tốc bỏ chạy của đối phương cũng đều nằm trong dự liệu.

Con thuyền mũi sắt đâm chéo vào chính giữa hai mái chèo to lớn của cỗ chiến thuyền, phần mũi sắt vừa hay xuyên thẳng vào lỗ mái chèo. Sau cú va đập, phần mũi sắt văng đi, lao thẳng vào thân thuyền như một trái đạn pháo khổng lồ.

Song khác đạn pháo là ở chỗ, phía sau phần mũi sắt còn kéo theo hai sợi dây xích sắt. Đây cũng là một nút lầy do thợ khéo Lỗ gia thiết kế cho con thuyền, gọi là “đỉnh sắt dẫn đường”. Sau khi phần mũi sắt bắn sâu vào trong, dây xích sẽ tự động thu lại, khiến hai con thuyền dính chặt vào nhau rất khó tách rời. Lửa từ con thuyền mũi sắt mau chóng bén sang lớp vỏ chiến thuyền quét đâm dầu trầu, một loáng sau đã bốc cao rừng rực, đỏ ối nước trời, tiếng kêu cứu, tiếng cháy nổ hoà lẫn vào nhau khiến cả vùng biển trở nên náo loạn.

Trong mớ âm thanh huyền náo

hỗn loạn, chỉ có Bộ Bán Thốn vẫn nằm im lìm trên bệ lái, những vết máu ngang dọc trên khuôn mặt vẫn không che lấp nổi nụ cười đã cứng đờ. Đúng vậy, với một khám diện thần kỳ như vậy, đã quá đủ cho hắn mỉm cười mà ra đi, dù chưa biết là chuyển đi lên thiên đường hay xuống địa ngục.

Đám Lỗ Nhất Khí chỉ ngoái lại nhìn một lần duy nhất, rồi lập tức dồn hết sức lực đập guồng lao thẳng về dải đất liền. Họ đều hiểu rõ, phải trân trọng cơ hội mà Bộ Bán Thốn vừa phải đánh đổi bằng cả tính mạng.

CHƯƠNG 4: THANH ĐAO ĐẦU QUỲ KHÁT MÁU CỦA LÃO THỢ THIẾC

Thấy vẻ hoài nghi vẫn lơ lửng trên nét mặt mọi người, Tiểu Phật Nhi bèn lùi hai bước, tới trước giá tủ thờ thần ở chính giữa gian nhà, nhẹ nhàng kéo tấm nhiễu đỏ phủ bên trên xuống...

Bên dưới tấm nhiễu đỏ là một thanh đao đầu quỳ toả ánh hào quang xanh lam sắc lạnh, lưỡi rộng mũi nhọn, với phần che tay hình bát giác, cán quấn dải da cá mập. Sởng đao có

tạo hình quẻ mặt cười, cuối chuôi có vòng khuyên sắt to cỡ ngón tay cái, buộc vào một tấm nhiễu đỏ rất lớn. Vừa nãy thanh đao được che phủ bởi chính tấm nhiễu này. Thanh đao mặt quẻ cười vừa lộ diện, tất cả những món đồ, thiếc trong gian nhà lập tức lu mờ, mất hẳn vẻ sáng bóng.

TỚI ĐẤT LINH

Cỗ chiến thuyền còn lại chẳng hề đếm xỉa đến đồng bọn, vẫn tiếp tục truy đuổi con thuyền ba lá của bọn Lỗ Nhất Khí. Nhưng mới chỉ đuổi theo được thêm ba, bốn dặm, nó đã bị mắc cạn. Tốc độ rút xuống của thủy triều nhanh hơn tưởng tượng rất nhiều.

Song từ trên cỗ chiến thuyền đã mau chóng thả xuống hai con thuyền ba lá nhỏ, tiếp tục vùn vụt đuổi theo đám Lỗ Nhất Khí.

Một bãi đất bằng đã trải rộng

ngay trước mắt đám Lỗ Nhất Khí, không phải nhờ con thuyền ba lá đi nhanh, mà vì thủy triều rút xuống, đã để lộ ra một bãi lầy mênh mông bằng phẳng.

Đó chính là bãi lầy nghìn dặm ở phía nam bờ biển Hoàng Hải, một dải mênh mông ngút mắt. Khi thủy triều dâng là biển, khi thủy triều xuống là đất liền. Nơi đây hải sản phong phú, đặc biệt là các loài động vật nhuyễn thể, trong đó nhiều nhất là ngao, được mệnh danh là “món ngon đệ nhất thiên hạ”. Song bãi bùn nơi đây không phải là không tiềm ẩn nhiều nguy hiểm. Trước hết, nơi đây cũng hệt như sa

mạc, do diện tích mệnh mông ngút mắt, không có vật gì làm dấu, nên rất dễ mất phương hướng. Thứ nữa, tuy thoát trông nghìn dặm bằng phẳng, song kỳ thực lại lên xuống mấp mô, một số nơi thậm chí còn chẳng chịt khe rãnh, nhưng do màu sắc đơn nhất, nhìn qua rất khó phát hiện. Bởi vậy, khi thủy triều lên, sẽ xuất hiện tình trạng nước biển chảy vòng quanh lên phía trước, nhìn về phía sau cứ ngỡ thủy triều còn ở rất xa, song kỳ thực đường lên bờ đã bị cắt đứt. Khi thủy triều rút cũng vậy, phía trước rõ ràng chỉ còn tro lại mặt bùn dính nhép, buộc phải bỏ thuyền đi bộ,

nhưng đi lên một đoạn mới phát hiện ra thủy triều chưa rút hết, vẫn còn một vùng nước rộng chắn mất đường đi.

Đám Lỗ Nhất Khí đang bị rơi vào tình huống trở trêu đó. Bọn người đang đuổi sát họ tuy không phải là cao thủ, song đều là những sát thủ thực thụ, giống như đám Bách tuế anh trong viện Bắc Bình, nên trường khí toả ra từ Lỗ Nhất Khí không hề có tác dụng uy hiếp chúng. Mục đích của đám sát thủ cũng rất rõ ràng: giết chết ba người, bắt sống một người. Chúng chia làm hai bên trái phải đuổi tới, phục sức toàn một loại bó chèn màu đen,

mặt che vải đen. Nhìn vào cách thức phối hợp, có thể thấy chúng được sắp xếp theo vị trí mười bốn chòm sao Huyền Vũ phía bắc và Chu Tước phía nam.

Khi chúng sắp sửa tới gần, Lỗ Nhất Khí đã nổ súng, cậu không thể để hai khối sát thủ kia vây kín lấy mình. Mọi phát súng đều trúng mục tiêu, bất kể những kẻ đó di chuyển nhanh tới đâu, phản ứng của chúng sau khi súng nổ mau lẹ tới mức nào, thì những viên đạn vẫn lao trúng tim hoặc ấn đường không chệch một ly.

Đám sát thủ theo nhau ngã

xuống, song lại theo nhau bò dậy. Súng đạn không thể hạ gục chúng, điều này khiến khả năng duy nhất của Lỗ Nhất Khí đã trở nên vô nghĩa.

Vùng nước thủy triều chắn lối tuy đang mau chóng rút đi, song trong tình huống hiện tại, tốc độ như thế vẫn là quá chậm.

Trong khi Lỗ Nhất Khí nổ súng, Sa Khẩu đã kịp cởi giày, rút đao, sau đó chủ động lao lên nghênh chiến. Trước khi hành động, còn hét lên thật lớn:

-Đi trước đi!

Cũng không biết là muốn nói với đám Lỗ Nhất Khí hay với đám sát thủ.

Sa Khâu chân trần vừa lao vừa trượt, vút một cái đã lao thẳng vào giữa đám người, động tác mau lẹ khác thường. Có lẽ do hấn đang đi chân không, cũng có lẽ do hấn đã rất quen thuộc với dạng địa hình như ở đây.

Vũng nước phía trước đã rút xuống thêm rất nhiều, lúc này đã chỉ còn ngang gối. Đám Lỗ Nhất Khí cũng không còn sự lựa chọn nào khác, dù bãi bùn phía trước là bằng phẳng hay lồi lõm, dù mặt

nước phía trước có bao nhiêu nguy hiểm, họ cũng chỉ còn một con đường duy nhất là lao lên.

Vũ khí của đám sát thủ rất thống nhất, cũng rất lạ lùng, đều là đoản câu mười tấc với phần che tay hình trăng khuyết. Thân móc câu khá rộng, hai phía đều mài lưỡi sắc; đầu móc câu cũng lớn, bán kính uốn cong phải hơn năm tấc. Tấm che tay hình trăng khuyết cũng được mài sắc vót nhọn, cuối phần chuôi lại là mũi nhọn dài ba tấc, quả thực là xa thi móc, vừa thì chém, gần thì đâm, sau lưng giật ngược, lợi dụng triệt để đầu câu, thân câu, mảnh trăng khuyết và cán chuôi làm bộ phận

tấn công. Loại vũ khí này rất dễ phản chủ, tự gây thương tích cho bản thân, rất khó luyện, nhưng khi đã thành thạo lại cực kỳ lợi hại, tàn độc vô cùng, có người đã gọi nó là “binh khí ma quỷ”.

Trên người Sa Khẩu mang theo rất nhiều dao, có nhọn có tù, có dày có mỏng, có thẳng có cong, có sắc có cùn, loại nào cũng có. Song dao tuy nhiều đến mấy cũng chỉ có thể mỗi tay cầm một thanh; dao có sắc nhọn tới đâu, cũng chỉ là dụng cụ đánh vảy, mổ cá, tách vỏ nghêu sò mà thôi, làm sao có thể địch nổi thứ vũ khí bá đạo nhường kia.

Sau khi Sa Khẩu róc phăng một mảng thịt từ cổ tay tới bả vai của một gã sát thủ sát đến tận xương giống như lóc cá, sau khi Sa Khẩu khoét rời xương bánh chè của một gã sát thủ giống như tách ruột ngao, thì bọn sát thủ mới nhận ra rằng con dao mổ cá tách sò trong tay đối thủ tuyệt đối không thể xem thường. Thế là bọn chúng để lại tám người, bao gồm cả hai gã bị thương, vây tròn lấy Sa Khẩu, sáu gã còn lại tiếp tục đuổi theo đám Lỗ Nhất Khí đang tháo chạy.

Trên mặt bãi bùn vừa lộ ra một lớp bùn lỏng nhão nhoét, bàn chân giẫm lên cứ trơn tuồn tuột. Lỗ Nhất

Khí và Thuỷ Băng Hoa dúi nhau chệnh choạng lao đi, chốc chốc lại trượt ngã dúi dụi, bộ dạng nhem nhuốc lôi thôi như hai con khỉ bằng bùn. Lão mù vừa bước lên bờ, lập tức hiển lộ phong thái tặc vương, tuy mắt không nhìn thấy, hai chân cũng liên tục trượt vấp xiêu vẹo, song cơ thể gầy khô vẫn tựa như cành liễu đu đưa trong gió, ngã nghiêng kiểu gì cũng không ngã được.

Bởi vậy, hiển nhiên lão sẽ trở thành một khảm diện ngăn cản tốp sát thủ thứ hai. Song khoảng cách giữa sáu gã sát thủ lại kéo giãn khá xa, bởi vậy lão mù chỉ có thể ngăn

cản được bốn tên, hai tên còn lại tiếp tục lao về phía Lỗ Nhất Khí.

Loại ủng đế mỏng lót cứng dưới chân bọn sát thủ rất không phù hợp với địa hình nơi đây, hơn nữa, khẩu súng trong tay Lỗ Nhất Khí tuy không thể lấy đi tính mạng của chúng, song dù sao vẫn khiến chúng phải e dè. Do vậy, dù đã đuổi theo Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa một đoạn khá xa, nhưng chúng vẫn không thể ra tay.

-Ở kia! Ở kia có xe! - Cặp mắt sắc sảo của Thuỷ Băng Hoa đã phát hiện ra, trên bãi bùn đã lộ ra hoàn toàn phía trước có một vài chiếc xe

bò đang từ từ tiến lại.

Có xe bò đương nhiên phải có người, hơn nữa, số người lại không hề ít. Bọn họ đang nhân lúc thủy triều rút ủa ra bãi bùn mò ngao sò, nhặt rong biển. Kỳ thực, ngay từ khi này, đám người này đã bị kinh động bởi tiếng súng của Lỗ Nhất Khí, nên ai nấy đều lăm lăm cuộc thuổng gậy gộc trên tay, cảnh giác nhìn về phía họ.

Phần bãi bùn nơi đám xe bò đang đổ nước rút sớm hơn, nên bùn đất đã khô cứng lại không còn trơn trượt nữa. Lỗ Nhất Khí và Thuỷ Băng Hoa đã dốc hết sức bình

sinh mà chạy, song tốc độ của hai gã sát thủ cũng không hề chậm chạp.

Chạy gần đến chiếc xe bò, Thuỷ Băng Hoa bỗng loạn choạng ngã dúi vào một vũng nước, khiến Lỗ Nhất Khí cũng mất đà bổ nhào theo. Thuỷ Băng Hoa đã không còn đủ sức để chạy tiếp nữa.

Lỗ Nhất Khí ngã nhào xuống bên cạnh Thuỷ Băng Hoa, và nhìn thấy hai gã sát thủ tay hươu đoán câu đã đuôi tới sát sau lưng. Lưỡi đoán câu sáng bóng phản xạ ánh tà dương, chiếu loang loáng trên mặt, trên cổ Lỗ Nhất Khí.

Nước trong vũng bắn vào miệng

Lỗ Nhất Khí mặ^un đắ^ung. Cậu cố gắ^ung ghì^um lại hơi thở hỏ^un hể^un, chờ đợ^ui thời khắ^uc cuối cùng ập đế^un với mìn^uh.

Song lưỡ^ui đoá^un câu sắ^uc lạnh đã khỏ^ung thể hạ xuố^ung kị^up thời, bởi lẽ đứ^ung vào khoả^unh khắ^uc ngàn cân treo sợi tóc đó^u, một rừ^ung gậ^uy gộc, cuố^uc thuố^ung, cào bừa đã ào ào lao đế^un, tới tấ^up bắ^um bở^u về phía hai gã sắ^ut thủ.

Đứ^ung vậy, đám người đứ^ung bên xe bò đã hành độn^ug, với mục đí^uch rất rõ rằ^ung: tấn công sắ^ut thủ, giải cứu đám Lỗ Nhất Khí.

Trướ^uc đây, nơi này thườ^ung xuyên

bị giặc Oa [\[25\]](#), cướp biển tới quấy nhiễu, nên ngư dân đi biển và dân đánh bắt ven bờ ít nhiều đều phải luyện vài miếng võ phòng thân, ra biển đều kết thành phường nhóm để dễ phòng giặc cướp và hải tặc tấn công. Nhìn cách ăn mặc của hai gã sát thủ không giống người lương thiện, hơn nữa trong hai người bị truy sát lại có cả đàn bà, nên đám ngư dân đã không chút chần chừ xông vào giải cứu.

Đám ngư dân tuy dáng vẻ không giống người luyện võ, song ai nấy đều lực lưỡng khoẻ mạnh, ra đòn bài bản, chiêu thức rõ ràng. Trước

sức tấn công đồng loạt của cả đám người, hai gã sát thủ phải đón đỡ một lũ đến quỳnh quáng cả tay chân.

Lợi dụng khoảng thời gian ngắn ngủi này, Lỗ Nhất Khí nhanh chóng thở ra một luồng khí đục thật dài, tâm tư đang hoảng loạn nhanh chóng trấn tĩnh trở lại. Và qua những khe hở giữa vô số cuốc thuổng cào bừa đang tới tấp lên xuống, cậu đã mau chóng tìm ra những chỗ khuyết trên cơ thể đạn bắn không trúng của sát thủ.

Tiếng súng lại vang lên, ba viên đạn lao đi liên tiếp.

Ba viên đạn cùng lao vào một vị trí duy nhất, là mắt trái của một sát thủ. Khi cơ thể gã sát thủ này mới đổ xuống được nửa chừng, gã sát thủ còn lại đột nhiên tung liền hai chiêu cuồng dại, đập ngã văng một ngư dân, lao vọt ra từ mé trái phía sau.

Mục đích rất rõ ràng: gấp rút tháo chạy; phương pháp rất chính xác, dương đông kích tây đột phá vòng vây; hướng chạy trốn rất chính xác, vừa hay có thể lợi dụng đám ngư dân lộn xộn giúp gã chắn đạn.

Tốc độ tháo chạy cực nhanh,

song sau hơn chục bước vẫn bị đạn đuổi kịp. Lần này chỉ có một viên, lao vọt qua khe hở giữa đám người nhốn nháo cuốc thuổng, xuyên vào gáy trái của sát thủ. Đó là vị trí tương tự với điểm viên đạn lao ra trên hộp sọ của sát thủ thứ nhất. Và lần này, viên đạn đã lao ra ngoài qua mắt trái của gã sát thủ, song mới chỉ nhô đầu nhọn ra ngoài đã dừng lại ngay, như thể tặng cho gã sát thủ một con người mới bằng kim loại.

Thì ra đám sát thủ không phải là mình đồng da sắt, mà chúng đã lồng thêm một lớp áo giáp hộ thân đan bằng sợi mây dày sít vào bên

trong khăn bịt mặt và lớp áo đen. Thứ áo giáp được kết từ nhiều lớp sợi mây, giữa các lớp lại chèn tấm lớp mềm dư sức bảo vệ sát thủ trước sự tấn công của súng đạn. Nhưng phải đợi tới khi Lỗ Nhất Khí xé bỏ lớp áo ngoài của sát thủ tử vong, cậu mới biết được sự thực này.

Sa Khẩu cũng đã dắt díu lão mù chạy được tới bên Lỗ Nhất Khí. Tám gã sát thủ bao vây Sa Khẩu, sau khi một tên bị Sa Khẩu gạt bay hàm dưới, hai tên bị cửa đứt cột sống cổ, đã lập tức rã đám, bỏ lại đồng bọn bị thương, chạy tháo thân về phía biển.

Nhưng bốn gã vây đánh lão mù lại không có tên nào bỏ chạy. Tuy mới đầu lão mù chỉ đâm thủng được xương bàn chân của hai tên, song sau đó, Sa Khẩu ở phía sau đuổi tới, hai tên vừa bị đâm thủng xương bàn chân đã bị Sa Khẩu dùng con dao sống rộng chuyên tách sò nghêu chặt đứt tiện xương cổ, hai tên còn lại cũng bị chiếc gậy của lão mù đâm nát lưng thận.

Nhờ sự chỉ dẫn của đám ngư dân, bốn người Lỗ Nhất Khí đã lên được tới bờ. Sau mấy chục ngày đêm lênh đênh trên biển, lúc này mới lại ngửi thấy mùi đất nồng

nông, nhìn thấy cây cối nhà cửa, Lỗ Nhất Khí tưởng như mình mới được sinh ra lần thứ hai.

Cũng phải đến lúc này, Lỗ Nhất Khí mới thực sự có được cảm giác ở gần bảo bối. Trái rộng trước mặt cậu là một vùng đồng bằng bao la, đất đai màu mỡ, sông suối tràn trề, là một vùng đất ẩm tốt tươi không xen sỏi đá, cực kỳ thuận lợi cho canh tác nghề nông. Hơn nữa, có một điều rất khó hiểu là nơi đây tuy gần sát biển, song lại không hề nhiễm mặn.

Hỏi thăm những ngư dân vừa nãy, mới biết rằng nơi đây thuộc địa

phận của châu Nam Thông. Châu Nam Thông phía đông giáp biển, phía nam giáp sông, phía tây, bắc đều là đồng bằng phì nhiêu màu mỡ, trong châu sông ngòi ngang dọc, sản vật phong phú, xứng danh là một vùng gạo trắng nước trong, nông ngư phát đạt. Trên bức đồ hình Lộng phủ có nhắc tới sự kiện một đệ tử Ban môn tên là Lỗ Tử Lang mang theo bảo bối cùng với một con trai, một cháu ruột, một cháu họ, xuôi thuyền theo sông Dương Tử ra biển, từ đó bắt vô âm tín. Có lẽ họ đã phạm phải sai lầm nào đó, không tìm ra hung huyệt, đành phải lưu lạc nơi đây, bất đắc

dĩ mà phải để lại bảo bối ở chốn này.

Lỗ Nhất Khí cảm giác thấy bảo cầu không còn xa nữa, nên đương nhiên cậu sẽ không chịu bỏ đi. Bởi vậy, cậu cố tình lôi Lộng phủ ra ngoài cổ áo, hy vọng có thể nhờ tín vật này tìm ra bạn bè của Lỗ gia, hay hậu duệ Ban môn canh giữ bảo bối ở chốn này.

Nhờ sự chỉ dẫn của ngư dân, đám Lỗ Nhất Khí đã tới được một thị trấn nhỏ ven biển. Có thể nhận ra, thị trấn này được xây dựng chưa lâu, bởi lẽ nhà cửa đều khá mới, còn có rất nhiều ngôi nhà bằng đất

mới được dựng tạm. Thì ra vài năm về trước, khi nạo vét xây dựng hải cảng, nơi đây là điểm quần cư của đám thợ thuyền. Sau này, khi cảng biển được xây xong, một bộ phận thợ mộc đã ở lại đổi sang nghề chài lưới, lại cộng thêm dân di cư từ nơi khác đến làm ăn và ngư dân địa phương lên bờ kiếm sống, đã dần dần hình thành nên thị trấn này.

Lỗ Nhất Khí nói thác rằng mình là thuyền nhân phương Bắc, trên đường đi bị hải tặc cướp bóc sạch trơn, may sao vẫn còn giữ được cái mạng. Dân trong thị trấn chất phác thuần hậu, nghe chuyện rất mực cảm thông, nhiệt tình sắp xếp chỗ

tắm rửa cơm nước cho họ.

Song đám Lỗ Nhất Khí đã hết sức bất ngờ, vì họ vừa kịp tắm rửa thay quần áo xong, đã có người đợi sẵn họ bên mâm cơm. Đó là người đã nhận ra ngọc phù Lộng phủ.

Hứa Tiểu Chỉ, vốn là thủ lĩnh của đám ngư dân ven bờ, chuyên dẫn họ ra bãi biển bắt nghêu sò. Nghe nói cách thức bắt nghêu, sò của hắn rất khác biệt. Thường thì người ta dùng chân giẫm đạp bãi bùn cho lỏng ra, để nghêu sò bên dưới trồi lên, hoặc dùng cào, xẻng xúc, gạt để xới nghêu sò lên khỏi bùn. Nhưng hắn chỉ cần liếc qua đã biết ngay

được vị trí của nghêu sò bên dưới mặt bùn phẳng lặng, rồi thọc ngón tay vào trong bùn nhặt lấy. Trục tiếp nhón bắt nghêu sò như vậy trong một thời gian dài, các ngón tay của hắn vô hình trung đã được rèn luyện đến độ cứng rắn như sắt thép, có thể chọc vỡ vỏ sò, xuyên thủng đá. Sau này có người đã đặt tên cho công phu đó là “chỉ công phá vỏ”.

Hiện giờ, gã Hứa Tiểu Chỉ kia không còn đi bắt nghêu sò nữa, mà đã đổi nghề mở cửa hàng thu mua hải sản. Hắn có biết ngọc phù Lộng phủ, song lại không hiểu ý nghĩa thực thụ của ngọc phù, bởi lẽ hắn

mới chỉ nhìn qua hình mẫu. Một người bạn đã đưa hình mẫu cho hắn xem và nhờ hắn lưu ý tìm giúp người đeo Lộng phủ. Người bạn này hắn quen trong các vụ buôn bán hải sản, sống trong thành Thông Châu cách đó vài chục dặm.

Lỗ Nhất Khí không nói gì thêm với gã Hứa Tiểu Chỉ gây khô đen đúa kia, chỉ yêu cầu được gặp bạn hắn.

Mấy người bọn họ lên thuyền chuyển nhỏ, theo cửa đông của thành Thông Châu để vào thành. Nhưng ngay từ lúc còn cách thành Thông Châu rất xa, Lỗ Nhất Khí đã

cảm thấy nơi đây ráng mây vẫn vít, ánh tía bùng bùng.

Trên đường đi, qua lời Hứa Tiểu Chỉ, Lỗ Nhất Khí biết rằng thành Thông Châu bốn phía sông dài bao bọc, sông ngòi chằng chịt, quanh năm gió thuận mưa hoà, chưa từng gặp hoạ thiên tai, từ xưa đã được mệnh danh là “Sùng Xuyên phúc địa”. Ở mặt nam thành Thông Châu, nơi tiếp giáp với sông có năm ngọn núi nhỏ, trong đó ngọn núi đẹp nhất tên là núi Sói. Nghe nói mới đầu nó có tên là núi Tử Lang (ngọc tía), về sau không hiểu tại sao cái tên thanh nhã vốn có lại bị đổi thành cái tên tầm thường như rồng

kia.

“Sùng Xuyên phúc địa”, “núi Tử Lang”, lại thêm “bãi bùn” nghìn dặm, như vậy cả ba chữ “phúc”, “lang”, “bãi” trên tấm thẻ ngọc đều đã xuất hiện đầy đủ. Bởi vậy chưa đợi đến lúc vào trong thành, Lỗ Nhất Khí đã khẳng định chắc chắn: bảo cầu ắt hẳn ở gần thành Thông Châu.

Tường thành cổ kính của thành Thông Châu giờ đã sạt lở nhiều nơi, song con sông đào bao quanh thành năm xưa vẫn trong vắt một màu. Con sông đào quanh thành để bảo vệ thành trì còn được gọi là

hào, lịch sử chép rằng “có thành ắt có sông”, trong suốt hàng trăm hàng nghìn năm qua, con sông đã gánh vác rất nhiều trọng trách như phòng ngự, xả lũ, vận chuyển và cung cấp nước dùng cho toàn vùng. Mặt nước rộng hẹp nhịp nhàng, nước sông trong vắt, dòng chảy uốn lượn quanh co, sóng biếc lẫn tắn, lân tinh lấp loáng, mặt sông nhộn nhịp cá lượn chim bay, quả là một cảnh sắc thiên nhiên sống động.

Đám Lô Nhất Khí đi theo dòng sông chở muối từ cổng đông thành, qua dưới cầu Long Vương, cầu Tam Nguyên rồi tới sông đào. Do đây là con thuyền chuyển chuyên dùng để

chở khách, nên họ phải đi vòng tới bến nhỏ ở mé tây góc Bắc Cực mới lên được bờ.

Sau khi lên bờ, Hứa Tiểu Chỉ dẫn họ tiếp tục men theo sông đào đi bộ sang phía nam, qua cầu Thông Tế, cầu Vọng Tiên, cầu Chúng An, tới xưởng ép dầu Vạn Thịnh bên ngoài cửa nam.

Trên đường đi, hình dạng khái quát của thành Thông Châu đã khơi dậy một khái niệm phong thủy trong đầu Lỗ Nhất Khí: âu trời tụ phúc. Khái niệm này bắt nguồn từ cuốn “*Tướng địa yếu lược*” của Tiêu Cát đời Tùy. Phía nam thành có núi

là nắp âu, xung quanh có dòng nước uốn lượn bao quanh là thân âu, bên trong có rất nhiều sông ngòi chạy ngang là những đường kẻ trên thành âu. Đối với nơi cư trú, đây quả thực là một cục thế phong thuỷ cực kỳ tốt đẹp, là vùng đất ấm no trù phú, không tai không hoạ.

Ngoài ra, bố cục của nơi này còn khiến Lỗ Nhất Khí nhớ tới một món đồ cổ tuyệt vời mà cậu từng nhìn thấy trong Lưu Ly Xưởng ở Bắc Bình: vòng liên hoàn ngũ phúc mặt ngọc. Ở đây có nhiều đường sông chằng chịt giao nhau là vòng nối liên hoàn, có nhiều cây cầu bắc ngang là mặt ngọc, phía nam có

nằm núi là ngũ phúc.

Trước cửa xưởng ép dầu Vạn Thịnh, cảnh tượng mua bán tấp nập ồn ào, song bên trong phòng xay lại vô cùng yên tĩnh. Do dầu làm ra đã xuất hết, nên đám thợ ép dầu đều đã tản về nhà cả. Trong phòng xay rộng thênh thang chỉ còn trơ lại hai người đang ngồi bên cạnh cối xay đá cỡ lớn uống trà ăn bánh mì nướng.

Vừa bước chân vào xưởng, Lỗ Nhất Khí đã ngửi thấy mùi dầu vùng thơm sực nức. Cậu đã từng ăn rất nhiều loại dầu vùng, cũng từng đến rất nhiều xưởng ép dầu, song

chưa nơi nào có hương thơm đậm đà đến vậy. Xem ra xưởng ép dầu này chắc chắn có bí quyết kỹ thuật riêng, thảo nào khách khứa tấp nập đến thế.

Tuy nhiên, Lỗ Nhất Khí vẫn thấy thất vọng, vì từ cách bài trí trước cửa xưởng ép dầu cho tới dụng cụ ép dầu, cậu không phát hiện ra bất kỳ dấu tích nào có liên quan tới sáu công phu của Lỗ gia. Cũng có nghĩa là chủ nhân của xưởng này chẳng hiểu gì về “*Ban kinh*”, cũng không có chút dây mơ rễ má nào với Ban môn, lại càng không thể là hậu duệ của tổ tiên Lỗ gia lưu lại nơi đây cất giấu và bảo vệ bảo bối. Nhưng tại

sao họ lại biết tới Lộng phủ? Tại sao lại có hình mẫu của Lộng phủ?

Khi giới thiệu chủ xưởng ép dầu, Hứa Tiểu Chỉ không nói rõ họ tên, chỉ nói rằng biệt danh của Hấn là “Tả Thiết Cống”^[26]. Bởi vì những xưởng ép dầu khác đều dùng lừa để kéo cối xay, còn tay Tả Thiết Cống này khi mới mở xưởng nhà nghèo xơ xác, không có cả tiền để mua con lừa quèn, đành phải tự kéo cối xay. Mới đầu dùng cối xay nhỏ, sau đó dần dần đổi cối to hơn. Bởi vì kéo cối xay một mình, nên phải kéo bằng tay trái, còn tay phải cho nguyên liệu vào cối. Dần dà, cánh

tay trái của hắn đã trở nên cứng rắn như sắt thép, sức mạnh vô song, nên mọi người chỉ quen gọi hắn là Tả Thiết Cống.

Tả Thiết Cống khuôn mặt tròn quay, bóng nhẫy như dầu. Nhìn vào ngoại hình và tướng mạo của hắn, có thể đoán chắc rằng hắn giờ đây đã không còn là tay chủ nghèo xác năm xưa phải kéo cối xay thay lúa nữa.

Người đang ngồi uống trà cùng Tả Thiết Cống là một lão già quắc thước tinh anh, râu ria nhẵn thín, tóc cúp ngang tai bóng mượt dán sát da đầu, thẳng thớm ngay ngắn,

chỉ hơi điểm bạc. Toàn bộ diện mạo tác phong của lão toát lên vẻ gọn ghẽ tinh tươm, và có một điểm rất giống với Sa Khẩu, đó là khuôn mặt lúc nào cũng như mỉm cười, một nụ cười có vẻ chân thực và kín đáo, chỉ có điều dường như còn ẩn giấu ý vị gì.

CHẠM VÁCH ĐOÁN

Ánh mắt của Lỗ Nhất Khí vừa chạm phải ánh mắt của lão già, trong lòng cậu bỗng thăm ớn lạnh. Những tia sáng sắc nhọn chiếu ra từ cặp mắt của lão chứa đầy vẻ lăm liết vô tình, trong đó lan toả một làn sát khí mạnh mẽ mà trầm ổn.

Đúng là sát khí! Lỗ Nhất Khí có thể khẳng định chắc chắn, song đồng thời cậu cũng cảm giác được rằng sát khí của lão không phải là nhắm vào một người cụ thể, mà dường như là một khí chất bẩm sinh đã có.

Lão già nhìn thấy chủ nhân có nhiều khách tới nhà, bèn rất biết điều mà nhanh chóng cáo lui.

Tả Thiết Cống vô cùng ngạc nhiên trước sự xuất hiện của đám Lô Nhất Khí, đặc biệt là khi nhìn thấy ngọc phù Lộng phủ. Hắn cũng không rõ bí mật này được truyền lại từ đời tổ tiên nào, song hắn biết rằng chưa có một thế hệ nào được tiếp xúc với những sự việc liên quan tới điều bí mật. Nên dần dần, bí mật không còn là bí mật nữa, mà đã biến thành chủ đề bàn tán mà tất cả bạn bè, người thân đều biết.

Tả Thiết Cống vừa nói vừa vội

vàng lục lợi trong tủ, phải một lúc lâu sau mới lôi ra được một chiếc hộp cũ kỹ rách nát. Kỳ thực trong xưởng ép dầu của hắn cũng chẳng có món đồ nào ra hồn, ngay cả chiếc hộp gỗ mà hắn giữ gìn như bảo bối kia cũng không hề có lấy một hơi thở nào đáng chú ý. Thứ đáng nói duy nhất là chất liệu gỗ của chiếc hộp, đó là một loại gỗ phỉ chỉ có ở địa phương này, chất gỗ vô cùng cứng rắn, song dễ mối mọt, rất hiếm tìm ra nguyên liệu còn nguyên vẹn, giá trị không hề thua kém gỗ tử đàn.

Chiếc hộp được mở ra, bên trong có một túi vải. Mở túi ra, lại giở tiếp

hai lớp vải thô in hoa lam nữa, mới hiện ra một vật dày nặng kích cỡ bằng cái bánh bao. Tuy chẳng phải là món đồ cổ có giá trị, càng không phải món bảo bối trong truyền thuyết, song Lỗ Nhất Khí vẫn phải khẽ xuýt xoa.

-Lộng phủ! - Thuỷ Băng Hoa bật kêu lên.

Đúng vậy, thứ bọc trong gói vải rất giống với Lộng phủ, hình dạng y chang, màu sắc gần như giống hệt. Song nó không phải là ngọc phù, mà chỉ là một khối đá bình thường với nhiều màu loang lổ, và to hơn gấp nhiều lần so với Lộng phủ thật.

Tả Thiết Cống nhìn thấy vẻ mặt kinh ngạc của mọi người thì lấy làm khoái chí, đặng hắng một tiếng để lấy giọng, rồi chậm rãi kể:

-Thú thực gia tộc chúng tôi mấy đời gần đây mới chuyển tới thành Thông Châu, nguyên nhân là vì một di nguyện của tổ tiên. Trước đây, khi chốn này vẫn chưa được bồi tích thành đất liền, vẫn là mặt biển mênh mông, tổ tiên của gia tộc chúng tôi đã từng chịu ân huệ của người khác, nên đã hứa giúp người ta một việc. Để thực hiện được lời hứa cha truyền con nối do tổ tiên để lại, mấy đời trước, ông nội tôi đã mang theo hòn đá này tới Thông

Châu, rồi ở rể tại đây. Bởi vì sự việc mà ân nhân đã nhờ cậy chính là vào thời điểm này phải lưu lại nơi đây chờ một người tới, người này có mang theo miếng ngọc phù giống hệt chiếc rìu đá này.

-Khi nơi đây còn chưa thành đất liền, tổ tiên của người tới đây làm gì? Ông nội người ở rể nơi đây, vậy họ Tả của người là họ ban đầu hay họ sau này? Còn nữa, trong chuyện này nếu không có dính dáng gì tới nghìn năm về trước, liệu có cần thiết phải thực hiện hay không? – Lão mù muốn thăm dò Tả Thiết Cống.

Câu hỏi vô mặt của lão mù khiến khuôn mặt bóng nhẫy như dầu của Tả Thiết Cống hơi lộ sắc giận:

-Tô tiên có dặn lại rằng, đợi người mang ngọc phù tới đây, hãy dẫn người đó đi xem một thứ. Tới lúc đó thứ gì cần biết tự khắc sẽ biết thôi!

-Tới đâu? Xem thứ gì? - Lần này là Hứa Tiểu Chỉ nhanh miệng hỏi ngang. Xem ra hắn đã chú ý tới chuyện này từ trước, nếu không làm sao có thể ghi nhớ kỹ lưỡng hình dạng của Lộng phủ đến thế.

Tả Thiết Cống chỉ im lặng không nói.

Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy sự bần khổ của Tả Thiết Cống. Đúng vậy, cậu mới là chủ nhân của ngọc phù Lộng phủ, người cần hỏi, cần nghe đáng lẽ phải là cậu mới đúng, đâu đến lượt những kẻ khác phải tỏ ra sốt sắng.

-Không sao, anh nói đi! Cần nơi chính xác! - Lỗ Nhất Khí mặt không đổi sắc, bình thản lên tiếng.

-Núi Sói!

Núi Sói, thực chất chính là núi Tử Lang, một trong năm ngọn núi nằm sát bên sông. Tại sao cái tên Tử Lang đẹp đẽ nhường kia lại bị

đổi thành núi Sói nghe thật dung tục và đáng sợ, lẽ nào trên núi có chó sói thật ư? Trên đường tới núi Sói, Tả Thiết Cống đã kể cho Lỗ Nhất Khí nghe rằng, tuy có rất nhiều cách lý giải về việc đổi tên núi, song nguyên nhân thực sự là do tổ tiên của hắn sợ vật được uỷ thác bị người ta vô tình hay cố ý phá huỷ, nên mới bịa chuyện để hù dọa dân cư quanh đây. Kết quả là chiêu này chẳng có tác dụng gì, trên núi vẫn người qua kẻ lại hương khói tấp nập như thường, chỉ có điều cái tên tao nhã thoát tục nhường kia đã bị thay đổi hẳn.

Tả Thiết Cống thuê xe một bánh

đưa mọi người đến núi Sói. Chỗ ngồi trên xe chia làm hai dãy trái phải, tuy xe xóc đến lộn ruột, song vẫn đỡ hơn phải cuốc bộ đường xa. Suốt dọc đường đi, nơi nơi đều thấy đất đai màu mỡ, nước chảy chan hoà, cây cối um tùm, vạn vật bừng bừng sức sống, giao hoà với linh khí của đất trời. Lại thêm lúc này đã bước sang xuân, nên thi thoảng lại thấy bùng lên vài đốm vàng rực, đỏ hồng trong bát ngát ruộng đồng xanh tươi mơn mớn, rực rỡ khác nào báu vật trời ban.

Nhưng càng tới gần núi Sói, Lỗ Nhất Khí lại càng cảm thấy quái lạ. Khi chân núi đã hiện ra trước mặt,

cậu bắt đầu nghi ngờ chuyến đi này không biết có đáng tin hay không. Nguyên nhân rất đơn giản, khi còn chưa tới thành Thông Châu, lại từ cửa nam thành đi tới núi Sói, chặng đường tuy rất xa xôi, song cậu phát giác ra làn khí tượng tốt lành trong cảm giác đâu đâu cũng thấy. Hơn nữa, ở nơi nào cũng gần như giống hệt nhau. Đặc biệt là ngọn núi Sói trước mặt, tuy rất đẹp để thanh kỳ, song khí tượng của nó lại không mấy khác biệt so với khí tượng của những nơi khác trong thành Thông Châu, chỉ là có thêm một chút khí tượng của nhà Phật. Nếu bảo cầu quả thực ở trên núi Sói, thì khí

tướng nơi đây chắc chắn sẽ không thể bình thường lặng lẽ như vậy được. Ngay như Kim bảo ở núi Hai Vú vùng Đông Bắc, tuy được cất giấu sâu thẳm trong lòng núi, song nhìn từ xa vẫn có thể cảm nhận được khí tượng của nó không ngừng biến hoá linh động, cuộn cuộn tuôn trào.

Thế nhưng!

Trong trí não cậu bỗng loé lên một ý nghĩ, Tả Thiết Cống chỉ nói là đưa cậu tới đây xem một vật, tuyệt không nhắc tới bảo cấu, càng không nói gì tới Địa bảo. Liệu có phải ngay từ đầu đã hiểu lầm ý của hắn

hay không?

Cửa tam quan lớn dẫn lên núi Sói nằm ở Pháp Nhũ đường trong ngôi điện dưới chân núi. Kiến trúc nơi đây chia làm điện cổng, điện bên, đại điện và nhà ở phía sau, hình thành nên ba tầng kiến trúc, khí thế rất uy nghiêm. Đi qua đại điện, ra khỏi cửa nách ở mặt tây, mới có thể tiếp tục men theo đường bậc thang dẫn lên đỉnh núi.

Lỗ Nhất Khí đứng lại trước cổng chính. Quần thể kiến trúc xếp chồng ba tầng này rất lý tưởng cho việc tàng trữ, che giấu, bên trong có thể bố trí rất nhiều khám nút và

người phục kích. Song sau khi ngưng thần tụ khí, cảm giác duy nhất mà cậu thu về lại xuất phát từ chính bản thân kiến trúc. Đây thực sự là một toà kiến trúc đáng giá, với niên đại lâu đời, linh khí tràn trề, tường quang rực rỡ, đặc biệt là dãy ngói lưu ly nằm chính giữa sống nóc của đại điện và phía dưới hai trụ đá chống đỡ phần mái nhô ra phía trước của tam quan, tuôn trào một làn khí tượng mạnh mẽ linh động, hào quang lộng lẫy tựa cầu vồng. Hai nơi này chắc chắn có cất giấu những món cổ vật cực kỳ quý báu nào đó làm vật trấn, song dù khí tượng của chúng có tốt đẹp tới

đâu cũng không phải là món bảo bối mà Lỗ Nhất Khí đang tìm.

-Có lẽ còn một con đường khác nữa! - Lỗ Nhất Khí khẳng định chắc nịch.

Lời cậu vừa nói ra, thần thái của Tả Thiết Cống lập tức tươi tỉnh hẳn lên, bộ mặt nhễ nhại bóng dầu cũng hơi ửng đỏ. Hắn gật gật đầu, rồi dẫn bọn họ đi vòng sang chân núi phía đông.

-Này, cái tay đòn bằng sắt kia, đừng có lòng vòng nữa, cứ nói tuột với cậu cả vật đó ở đâu có phải tốt hơn không! - Sa Khâu tuy vẫn tươi cười, song trong ngữ khí hơi lộ vẻ

nôn nóng, bởi lẽ hắn đã phát hiện ra xung quanh dường như có điểm gì khác lạ.

-Tổ tiên dặn lại rằng bảo bối ở ngay trong núi này, nhưng có câu “có duyên gặp chuyện hay thiên cô, vô duyên nhìn cây cỏ đá bùn”.

“Vô duyên nhìn cây cỏ đá bùn... nhìn đá bùn...” - Lỗ Nhất Khí lẩm bẩm như đang nghĩ ngợi điều gì.

Mé phía đông núi Sói cũng có một con đường nhỏ lát đá dẫn lên núi, song đi lên được khoảng hơn hai mươi bậc, lại có một bức tường chắn ngang, hai bên tường nối liền với vách đá cao dựng đứng, không

thể đi vòng qua. Nhưng trên tường lại có một cánh cửa nhỏ, bị khoá kín bởi một ổ khoá dài gỉ sét loang lổ.

Hứa Tiểu Chỉ từ xa đã phát hiện ra ổ khoá trên cánh cửa, nên nhanh chân vượt lên phía trước, dùng ba ngón tay bóp vào ổ khoá, vận lực vận mạnh. Ổ khoá han gỉ lập tức vỡ vụn như một miếng bánh nướng giòn.

Tả Thiết Cống và Sa Khẩu nhìn thấy cánh cửa đã mở ra, vội rào bước tiến lên, nhưng chỉ được vài bước đã dừng ngay lại, bởi lẽ Lỗ Nhất Khí vẫn đứng trơ trơ tại chỗ.

Lỗ Nhất Khí không muốn lên núi, bởi vì con đường này vẫn không mang lại cho cậu cảm giác gì đặc biệt.

-Vẫn còn đường khác, có lẽ vẫn còn đường khác! - Lỗ Nhất Khí lăm băm như đang trong cơn mê sảng.

-Không có, chỉ có hai con đường này thôi. Không thì có thể lên núi ở mé tây, chỗ đó không dốc lắm, có thể leo lên được. Nhưng không có đường sẵn, chỉ có thể tự tìm cách leo lên thôi. - Tả Thiết Cống nói.

-Phía bắc, mặt sau núi! - Lỗ Nhất Khí vẫn như ngủ mê chưa tỉnh.

-Nơi đó là vách đá dựng đứng, không thể leo lên! - Lần này là Hứa Tiểu Chỉ cướp lời. Kỳ thực nếu hắn không nói, mọi người cũng biết, vì họ đi tới từ phía bắc núi, nên đã nhìn thấy sườn phía bắc của ngọn núi đầu tiên.

Đôi khi kiên định, quyết đoán cũng đồng nghĩa với cố chấp, cứng đầu, giống như Lỗ Nhất Khí lúc này:

-Dẫn tôi vòng sang phía bắc xem thử!

Khoé mắt của Tả Thiết Cống giật khẽ một cái, không biết là do đang gắng sức kiềm chế để khỏi bật cười,

hay là đang cố che giấu những tia sáng chỉ muốn bùng lên trong mắt.

Men theo chân núi Sói, đi từ phía đông sang phía bắc, tuy là phần sắp bóng sau lưng trái núi, song vẫn ngời ngời vẻ tú lệ phong quang. Hơn nữa, sau khi đi vòng qua chân núi, lại thấy xuất hiện hai hang đá cao lớn nằm liền nhau. Lỗ Nhất Khí dừng bước một lát trước hang đá, im lặng một hồi rồi lăm bắm như tự nhủ với mình:

-Hang đá tuy cao lớn, song đều không sâu, vách đá trơn bóng, không biết được hình thành bằng cách nào?

-Là xói mòn! – Sa Khẩu đang đứng sau lưng để vào một câu, nhưng lời giải thích quá vắn tắt, có lẽ hần cho rằng mấy chữ này đã đủ cho Lỗ Nhất Khí hiểu ra.

-Là do nước biển xói mòn. Hòn núi này trước kia là đảo, nước biển bao quanh, về sau nơi đây mới được bồi lắng dần dần mà thành đất liền. - Hứa Tiểu Chỉ giải thích rõ ràng hơn, dù gì hần cũng thông thạo địa lý của vùng đất này hơn Sa Khẩu.

-Ồ! Ồ! - Lỗ Nhất Khí thốt liền hai tiếng. Bình thường hiếm khi thấy cậu có biểu cảm khoa trương như

vậy.

Trong lúc đi, lão mù đã nghe ra một chi tiết, đó là hơi thở và nhịp bước của Tả Thiết Cống và Hứa Tiểu Chỉ từ đầu tới cuối luôn phối hợp nhịp nhàng với từng cử chỉ của Lỗ Nhất Khí. Hai người này đều mới gặp Lỗ Nhất Khí lần đầu, lại chưa hiểu rõ năng lực của cậu, tại sao lại có thể phối hợp nhịp nhàng đến vậy? Lão kín đáo chạm đầu gậy vào mé ngoài mắt cá chân của Sa Khâu. Đây là một ám hiệu phổ biến trong phường đạo tặc vùng Tây Bắc, có nghĩa là “lùi về phía sau bên mé trái, theo dõi kỹ lưỡng những người phía trước”.

Song Sa Khẩu lại không hiểu được ám hiệu này, vẫn tiếp tục bám sát phía sau Lỗ Nhất Khí. Như vậy, bên cạnh hắn có Tả Thiết Cống, sau lưng có Hứa Tiểu Chỉ, dù là kẻ nào đột ngột hành động, cũng đều cực kỳ bất lợi với hắn. Nhưng bên cạnh đó, đây cũng là vị trí tốt nhất để lấy thân mình che chắn cho Lỗ Nhất Khí.

Đám người giống như một đoàn du khách nhàn tản, lững thững bước đi, không nhanh không chậm, vừa đi vừa ngó quanh, song khác là ở chỗ hướng đi của họ là nơi khách du lịch bình thường ít khi bén

mảng. Chỉ một lát sau, họ đã tới mé chính bắc của ngọn núi. Núi Sói quả là quái lạ, ba mặt đông, nam, tây đều có sườn núi thoải thoải trải dài, duy chỉ có mặt bắc cứ như bị chém phẳng đi, chỉ còn trơ lại vách núi dựng đứng.

Lỗ Nhất Khí bước tới điểm chính giữa phía dưới vách núi, lúc này cậu mới nhận ra, chỉ có một nửa vách núi phía trên là gần như dựng đứng, toàn là đá tảng màu tím lộ hẳn ra ngoài. Còn một nửa phía dưới vẫn có thể coi là một sườn dốc, do bùn đất từ trên núi lăn xuống tích tụ mà thành, bởi vậy mọc đầy rêu xanh, dây leo, cỏ rối,

cây bụi tạp nham, thành một trảng
dày kín mít, chỗ héo chỗ xanh.

-Chính là đường này! - Giọng nói
của Lỗ Nhất Khí bỗng trở nên khác
lạ, càng quái lạ hơn nữa là ánh mắt
của cậu bỗng trở nên mờ mịt, thần
trí mơ hồ. Mọi người còn chưa kịp
phản ứng, cậu đã lồm cồm bò ngay
lên sườn dốc, bộ dạng hết sức lóng
ngóng vụng về. Sườn đất rất dốc, lại
thêm bùn đất cỏ khô trơn tuột, nên
chưa leo nổi vài bước, cậu đã trượt
xềnh xệch xuống. Song cậu giống
như một con rối đã lên căng dây
cót, lập tức đứng ngay dậy, tiếp tục
leo lên. Cứ thế leo lên lại trượt
xuống, trượt xuống lại bò lên.

Leo bốn lần thì cả bốn lần cậu đều trượt xuống. Tới lần thứ năm thì Hứa Tiểu Chỉ đã nhanh nhẹn tranh lên phía trước, mười ngón tay sục vào trong đám bùn nhão cỏ khô một chọc một đào, bới thành một cái hố to bằng miệng bát. Nhờ một hàng hố đào sẵn nối nhau, cuối cùng Lỗ Nhất Khí đã leo tới điểm giao nhau giữa sườn dốc và vách núi dựng đứng, dừng lại và đứng vững vàng ở đó. Trong lúc đó, Hứa Tiểu Chỉ tiếp tục leo phăm phăm lên vách đá thẳng đứng. Hắn hoàn toàn dựa vào sức mạnh của đầu ngón tay, bấu vào các khe hở và mấu đá nhô ra trên vách núi để đu

người leo lên, nhìn vào đó có thể thấy được phần nào công lực kinh người của các ngón tay.

Sa Khâu từ đầu chí cuối vẫn kè kè bên Lỗ Nhất Khí, bên tay phải cầm con dao tam giác mang móc câu nhọn hoắt, bên tay trái cầm con dao cạo mũi nhọn ba khe, dùng hai con dao thay nhau cắm vào sườn dốc để leo lên.

Tại vị trí đứng của Lỗ Nhất Khí lúc này phủ một lớp dây leo dày đặc, lơ thơ vài đám cỏ rối cây bụi nhấp nhô. Lỗ Nhất Khí chạt vật lần mò trong đám dây leo cỏ tạp một hồi lâu, song chẳng tìm được gì cả.

Bởi lẽ bùn đất phủ dày và đám gốc rễ chằng chịt của dây leo mọc lâu năm đã gây cản trở đến cảm giác của cậu.

Trên đỉnh vách núi dựng đứng, có vài cặp mắt vừa theo dõi sát sao nhất cử nhất động của Lô Nhất Khí, vừa cố gắng che giấu sự tồn tại của chúng, ngay cả động tác chớp mắt cũng vô cùng chậm rãi. Trong những lùm cây bụi rậm rạp phía tây sườn dốc, sau rừng lau lách khô úa ven ngòi nước phía đông chân núi, cũng lẫn lút những cặp mắt như vậy. Và thứ gây cho Lô Nhất Khí cảm giác bức bối ngột ngạt nhất, chính là cặp mắt ở phía sau gốc cây

to tại chỗ ngoặt trên con đường phía đông, một cặp mắt rừng rực sát khí.

Lỗ Nhất Khí rung mình ớn lạnh, song chỉ là rung mình mà thôi. Liên sau đó, cậu cất giọng rành mạch nói với Sa Khẩu:

-Giúp tôi đào đám bùn đất này lên, tôi muốn xem tầng đá phía dưới!

Mũi nhọn góc cạnh của con dao cạo trong tay trái Sa Khẩu dịch sang phải chừng một thân hình, rồi cắm thật sâu vào một khe nứt rất mảnh. Móc câu nhọn trên con dao bên phải buông ra, cơ thể vạm vỡ của

hắn lập tức đu sang, con dao tam giác cạo xén xẹt một nhát dài trên vách đá phía trước mặt Lỗ Nhất Khí.

Chỉ một nhát dao, đám dây leo, cỏ rôi, bùn đất trước mặt Lỗ Nhất Khí đã sạch bong, lộ ra một vách đá phẳng phiu màu tím sẫm. Trên vách đá chằng chịt những đường nét dọc ngang rối loạn, Lỗ Nhất Khí vừa liếc mắt đã nhận ra đây là một trong những kỹ pháp khắc gỗ cổ xưa của Lỗ gia: hoa văn Sáu trang (cọc mảnh). Kỹ pháp này được xếp bên ngoài Lục công, từ lâu đã không còn sử dụng nữa, chỉ còn một đoạn ghi chép ngắn ngủi và

hình vẽ mẫu còn lưu trong “*Ban kinh*”. Song lại có rất nhiều kỹ pháp biến thể từ kỹ pháp này, đã bộc lộ trọn vẹn được nét tinh diệu trong kỹ nghệ của Lỗ gia.

Hoa văn Sáu trang trên vách đá được khắc khá nông bởi loại dụng cụ bằng sắt, nhìn vào cách thức hạ dao “đầu vót thân thô” chân phương và nét hoa văn giản dị không hoa mỹ, có thể phán đoán niên đại của chúng đã rất lâu đời.

Song những đường nét hoa văn ở đây lại không mang một ý nghĩa cụ thể nào, Lỗ Nhất Khí đã đưa ra kết luận này dựa vào cảm giác. Do

vậy, cậu nghĩ rằng đây rất có thể chỉ là một tấm màn che mắt, nhằm giấu đi một thứ gì đó bên trong. Quả nhiên, cậu đã mau chóng phát hiện ra những đường nét tinh vi hơn xen kẽ giữa những đường hoa văn Sáu trang, không biết là hình vẽ hay chữ viết. Do hoa văn Sáu trang đan xen chằng chịt, đã cắt đứt, che phủ hoàn toàn những đường nét mong manh, nên không thể nào nhận ra manh mối.

NGỌC HOA ÂM

Lỗ Nhất Khí cũng nhận ra, nếu không có lớp bùn đất và dây leo dày che phủ, vách đá hẫ đã bị phong hoá ăn mòn từ lâu, tất cả mọi đường nét hoa văn có lẽ sẽ chẳng còn tồn tại tới tận bây giờ. Tuy nhiên việc này hẳn không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên, nếu không vị trí chứa đựng huyền cơ tại sao lại được đặt đúng ở mặt sau núi vốn rất thích hợp cho loài dây leo, cỏ dại sinh trưởng, đúng tại vị trí chuyển ngoặt giữa vách núi dựng đứng và sườn dốc nơi bùn đất dễ

roì xuống và tích đọng? Cậu vừa suy nghĩ, vừa đưa ngón tay khẽ vuốt ve theo những đường vân trên vách đá, hết sức thận trọng nhẹ nhàng.

Xung quanh vẫn yên tĩnh lạ thường, chỉ có gió đông nam ấm áp thổi vòng theo thân núi, khiến đám cỏ rồi và lá cây dập dờn như sóng.

-Tại sao ở đây lại có mùi tanh của biển? - Hứa Tiểu Chỉ đang lo lửng phía trên nói vọng xuống một câu phá tan bầu tĩnh lặng, vừa nói vừa liếc mắt xuống nhìn Sa Khẩu.

Sa Khẩu gật đầu, xem ra hẳn cũng đã ngửi thấy mùi này.

-Chẳng phải anh đã nói nơi đây trước kia là biển ư? Có mùi tanh của biển cũng đâu có gì lạ! – Không phải Thuỷ Băng Hoa muốn cãi lý, chỉ là trong thâm tâm thực sự không muốn lại xảy ra sự cố gì ngoài ý muốn.

-Không phải! - Hứa Tiểu Chỉ phản bác dứt khoát, sau đó tiếp tục leo lên, nhanh chóng mất hút sau đám cỏ dại trên đỉnh núi.

Hứa Tiểu Chỉ vừa khuất dạng, Sa Khẩu bồng thấy hết sức bất an. Giờ đây chỉ còn mình hấn và Lỗ Nhất Khí cheo leo trên vách đá, nếu xảy ra sự cố bất ngờ, có tay Hứa Tiểu

Chỉ đón sẵn trên đỉnh dốc thì còn đỡ. Nếu hấn không chống đỡ nổi, hoặc bản thân hấn ta cũng có vấn đề, thì bản thân hấn và Lỗ Nhất Khí sẽ đều nằm gọn trong phạm vi tấn công của kẻ khác.

Sự lo lắng của Sa Khẩu không phải là vô lý. Xung quanh đã bắt đầu xuất hiện những biến động rất tinh vi. Từ trong đám cây bụi phía ngoài vách đá dựng đứng thì thoảng lại vọng ra những tiếng loạt soạt rất khẽ, dường như có thứ gì đó đang thận trọng chui ra.

Hai tay dao của Sa Khẩu vùn vụt giao nhau đưa ngang trên vách đá,

chớp mắt đã ra tới mé bên ngoài, rồi lao người vào trong đám cây bụi.

Lỗ Nhất Khí không hề để ý tới sự biến mất của hai người, vẫn toàn tâm toàn ý vào động tác vuốt ve trên vách đá. Đột nhiên, ngón tay của cậu bỗng khựng lại, vì nó đã nhận ra chất đá ở một mảng nhỏ khác hẳn với những vị trí còn lại. Cậu vội vàng phỉu sạch lớp bùn đất bám trên bề mặt, quan sát thật kỹ lưỡng, và phát hiện ra rằng chất đá tại mảng này trơn bóng, mịn màng hơn hẳn. Tiếp tục quan sát tỉ mỉ hơn nữa, cậu đồ rằng đây có lẽ là loại ngọc tía Hoa Âm rất hiếm có.

Nhìn vào hình dạng của khối ngọc tía, thấy rất giống mảnh vỡ của một loại vật dụng nào đó. Nhưng mảnh vỡ này tại sao lại được khảm trên vách đá? Hơn nữa, còn được khảm một cách hết sức tinh vi hoàn hảo, không một vết gợn, như thể tạo hoá trời sinh.

Ngón tay Lỗ Nhất Khí khe khẽ xoay vòng trên miếng ngọc Hoa Âm, một cảm giác tựa như điện giật nhanh chóng lan truyền theo đầu ngón tay đi vào cơ thể, xộc thẳng lên não, toả khắp xương khớp tứ chi. Cảm giác này khiến cậu vô cùng thư thái dễ chịu, giúp cậu nhanh chóng thả lỏng thân

tâm. Động tác xoay tròn của ngón tay dần dà đã lan sang cả bàn tay, phạm vi vuốt ve cũng từ từ nói rộng, từ viên ngọc tía Hoa Âm mở rộng ra tới toàn bộ mặt vách đá chằng chịt hoa văn.

Dưới đoạn sườn dốc, từ phía khu rừng nhỏ ở phía tây vắng lại những tiếng động lạ. Những âm thanh này không thể lọt khỏi đôi tai nhạy bén của lão mù. Lão lập tức dựng thẳng cây gậy thép, định tung mình nhảy về phía đó. Song cánh tay cứng như sắt thép của Tả Thiết Cống đã giữ lão lại. Hắn thận trọng bước từng bước về phía đó. Là người sáng mắt và thông thuộc tình hình nơi đây,

xem ra hẳn đã phát hiện thấy sự bất thường từ trước.

Những hiện tượng bất ổn rải rác khắp xung quanh đã khiến một kẻ lão luyện như lão mù tỏ ra lo lắng:

-Cậu cả, đã xong chưa? Tình hình bất ổn, mau rút về thôi!

Song lúc này, Lỗ Nhất Khí đã không còn nghe thấy tiếng gọi của lão, một thế giới khác mở ra đã khiến cậu quên bằng cả bản thân mình. Trong trí não cậu, chỉ có những đường nét hoa văn đang chuyển động mạnh mẽ, cùng hội tụ về phía mảnh vỡ của ngọc tía Hoa Âm; trước hết tách ra thành vô số

mảnh vụn, sau đó lại tổ hợp, ghép nối lại với nhau, biến hoá thành những đồ hình và văn tự hết sức huyền ảo. Cũng chính vào lúc đó, toàn bộ thân tâm của Lỗ Nhất Khí đều lạc vào trong một cõi mơ.

Trong cõi mộng ảo, có một con thuyền gỗ lớn rất mực cổ xưa đang băng băng rẽ sóng. Con thuyền này kết cấu rất hợp lý tinh xảo, kiên cố vững chãi, song tuyệt đối không thích hợp để đi biển. Song con thuyền lại đang băng qua cửa sông Trường Giang lao thẳng ra biển lớn.

Dần dần, Lỗ Nhất Khí đã nhìn thấy rõ những người tóc búi, trang

phục cổ xưa đang có mặt trên thuyền, vẻ mặt ai nấy đều vô cùng kiên định, song cũng rất đổi hoang mang. Ánh mắt của cậu còn xuyên thấu lớp ván gỗ vào tận bên trong khoang thuyền, và thấy bên trên một chiếc bàn thấp có đặt một chiếc hộp làm bằng ngọc tía Hoa Âm. Chiếc hộp đang chìm trong làn khói nhẹ lững lờ toả ra từ hai lư hương bằng đồng xanh tạo hình bông lúa. Lỗ Nhất Khí đã nhận ra chiếc hộp này, đó là một trong tám hộp ngọc trong tay Bút Đạo Nhân mà cậu đã bắt gặp trong giấc mơ trên đá Tam Thánh bên dưới viện trong viện ở Bắc Bình.

Trên nắp hộp có khắc vài tự dạng sơ sài, tuy Lỗ Nhất Khí không nhận ra là thể chữ gì, song mới thoạt nhìn cậu đã nhận ra là bốn chữ: “Tử Phúc Lang Nê”.

“Tử Phúc Lang Nê” là một trong bảy loại đất cầu vòng mà Thiên Đế ban tặng cho Đại Vũ dùng để trị thủy, bảy loại đất cầu vòng bao gồm xích thạch (đá đỏ), tranh sa (cát vàng cam), hoàng thổ (đất vàng), lục trần (bụi xanh lục), thanh hôi (tro xanh chàm), lam lịch (cuội xanh lam), tử nê (bùn tím). Đại Vũ đã dùng năm thứ xích thạch, tranh sa, lục trần, thanh hôi, lam lịch để trị thủy, mà không dùng đến hoàng

thô và tử nê. Loại đất tử nê chính là Tử Phúc Lang Nê.

Trong lòng Lỗ Nhất Khí chột dấy lên một nỗi đau buồn và thương xót, bởi lẽ có một thông tin bỗng nhiên xộc vào trong trí não, mách bảo cậu rằng đây là lần thứ bảy con thuyền xông ra khỏi cửa sông Trường Giang. Trong cả sáu lần trước đó, nó đều bị sóng lớn xô trở về. Bởi vậy lần này họ đã đổi hướng, không đi thẳng theo hướng chính đông nữa, mà trước hết đi về hướng đông bắc, sau đó mới vòng trở lại.

Nhưng lần này, không những họ

không tới được nơi cần đến, mà một lần nữa gặp sóng to gió lớn khó bề chống đỡ, khiến buồm rách cột đổ, không còn động lực, mất đi phương hướng, chỉ còn biết mặc theo con sóng xô đẩy mà phiêu dạt trên mặt biển.

Trong sóng to gió dữ, đột nhiên xuất hiện năm hòn đảo nhỏ. Con thuyền không còn cách nào tránh né, cuối cùng đã đâm sầm vào mé bên của hòn đảo chính giữa.

Thuyền vỡ. Hộp ngọc vỡ. Kỳ lạ là hòn đảo cũng vỡ theo. Hộp ngọc vỡ tan tành, các mảnh vụn bắn đi tung toé. Từ trong hộp vụt ra một ánh

hào quang sắc tía, lấp lánh như một trời sao, bay dạt theo làn gió.

Sườn đảo bị đâm phải lạng lẽ sạt xuống, phẳng lì như thể dùng dao phạt. Vừa sạt xuống, nó lập tức nhão ra như bùn, nhanh chóng hoà tan vào lòng biển sâu. Còn lại mặt đá dựng đứng cũng trở nên mềm nhũn, một mảnh ngọc tía từ rất xa bắn lại đã nhẹ nhàng găm ngập vào mặt đá. Rất nhanh sau đó, mặt đá lại phục hồi trạng thái cứng rắn ban đầu, và mảnh ngọc vỡ đã trở thành một bộ phận của vách núi.

“Rầm!”

Vọng lên tiếng va đập rúng động

của một vật nặng rơi xuống đất, khiến Lỗ Nhất Khí vừa mới bừng tỉnh từ trong giấc mơ kỳ lạ giật nảy mình, dưới chân loạng choạng, lại trượt dúi dụi xuống sườn dốc.

Thủy Băng Hoa được lão mù che chắn trong một hốc lõm bên dưới vách đá, thấy Lỗ Nhất Khí trượt xuống, vội lao ra muốn lôi cậu lại. Song sức của cô ta làm sao có thể cản được thế trượt của Lỗ Nhất Khí, không những thế, còn bị cậu kéo tuột đi theo. Cả hai người ngã sấp ngã ngựa bên cạnh vật nặng vừa rơi xuống đất.

Tuy cả hai đều không bị thương,

song lại kinh hãi đến rụng rời, bởi vì vị trí họ vừa dừng lại vừa hay đối diện với vật kia. Đó là một cái xác với hai con mắt trợn trừng tựa mắt cá chết, đang nhìn họ chằm chằm.

Nơi yết hầu của xác chết có một đôi lỗ thủng đỏ loét đang ồ ộc máu, kích cỡ của chúng hơi khác nhau, giống như bị bấm thủng bởi ngón cái và ngón trỏ, nếu không nhầm thì đây hẳn là “kiệt tác” của Hứa Tiểu Chỉ.

Từ trong bụi cây lúp xúp bên cạnh vách đá, bỗng một bùm máu lớn bắn vọt ra như mưa, theo gió tấp đầy mặt mũi, đầu tóc Lỗ Nhất

Khí và Thuỷ Băng Hoa. Sau cơn mưa máu là một cánh tay đứt lìa bay ra khỏi bụi rậm, mắc lủng lẳng trên một thân cây nhỏ bên dưới vách đá.

Lỗ Nhất Khí đứng dậy, bình tĩnh đưa tay quệt máu trên mặt. Bùn đất trên bàn tay quện với vết máu lem nhem, khiến vẻ mặt cậu trông rất đáng sợ.

-Dừng tay! – Tuy giọng nói của cậu không thực vang vọng, song vẫn ngoan cố lan theo vách đá vắng vắng tứ bề.

-Ha ha! Vụ liều mạng lần này quả là không đáng! - Lỗ Nhất Khí vừa

cười nhạt một tiếng, luồng khí xung quanh cậu bất giác bùng lên mạnh mẽ, khí thế không gì át nổi - Tất cả hãy dừng lại, cùng nghe ta kể lại sự thực về bảo bối!

Trong phút chốc, cả ngọn núi đã chìm trong một bầu không khí im lìm, đến cả gió đông nam vừa nãy còn phơ phất, giờ cũng như khựng lại. Lúc này, nếu có phiến lá cây rơi xuống, hẳn cũng nghe rõ mồn một.

-Hãy nhìn vùng đất phía trước mặt các người đi, đó chính là bảo bối mà các người đang muốn cướp đoạt! - Lô Nhất Khí cất giọng điềm tĩnh nhưng rất mực uy phong -

Năm xưa tổ tiên Lỗ gia đi thuyền ra biển, với ý tìm hung huyết, xây bảo cầu, cất giấu Địa bảo. Song do không có kinh nghiệm đi biển, lại thêm nhân lực vật lực eo hẹp, nên con thuyền đóng ra không thể chống chọi nổi sóng gió biển khơi, không thể đi xa. Bởi vậy sáu lần ra biển đều không thành công, tới lần thứ bảy thì bị sóng gió xô tới một quần đảo nhỏ, thuyền đâm phải đảo mà vỡ. Địa bảo Tử Phúc Lang Nê mang theo đã rơi xuống lòng biển mênh mông.

Nói tới đây, Lỗ Nhất Khí lại dừng một lát, xoay một vòng tại chỗ, quét mắt nhìn khắp lượt xung quanh.

Vẫn không có chút động tĩnh nào, dường như thời gian đã ngừng trôi, dường như mọi sinh mệnh đều đã lìa đời.

-Địa bảo Tử Phúc Lang Nê không được cất giấu đúng nơi, huyết cực hung trong trời đất không có vật trấn, nên mới liên tục dịch chuyển, mở rộng, hình thành một vùng biển quỷ quái khổng lồ, huỷ diệt không biết bao nhiêu sinh linh. Song lại có một điều may mắn, đó là quần đảo nhỏ ngoài biển nhờ tác dụng của Tử Phúc Lang Nê nên đã dần dần bồi tụ bùn cát, hình thành đất liền, nối với lục địa, kết thành một vùng

đất trù phú tốt tươi. Vùng đất này ở ngay dưới chân các người đó! Toàn bộ vùng Thông Châu này chính là Địa bảo mà các người đang vất kiệt tâm tư dốc hết mánh khoé để cướp đoạt! Bảo bối nay đã thành địa linh một vùng, các người có cướp nổi không? - Lỗ Nhất Khí cao giọng quát lớn, làn khí tượng bỗng chốc ngùn ngụt tuôn trào, thấu đến trời xanh, khiến bầu không khí im lìm bỗng dấy lên ít nhiều xao động không dễ phát giác.

Lỗ Nhất Khí dừng lại một lát, ngữ điệu đã bình hoà trở lại:

-Địa bảo phía chính đông đã

định, kết cục này chính là “con người chẳng chịu theo trời, số trời rồi cũng do trời vận xoay”, song cũng coi như đã kết thúc. Việc trước đây tạm chưa bàn đến, song tâm huyết sức lực các người bỏ ra để đeo đẳng bọn ta suốt mấy tháng trời giờ đã tan thành mây khói, đúng là “tham nhiều dục lắm cũng thành tay không”. Thôi lần này coi như xí xoá, ta người đường ai nấy lui, thời cơ hãy đợi trời trao. Ngày sau nếu còn có cơ duyên, hai nhà chúng ta sẽ lại thi tài cao thấp!

Không ai trả lời, cũng không ai rút lui, không biết là vẫn hoài nghi trước lời nói của Lỗ Nhất Khí, hay

là đang có tính toán gì? Một vùng âm u sau núi Sói như thể đã đóng băng.

Người đầu tiên phá vỡ cục diện chết cứng này chính là Hứa Tiểu Chỉ. Hắn thành hình xuất hiện trên đỉnh vách núi, hét như một con thạch sùng vùn vụt bò trở xuống. Chân vừa chạm đất, hắn lập tức lùi tới bên cạnh Lỗ Nhất Khí, nói khẽ:

-Trong khu rừng trên đỉnh núi có vài tên đang rình nấp, trên mặt sông phía xa có con thuyền gỗ lớn kiểu dáng cổ quái neo đỗ, bọn trên thuyền đang kéo xuống xuôi về phía này.

Lỗ Nhất Khí liếc nhìn xác chết bên cạnh, tấm áo đen trên người hắn đã bạc phếch, loang lỗ những vết muối khô trắng, chắc hắn vừa mới lên đên trên biển lâu ngày. Xem ra cỗ chiến thuyền kiểu đời Minh đã đuổi tới nơi. Đối thủ quả nhiên lợi hại, đá lái thuyền vòng vào từ cửa sông Trường Giang, lần theo tung tích đuổi đến tận đây, rồi lại âm thầm bám sát theo bọn họ.

Sa Khẩu cũng mau chóng trượt xuống dọc theo những bụi cây lúp xúp bên cạnh. Hoá ra trong đám cây bụi có một sợi dây thừng từ từ thả xuống từ trên đỉnh vách núi dựng đứng, Sa Khẩu đã nhận ra tiếng dây

thùng luồn lách trong đám cỏ rồi lá cây.

Tả Thiết Cống vẫn chưa quay lại, hắn đang đứng ở chỗ ngoặt trên con đường mòn bên ngoài khu rừng nhỏ, vẫy tay với mọi người, ra hiệu cho họ bước lại gần.

Tuy lão mù không nhìn thấy gì, song đôi tai lão đã nghe thấy xung quanh vẫn lặng phắc như tờ. Im lặng có nghĩa là đối thủ vẫn chưa có ý định tiếp tục hành động, đây chính là thời cơ cực tốt để tẩu thoát:

-Đi mau! Sa Khẩu đoạn hậu, khi băng qua rừng, cẩn thận ám khí.

Khi vòng qua khúc quanh mà Tả Thiết Cống đang đứng, họ phát hiện thấy phía sau gốc cây to sát bên sườn núi có hai thi thể vừa bị một đao chặt phẳng thủ cấp. Nhìn vào hiện trường và tư thế của xác chết, có thể thấy rằng bọn chúng thậm chí còn không kịp cả ra tay chống đỡ.

-Là ông chém à? – Sa Khẩu hỏi Tả Thiết Cống, hắn đang lấy làm lạ vì không thấy Tả Thiết Cống mang đao.

-Không phải!

-Vậy ai đã ra tay?

-Không biết!

-Đao cực nhanh, chiêu thức cũng cực nhanh!

-Đừng nhiều lời nữa, đi mau! -
Hứa Tiểu Chỉ vừa thúc giục, vừa xoay ngang một con thuyền nhỏ đang đỗ bên ngòi nước dưới chân núi. Chạy trên thuyền băng qua ngòi nước, sẽ vào được khu rừng thuỷ sam phía bờ bên kia, xuyên qua rừng thuỷ sam là đến con đường cái quay về thành Thông Châu, đây có lẽ là con đường tắt nhanh nhất để tẩu thoát khỏi nơi nguy hiểm.

Trên đường cái, họ đi nhờ một cỗ

xe lửa đang chở rau củ vào thành. Cho tới tận khi qua mộ người Oa, họ vẫn chưa bắt gặp sự ngăn trở hay truy đuổi nào. Cứ theo tình hình này mà phán đoán, hẳn là đối thủ cũng đang trong lúc vội vàng, nên chưa thể giăng cạm bẫy khắp nơi.

Song lão mù lại không nghĩ như vậy. Lão cảm thấy đối thủ không thể lơ lửng như thế. Sau khi liên tiếp thất bại, chắc chắn sẽ càng phải tăng cường khám nút, siết chặt vòng vây, bởi vậy, khám diện của chúng có lẽ sẽ được bố trí ở một cấp độ thâm sâu rộng lớn hơn nữa, hoặc cũng có thể đặt ở những chỗ

không thể ngờ tới, giống như giăng
sân lưới chờ cá mắc vào.

Lỗ Nhất Khí thấy lão mù phân
tích rất hữu lý, bèn hỏi Tả Thiết
Cống tìm chỗ nào để ẩn náu tạm
thời, đợi khi trời tối hãy trở về
thành Thông Châu.

Qua mộ giặc Oa, bên đường đi là
một cửa sông hình tam giác. Tả
Thiết Cống nói rằng có một người
họ hàng sống ở gần đây, nên bọn họ
bèn xuống xe, trèo lên một con
thuyền gỗ nhỏ do Tả Thiết Cống
mượn về, rồi lặn vào đường sông
đan xen chằng chịt, lau lách kín
bung.

THOÁT VÒNG VÂY

Khi trời đã tối hẳn, con thuyền nhỏ chở theo đám người cũng vừa tiến vào khúc sông phía đông của cửa nam thành. Họ bèn lên bờ từ chỗ này, rồi gửi thuyền ở nhà một ngư dân xúc hến.

Khi còn cách cổng thành một đoạn, họ phát hiện thấy khắp trong ngoài thành náo nhiệt khác thường. Tả Thiết Cống bấm ngón tay tính ngày, thì ra hôm nay chính là ngày rước gia thần hàng năm của người Thông Châu. Đây là một phong tục của địa phương, sau khi ăn Tết

xong, mỗi nhà đều phải thỉnh lấy một vị gia thần để trấn trạch bảo bình an. Gia thần có rất nhiều, như Chung Quỳ, Quan Đế, Hôi Bà, Mễ Tiên... Mỗi nhà căn cứ theo nguyện vọng của mình để rước lấy một vị thần thích hợp. Bởi vậy, đây chính là một đêm náo nhiệt nhất trong thành Thông Châu sau Tết.

Tả Thiết Cống không trở về xưởng ép dầu mà dẫn đám người đi thẳng vào trong thành. Càng là nơi đông đúc, sẽ càng an toàn. Suốt một ngày tìm kiếm, giao chiến, lẩn trốn, quả tim lúc nào cũng như treo ngược, giờ đây có lẽ nên ăn chút gì để xua tan cơn hoảng hốt, lấy lại

sức lực. Ngoài ra, Tả Thiết Cống còn muốn thỉnh giáo Lão Nhất Khí một số điều, như tổ tiên nhà hắn đòi đòi truyền thụ mang ý nghĩa thế nào. Tuy sự việc đã kết thúc, song dù sao cũng không thể chỉ để lại một câu đố không lời giải cho bản thân và con cháu đời sau.

Ngay cổng thành có một đám người đang rộn ràng khua chiêng gõ trống múa đèn rồng, đây cũng là một trong những nghi thức mời rước gia thần. Nghe nói rồng ở trong thành là rồng đỏ, gọi là rồng Nhập vị; ở ngoài thành là rồng xanh, gọi là rồng Khởi hành. Như thế gọi là hai rồng xanh đỏ dẫn

đường, gia thần khởi hành nhập vị.

Khi Tả Thiết Cống đi qua đội múa rồng, hai đầu lông mày hấn đột nhiên dựng ngược, vội thì thào với mọi người:

-Đi mau!

Nói đoạn lập tức cúi đầu lách vào giữa đám đông, ba chân bốn cẳng lao đi.

Tả Thiết Cống chạy một mạch tới tận quán rượu Hạnh Hoa Thôn, rồi bước vào trước quan sát một lượt trên dưới trong ngoài, thấy toàn là khách quen, mới gọi mọi người vào, cùng leo lên gác.

Kỳ thực chẳng ai còn tâm trí mà ăn uống, chỉ lừa qua quýt cho xong bữa. Đợi mọi người ăn xong, Lô Nhất Khí mới nhớ lại phản ứng bất thường của Tả Thiết Cống khi mới vào thành, bèn lăm bằm:

-Đội múa rồng có gì đó không ổn... - Ý cậu muốn nhắc nhở Tả Thiết Cống hãy giải thích chuyện vừa nãy là như thế nào.

-Thành Thông Châu có hai con rồng lớn, một con rồng đỏ và một con rồng xanh, các thế múa của cả hai đội rồng, tôi đều đã quen thuộc. Song đội múa rồng đỏ ở cổng thành khi nãy, thế múa nào trông cũng rất

lạ. - Tả Thiết Cống nói.

Lão mù trợn ngược lòng trắng, vươn dài cần cổ gầy nhảnh mà nói:

-Thế thì còn ngồi đây ăn uống cái nổi gì! Nếu đúng là mai phục của đối phương, thì cả đám người lù lù ra đây làm sao có thể lọt qua mắt chúng?

-Nếu đúng là quân mai phục của đối thủ, nơi này chắc hẳn đã bị vây kín rồi! - Hứa Tiểu Chỉ vừa nói vừa đứng dậy, tới bên cửa sổ, nép mình trong góc khuất, liếc ra phía ngoài.

Hạnh Hoa Thôn là một quán rượu hai tầng hiếm hoi trên con

phố lớn phía nam, xung quanh đều là nhà thấp lè tè lợp ngói xanh, bởi vậy, nhìn qua cửa sổ tầng hai của quán rượu, có thể nhìn bao quát con phố phía dưới và những ngôi nhà xung quanh.

Hứa Tiểu Chỉ vừa liếc xuống đã vội vàng lui trở lại, rồi chân nhón như mèo chạy băng băng đến cửa cầu thang, ngó xuống đại sảnh phía dưới. Bộ dạng của hắn khiến những người khác đều vô cùng căng thẳng. Sa Khâu vội bật dậy chạy tới bên cửa sổ, ngó ra ngoài.

Rất nhanh, Hứa Tiểu Chỉ đã quay lại bên bàn, vẻ mặt hết sức băn

khoản, luôn miệng lẩm bẩm:

-Kỳ lạ! Kỳ lạ thật!

-Chuyện gì thế? - Tả Thiết Cống hỏi.

-Trong con ngõ phía nam có một tay múa rồng đang nấp, chắc chắn là vừa bám theo chúng ta tới đây. Nhưng ngoài cửa và dưới đại sảnh đều không có động tĩnh gì khác lạ, không giống như bị bao vây! – Hứa Tiểu Chỉ đáp.

-Gã đó dường như đang theo dõi, trong con hẻm đối diện còn có một tên nữa. Không biết những chỗ khác có mai phục hay không, nếu

còn nữa thì chắc chắn chúng ta đã bị bao vây rồi! – Sa Khẩu quan sát có vẻ tỉ mỉ hơn Hứa Tiểu Chỉ.

-Không đúng! Nếu muốn bao vây chúng ta, chỉ nhờ vào mấy thằng tép riu múa rồng kia chắc chắn là không thể, điều này đối thủ hiểu rõ hơn chúng ta nhiều! – Lão mù dạn dày kinh nghiệm, phân tích nghe rất có lý.

-Vậy đây là khám diện gì, có vương [\[27\]](#) không? Có nút không? - Thuỷ Băng Hoa đang sử dụng thuật ngữ của khám tử gia.

-Bắt lấy một thằng ranh con hỏi

thử xem sao! - Tả Thiết Cống nói đoạn, đứng phắt ngay dậy đi xuống dưới, vừa đi vừa nói rõ to:

-Ông chủ, tính tiền đi! Đừng có giờ trò với tôi đấy nhé, tặng được một món lại trừ bég vào tiền thừa thì bằng không đấy!

Hứa Tiểu Chỉ vốn định bước xuống theo, song đã bị cây gậy của lão mù ngáng đường. Lão mù tự mình đi theo Tả Thiết Cống, ra rả nói với theo:

-Anh Tả, đợi ta với, dắt ta đi tiểu cái, vừa nãy uống nhiều canh quá!

Xuống dưới cầu thang, Tả Thiết

Cổng và lão mù vòng ra phía sau đại sảnh, vén tấm rèm vải lần ra sân sau, nhảy qua tường mà đi.

Chỉ khoảng hai chén trà, lão mù và Tả Thiết Cống đã quay trở lại. Vừa lên tới tầng trên, Tả Thiết Cống đã tranh nói trước:

-Đúng là định bao vây chúng ta! Thằng oắt con mới đầu còn ngoan cố, bị tôi siết cho gần đứt cổ vẫn không chịu nói. May mà có ông Hạ, chỉ nói một câu, nó đã nôn ra bằng hết. Tôi điên quá quăng nó vào trong cái chum lớn phía sau rồi!

Thấy Tả Thiết Cống cứ lan man đầu đầu, lão mù đặng hắng một

tiếng rồi cắt ngang:

-Tên do thám này mới đầu thà chết cũng không chịu mở miệng, sau ta phải dọa hấn, nói rằng sẽ thức tỉnh mầm trùng độc trên cơ thể hấn, hấn mới sợ mà phun ra. Chúng đúng là bọn đã truy đuổi chúng ta trên biển, là bọn chuyên theo thuyền bè, nên thân thủ thua xa lũ nút người ở Bắc Bình và Đông Bắc. Bọn chúng vốn dĩ được giao nhiệm vụ rình mò, đợi khi chúng ta tìm ra bảo bối thì cướp lấy; song đến khi biết chúng ta không thể tìm ra bảo bối được nữa, thì không biết phải xử trí ra sao. Bởi lẽ chủ nhân của chúng không có ở đây, nghe nói

căn cứ địa ở phía nam bị người ta xông vào cướp phá, khám diện bị huỷ, nên đã cấp tốc vượt sông quay về phía nam rồi. Mấy tên cầm đầu ở đây đều không dám tự quyết, nên mới bàn nhau cứ tạm vây khốn chúng ta trong thành, chờ tin từ phương nam tới mới tiếp tục hành động.

Đang đứng bên cửa sổ, Sa Khẩu đột nhiên kêu lên:

-Nguy rồi, đối phương hình như định khép vòng vây!

-Chết cha! Thằng nhãi mà bọn tôi vừa tóm được có lẽ là một mắt xích do thám, hẳn là đối thủ đã phát

hiện ra thiếu mất một mắt xích. Hai cánh đều đã hiện hình rồi, chắc rằng chúng sợ bọn ta phát giác âm mưu rồi cướp đường bỏ chạy, nên đã hành động trước, thu hẹp vòng vây cố định tiêu điểm! – Lão mù đã ý thức được rằng hành động vừa này có phần hấp tấp.

Tả Thiết Cống giận dữ đến đỏ mặt tía tai. Lão mù không nhìn thấy đã đành, chẳng lẽ đến hăn cũng mù nốt.

-Xông ra! -Giọng Hứa Tiểu Chỉ đằng đằng sát khí. Thật khó tưởng tượng một cơ thể loắt choắt gầy đen như hăn lại có được một khí

thế hung hãn đến vậy.

-Tốt nhất nên tránh đi! - Lỗ Nhất Khí vẫn điềm tĩnh - Nếu xảy ra xung đột trong thành sẽ gây kinh động tới quan phủ, tới lúc đó khó mà dàn xếp, hơn nữa anh Tả còn có gia đình sự nghiệp ở đây!

Lời nói của Lỗ Nhất Khí khiến Tả Thiết Cống có vẻ nghĩ ngợi. Hắn lấy lại vẻ bình tĩnh, chậm rãi trở về ghế ngồi, rồi hỏi khẽ một câu:

-Bây giờ mọi người tính thế nào?

Với câu hỏi này, dường như hắn đã tự coi mình là người ngoài cuộc.

Lỗ Nhất Khí nói:

-Anh Tả, thú thực gia tộc của anh và Ban môn tôi không có mối quan hệ sâu xa gì. Tổ tiên của anh chỉ là người lái thuyền được Lỗ gia thuê về phục vụ hành trình chôn giấu bảo bối. Song sự việc chưa thành, thuyền đã bị huỷ, bảo bối vỡ tan chìm xuống biển sâu. Mấy vị tiền bối Lỗ gia tôi nhất quyết không chịu rời hòn đảo, chính là núi Sói hiện nay. Chỉ yêu cầu tiền bối nhà anh nếu có cơ hội hãy dẫn người mang ngọc phù Lộng phủ của Lỗ gia tới nơi bảo bối rơi xuống, rồi giao lại cho tổ tiên nhà anh viên đá mang hình Lộng phủ làm tín vật. Còn tổ tiên nhà anh trở về đất liền

bằng cách nào, sau đó xảy ra những chuyện gì, tôi không thấy trên vách đá viết tới. Nhưng có điều này anh cần phải biết, gia tộc của anh quả là trung tín hiếm có trên đời, chỉ một lời hứa mà đời đời truyền nối đến tận ngày nay, tôi xin thay mặt Ban môn bày tỏ lòng cảm Ạ. Anh đã làm quá nhiều việc vì gia tộc chúng tôi, thực sự không dám để anh liên lụy thêm nữa. Chúng ta hãy tạm biệt nhau ở đây, anh cứ về nhà trước đi, chúng tôi sẽ tự tính cách rời khỏi thành Thông Châu!

Tả Thiết Cống trầm ngâm một lát, rồi thình lình đứng dậy, bước nhanh xuống dưới lầu.

Tả Thiết Cống đi rồi, Lỗ Nhất Khí khẽ thở ra một hơi dài. Cậu đưa ánh mắt nhìn khắp lượt mọi người, nói tiếp:

-Anh Hứa, thực ra anh cũng không hề liên quan tới chuyện này. Anh Sa Khẩu cũng thế, vốn dĩ cũng không nhất thiết phải mạo hiểm tính mạng vì chuyện của Lỗ gia chúng tôi, hành trình trên biển vừa rồi đã mấy lần khiến anh suýt phải thiệt thân, thật vô cùng áy náy. Nếu lúc này các anh có thể thoát thân an toàn, hãy mau chóng đi đi!

Các nếp nhăn trên mặt Hứa Tiểu Chỉ xô về một phía, hắn nở một nụ

cười rất sâu xa:

-Tôi đã sớm ngờ rằng cục đá của lão Tả không hề đơn giản, bên trong chắc chắn có thứ gì kiếm chác được. Tôi nhất quyết không bỏ đi, chẳng phải các cậu vẫn muốn tiếp tục tìm kiếm những bảo bối khác ư? Tôi cũng muốn theo để chia chác chút đỉnh.

Sa Khẩu vẫn mỉm cười, nét cười hồn hậu như Phật Di Lặc:

-Lúc nào nên đi, tôi tự khắc sẽ đi!

Lỗ Nhất Khí nhìn Sa Khẩu, không nói thêm gì, rồi lại quay sang nhìn Hứa Tiểu Chỉ:

-Anh Hứa! Bảo bối mà chúng tôi cần tìm không như anh tưởng tượng đâu. Không những phải đánh cược cả tính mạng, mà e rằng cũng chẳng có chút lợi lộc gì để chia chác!

Hứa Tiểu Chỉ lập tức nghiêm nét mặt, giọng nói vô cùng khẳng khái:

-Người ta sống ở đời, ai chẳng phải dùng tính mạng để kiếm ăn. Tôi quyết không màng tới bảo bối! Nếu mọi người tìm được nơi cất giấu bảo bối nghìn năm về trước, tôi chỉ dám xin một góc nhỏ kho tàng, như vậy sẽ không phải khổ sở dãi nắng dầm mưa kiếm ăn trên

biển nữa!

Lời còn chưa dứt, từ phía cầu thang bỗng vọng lại tiếng chân chạy dồn dập. Mọi người đều đứng bật dậy, nòng súng, vũ khí nhất loạt chĩa về cửa cầu thang.

Người chạy lên là Tả Thiết Cống. Vừa ngẩng đầu lên, hắn đã giật nẩy mình bởi một đám vũ khí tua tủa, song lập tức ý thức được rằng chúng không phải nhắm vào mình:

-Mau đi theo tôi! – Nói xong, hắn lập tức quay người chạy xuống.

Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Lô Nhất Khí. Cậu dứt khoát gạt đầu.

Cậu đã cảm nhận được vẻ chân thành từ trong ánh mắt của Tả Thiết Cống.

Hứa Tiểu Chỉ chạy xuống đầu tiên, những người khác bám theo sát gót. Qua khe rèm vải che trước cửa đại sảnh, thấp thoáng nhìn thấy bên kia đường đã có hơn chục người tụ tập, có kẻ vẫn trong trang phục múa rồng, cũng có kẻ ăn bận thường phục.

-Đi phía này!

Tả Thiết Cống chạy về phía một gian phòng lớn ở phía sau quán rượu, những người khác đều lục tục chạy theo. Đám thực khách

đang ăn uống trong đại sảnh đều trở mắt ngạc nhiên nhìn đám người kỳ quặc, còn ông chủ quán và bọn người làm vẫn thản nhiên như không nhìn thấy gì.

Gian phòng là một nhà kho, phía sau nối liền với một gian phòng nhỏ, đó là phòng ngủ của đám người làm trực đêm canh quán. Khi băng qua kho hàng, Tả Thiết Cống thuận tay nhặt lấy một tấm đệm vải bông dày trên miệng vò rượu.

Vào trong gian phòng nhỏ, Tả Thiết Cống lao thẳng tới góc phía bắc của bức tường mặt đông. Hắn kê tấm đệm lên mặt tường, sau đó

vung tay trái lên, đấm một cú trời giáng vào giữa tấm đệm, nghe “uỳnh” một tiếng rung động cả bức tường. Hắn liên tục di chuyển đệm coi, lại giáng thêm vài quyền nữa.

Khi đám người theo sau vừa kịp chạy hết vào trong gian phòng, trên bức tường xây hai lớp gạch so le đã có đến ba thước vuông gạch xanh đã long ra. Tả Thiết Cống quay đầu lại nói với Hứa Tiểu Chỉ đang đứng sát sau lưng:

-Móc gạch ra!

Hứa Tiểu Chỉ chọc ngón tay vào kẽ hở đã long ra giữa những viên gạch, chỉ một loáng đã lôi ra một

chồng gạch to, trên mặt tường xuất hiện một lỗ hồng bằng miệng sọt. Bên ngoài lỗ hồng là một con hẻm chật hẹp, dài hun hút, chỉ đủ một người đi qua.

-Mau theo tôi! Ra khỏi con hẻm không cửa này, chúng có muốn bao vây bọn ta cũng khó! - Tả Thiết Cống vừa nói vừa lách người chui qua lỗ hồng.

Tả Thiết Cống không nói bừa. Ra khỏi con hẻm này, Lỗ Nhất Khí nhìn thấy rất nhiều con hẻm khác, hẻm Kỳ Cán, hẻm Đông Tiểu, hẻm Phần Gia, hẻm Đoan Ấn, hẻm Ngẫu Hoa Trì,... Lỗ Nhất Khí mới

chỉ đi qua hai con hẻm đã hoa mắt chóng mặt, chẳng biết đâu là đông tây nam bắc. Lúc này cậu mới phát hiện ra rằng, trong thành Thông Châu, đám sông ngòi chẳng chịt vẫn có quy luật nhất định, còn mạng lưới ngõ hẻm mới chính là một khám diện rộng lớn, không trật tự không quy tắc, rối nùi như nhợ, do nhà cửa xây dựng tùy tiện lộn xộn tạo nên. Tuy do con người tạo tác, song lại hoàn toàn ngẫu nhiên, không hề giống với cục tượng trận pháp nào, bởi vậy cũng không hề có cách thức phá giải. Chỉ có những người đã quen sống ở đây mới phân biệt được điểm khác nhau

giữa các con hẻm và nhà cửa mà ra vào dễ dàng. Người từ nơi khác tới, giữa ban ngày ban mặt còn hoa mắt chóng mặt, nói gì tới ban đêm.

Tả Thiết Cống dẫn đám người tới cuối hẻm Đông Tiêu, gõ cửa một ngôi nhà gạch trông rất đối bình thường. Người ra mở cửa chính là lão già mặt cười mà họ gặp ở xưởng ép dầu lúc ban ngày.

Trong nhà lão bày la liệt lư hương, giá nến, lồng sười làm từ đồng, thiếc, chế tạo rất tinh xảo, đánh bóng cũng rất công phu, toả ra làn hào quang nhàn nhạt.

Vừa bước chân vào cửa, Lỗ Nhất

Khí bỗng sững người lại trước một món đồ bày trên giá tủ thờ ở chính giữa gian nhà. Món đồ được trùm kín bởi một tấm nhiễu đỏ rất lớn, song cậu vẫn nhận ra được luồng sát khí đang ngùn ngụt bốc lên, tầng tầng lớp lớp.

Thảo nào trong khi những người khác đều đi mời gia thần thì lão già này lại ru rú ở đây. Có một món sát khí nặng nề như vậy trấn trong nhà, còn sợ gì yêu ma quỷ quái?

Tả Thiết Cống giới thiệu lão già với mọi người, lúc này mới biết tên lão là Lợi Hâm. Nhìn vào cái tên, có thể đoán rằng ngũ hành của lão

thiếu Kim. Lão còn có một biệt danh là Tiểu Phật Nhi, cái tên này rất phù hợp với tướng mặt tươi cười của lão. Đến khi giới thiệu tới nghề nghiệp, mọi người đều rất bất ngờ, thì ra lão chính là tay đao phủ của quan gia.

Đao phủ vùng Thông Châu khác với những nơi khác, bọn họ đều chỉ là “nha dịch hờ”, tức là bình thường ở nhà, không cần phải tới quan phủ báo danh, chỉ khi nào có lệnh trăm, mới phải đi làm. Bình thường cũng không được hưởng lương bổng gì, cho đến sau ngày hành hình, mới quảy quang gánh ra ngoài, một đầu treo thanh đao hành

hình hôm trước, một đầu treo sọt, đi khắp một vòng thành Thông Châu. Phàm là những hàng quán có dùng tới dao, đều phải bỏ vào sọt vài chục tiền xu cho tới vài đồng bạc Tây. Nếu ở vùng khác, nghề này cũng được coi là một công việc tốt đủ ăn đủ mặc, song ở vùng Thông Châu mưa thuận gió hoà, dân cư hiền lành chất phác, rất hiếm khi xảy ra chuyện cướp bóc án mạng, bởi vậy thu nhập từ công việc này rất bèo bọt. May mà lão Lợi còn có tay nghề đúc đồng, thiếc rất cừ, khi quan phủ không có việc thì kiếm sống bằng nghề này, nhờ thế mới không phải lo lắng chuyện cơm áo.

-Ông Lợi, các vị này là... - Tả Thiết Cống đang định giới thiệu đám Lỗ Nhất Khí với Tiểu Phật Nhi, lão đã giơ tay chặn lại.

-Không cần nhiều lời, tôi đã biết sơ qua, hãy nói về dự định tiếp theo của mọi người! - Tiểu Phật Nhi rất thẳng thắn.

-Chúng tôi định âm thầm ra khỏi thành Thông Châu, tìm cách cắt đuôi bọn chúng! - Lỗ Nhất Khí thấy lão ăn nói khảng khái, cũng không chút vòng vo.

-Được, đêm nay tôi sẽ đưa mọi người chạy về phía bắc vượt sông ra khỏi thành. Đám lính tuần sông

ở đó tôi đều quen biết, nửa đêm về sáng qua sông sẽ không khó khăn gì. Vượt qua hào sẽ đến bãi tha ma lớn mà tôi thường tới hành nghề, qua bãi tha ma rẽ sang phía tây tới vịnh Bách Hoa, rồi băng qua con đập Thông Dương đi lên phía bắc. Đi theo đường này sẽ dễ dàng cắt đuôi những kẻ bám theo. – Lão vừa nói, vừa đưa tay vuốt vuốt mớ tóc tinh tươm không chút rối loạn.

-Vậy thì tốt quá! - Lỗ Nhất Khí cảm thấy lộ trình lão vừa vạch ra rất hợp ý mình.

-Phía bắc thành Thông Châu không có cổng thành, không có cầu,

đoạn hào bên ngoài tường thành lại là nơi rộng nhất. Hơn nữa quan gia từ lâu đã có quy định, không cho phép vượt sông ban đêm, những kẻ truy đuổi chắc chắn không thể ngờ rằng mọi người có thể ra khỏi thành từ hướng đó ngay đêm nay! – Tả Thiết Cống cũng cảm thấy sự sắp xếp này khá thoả đáng.

-Sáng ngày chẳng có yêu ma, làm ơn có dễ đâu mà không công. Ông Lợi, hãy đưa ra điều kiện của ông đi! – Lão mù đứng bên cạnh lạnh lùng đế vào một câu không chút kiêng nể.

-Được lắm! Giang hồ lăn lộn đến

già, lời ra cửa miệng thường là khó nghe. Ông anh đây đã hỏi thẳng như vậy, thì tôi cũng ngửa bài luôn. Tôi biết sau khi rời khỏi nơi đây, mọi người sẽ tiếp tục tìm bảo bối, nên điều kiện rất đơn giản, chính là cho tôi cùng đi chuyến này. Có vớt vát được chút đồ rơi rớt hay không, cứ tùy theo số mệnh của thân già này là may hay dở.

-Sao ông biết chúng tôi đi tìm bảo bối?

-Đùng một cái xuất hiện đòi đi cùng, liệu có phải muốn làm nội gián không?

-Bình tĩnh đã, chớ để lão ta lén

lút báo tin ra ngoài!

Lão Lợi vừa đưa ra điều kiện, bọn Sa Khẩu, Hứa Tiểu Chỉ lập tức nhao nhao cả lên.

-Đừng nóng vội, hãy để ông ta nói xong đã! - Lỗ Nhất Khí cũng cảm thấy lão già này đã biết quá nhiều.

Nụ cười trên mặt Tiểu Phật Nhi vẫn không hề thay đổi. Với một giọng điệu bình tĩnh hết như Lỗ Nhất Khí, lão nói tiếp:

-Tôi luôn cảm thấy hòn đá của anh Tả rất khác thường, cảm giác nó chính là mấu chốt để tìm ra một

kho tàng nào đó. Hôm nay vừa nhìn thấy mấy vị, đặc biệt là anh Lỗ đây, tôi đã biết là sắp có chuyện lớn xảy ra. Thế là tôi đã âm thầm bám theo phía xa, theo chân các vị tới núi Sói, nghe ngóng mà biết được rằng việc các vị đang làm có liên quan tới bảo bối. Vừa nãy tôi đang ngồi nghĩ xem có nặn ra được lý do gì để nhập bọn với các vị hay không, nào ngờ các vị lại tự tìm tới đây!

Đúng là mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh, hoá ra tuy bản thân lão Lợi không phải lo lắng cơm ăn áo mặc, song lão lại có một đứa con gái goá chồng cần lão chăm lo. Chị ta còn phải nuôi hai đứa con tầm

tám, chín tuổi, lại đèo bông thêm một bà mẹ chồng bệnh tật. Vì thương mẹ chồng, chị ta nhất quyết không chịu tái giá, cuộc sống vô cùng cơ cực. Tuy lão Lợi bình thường cũng giúp đỡ được chút đỉnh, song nghĩ đến tương lai của ai đứa cháu ngoại, lão vẫn không thôi trăn trở. Bởi vậy, lão chỉ muốn nhân lúc mình còn khoẻ, kiếm lấy một món đáng giá để giúp bọn họ bảo đảm được sinh kế sau này. Vì thế, lão nhất định không chịu bỏ qua cơ hội tốt hôm nay.

Thấy vẻ hoài nghi vẫn lơ lửng trên nét mặt mọi người, Tiểu Phật Nhi bèn lùi hai bước, tới trước giá tủ

thờ thần ở chính giữa gian nhà, nhẹ nhàng kéo tấm nhiều đỏ phủ bên trên xuống...

Bên dưới tấm nhiều đỏ là một thanh đao đầu quý toả ánh hào quang xanh lam sắc lạnh, lưỡi rộng mũi nhọn, với phần che tay hình bát giác, cán quấn dải da cá mập. Sóng đao có tạo hình quý mặt cười, cuối chuôi có vòng khuyên sắt to cỡ ngón tay cái, buộc vào một tấm nhiều đỏ rất lớn. Vừa nãy thanh đao được che phủ bởi chính tấm nhiều này. Thanh đao mặt quý cười vừa lộ diện, tất cả những món đồ, thiếc trong gian nhà lập tức lu mờ, mất hẳn vẻ sáng bóng.

-Dưới chân núi Sói có hai cái cây mất đầu, có phải là ông ra tay không? – Sa Khẩu vừa nhìn thấy hình dạng và phần lưỡi của thanh đao đầu quý, đã lập tức đưa ra kết luận.

Lão Lợi gật đầu, ánh mắt từ đầu chí cuối vẫn chỉ nhìn chăm chăm vào Lỗ Nhất Khí.

Còn Lỗ Nhất Khí chỉ nhìn không chớp mắt vào vòng nhiều đỏ rực buộc ở vòng khuyên sắt cuối chuôi đao. Cậu không ngờ rằng luồng sát khí cuồn cuộn mà cậu vừa cảm giác được đa phần đều xuất phát từ vòng nhiều che đao, còn sát khí

của bản thân thanh đao chỉ phảng phất chút ít. Song cậu không hỏi nguyên nhân, cậu hiểu rằng lúc nào cần nói cho cậu, người khác tự khắc sẽ nói; nếu họ đã không muốn cho cậu biết, có hỏi cũng vô ích.

Thấy Lỗ Nhất Khí vẫn trầm ngâm suy nghĩ, Tả Thiết Cống có vẻ nôn nóng, buột miệng hỏi:

-Lỗ môn trưởng, thế nào?

-Vẫn còn một số điều cần phải nói rõ với ông. Chúng tôi đi tìm bảo bối là nhằm thực thi trọng trách trời ban, tạo phúc cho đời, để lại ơn huệ cho con cháu. Bởi vậy, tất cả mọi người không ai được phép

nhòm ngó đến bảo bối, nếu không chúng ta cũng khó tránh khỏi cảnh tương tàn, tranh giành đẫm máu. Nếu bảo bối còn có thứ gì khác, thì đó chính là phúc phận của các vị, muốn lấy xin cứ tùy nghi. Nếu như không có, thì coi như các vị đã góp sức vào một sự nghiệp đại nghĩa! – Khi Lỗ Nhất Khí nói ra những lời này, cả mấy cao thủ đều mơ hồ cảm nhận được một khí thế và áp lực vô hình toả ra từ phía cậu. Câu nói này không chỉ nhằm vào Tiểu Phật Nhi, mà còn là lời cảnh cáo với Hứa Tiểu Chỉ và những người khác nữa.

Song kỳ thực, Lỗ Nhất Khí cũng không còn sự lựa chọn nào khác.

Không phải là cậu không rút ra bài học kinh nghiệm gì từ hai lần trước, nhưng tình hình trước mắt đã vô cùng cấp bách, cậu đang rất cần có người trợ giúp. Cậu cũng đã nhăm sắn trong lòng, phải tìm cách vượt qua khám diện này trước đã, rồi mới tính tới việc xem xét kỹ từng người.

Tuy hôm nay là ngày lễ rước gia thần, song gần tới nửa đêm, cả thành Thông Châu đã chìm trong yên lặng, chỉ thi thoảng vẳng lại tiếng mèo gào ròn rợn, hay tiếng chó sủa từ một nơi rất xa xăm. Vài bóng đen đang lặng lẽ luồn lách qua các ngõ hẻm, góc tường, mau

chóng băng qua hai đoạn đường khá rộng là cầu Bảo Đới và phố Trung Đại, rồi lập tức lẫn mất hút vào đám ngõ ngách rồi núi như mạng nhện gần chùa Thiên Ninh. Chỉ cần qua chùa Thiên Ninh, rẽ sang hướng bắc, đã có thể tới bến đò bên ngoài tường thành phía bắc.

Chính vào lúc này, đám người bỗng dừng cả lại. Tả Thiết Cống và lão Lợi thì thầm trao đổi vài câu bằng một thứ tiếng không ai hiểu nổi. Khi còn ở Lưu Ly Xưởng, Lỗ Nhất Khí đã tiếp xúc với đủ loại khách buôn tới từ các vùng đông tây nam bắc, song chưa bao giờ nghe thấy thứ phương ngữ nào

tương tự.

Hứa Tiểu Chỉ dường như sợ Lỗ Nhất Khí hiểu nhầm, bèn bước tới bên cậu hạ thấp giọng giải thích:

-Thứ phương ngữ Thông Châu này chỉ sử dụng trong một phạm vi rất hẹp trong ngoài thành Thông Châu, ngữ âm khác hẳn với những vùng xung quanh. Mới đầu tôi cũng không hiểu, sau tới buôn bán trong thành lâu ngày mới dần dần học được.

-Nhưng tôi nghe người ở đây nói tiếng Quan Thoại rất chuẩn! - Lỗ Nhất Khí nói.

-Trong thành Thông Châu có rất nhiều trường học, trẻ con giàu nghèo gì cũng có thể đến trường, nên người ở đây đều thạo tiếng Quan Thoại! - Hứa Tiểu Chỉ tuy đang nói chuyện với Lỗ Nhất Khí, song vẫn dỏng tai nghe ngóng xem Tả Thiết Cống và lão Lợi trao đổi những gì, vẻ lo lắng đã hiện rõ trên nét mặt.

Cuối cùng, Hứa Tiểu Chỉ không nhìn thêm được nữa, liền bước lại nhập bọn, cũng dùng tiếng Thông Châu liên thoảng một hồi.

ĐI MỘT MÌNH

Trong lúc đám Lỗ Nhất Khí đang cảm thấy quái lạ, thì Tả Thiết Cống đã bỏ mặc hai người kia, chạy trở lại, ôm quyền vái Lỗ Nhất Khí một vái, sau đó cũng quay qua hành lễ với những người còn lại, rồi nhẹ nhàng lên tiếng:

-Đáng lẽ khi ở Hạnh Hoa Thôn, tôi đã định đi luôn rồi. Song lúc đó lại cảm thấy nếu bỏ đi ngay thực không đáng mặt quân tử. Giờ đây đường đi của các vị đã rõ ràng, người dẫn đường cũng đã tìm thấy, nên tôi chỉ tiến tới đây thôi. Đường

âm hay đường dương, chúng ta cũng hẹn ngày tái ngộ!

Ôm quyền hành lễ Lỗ Nhất Khí không thạo, cậu chỉ biết cúi gập người trước Tả Thiết Cống, nói rất chân thành:

-Đa tạ! Hãy bảo trọng!

Khi Lỗ Nhất Khí đứng thẳng người dậy, Tả Thiết Cống đã quay bước đi rồi. Cái bóng của hắn mau chóng mất hút trong một ngõ hẻm tối tăm.

Đến khi chắc chắn Tả Thiết Cống đã đi xa, lão Lợi mới quay về bên cạnh Lỗ Nhất Khí, không nén nổi

một cái thở dài sườn sượt.

-Lão Lợi, bạn bè chia tay, hẳn ai cũng có chút buồn rầu! - Lỗ Nhất Khí an ủi lão Lợi.

-Đúng vậy! Chỉ có điều lần chia tay này có lẽ cũng là sinh ly tử biệt! – Lão Lợi lại thở dài – Cái tay họ Tả này, hai chúng tôi khuyên nhủ thế nào cũng không chịu đi cùng, cũng vì không nỡ bỏ lại gia quyến. Trước nay hẳn chẳng chịu giữ mồm giữ miệng về hòn đá hình lưỡi rìu, hở cho rất nhiều người biết. Đối phương thủ đoạn tàn độc, chắc chắn sẽ không để yên cho hẳn. Nếu hẳn đi theo chúng ta, bọn họ sẽ tìm

bắt gia quyến của hắn. Nếu hắn quay về, cùng lắm là thà chết không chịu khai ra hành tung của chúng ta, coi như tặng không cho đối phương một mạng, bọn chúng cũng không đến nỗi làm khó người nhà của hắn.

Thì ra lão Lợi vừa nói tới sinh ly tử biệt, chữ “tử” chính là dành cho Tả Thiết Cống. Lỗ Nhất Khí lặng người đi, quả thực cậu đã không nghĩ tới hậu quả này. Tuy mới chỉ tiếp xúc với Tả Thiết Cống trong một ngày qua, song lúc này đây cậu cảm thấy đau đớn, xót xa tận đáy lòng, chẳng khác gì khi mất đi Nhậm Hoả Cuồng, Phó Lợi Khai,

Quỷ Nhân Tam hay Âu Tử.

Trong “*Thông Châu án hội tập*” có chép: “Xưởng ép dầu ở công nam có người dân ngang tàng, khi rước gia thần, xung đột với đội múa rồng, trong đêm đó bị ám sát ngay tại xưởng, cánh tay trái đứt lìa, lưỡi giáp răng gãy, xương sọ vỡ vụn. Hàng xóm có nhìn thấy hung thủ, đông đến vài chục tên, trong số đó cũng có kẻ tử thương, dìu nhau đi mất, không để lại dấu vết. Cục, phủ điều tra đều không có kết quả, đành gác lại vụ án”. Song không rõ người bị hại trong đoạn văn này có phải là Tả Thiết Cống hay không.

Trên tường thành phía bắc quả thực không có cổng thành, song ở vị trí đáng lẽ phải mở cổng lại xây một toà gác Bắc Cực cao lớn. Tương truyền phong thuỷ phía bắc thành không tốt, nên không thiết kế cổng thành để ngăn tà khí, và xây dựng gác Bắc Cực làm vật trấn.

Lỗ Nhất Khí trầm ngâm suy nghĩ, cậu cảm thấy cách thiết kế này có lẽ là để phù hợp với cách cục phong thuỷ “Âu trời tụ phúc” của thành Thông Châu. Nắp âu là năm trái núi, bởi vậy phía bắc chính là đáy âu. Đáy âu đương nhiên không thể rò rỉ, nếu trở cổng ở nơi này, sẽ

trở thành đáy thùng không thể tự phúc. Âu trời cũng không thể nghiêng lệch, nghiêng lệch thì phúc tự được cũng sẽ đổ đi hết, bởi vậy cần xây dựng gác Bắc Cực ở chính giữa đáy âu để trấn.

Nếu muốn trèo qua bức tường thành không cổng, đáng lẽ sẽ phải mất khá nhiều công sức. Nhưng do tường thành lâu năm không được sửa sang, nhiều chỗ đã nứt vỡ sập lở thành lỗ. Lỗ thùng không được vá lại, dần dần trở thành lối đi tắt cho dân cư xung quanh ra vào. Lão Lợi nhanh chóng lần ra được một lỗ hổng như vậy, nhân lúc trời tối mịt không thấy mặt người, nhanh

chóng dẫn cả đám lên thuyền.

Thuyền vừa rời bờ, Lỗ Nhất Khí đột nhiên cảm thấy vết thương cũ nơi cổ tay máu chảy rần rật, kinh mạch nháy loạn. Trong gang hồ có câu “nơi tàn phế báo việc bất thường”, cậu vội quay phắt đầu lại, nhìn lên gác Bắc Cực phía trên bến thuyền. Ở đó trống trơn không có thứ gì. Nhưng vào khoảnh khắc đó, trong lòng cậu bất giác trào dâng một niềm lưu luyến không nỡ rời xa.

Một lát sau, Lỗ Nhất Khí mới chậm rãi quay đầu lại, hít vào một hơi thật sâu, tĩnh định lại ý niệm,

lướt theo sóng mà đi.

Lỗ Nhất Khí vừa khuất dạng, giữa hai ụ gạch trên gác Bắc Cực bỗng xuất hiện một đôi mắt, một đôi mắt tuyệt đẹp song đây ai oán. Trong bóng đêm dày đặc, ánh mắt càng long lanh trong suốt đến kỳ lạ. Sở hữu đôi mắt đó là một thiếu nữ vô cùng xinh đẹp, chỉ có điều sắc mặt trắng đến nhợt nhạt, trắng như tấm áo lụa Hàng Châu đang khoác trên mình.

Chính là Dương Quý Tỳ. So với vài chục ngày trước, trông cô tiêu tụy hơn rất nhiều. Lạ hơn nữa là trên người cô đã không còn làn ma

khí phảng phất bao quanh. Tuy ma khí không còn, song Lỗ Nhất Khí vẫn linh cảm được. Nếu không, niềm lưu luyến không nỡ rời xa trong lòng cậu từ đâu mà có?

Hành trình lên phía bắc rất thuận lợi, không gặp bất cứ trở ngại hay nguy hiểm nào, “cái đuôi” lẳng nhẳng phía sau cũng đã được cắt đứt. Sau khi đi được vài chục dặm, Lỗ Nhất Khí cảm thấy đã đủ, nếu tiếp tục đi lên phía bắc, sẽ quá đông dài, họ nên tìm đường đi tới nơi có bảo bối. Tuy cậu biết cha ruột mình đang ở Vô Tích, đáng lẽ nên vượt sông đi tìm ông. Song

theo như lời khai của tên lâu la phía Chu gia, thì môn chủ của bọn chúng đã dẫn theo cả đám cao thủ tầm cỡ vượt sông xuôi xuống phía nam bảo vệ cứ địa nào đó. Giờ đây nếu cậu đi xuống phía nam, khác nào tự lao đầu vào rọ.

Đúng rồi! Trại Mười Tám Dặm bên sông Vị Thủy ngoài thành Hàm Dương! Trước khi cùng phó quan Ngô chia đường tẩu thoát tại khe Long Môn, cậu đã hẹn ông ta gặp nhau ở đó. Từ nơi này đi về phía tây, có thể tìm tới vị trí Thổ bảo được dời đến, thử xem có khả năng tìm được bảo bối, thay đổi ách vận do bảo bối dịch chuyển hay không.

Nếu như không thu được kết quả gì, vẫn có thể đi tiếp về phía tây, tìm gặp truyền nhân của Mặc môn đang đi tìm bảo cầu cất giấu Thiên bảo, khai quật Thiên bảo định hung huyết, hoàn thành di nguyện của Mặc Thiên Quy.

Sau khi quyết định đi về phía tây, Lỗ Nhất Khí lại ngần ngừ không biết có nên tạm thời để Thuỷ Băng Hoa lưu lại nơi đây hay không. Cái thai của Thuỷ Băng Hoa hiện đã thành hình, không nên để cô ta phải tiếp tục chịu đựng cảnh dậm trường gian khổ chông gai, cảnh giăng hồ gió tanh mưa máu. Nhưng để một người đàn bà đơn độc một

mình nơi đất khách, sống nơi xa lạ
tứ cố vô thân, lại trong lúc bụng
mang dạ chữa, sao cậu có thể yên
lòng. Song Thuỷ Băng Hoa tỏ ra rất
kiên cường, muốn Lỗ Nhất Khí dẹp
bỏ mọi lo âu mà vững tâm lên
đường, cô tin chắc rằng mình có thể
sinh tồn được ở nơi đây. Trong vùng
Đông Bắc rừng sâu nước độc khắc
nghiệt đến vậy, cô vẫn có thể tìm ra
cách mưu sinh, hưởng hồ nơi đây
lại là chốn bảo địa phong thuỷ đất
đai trù phú, sản vật dồi dào, dân cư
thuần hậu. Mặt khác, tuy cô không
còn tiền bạc, song vẫn giấu được
hai khối pha lê đen lấy được từ bệ
pha lê đặt Kim bảo dưới núi Hai

Vú. Đây là loại ngọc Uyển uy ô tinh cực kỳ quý hiếm, đủ cho cô sống sung túc nửa đời còn lại.

Lỗ Nhất Khí giao lại cho Thủy Băng Hoa cuốn "*Ban kinh*" mà cậu đã thuộc lòng. Cậu muốn để nó lại cho đứa con sắp sửa chào đời, bởi lẽ đứa trẻ này có thể sẽ là huyết mạch chính truyền duy nhất của Lỗ gia. Sau này nếu còn cơ hội gặp nhau, hãy lấy đó làm tín vật. Nếu từ đây bắt vô âm tín, cũng coi như lưu lại phương kế lập thân cho con cháu sau này.

-Sau khi việc lớn hoàn thành, nếu còn giữ được tính mạng, nhất định

tôi sẽ trở về tìm hai mẹ con! – Khi nói câu này, trong lòng Lỗ Nhất Khí traten traten sóng trào, cổ họng nghẹn đắng, tâm tư xáo trộn không còn giữ nổi vẻ điềm nhiên.

-Chắc chắn! Cậu chắc chắn sẽ bình an vô sự! Chắc chắn phải quay lại tìm tôi! - Giọng Thuỷ Băng Hoa gần như chìm hẳn trong tiếng nấc nghẹn, nước mắt thành dòng tuôn rơi lã chã.

Hai người ôm chặt lấy nhau dưới tán cây xanh biếc trên cánh đồng mơn mơn sắc xuân. Cái ôm đầu tiên trong dãy Đại Hưng An Lĩnh là mong sống chết có nhau, còn lúc

này đây, lại là cái ôm sinh ly tử biệt.

Tương truyền từ đó về sau, vùng Thông Châu và những khu vực lân cận không chỉ đất tốt của giàu, mà còn tập trung rất nhiều thợ khéo, được người đời sau tôn vinh là quê hương của kiến trúc.

Sa Khẩu cũng phải đi rồi.

-Lúc nào nên đi, tôi tự khắc sẽ đi!
Bây giờ đã đến lúc! – Sa Khẩu cười hồn hậu lên tiếng.

-Sẽ còn gặp lại! - Lỗ Nhất Khí an ủi Sa Khẩu, cũng là an ủi chính bản thân mình. Sa Khẩu vốn chẳng có mối liên quan gì tới gia tộc cậu, chỉ

là nương nhờ trên thuyền của Bộ Bán Thốn kiếm ăn, song lại vì đại sự của Lỗ gia mà bỏn ba liều mạng tới tận bây giờ, không chút mưu cầu lợi ích. Những người bạn như thế quả thực hiếm có. Cậu cảm thấy buồn bã quyến luyến rất mực khi phải chia tay với người anh em Sa Khẩu.

Song Lỗ Nhất Khí đột nhiên thấy bất an. Âu Tử, lão Xoa xuất hiện trên con thuyền của Bộ Bán Thốn đều có lý do riêng, dù thực dù giả, song chưa thấy ai nói Sa Khẩu vì đâu lại bước lên thuyền của Bộ gia.

Nghĩ tới đây, cậu bỗng cảm thấy

trong lòng bấn loạn: tay Sa Khẩu này rốt cuộc là một nhân vật ra sao?

Thế là cậu thăm dò một câu:

-Anh tới không phải vì lánh nạn, đi không phải để thoát thân?

Một câu “sẽ còn gặp lại” của Lỗ Nhất Khí đã khiến nét mặt Sa Khẩu đờ ra, giờ đây lại thêm một câu nói chứa đầy ẩn ý sâu xa, khiến khoé miệng của hắn càng mở rộng, vẻ kinh ngạc đã làm biến dạng khuôn mặt tươi cười bầm sinh, bộ dạng lại thành ra nhăn nhó.

-Cậu chắc chắn?

-Tôi chắc chắn!

-Từ lúc gặp cậu, tôi đã biết rằng đại sự của gia tộc - tôi rồi sẽ phải nhờ cậu gánh vác, bởi vậy tôi đã liều sống liều chết để bảo vệ cậu, hy vọng sau này cậu có thể giúp gia tộc của tôi hoàn thành việc đó! - Mỗi khi Sa Khẩu nói nhanh, ngữ điệu lại trở nên rất kỳ quặc.

Ngữ điệu quả thực rất kỳ quặc, bởi vậy Lỗ Nhất Khí đoán rằng thứ tiếng địa phương của Sa Khẩu cậu chắc chắn không thể hiểu nổi, giống như phương ngữ Thông Châu, rất ít người biết. Từ đó, cậu lại đưa ra một suy đoán khác về Sa Khẩu:

-Gia tộc của anh hẳn rất ít người!

Sa Khẩu đã tin phục hoàn toàn, bèn kéo Lỗ Nhất Khí lại gần, kể rõ đầu đuôi sự việc...

Nghe Sa Khẩu nói xong, tới lượt Lỗ Nhất Khí đờ người kinh ngạc. Nếu không phải giờ đây xuôi xuống phía nam sẽ phải đối mặt với trùng trùng nguy hiểm, cậu đã cho rằng được đi cùng Sa Khẩu, khả năng thành công sẽ lớn hơn nhiều.

-Kỳ thực không phải là tôi không muốn đi theo cậu, song trong quãng thời gian qua, sau mấy lần đụng độ với đối thủ, tôi cảm thấy thực lực và thủ đoạn của bọn họ hết

sức khó lường. Mà trong gia tộc chúng tôi, những người có thể dốc sức vì sự nghiệp quả thực chẳng còn được bao nhiêu. Bởi vậy tôi muốn bảo toàn chút thực lực còn con, đợi cậu quay về, sẽ giao phó toàn bộ tính mạng cả bản thân và gia đình cho cậu! – Khi nói những lời này, Sa Khẩu có chút hổ thẹn, cảm thấy bản thân có phần ích kỷ, ham sống sợ chết. Cũng chỉ vì hấn sợ nếu mình chết sớm, việc trọng đại của gia tộc sẽ không còn ai gánh vác.

-Anh tin tôi, tôi cũng tin anh. Việc này sớm muộn gì tôi cũng sẽ có câu trả lời! - Lỗ Nhất Khí rất hiểu

Sa Khẩu, bởi vậy vừa nói xong, lập tức quay người đi ngay. Bởi cậu sợ nếu nói gì thêm, chỉ e Sa Khẩu nhất thời xúc động mà thay đổi ý định, lại đòi theo mình xông pha về phía tây.

Đến tận khi đám Lỗ Nhất Khí khuất hẳn sau cánh rừng thưa thớt, mới thấy Sa Khẩu khẽ mấp máy đôi môi, rồi cũng ngoảnh đầu, đi về phía đông nam.

Một đàn chim sẽ riu rít ùa xuống, thoả thích nhảy lanh chanh trên con đường quê khuất nẻo không một bóng người.

CHƯƠNG 5: MỘT MÌNH TRONG THÔN ÂM TRẠCH KHÔNG MỘT BÓNG NGƯỜI

Nếu đúng là một thị trấn, thì thị trấn này quả thực quá nhỏ bé. Mặc dù nhìn từ xa, cũng thấy nhà cửa tầng tầng lớp lớp, song số lượng kỳ thực không nhiều. Mà điểm quan trọng nhất chính là những ngôi nhà đều rất nhỏ! Độ cao của mái hiên xem ra chỉ hơn chiều cao của người thường chút đỉnh, khung cửa còn thấp hơn nữa, vào ra có lẽ phải cúi lom khom. Diện tích nhà cũng nhỏ, chỉ khoảng một

phần ba nhà cửa thông thường.

Trong thị trấn không có lấy một bóng người, cũng không hề có tiếng người, ngay cả tiếng gà gáy chó sủa cũng không, tịch mịch hết như một thế giới chưa ai biết đến.

KHÓ NGỘ Ý

Mưa bay lất phất, dày đặc như khói như sương, trùm lên núi non trập trùng một bức màn mờ lung mờ ảo. Trên sườn núi hai bên đường, trúc biếc ken dày, trông lặng phắc âm u trong màn mưa mịt mờ như khói toả. Nhưng trong khe suối ven núi, dòng nước băng băng cuộn chảy, róc rách lao đi bên con đường đá, tô điểm thêm vẻ thanh tân thần bí chỉ có ở chốn rừng sâu.

Lỗ Thiên Liễu đứng một mình ở cuối con đường đá, nhìn về phía trước với ánh mắt hoang mang, bất

lực. Cơ thể cô đã ướt đầm, nhưng những sợi mưa dày đặc vẫn đùa giỡn với cô không chịu buông tha, mau chóng đọng thành từng giọt lớn trên mái tóc, trượt xuống theo những món tóc mai đãбет lại, ngoằn ngoèo chảy qua gò má trắng nhợt, rồi rơi lộp độp xuống mặt đường lát đá, vỡ tan thành vô số vụn nước li ti.

Con đường đá quanh co lượn quanh một mặt nước thẳm xanh, rồi mất hút sau một khu nhà ngói đen tường trắng. Những toà kiến trúc cũ kỹ nằm im lìm dưới cơn mưa bụi mịn mù, chìm sau cây xanh trúc rợp, nhìn xa xa cảm giác như

một thị trấn nhỏ đã bị người đời quên lãng. Tại sao lại gọi là thị trấn nhỏ? Vì mặc dù nhà cửa nhấp nhô san sát, nhưng hướng nhà hỗn loạn, thông thường chỉ những thị trấn có quán xá suốt dọc đường mới có cách cục kiến trúc kiểu này.

Nếu đúng là một thị trấn, thì thị trấn này quả thực quá nhỏ bé. Mặc dù nhìn từ xa, cũng thấy nhà cửa tầng tầng lớp lớp, song số lượng kỳ thực không nhiều. Mà điểm quan trọng nhất chính là những ngôi nhà đều rất nhỏ! Độ cao của mái hiên xem ra chỉ hơn chiều cao của người thường chút đỉnh, khung cửa còn thấp hơn nữa, vào ra có lẽ phải cúi

lom khom. Diện tích nhà cũng nhỏ, chỉ khoảng một phần ba nhà cửa thông thường.

Trong thị trấn không có lấy một bóng người, cũng không hề có tiếng người, ngay cả tiếng gà gáy chó sủa cũng không, tịch mịch hết như một thế giới chưa ai biết đến.

Cảnh tượng trước mắt đã khiến Lỗ Thiên Liễu phải nghĩ ngợi. Trước đây, khi ông Lục giảng giải phong thuỷ cho cô, có nói rằng, núi non trùng điệp bao quanh, mặt nước chặn cửa, đó là cách cục tàng phong tụ khí cực tốt. Đó là lý luận được ghi chép trong một điển tích phong thuỷ rất phổ biến, không biết tên gì. Lỗ Thiên Liễu vắt óc cố nhớ. Đúng rồi! “*Táng cát phô*”! Một cuốn sách chuyên nghiên cứu về phong thuỷ âm trạch [\[28\]](#).

Phong thuỷ âm trạch? Đúng vậy, nhìn từ xa lại, thị trấn cũ kỹ trước

mắt không có vẻ gì giống với nơi ở của người thường, lẽ nào chúng được xây cho...

Nghĩ đến đây, Lỗ Thiên Liễu vô cùng kinh sợ, một luồng khí lạnh toát chạy rùng rùng trong cơ thể, thấu qua từng lỗ chân lông; trí não hoang mang, tràn đầy nỗi cô độc và vô vọng.

Làm thế nào bây giờ? Bảo cầu có lẽ đã ở ngay phía trước, nên một mình xông vào, hay đợi cha và Ngũ Lang tới rồi cùng đi? Thế nhưng liệu họ đã thoát khỏi nguy hiểm hay chưa? Phải mất bao lâu nữa mới đuổi kịp tới nơi?

Sau khi lên núi, họ đã liên tiếp đụng đầu với hàng loạt khám diện. Đám người Lỗ gia gặp nút giải nút, gặp khám phá khám. Nhưng trận Trăm đốt đan xen trong rừng đậm trúc lợi hại phi thường, chỉ trong nháy mắt đã cầm chân tất cả bọn họ. Chỉ còn Lỗ Thiên Liễu nhờ vào tài khinh công tuyệt đỉnh và ba giác miễn tiếp, đã phóng đôi Phi như bạc đu người trên ngọn trúc di chuyển trên không mà thoát được ra ngoài.

Sau khi thoát thân, Lỗ Thiên Liễu buộc phải nhanh chóng tiến lên phía trước, nếu không bọn tay chân canh giữ trận Trăm đốt đan xen và những nút người ở vòng ngoài chắc

chấn sẽ hợp lại tập kích cô lần nữa.

Thông thường, bọn điều khiển khám diện và nút người gài trong khám diện đều có chức trách riêng, ai làm việc nấy, giữ vững vị trí, vì vậy, trong những khám trận có diện tích lớn, bố trí phức tạp, khoảng cách giữa các khám diện chính là vị trí an toàn nhất.

Giờ đây, Lỗ Thiên Liễu đang đứng ở vị trí như thế, song mỗi nguy hiểm vẫn có thể ập đến bất cứ lúc nào. Tiến về phía trước đương nhiên nguy hiểm, nhưng đứng chôn chân đợi ở đây cũng nguy hiểm không kém.

Đối phương phát hiện có kẻ thoát khỏi khảm diện, chắc chắn sẽ phái người truy kích. Nguy hiểm trước sau gì cũng đến, chỉ có điều không biết nó sẽ đến vào lúc nào, đến từ hướng nào.

Sắc trời mỗi lúc một thêm u ám, chỉ một lát nữa thôi, sẽ là đêm thứ tám Lỗ Thiên Liễu tiến vào vùng núi Thiên Linh, và cũng là đêm đầu tiên cô phải một mình đối diện với màn đêm rừng núi. Cô buộc phải đưa ra quyết định trước khi màn đêm ập xuống. Hoặc là tiếp tục tiến lên lấy công làm thủ, hoặc là dừng lại nghĩ cách tự bảo vệ mình, cô đều phải đưa ra quyết định nhanh

chóng.

Cô duỗi thẳng cánh tay, từ từ xoè rộng lòng bàn tay không hề mềm yếu. Cô đã cảm nhận được những cái va chạm liên hồi của từng sợi mưa rơi trên lòng tay, cảm nhận được cái nhột nhột và nhoi nhói khi những hạt mưa đập xuống làn da vắng ra tứ phía. Thoáng chốc, trên lòng bàn tay cô đã chi chít những hạt nước li ti, trong suốt tựa pha lê, xoa nhòa tất cả những đường vân kẽ chỉ và các vết thương ngang dọc.

Cô đột ngột nắm chặt tay lại, rồi dứt khoát gật mạnh đầu. Món tóc mái đã bết thành một dải bị hất

khỏi trán, những giọt mưa lớn đọng trên mớ tóc văng đi, rơi xuống vỡ tan trên mặt đường đá.

Trên khuôn mặt đã nhợt nhạt bởi nước mưa bỗng lộ ra một nét cười. Lỗ Thiên Liễu đã biết mình cần phải làm gì...

Sau khi thoát khỏi khu vườn ở Tô Châu, vốn dĩ Lỗ Thịnh Nghĩa muốn quay trở lại Dương Sơn ẩn náu một thời gian. Nhưng trên đường qua vịnh Thập Bát trên Thái Hồ, đã bị người ta tập kích, ba thuyền giao chiến giữa đêm, gián điệp Lỗ Ân lộ diện. Lúc đó họ mới biết ngôi nhà ở Dương Sơn từ lâu

đã bị bại lộ, nên lập tức quay thuyền đi xuống phía nam.

Đi về phía nam sẽ đến Tam Đảo Thái Hồ, đảo chủ chính là người bạn cố tri của Lỗ gia – Rùa gai Du Hữu Thích, bọn họ có thể tạm thời ẩn náu tại đây để phục hồi thương thế. Lỗ Thiên Liễu đã dùng mai rùa mà ông Lục để lại để bói một quẻ, quẻ tượng cho thấy thiên cách lý số, tam nguyên vận trù của cô đều hợp với phía nam.

Thời gian thấm thoát thoi đưa, sang tới mùa xuân, vết thương của Lỗ Thịnh Nghĩa đã khỏi hẳn, nhưng đi lại vẫn hơi cà nhắc. Ngũ

Lang tuy bị thương nặng hơn Lỗ Thịnh Nghĩa, song lại bình phục nhanh hơn, dù sao anh ta cũng đang lúc thanh niên trai tráng. Du Hữu Thích thường xuyên phái thủ hạ đi nghe ngóng tình hình ngoài đảo, họ phát hiện ra tin tức về sự biến tại khu vườn Tô Châu không hề ồn ã trong giang hồ, mọi người chỉ kháo nhau rằng nơi đó gặp động đất. Những đồng thời họ cũng phát hiện ra một thế lực giang hồ rất lớn đang từ từ di chuyển lên phía bắc, chỉ nghe đồn có kẻ âm thầm bỏ ra một số tiền lớn mua chuộc các thế lực giang hồ nhằm vây bắt một chàng thanh niên trẻ.

Vừa nghe được thông tin, Lỗ Thịnh Nghĩa đã lập tức khẳng định rằng việc này chắc chắn có liên quan tới cậu con trai Lỗ Nhất Khí.

Trong khoảng thời gian đó, Lỗ Thiên Liễu đã trở nên trầm lặng hơn, cũng là chín chắn hơn. Trận quyết đấu trong thành Tô Châu với cô khác nào một đợt tôi luyện khắc nghiệt trong sự giằng co giữa được và mất. Mấy ngày nay, trên tay cô không lúc nào rời cuốn “*Huyền giác*” mà ông Lục đã tặng. Cô đọc rất chăm chú, hy vọng rằng có thể tìm ra được bí quyết gì trong đó, để tìm hiểu xem món đồ được lấy ra từ hộp ngọc trong ngôi mộ trôi rớt cục

ẩn giấu huyền cơ gì.

Bên trong hộp ngọc chỉ có một mảnh lụa vàng khá nhỏ, chỉ có điều thứ lụa này được dệt bằng sợi kim tuyết vắn thùng, hoa chìm vân nổi, nước ngâm không thấm, lửa đốt không cháy. Mặt lụa thoát nhìn trống trơn không có thứ gì, song bí mật thực chất lại nằm trên những đường vân nổi. Có thể phát hiện ra bí mật này, chính là nhờ vào xúc giác phi thường trong ba giác đặc biệt của Lô Thiên Liễu.

Phương pháp dệt hoa chìm vân nổi, thực chất là trong quá trình dệt, sẽ rút sợi kim tuyến ở từng bộ

phận với mức độ lỏng chặt khác nhau. Nếu rút chặt, sợi kim tuyến ở vị trí đó sẽ bị dồn nén mà hơi nhô lên, khiến cho toàn bộ bề mặt miếng vải không được bằng phẳng. Sắp xếp những vị trí không bằng phẳng đó theo một quy luật hoặc họa tiết nhất định, sau khi dệt xong, do mặt lụa một màu có chỗ lồi chỗ lõm, nên sự phản xạ ánh sáng ở các vị trí cũng có khác nhau, từ đó hình thành những hoa văn mờ ẩn hiện.

Những điểm nổi lên trên tấm lụa này rất mực kín đáo, chỉ nhìn bằng mắt thường, khó mà phát hiện ra được. Thực ra trên thế giới có rất

những thứ không thể nhìn được bằng mắt thường, bởi vì ngay từ khi làm ra những thứ này, người ta đã có ý không muốn để người khác phát giác ra. Nhưng Lỗ Thiên Liễu lại có xúc giác trong sáng mãnh liệt hơn cả mắt thường, sau nhiều lần ngưng thần tụ lực, cô đã lần thấy những điểm lỏng chặt không đều của chỉ kim tuyến trên tấm lụa vàng được sắp xếp thành hai hàng chữ: “Hoả linh kế, hư hải tể; giả Chân Vũ, thực nhận linh”.

Dòng chữ này có ý nghĩa gì? Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Thiên Liễu đã thử phân tích từ rất nhiều mặt, nhưng tìm đủ mọi cách vẫn không

thể giải mã được.

Nhưng vấn đề này bắt buộc phải giải quyết. Trước mắt chỉ có thể nhờ cậy chương giáo Thiên sư núi Long Hồ. Thế là sau khi xác nhận tình hình giang hồ vẫn còn tạm ổn, Lão Thiên Liễu đã âm thầm lên núi Long Hồ một mình.

Chương giáo Thiên sư không hỏi xuất xứ của dòng mật ngữ, cũng chẳng hỏi nguyên nhân, chỉ trầm ngâm ngẫm ngợi một hồi. Sau đó lại tìm các cao thủ khác trong phái cùng đến phân tích, nghiên cứu kỹ lưỡng, nhưng cuối cùng vẫn không thể tìm ra đáp án chính xác.

Chương giáo Thiên sư bèn bảo Lỗ Thiên Liễu quay trở về Tam Đảo Thái Hồ trước, họ sẽ tiếp tục suy nghĩ tìm ra đáp án, khi nào có lời giải chính xác sẽ cho người thông báo sau.

Sau khi Lỗ Thiên Liễu trở về được mấy ngày, khoảng thời gian yên bình ở Tam Đảo Thái Hồ đã bị phá vỡ.

Đảo chủ của Tam Đảo Thái Hồ là Rùa gai Du Hữu Thích. Đây không phải là tên thật của hắn, mà do hắn giỏi sử dụng một cặp Nga Mi thích [\[29\]](#) rẽ nước ngắn trông rất cô quái, nên thành biệt danh. Hắn tuổi

ngoại tứ tuần, lưng rộng chân thô, bụng ngang ngực nở, tướng tá giống hệt thương nhân tài chủ.

Sự thực thì hấn không phải thương nhân tài chủ, cũng chẳng phải ngư dân đúng nghĩa, mà là đầu sỏ của đám phỉ trong hồ, tự chiếm đảo làm vương làm tướng. Nguyên nhân đều do một tai hoạ thập tử nhất sinh, nếu không, hấn muốn làm tài chủ hay ngư phu cũng chẳng có gì khó.

Trước đây Du Hữu Thích vốn là công tử trong một gia đình cự phú ở Giang Nam, bẩm sinh đã giỏi bơi lội, có thể lặn xuống nước tay

không bắt cá. Gia tộc họ Du phát đạt nhờ buôn bán trên sông, đến đời ông nội hấn, gia sản trong nhà đã có đến mấy vạn mẫu sông hồ ao đầm. Tất cả những làng chài bến bãi dọc bờ sông đều phải nộp thuế cho nhà họ. Nhưng sau khi ông nội hấn qua đời, gia đạo bắt đầu sa sút, phần lớn gia sản dần dần rơi vào tay kẻ khác. Và cũng trong vài năm đó, người nhà họ Du đang yên đang lành bỗng theo nhau đổ bệnh, ngay cả Du Hữu Thích vốn dũng mãnh như hùm beo cũng không tránh khỏi tai ương.

Khi Lỗ Thịnh Nghĩa và ông Lục đến phủ nhà họ Du, người nhà họ

Du đã ốm chết gần hết, bản thân Du Hữu Thích cũng chỉ còn thoi thóp hơi tàn. Bao nhiêu thầy thuốc giỏi đều không tìm ra nguyên nhân gây bệnh, nhưng Lỗ Thịnh Nghĩa và ông Lục đã phát hiện ra, nguyên nhân là do ngôi nhà, do phong thủy.

Lỗ Thịnh Nghĩa áp dụng kỹ pháp định cơ của nhà họ Lỗ, đào xới ở đoạn phía trước cột hành lang bên trái cửa nhà chính, cách cột hành lang năm bàn tay, và lôi lên được một túi vải đen, bên trong đựng nửa cái đầu lâu và một khúc xương ống chân vát nhọn. Đầu lâu và xương ống đều đã được ngâm qua

máu. Đây chính là loại cổ chú “đầu đứt chân cụt” vô cùng tàn độc có xuất xứ từ vùng biên viễn phía Tây, được chôn đúng vị trí trung tâm của nhà họ Du, rõ ràng nhằm mục đích tận diệt cả nhà, đến gia súc cũng không tha. Cổ chú vừa được đào lên, ông Lục lập tức dùng bùa Giải hối hoàn hồn cứu giúp, nhờ vậy mà cái mạng của Du Hữu Thích mới giữ được.

Sau đó, ông Lục lại phát hiện ra trên phần mộ tổ tiên của nhà họ Du, vốn có phong thủy rất tốt, mọc lên mấy gốc cây rất quái lạ, rậm rạp um tùm trông rất có thế. Hỏi Du Hữu Thích đó là cây gì, do ai trồng,

hắn lại không hề hay biết. Ông Lục bèn bảo Du Hữu Thích cho người đào lên, lúc này mới phát hiện ra chúng quả thực vô cùng quái dị, rễ cây kết chùm lan rộng hơn tán cây rất nhiều, tua rễ rất dài, toả khắp bốn phía.

Tiếp tục đào men theo rễ, mới phát hiện ra nhiều sợi rễ cây đã xuyên thủng cả quan tài trong mộ tổ, vụn nát thi hài bên trong. Trong phong thuỷ gọi tình trạng này là “diệt tổ tuyệt mạch”. Thứ ác phá này một khi đã hình thành, không cách nào phá giải. Nếu đã gặp phải, con cháu trong nhà sẽ phải mười đời chịu ba mệnh tiệt, nếu không,

không những đòi đòi không thể
hung thịnh, mà con cháu đòi nào
cũng phải đoán thọ chết yếu.

Ba mệnh tiện, tức là trộm cướp,
ăn mày, nô bộc. Du Hữu Thích một
thân ngạo cốt, tuyệt đối không chịu
khuất thân làm ăn mày hay nô bộc,
vì vậy đã một mối lửa thiêu rụi toàn
bộ dinh cơ, dẫn theo mấy người
bạn thân, nô bộc tình nguyện đi
cùng, lên Tam Đảo Thái Hồ làm
cướp. Đương nhiên, suốt những
năm đó, hấn vẫn âm thầm điều tra,
muốn tìm xem kẻ nào đã rắp tâm
hãm hại cả gia tộc họ Du, khiến hấn
tan nhà nát cửa.

Tuy làm thảo khấu Thái Hồ, song bọn họ không làm hại dân lành, cướp bóc bừa bãi, càng không giết người phóng hoả, nguồn sống chủ yếu là tự cung tự cấp. Khi có thuyền bè qua lại, họ chỉ cướp bóc chút đỉnh gọi là, giống như hàng xóm tắt mắt của nhau, chỉ có tiếng hã là thổ phỉ Thái Hồ, nên quan phủ và ngư dân trong vùng đều không động chạm gì đến họ.

Những ngày tháng nơi Tam Đảo Thái Hồ cứ trôi đi yên bình như thế ngoại đảo viên. Song đến ngày thứ năm sau khi Lỗ Thiên Liễu trở về, trong đám thủ hạ trên đảo bỗng có hai người tự dung lặn ra chết,

không thể tìm thấy nguyên nhân. Hai kẻ xấu số còn chưa được chôn cất, lại có thêm một người tử vong, là bị người ta đập chết, nửa đầu bên trái vỡ nát, cả hộp sọ lõm vào đến một nửa. Hình dạng thê thảm của hân khiến Du Hữu Thích liên tưởng tới nửa cái đầu lâu chôn trước cửa nhà mình.

Sau đó, không những tiếp tục có người chết thành linh, mà hình tượng của người chết cũng ngày càng khủng khiếp đến khó tưởng tượng. Có người toàn bộ cột sống, nội tạng từ lồng ngực trở xuống đều bị bẻ gãy, giật đứt, có người đầu bị vặn ngược một vòng ra sau

rồi xoay trở lại, thậm chí có xác chết còn tự nhét tay vào miệng, nắm tay xuyên thủng gáy ra phía sau đầu.

Đến ngày thứ tư, Du Hữu Thích, Lỗ Thịnh Nghĩa dẫn theo tất cả những người còn lại rời khỏi Tam Đảo. Hai mươi bảy chiếc thuyền đồng thời xuất phát. Khi đến đoạn mặt hồ rộng rãi, đoàn thuyền lập tức tản mát mỗi chiếc một hướng. Như vậy cho dù có kẻ địch đeo bám sau lưng, nhất thời cũng chẳng biết nên đuổi theo hướng nào.

Lỗ Thiên Liễu và Du Hữu Thích chèo hai con thuyền nhỏ. Trên thuyền của Lỗ Thiên Liễu còn có Lỗ

Thịnh Nghĩa, Ngũ Lang và một đệ tử của Du Hữu Thích, tay đệ tử này cũng là một kẻ lái thuyền cừ khôi. Trên thuyền của Du Hữu Thích, ngoài hấn ra còn có một đệ tử và một người anh em kết nghĩa. Họ đều là những người thân tín nhất của Du Hữu Thích, sẵn sàng giao phó cả tính mạng cho hấn.

Sau khi hai con thuyền tản đi, bọn họ đã lượn một vòng trên mặt hồ, sau đó âm thầm quay trở lại, ẩn nấp ở Tam Đảo Thái Hồ, vì Lão Thiên Liễu còn muốn lưu lại chờ tin tức của Thiên Sư giáo.

Sau đó, trên đảo không còn xảy

ra chuyện giết chóc nữa. Khoảng nửa tháng sau, Thiên Sư giáo cuối cùng cũng đã phái người đến, đó là Chu thiên sư cai quản Biện Vi đường, cùng đến còn có một đồ đệ và hai tiểu đồng.

Lỗ Thiên Liễu có biết Chu thiên sư. Lần trước khi cùng ông Lục đến Biện Vi đường để hỏi chuyện huyền nghi, hai bên đã từng gặp mặt.

Chu thiên sư vừa lên đảo đã tỏ ra vô cùng căng thẳng, vì vừa mới bước vào địa phận Thái Hồ, đã lập tức bị đeo bám, làm thế nào cũng không thể cắt đuôi. Sau khi nghe họ thuật lại những sự việc xảy ra trên

đảo khi trước, Chu thiên sư lập tức yêu cầu mọi người nhân khi trời tối bỏ trốn ngay khỏi đảo.

-Mọi người đã đánh giá quá thấp đối thủ rồi! Mấy ngày nay chúng không tìm ra tung tích của mọi người, chắc chắn sẽ chuyển hướng suy nghĩ ngược về Tam Đảo. Mà chưa biết chừng chuyện trước đây chính là do đối phương sắp đặt, dùng các thủ đoạn tàn sát, đe dọa để xua đuổi những người không liên quan bỏ đi, khiến người nhà họ Lỗ phải hiện nguyên hình. Đây gọi là chiêu “sàng cát giữ đá”.

Bọn họ người thì há hốc miệng,

người thì đỏ bừng mặt, song tất cả đều nhanh chóng thu dọn hành trang, trời vừa sẩm tối liền lách qua bờ lau rậm rạp xuống bến, di chuyển về phía đông nam vào sâu trong Thái Hồ.

Trên thuyền, Chu thiên sư đã kín đáo nói cho Lỗ Thiên Liễu biết sự thật về hai hàng chữ trên tấm lụa vàng.

Chương giáo thiên sư tổng cộng đã phái đi tám nhóm, chia thành tám lộ ra ngoài tìm kiếm manh mối. Mỗi nhóm người chỉ đi tìm hiểu ba chữ, như vậy cho dù có tìm được ý nghĩa của ba con chữ, cũng không

thể hiểu được những nội dung còn lại, tránh được nguy cơ để lộ bí mật ra ngoài. Nói đến chuyện đi tìm manh mối, phá giải mật ngữ trên tấm lụa, trên nét mặt Chu thiên sư có đôi chút đặc ý, vì đến giờ, người thu hoạch được nhiều nhất trong tám nhóm chính là ông ta.

Nơi Chu thiên sư tìm đến đầu tiên chính là núi Võ Đang thuộc địa phận Hồ Bắc, vì ở đó ông có một người họ hàng xa từ hồi chưa xuất gia. Đó là một vị đạo sĩ già lưng gù chuyên quản lý việc thu thập và chỉnh lý kinh thư sách vở, đầy bụng kinh thư sử tịch. Ở chỗ ông ta, Chu thiên sư còn ngẫu nhiên biết được

ý nghĩa của ba con chữ khác trên tấm lụa.

“Giả Chân Vũ”, ba con chữ vừa được bày ra trước mặt, lão đạo sĩ lưng gù chưa kịp chớp mắt đã nói ngay:

-Ta sẽ đưa mọi người lên đỉnh núi xem thử, đến đó, có lẽ người sẽ ngộ ra được ý nghĩa ẩn chứa bên trong!

Chu thiên sư đi cùng vị đạo sĩ lưng gù lên đỉnh Thiên Trụ, đỉnh núi chính của dãy núi Võ Đang. Ở đó có một khối kiến trúc vô cùng kỳ bí: Chân Vũ kim điện.

Tuy gọi là kim điện, tức điện vàng, nhưng thực ra toàn bộ ngôi điện đều được chế tác từ đồng, xây dựng theo hình thức đúc rời ghép lại. Tất cả những bộ phận cấu thành đều được đúc sẵn từ kinh thành, sau đó vận chuyển lên núi Võ Đang mới lắp ghép lại thành ngôi điện hoàn chỉnh. Những bộ phận cấu thành đều được chế sẵn khớp, mộng, sử dụng các phương pháp ghép mộng, tán đinh, ráp nối, hàn để liên kết lại với nhau, thủ pháp tinh mật, một thể thống nhất, không hề để lộ một dấu vết ghép nối. Toàn bộ thiết kế và cấu tạo của ngôi điện đồng quả thực xứng đáng

là khéo đoạt hoá công.

Kim điện mặt tiền rộng rãi, sâu vào ba gian, cao năm thêm năm “khí bộ hành”^[30], rộng bốn thêm bốn “khí bộ hành”, sâu ba thêm ba “khí bộ hành”. Toàn bộ kiến trúc được làm từ đồng mạ vàng mô phỏng kết cấu gỗ, mái chõng diêm hai tầng, đầu đao cong vút. Trong điện có mười hai cây cột tròn, đá kê chân cột tạo hình hoa sen bấu, mái đỡ bằng đấu củng, kết cấu vô cùng thanh thoát tinh xảo.

Tượng thần, bàn thờ và đồ thờ trong điện cũng đều được đúc bằng đồng, trong điện thờ Chân Vũ Đế

Quân, mình mặc áo bào mang giáp trụ, tóc xoã chân trần, phong thái lâm liệt, chỉ có điều tướng mặt của pho tượng Chân Vũ ở đây có khác so với những tượng Chân Vũ được thờ tại nơi khác. Tương truyền bức tượng Chân Vũ này được tạc mô phỏng theo tướng mạo của Chu Đệ, nên dân gian có câu “thần Chân Vũ, hình Vĩnh Lạc”.

Vừa bước vào kim điện, Chu thiên sư đã lập tức có điều linh ngộ. Sự tích về toà kim điện, trước đây ông cũng nghe ngóng được ít nhiều. Bức tượng Châu Vũ mang hình hài Vĩnh Lạc, phải chăng chính là “giả Chân Vũ”? Chu thiên

sư không dám khẳng định, vì ông cảm thấy chuyện này chắc chắn không đơn giản như mình nghĩ.

-Có nhìn thấy pho tượng Chân Vũ kia không? Có lẽ mọi người cũng đã nghe nói, pho tượng được tạc phỏng theo tướng mạo của Vĩnh Lạc hoàng đế. Nhưng tại sao lại xây toà điện đồng, đúc pho tượng đồng này trên Kim Đỉnh của núi Võ Đang? Nội tình trong đó, có lẽ mọi người vẫn chưa biết rõ.

Sau khi Vĩnh Lạc đế Chu Đệ đoạt được ngai vàng từ tay Kiến Văn Đế Chu Doãn Văn, tuy đã được ngồi lên ngôi báu, song trong tâm vẫn

phấp phồng bất an. Ta từng đọc được những ghi chép rất hàm hồ trong tài liệu viết về việc xây dựng toà kim điện, đại khái có ý nói rằng một số món đồ vật hệ trọng có liên quan tới ngôi vị đế vương của họ Chu đã bị Chu Doãn Văn mang theo khi bỏ trốn. Vì vậy, sau này Vĩnh Lạc đế đã triệu tập rất nhiều cao thủ văn chương, tiến hành chỉnh lý lại toàn bộ sử liệu, thư tịch được tàng trữ trong cung, đồng thời sưu tầm rộng rãi một số lượng lớn các trước tác thư tịch trong dân gian, biên soạn thành tổng tập “*Vĩnh Lạc đại điển*” đồ sộ, song mục đích thực sự là muốn tìm lại thứ

mà ông ta đã mất.

Cũng coi như trời không phụ lòng người, trong một đoạn ký lục về cuộc trao đổi bí mật giữa Thái Tổ và Lưu Cơ, có người đã tìm thấy câu “Hoả linh chi kế tục, duy giả vu Chân Vũ...” (nối tiếp của Hoả linh, chỉ nhờ vào Chân Vũ). Chỉ có điều ghi chép về cuộc trao đổi bí mật chỉ đến đây là kết thúc, phía dưới không còn nội dung nào khác, dường như viên quan chịu trách nhiệm ghi chép đã bị ai đó ngăn trở. Bởi vậy, hai câu này có ý nghĩa gì, không ai biết được.

Chu thiên sư nghe đến đây, tim

bỗng nảy lên một nhịp, trên mặt
bùng lên một nét hân hoan khó
giấu. Ông đã được nhìn thấy toàn
bộ mười hai con chữ trên tấm lụa
vàng, câu đầu tiên chính là ba chữ
“Hoả linh kế”, vừa này lão đạo sĩ có
nhắc đến “Hoả linh chi kế tục”, có
lẽ là trùng khớp với ba chữ này.
Xem ra lần này tìm tới Võ Đang đã
là đi đúng hướng, không những đạt
được mục đích ban đầu, lại có thêm
thu hoạch bất ngờ khác nữa.

Lão đạo sĩ không chú ý tới sự
biến đổi trên sắc mặt của Chu thiên
sư, vẫn tiếp tục kể:

-Bắt được một câu không đầu

không đuôi này, Vĩnh Lạc để mừng rõ như tìm ra báu vật. Theo như tài liệu trên, dường như Vĩnh Lạc để đã hiểu được ý nghĩa của câu “Hoả linh chi kế tục”, song còn câu sau “duy giả vu Chân Vũ”, ông lại không hiểu nó có hàm nghĩa gì. Không còn cách nào khác, ông bèn tập hợp các nhân tài văn chương và Đạo gia đến để tìm cách giải nghĩa.

Bọn họ đã đưa ra hai lời giải. Một ý kiến cho rằng “giả vu Chân Vũ” tức là nhờ vào Chân Vũ, mượn nhờ thánh lực của thần Chân Vũ để thi hành thiên đạo. Ý kiến thứ hai lại cho rằng, bước thứ nhất là tạo ra một vị thần Chân Vũ giả, sau đó

tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo, như vậy sẽ có thể đạt được mục đích cuối cùng. Song những bước tiếp theo là gì, thì quan ghi chép không thấy ghi lại.

Chu thiên sư lại vắt óc suy nghĩ, liệu những bước tiếp theo không được ghi chép có liên quan gì tới nội dung những chữ còn lại trên tấm lụa vàng hay không?

-Cả hai lời giải trên, Vĩnh Lạc đế đều không phê chuẩn. Nhưng không lâu sau, ông ta đã cho người xây dựng toà kim điện này. Sau này mới nhận ra, Vĩnh Lạc đế đã đưa ra một biện pháp rất ổn thoả, tức là

kết hợp cả hai lời giải vào làm một. Xây Chân Vũ kim điện, tức là nhò cây vào Chân Vũ. Trong điện lại đặt pho tượng Chân Vũ phỏng theo hình tượng Vĩnh Lạc đế, chính là pho tượng Chân Vũ giả.

Chu thiên sư nhân tiện hỏi một câu:

-Vậy tại sao lại phải xây trên đỉnh Thiên Trụ núi Võ Đang?

Lão đạo sĩ cười khẽ thành tiếng:

-Nghe nói ngay từ trước khi Vĩnh Lạc cướp ngôi Kiến Văn đế, ông đã mời cao nhân tìm kiếm các huyệt nhãn trọng yếu trong thiên hạ, biết

được vị trí của Tử Cấm Thành và núi Võ Đang chính là hai huyết nhãn âm dương trời đất, nên Vĩnh Lạc đế mới dời đô về Bắc Kinh, đồng thời đặt tên cho toà điện chính trong Tử Cấm Thành là điện Thái Hoà, và ban cho núi Võ Đang cái tên là núi Thái Hoà. Bản thân hoàng đế ngự tại Tử Cấm Thành là chiếm được một huyết nhãn phong thuỷ. Để giữ cho giang sơn yên ổn, đời đời bình yên, đương nhiên sẽ phải đặt pho tượng Chân Vũ giả mang hình tướng của mình trấn tại một huyết nhãn còn lại.

Chu thiên sư kéo lão đạo sĩ gù vào một góc điện, tách khỏi những

người khác, sau đó móc ra vài phiến thuốc lá đại hoàng, bóp vụn, cuốn thành điếu thuốc, đưa cho lão đạo sĩ rồi châm lửa.

Lão đạo sĩ hít liền mấy hơi, rồi lim dim đôi mắt, thở ra một hơi dài thật sảng khoái, xem ra vô cùng thoả mãn.

Chu thiên sư chớp lấy cơ hội này, nói nhỏ với lão đạo sĩ:

-Anh ơi, tôi cũng chẳng giấu gì anh mục đích thực sự khiến tôi đến núi Võ Đang lần này. Có một tín chủ đối với Thiên Sư giáo chúng tôi rất mực thành tín, năm nào cũng cúng phụng rất chu đáo. Có điều

gần đây phong thủy tổ tiên bị phá, gia đạo suy sụp thảm hại. Chuyện này Thiên Sư giáo chúng tôi không thể nhắm mắt làm ngơ, nên đã ra tay giúp đỡ. Tuy là đã tìm ra khối đá nguyên có khắc ba chữ “giả Chân Vũ” tại phần mộ tổ tiên, song đối phương lại còn hạ cổ chú “ý bất di” (ý không dời), nên bây giờ dù có di chuyển khối đá nguyên ra khỏi phần mộ tổ cũng chẳng có tác dụng gì. Chỉ còn cách giải được ý nghĩa chính xác của ba chữ kia, may ra mới tìm được chỗ khuyết để xuống tay. Vì vậy mong anh hãy giúp tôi đưa ra vài lời phân tích về hai lời giải đó!

Lão đạo sĩ không đáp lời, chỉ mỉm cười một cách sâu xa. Lại hít thêm hai hơi thuốc nữa, rồi mới bỏ điếu thuốc xuống, khẽ đặng hắng rồi nói:

-Cùng là Đạo gia, song xử sự lại không hoàn toàn giống nhau. So với Võ Đang của ta, Thiên Sư giáo của người có phần thế tục hơn một chút. Lời đã nói như vậy, ta cũng không muốn bắt bẻ người, lại càng không tiện nói thẳng, chỉ có người trong lòng hiểu rõ là được!

Nghe ông ta nói vậy, Chu thiên sư trong lòng bối rối, trên mặt cũng thấy nóng ran. Xem ra vị đạo sĩ già

đã biết tổng những lời Chu thiên sư vừa nói ra chỉ là bịa đặt. Thế nhưng Chu thiên sư lại không thể kể rõ sự thực cho ông ta biết.

-Chuyện người vừa hỏi, ta không thể đưa ra câu trả lời chính xác, nhưng ta có thể cho người biết một số hiện tượng, sau đó người hãy tự mình phân tích. Nhân quả tuần hoàn, tin vào phán đoán của mình vẫn là cách tốt nhất! - Lời của lão đạo sĩ rất thấu tình đạt lý, Chu thiên sư trong lòng cảm kích, gật đầu lia lịa.

-Đã từng nghe chuyện “Lửa sét luyện điện” chưa? Đây là một cảnh

tượng lạ thường của điện Chân Vũ. Mỗi khi gặp trời sấm chớp, lại xuất hiện những quả cầu lửa lăn tròn khắp xung quanh kim điện, nhưng sét không bao giờ đánh được vào trong điện. Sau khi kim điện bị sét đánh trúng, không những không hề hư hại, mà ngược lại, tất cả bụi bặm han gỉ trong điện sẽ được đốt sạch trơn. Sau đó nước mưa xối rửa, lại sáng bóng như mới. Kỳ quan này được gọi là “lửa sét luyện điện”. Cứ trước khi xảy ra hiện tượng “lửa sét luyện điện”, pho tượng đồng Chân Vũ lại đổ mồ hôi, còn tượng đồng hải mã bên cạnh cũng phun ra sương khói, không biết là do sợ hãi

sấm sét, hay là muốn thu hút sấm sét. Đây cũng là một cảnh tượng kỳ lạ chưa thể giải thích của kim điện.

Chân Vũ Đại Đế, vốn là thủy thần ở phương Bắc, Ngũ Dật trong “*Cửu chương hoài cú*” gọi ngài là: “Thiên Quy thủy thần”. Trong quyển thứ sáu của “*Trùng tu vĩ thư tập thành*” là “*Hà đồ*” có viết: “Chòm sao bảy vị thần ở phương bắc, kỳ thực bắt đầu từ sao Đẩu, trấn ở phương bắc, chủ về mưa gió”. Thế nhưng Vĩnh Lạc hoàng đế lại đặt vị thần linh phương bắc này ở phía nam, tức là nam đế thái hoà, âm dương đảo ngược.

-Ý của anh là dùng thuỷ thần để dẫn dụ Hoả linh? - Lời vừa buột ra khỏi miệng, Chu thiên sư lập tức cảm thấy hôm nay tâm nguyên bộp chộp, thiếu đi sự cân trọng cần có của người tu đạo.

Đạo sĩ già làm như không nghe thấy lời Chu thiên sư, tiếp tục mạch nói của mình:

-Người có nhìn thấy đĩa đèn dầu trong điện không? Mặc dù chỉ là những đốm lửa nhỏ bé, ánh sáng ít ỏi, song đã cháy suốt năm trăm năm chưa bao giờ tắt. Đây lại là một kỳ quan nữa trong kim điện, liệu trong đó có ẩn ý gì chăng? Biết

bao hiện tượng lạ thường, ai mới có thể liên kết chúng lại với nhau, ngộ được mấy phần thiên cơ trong đó? – Trong lời nói của lão đạo sĩ gù vừa có vẻ bất lực, lại có phần cảm khái.

Nói đến đây, hai người cùng trầm ngâm một hồi lâu. Bởi vì một người đang suy nghĩ, còn một người đang chờ đợi.

Suy nghĩ, là muốn phân tích những hiện tượng lạ lùng kia để tìm ra đáp án mà mình cần biết; chờ đợi, là vì biết rõ đối phương vẫn muốn có thêm những câu trả lời khác.

-Anh à, lúc nãy anh có nhắc tới

cuộc trao đổi bí mật giữa Lưu Cơ và Thái Tổ, có ghi lại một câu “Hoả linh chi kế tục, duy giả vu Chân Vũ...”. Vậy “Hoả linh chi kế tục” có nghĩa là gì?

Lão đạo sĩ gù nỏ một nụ cười có pha chút đắc ý. Quả nhiên tất cả đều nằm trong dự đoán của ông ta.

-Vào những năm Vĩnh Lạc, quan sao lục [\[31\]](#) trong cung là Tất Triệu Ấp sau khi về quê ẩn cư, có viết một cuốn “*Biên soạn tồn nghi tế tích*” [\[32\]](#), phần lớn nội dung trong đó đều là chỉ ra những nghi vấn và thiếu sót còn tồn tại trong quá trình

biên soạn cuốn “*Vĩnh Lạc đại điển*”. Trong cuốn sách có đưa ra phân tích về câu “Hoả linh chi kế tục” như sau: Từ thời viễn cổ, trời đất mới phân tách, muôn vật mới bắt đầu, đạo Ngũ hành chia thành Hoả linh, Thuỷ minh, Thổ thánh, Kim tinh, Mộc tuỷ. Vì vậy câu “Hoả linh chi kế tục”, tức là nối tiếp theo Hoả linh, hẳn là chỉ Thuỷ minh.

-Ồ! – Chu thiên sư bật thốt lên, song phản ứng này chỉ là biểu lộ sự khâm phục trước học vấn uyên bác của lão đạo sĩ, chứ không phải đã ngộ ra điều gì.

-Tất Triệu Ấp đã tìm kiếm trong

thư tịch cổ, đối chiếu với cổ văn để tiến hành giải thích. Nhưng ta lại cảm thấy rằng, nếu căn cứ theo mặt chữ, câu này còn có thể diễn dịch thành “để tiếp nối sức mạnh của Hoả linh”, sau đó sẽ chỉ rõ cần thực hiện như thế nào. Có điều đoạn trao đổi giữa Thái Tổ và Lưu Cơ mới chỉ được ghi lại một câu mở đầu, thiếu mất nội dung cụ thể phía sau, không thể móc nối trước sau để giải thích. Bởi vậy, muốn biết ý nghĩa thực sự, chỉ còn cách tự mình tìm tòi!

Lão đạo sĩ nói dứt câu, lập tức đứng dậy, bước thẳng xuống đỉnh Thiên Trụ. Mặc dù ông ta gù lưng,

song bước chân vẫn thung dung nhẹ nhõm khác thường.

Chu thiên sư mới bước theo ông ta hai bước, đã dừng ngay lại, vì lão đạo sĩ đã chậm rãi xua tay ra sau lưng.

-Người có việc gấp, lần này ta cũng không giữ chân người. Nếu còn thời gian, hãy lưu lại kim điện nghiền ngẫm thêm chút nữa. Còn nếu thời gian gấp gáp, hãy xuống núi thôi! Chỉ cần nhớ kỹ, thân tuy không theo mình, song ý do tâm sinh, nhân quả trong ý niệm, sống chết một nước cờ. Nếu làm, chớ nên oán trách; không làm, chớ nên

hối hận!

Chu thiên sư đứng sững tại chỗ một hồi lâu. Ông đang suy nghĩ, suy nghĩ về những lời lão đạo sĩ vừa nói trước lúc rời đi. Còn về câu “Hoả linh kế, giả Chân Vũ”, ông cũng không định bỏ công suy nghĩ gì thêm nữa, vì cuối cùng sẽ có người khác đưa ra phán đoán. Ông chỉ cần mang những thông tin thu lượm được trở về, là đã hoàn thành nhiệm vụ.

Sau khi xuống núi Võ Đang, Chu thiên sư không trở về núi Long Hồ, mà chỉ sai một đệ tử quay về, báo cáo lại tình hình tìm kiếm cho

chưởng giáo thiên sư, còn ông đi thẳng đến Tam Đảo Thái Hồ. Vì khi bọn họ chia nhau xuống núi, Chưởng giáo thiên sư đã dặn dò kỹ lưỡng, không tìm được đáp án thì thôi, nếu như tìm được, phải trực tiếp mang tin đến hội tụ ở Tam Đảo Thái Hồ, để tránh đêm dài lắm mộng.

Nhưng thật không ngờ tình thế trên đảo hiện giờ lại nguy cấp đến vậy, nếu nấn ná ở thêm, rất có thể sẽ bị đối phương vây khốn. Vì vậy, không thể tiếp tục ngồi chờ người của các lộ khác tìm tới, cần phải thoát khỏi vòng nguy hiểm trước, mọi sự sẽ tính sau.

Sau khi Chu thiên sư thuật lại tỉ mỉ toàn bộ quá trình tìm kiếm và toàn bộ những thông tin thu thập được cho Lỗ Thiên Liễu nghe, chi tiết khiến Lỗ Thiên Liễu chú ý nhất chính là những câu nói sau cùng của lão đạo sĩ gù. Trong cõi vô hình, cô cảm giác như đã từng có người nói với cô những lời tương tự ở một nơi nào đó, dường như trong mơ, dường như trong kiếp trước, dường như chúng đã từng khiến cô phải lệ nóng tuôn trào...

Lỗ Thiên Liễu men theo con đường đá quanh co tiến về phía trước. Cô đã quyết định một mình

đối diện với thị trấn hoang vu lạnh lẽo hệt như một bãi tha ma.

Trên lòng bàn tay chẳng chịt những đường vân, nếp chỉ, mấu xương ngang dọc, sau khi bị bụi mưa dày đặc phủ kín, dưới ánh sáng trời phản chiếu, chúng hiện lên những vẻ sáng tối khác nhau, chỗ mờ chỗ tỏ. Nhìn vào sự phân bố của chỉ tay và những khoảng giao thoa sáng tối, Lỗ Thiên Liễu đã tìm ra đáp án: “tướng thuận xuất”. Phương pháp chiêm bói mà cô sử dụng là sự tổng hợp giữa cách “bói bàn tay” và “bói hoàn cảnh”, ngoại trừ những người bẩm sinh đã thông tỏ huyền hư như Lỗ Thiên

Liễu, số người có thể học và vận dụng được phương pháp này là cực kỳ ít ỏi.

“Tuống thuận xuất! Đã có thể “thuận xuất”, tức thuận lợi vượt qua, vậy thì xông vào hản cũng không có gì đáng ngại!” - Lỗ Thiên Liễu thầm nghĩ. Còn quẻ tượng này có chính xác hay không, sau khi xông vào sẽ phải đối đầu với bao nhiêu nguy hiểm, cô không hề nghĩ đến.

Cô đã đi vòng qua ao nước, phía trước chính là lối vào của thị trấn.

Lỗ Thiên Liễu lại dừng bước, dùng ba giác siêu phàm rà soát thật

kỹ lưỡng. Kỳ thực cô chỉ mong tìm ra dấu vết của con người trong khối kiến trúc kia, cho dù có là địch thủ, là nút người rình rập, cô cũng cảm thấy dễ chịu hơn nhiều so với lúc này.

Bên đường có một khóm hoa dại vừa chớm nở, cánh hoa nhỏ xiu, trắng mịn, trong sắc trắng loáng thoáng pha chút ánh lam, nuốt nà như châu, mơn mớn như ngọc, gần như trong suốt, càng lộ rõ vẻ mong manh run rẩy dưới cơn mưa. Trong khóm hoa, có một cành nhỏ đã bị gãy ngang, thông xuống khe đung đưa theo gió.

Lỗ Thiên Liễu bầm sinh đã có một tình yêu thương đặc biệt với hoa lá cỏ cây, nhìn thấy cành hoa bị gãy, trong lòng cô bỗng dấy lên một nỗi xót xa. Cô bước lại gần, ngồi thụp xuống, đưa tay ngắt lấy cành hoa. Trên cành có mấy đoá hoa nhỏ trắng muốt, cánh hoa phủ kín những bụi nước li ti, toát lên vẻ diễm lệ thuần khiết trời sinh.

Lỗ Thiên Liễu cài cành hoa lên búi tóc, trong lòng dấy lên một niềm thấp thỏm rất khó diễn tả. Trong cả khóm hoa chỉ có một cành bị gãy, không phải do gió thổi, không phải do mưa táp, chắc chắn đã có người vượt lên phía trước cô!

Thận trọng tiến vào trong trấn, mới được vài bước, Lỗ Thiên Liễu lập tức phát hiện có điều bất ổn. Bên dưới mái hiên của những ngôi nhà đang chảy xuống những dòng nước mưa rất lớn. Lúc này đang mưa bụi lâm thâm, thông thường lượng mưa phải ở mức trung bình thì nước giọt gianh mới có thể chảy xuống thành dòng lớn như vậy. Nhà cửa ở đây không xây dựa núi, toàn bộ quần thể kiến trúc cũng không áp dụng phương pháp chồng diêm tiếp mái, vì vậy chắc chắn không phải là suối trên núi chảy xuống.

Lỗ Thiên Liễu đưa mắt quan sát

xung quanh, bỗng thấy trước mắt
chao đảo, tiếp đó là cảm giác chóng
mặt lợm giọng muốn nôn. Cô cứ
ngõ nước mưa trên trán chảy xuống
đã làm nhoà đôi mắt, nên vội đưa
tay lên vuốt mạnh. Song không
phải vậy! Sau khi nhìn rõ hơn, cô lại
càng thêm chệnh choáng, trước mắt
chỉ thấy những dòng nước giọt
gianh đang đổ xuống, mỗi lúc một
dày đặc, mỗi lúc một chảy xiết, dần
dần biến thành vô số tấm lưới
giăng kín mít, phản xạ thứ ánh sáng
lấp loá chập chờn. Dưới tác dụng
của sự phản xạ ánh sáng, Lỗ Thiên
Liêu cảm thấy tất cả mọi thứ xung
quanh bỗng trở nên méo mó biến

dạng, núi non ở hai bên như đổ sập về phía cô, con đường dưới chân cũng như nhấp nhô trời sập.

“Trúng khảm rồi!” – Ý thức của Lỗ Thiên Liễu vẫn khá tỉnh táo – “Khảm diện màn che mắt, chỉ cần cắt đứt màn che, sẽ phá giải được!”

Song Lỗ Thiên Liễu thực không ngờ động tác nhắm mắt lại tốn sức đến vậy. Phải khó khăn lắm cô mới nhắm được đôi mắt lại, nhưng còn khiến cô bất ngờ hơn nữa là hình ảnh về bức rèm nước trong đáy mắt vẫn không hề biến mất. Lỗ Thiên Liễu vẫn hoa mắt chóng mặt, vẫn cảm thấy tất cả mọi thứ đang méo

mó đến dị dạng, mức độ còn ghê
gớm hơn cả lúc chưa nhắm mắt.

Bước đi bắt đầu loạng choạng, cơ
thể đã khó mà giữ được thăng
bằng, cô gần như sắp gục ngã đến
nơi.

Trong lúc cấp bách, cô lại muốn
mở mắt ra. Nhưng hai mi mắt nặng
trình trịch như đeo đá, cứ như đã
dính chặt lại với nhau, cố gắng thế
nào cũng không thể mở ra được.

Thì ra ngay từ trước khi cô nhắm
mắt lại, bức màn che mắt đã kịp tác
động trực tiếp đến tư duy trong não
bộ. Trong giây lát, Lỗ Thiên Liễu
bỗng cảm thấy vô cùng tuyệt vọng,

tựa như vừa sảy chân rơi xuống vực sâu vạn trượng, mất đi tất cả mọi chỗ dựa và điểm tựa. Lỗ Thiên Liễu bất lực đổ người về phía trước, hai tay chống thẳng trên mặt đất.

Khảm diện vẫn rất yên ắng, chưa thấy có sự biến đổi nào, cũng không thấy có nút lầy nào hoạt động. Song tư thế cơ thể lúc này khiến Lỗ Thiên Liễu càng cảm thấy chóng mặt hơn, lục phủ ngũ tạng cuộn lên dữ dội, khiến cô há miệng nôn thốc nôn tháo ra một bãi lớn nước vàng. Cũng giống như ý muốn mở mắt sau khi nhắm lại, lúc này, cô chỉ muốn gượng đứng lên. Nhưng động tác thường ngày vốn

cực kỳ đơn giản, giờ đây đã nằm ngoài khả năng của cô. Hai lòng bàn tay như thể đã dính chặt lên mặt đất, sức lực của cánh tay và chân dường như chỉ vừa đủ để cô giữ được cơ thể trong tư thế này, không dư thừa lấy một tơ hào để cô chuyển dịch được tư thế dù chỉ là chút ít.

Trong thị trấn cũ kỹ giữa lòng núi hoang vu, trên mặt đường lát đá núi xanh thẫm, một cơ thể non nớt, yếu đuối đang phải gồng mình chịu đựng nỗi giày vò. Tình cảnh vô cùng quái dị, cũng hết sức khó lường. Xung quanh cơ thể đang trong cơn giằng giật kịch liệt kia, kỳ

thực chẳng hề có vật gì, nhưng trong cảm giác của cô, khác nào đã bị cả trái núi đè lên. Thứ áp lực vô hình quái đản này đã vượt xa khỏi phạm vi lý giải của tư duy thông thường.

LÊ CÒN VƯƠNG

Trong khoảnh khắc đó, Lỗ Thiên Liễu đã muốn buông xuôi, đã nghĩ đến cái chết. Cô chưa bao giờ cảm thấy bất lực như lúc này, vì vậy, cũng chưa bao giờ cảm thấy nhớ người thân đến thế. Cô nhớ đến cha, nhớ tới Ngũ Lang, nhớ tới những bậc tiền bối, anh em đã cùng mình xông pha nguy hiểm. Trên đường vượt khám, trong số họ đã người chết, kẻ bị thương, sau khi rơi vào trận Trăm đốt đan xen, càng không biết sống chết ra sao. Lại nhìn tình cảnh trước mắt, e rằng

chỉ còn nước xuống suối vàng mới có cơ may gặp lại.

Nghĩ đến đây, nước mắt Lỗ Thiên Liễu bỗng ứa ra, những giọt nước mắt trong veo trào xuống bờ mi giàn giụa. Đúng lúc đó, bỗng dưng Lỗ Thiên Liễu phát hiện ra, đôi mắt cô đã lại mở được.

Sau khi mở mắt, cảnh tượng xung quanh đã khôi phục lại trạng thái ban đầu. Đầu óc không còn quay cuồng, cơ thể cũng không chao đảo nữa, áp lực vô hình trong cảm giác cũng tan biến sạch không. Lỗ Thiên Liễu bèn hít vào thật sâu một luồng hơi ẩm ướt. Khi luồng

hơi được thở ra, lồng ngực đang ngọt ngào xáo trộn bỗng như được gột rửa một lượt.

Cô đẩy mạnh hai tay xuống đất, nâng người đứng dậy, đôi mắt vẫn ướt đẫm, ánh lệ long lanh.

Là loại màn che mắt “Rèm chảy”, kết hợp với bùa chú “ý không dòi”, lợi dụng sự phản xạ ánh sáng liên tục của dòng nước chảy để kích thích thần kinh thị giác, từ đó gây rối loạn toàn bộ hệ thần kinh não bộ. Dưới tác dụng của bùa chú “ý không dòi”, chỉ cần hình ảnh truyền vào mắt, lực tác dụng sẽ rất khó rũ bỏ. Cho dù anh hùng hảo

hán cỡ nào, vẫn bị giày vò đến nguyên thần suy kiệt, ngã gục trên đất không thể gượng dậy. Nếu trên mặt đất lại bố trí thêm nút lầy liên hoàn, thì chuyện sống chết sẽ hoàn toàn do đối phương định đoạt.

May mà Lỗ Thiên Liễu chẳng phải anh hùng hảo hán, vì anh hùng hảo hán thà đổ máu chứ không đổ lệ. Cô chỉ là một cô gái yếu đuối, một cô con gái quen nghề quét tước dọn dẹp trong nhà thợ mộc. Cũng giống như những người con gái khác, trong những thời khắc đau đớn khổ sở nhất, đều trở nên yếu đuối mà rơi lệ.

Dòng nước mắt đã hoá giải được bùa chú “ý không đòi”, ánh lệ long lanh đã hoà tan bức màn che mắt Rèm chảy. Bởi vậy, Lỗ Thiên Liễu mới có thể tiếp tục đứng lên, nhân lúc hai mắt vẫn vương đầy nước mắt, ánh nước chưa tan, mà nhanh chóng rời khỏi nơi này.

Lỗ Thiên Liễu tiếp tục chệnh choạng tiến lên phía trước chừng hơn hai chục bước chân, sau khi vòng qua một khúc ngoặt lớn, cô lại đột nhiên dừng bước. Vì thính giác và xúc giác rất mực nhạy bén đã phát hiện ra, bàn chân cô vừa giẫm lên một thứ rất không nên giẫm. Một tiếng “cạch” hết sức mơ hồ

vang lên, đó là một âm thanh quá
đôi quen thuộc với giới khám tử:
tiếng bật lẫy. Và cô cũng dễ dàng
nhận ra được cảm giác dưới bàn
chân: cô vừa giẫm phải chốt lẫy
kiểm giãm.

Ánh lệ trong đôi mắt Lỗ Thiên
Liễu vẫn chưa khô, song mồ hôi
lạnh đã bắt đầu chảy xuống. Cô biết
mình đã mắc phải một sai lầm
nghiêm trọng. Vì muốn nhanh
chóng thoát khỏi khám diện khi
này, không những đã sơ suất trong
cách bước đi, thậm chí ngay cả sự
thận trọng trong kiểm tra rìa khám,
cô cũng quên bẵng mất.

Đây chính là thứ mà giới khám tử gọi là khám chồng khám, khám đề khám. Chút sức lực còn lại sau khi thoát khỏi khám phía trước, sẽ nhanh chóng đẩy đối phương rơi vào khám diện tiếp theo.

Xung quanh vô cùng tĩnh lặng, ngoài tiếng tí tách của những dòng nước giọt gianh ở phía sau lưng, dường như không còn một âm thanh nào khác.

Lẽ nào khám diện lại không hoạt động?

Lỗ Thiên Liễu biết mình sẽ không may mắn như vậy, trong giới khám tử không có chỗ cho hai chữ

“may mắn”. Cô đứng bất động tại chỗ, không dám nhúc nhích, chỉ chậm rãi hít thở một hơi, và dùng một hơi thở đó để ngưng tụ não thần. Ba giác trong sáng của cô chốc lát đã trở nên mẫn tiệp gấp bội, cô có thể nghe thấy nhiều hơn, ngửi thấy nhiều hơn, cảm nhận được nhiều hơn nữa.

Âm thanh của màn nước giọt gianh đã thay đổi, đã chậm lại, khoảng cách giữa các giọt nước đã giãn rộng dần. Điều này có nghĩa là lượng nước chảy theo các rãnh ngói đang giảm dần, không biết chúng đã chảy về đâu?

Mặt đường dưới chân cô đang nhúc nhích, rất nhẹ, có lẽ là nút lầy, chốt trục đã vào đúng vị trí. Cùng lúc đó, cô cảm thấy chỗ mình đang đứng hơi lún xuống một chút.

“Việc cần làm nhất lúc này là nhảy bật lên và lao ra ngoài thị trấn!” - Lỗ Thiên Liễu nhắm đếm số bước chân mà mình đã tiến vào, tổng cộng chỉ có vài chục bước. Dựa vào công phu khinh công và tốc độ của cô, vẫn có khả năng thoát được ra ngoài trước khi nút lầy bung ra hoàn toàn.

Mặc dầu nghĩ như vậy, nhưng cơ thể cô vẫn bất động. Vì cô đột nhiên

phát hiện ra rằng, so với đoạn đường phía trước, đoạn đường mà cô vừa đi qua là nhỏ hẹp nhất, nhà cửa ai bên không có hiên trước, cửa ra vào có vẻ giống như cửa giả, thoát nhìn ngỗ là cửa, nhưng thực chất phía sau lại là bức tường kín mít. Nói cách khác, đoạn đường phố và nhà cửa ở đây được dùng để thiết kế khảm nút. Lúc cô bước vào chúng không có bất kỳ động tĩnh nào, như vậy, chắc chắn chúng được dùng để chặn giết những kẻ muốn thoát ra. Đương nhiên, cũng không thể phi thân chạy qua mái nhà. Trong khám diện, nơi không có đường chính là đường chết, nhảy

lên mái nhà chắc chắn sẽ có nút thắt chết tẩn công, đến lúc đó có muốn rút lui cũng không còn cơ hội.

Đã không thể quay lại, chỉ còn nước tiến lên phía trước hoặc đứng yên tại chỗ.

Đoạn đường với trung tâm là vị trí cô đang đứng bỗng nhiên hơi lún xuống một chút nhằm mục đích gì? Thực ra trên một con đường dài, đặc biệt là những chỗ lượn vòng, khi mặt đường hơi nghiêng dốc về một hướng nào đó, người bình thường rất khó phát hiện ra. Nhưng người đang đứng trên đoạn đường này lại là Lỗ Thiên Liễu, cô

không giống với người thường.

Những dòng nước giọt gianh đã từ từ biến mất, chỉ thi thoảng mới có một giọt nhỏ xuống. Lác đác những tiếng “tí tách” trong vang khiến không gian càng trở nên tĩnh mịch. Yên lặng, có nghĩa là nút lầy của khám diện đã hoàn toàn khớp vào vị trí, sẽ lập tức phản ứng, hoặc là nút lầy đã bị kẹt, khám diện bất động.

Lại một lúc lâu sau, Lỗ Thiên Liễu không thể tiếp tục chịu đựng sự im lặng đáng sợ kia nữa, cô muốn hành động. Nhưng khi bàn chân đang giẫm trên chốt lầy mới

chỉ hơi nhấc lên một chút, lập tức dội lại hai tiếng “uỳnh, uỳnh” từ hai nơi vọng lại. Một nơi là lối vào thị trấn, một nơi là lối rẽ trước mặt cách chỗ Lỗ Thiên Liễu đang đứng không xa. Sau đó, tiếp tục vọng lên hàng tràng những tiếng huỳnh huých liên tiếp, từ chậm đến gấp, toàn bộ mặt đường rung chuyển dữ dội. Khi hai chiếc cối đá khổng lồ thành linh lao đến từ phía trước và sau lưng Lỗ Thiên Liễu với tốc độ cực nhanh, cô chỉ kịp rú lên một tiếng kinh hoàng.

Đã không còn lối nào để thoát thân, Lỗ Thiên Liễu đứng yên bất động, mắt mở trừng trừng nhìn hai

chiếc cối xay khổng lồ đang lao vút lại.

Khảm diện này có tên là “Rãnh cối lăn”, ban đầu là do nhà họ Lỗ thiết kế ra, nhưng không phải khảm diện sát nhân, mà chỉ dùng để xua đuổi. Vốn dĩ cối đá chỉ có một chiếc, tốc độ lăn khá chậm, khiến cho người tiến vào đường rãnh lăn không còn nơi lăn trốn, chỉ có thể thoát lui trở ra. Loại “Trục lăn lửa”[\[33\]](#) trước đây thường được sử dụng để giữ thành hoặc giao chiến trong ngõ hẹp cũng là vận dụng phương pháp này, chỉ có điều đã thay cối đá bằng con lăn gỗ, tâm

qua đầu rồi châm lửa đốt lên, sau đó lăn về phía trước để ép quân địch phải rút lui.

Nhưng lúc này, Lỗ Thiên Liễu đang sa vào khảm diện Rãnh cối kép, chính là sát khảm. Nó đã biến một đoạn đường hẹp kết hợp với hai dãy nhà san sát hai bên làm rãnh lăn. Sau khi người sa vào khảm giẫm phải chốt lầy, sẽ lợi dụng hệ thống thuỷ lực và đòn bẩy để đưa hai khối cối đá có chiều dài đúng bằng đường rãnh vào hai đầu rãnh, đẩy chúng lăn đi để đồng thời tấn công từ hai hướng, nghiền nát như người bị kẹt trong khảm.

Một tiếng va đập chát chúa vang lên, khiến hai lỗ tai Lỗ Thiên Liễu như ù đặc, mặt đá bay tứ tán cùng những tia nước phụt ra tung toé khiến toàn bộ những phần da thịt lộ ra ngoài của Lỗ Thiên Liễu đau rất như phải bỏng. Lỗ Thiên Liễu vẫn còn sống!

Khi cối đá khổng lồ vừa xuất hiện, Lỗ Thiên Liễu đã kịp phát hiện ra chỗ khuyết của khám diện, vì vậy cô mới đứng yên bất động. Vị trí của cô đang đứng chính là điểm trung tâm của khám diện này, cũng là điểm gặp nhau của hai cối đá. Khi hai khối cối đá hình trụ khổng lồ va đập vào nhau, chỉ có bộ phận

phía trước của mặt trụ tròn tiếp xúc, còn phía dưới của hai khúc cối đá vẫn còn một khoảng trống được tạo thành bởi hai mặt trụ tròn. Bởi vậy, khi hai khúc cối đá đập thẳng vào nhau, Lỗ Thiên Liễu đang nằm ngang giữa mặt đường, cơ thể mảnh mai của cô vừa văng lộn vào khoảng không bên dưới. Vì vậy cối đá đã không thể nghiền nát được cô.

Tiếng va đập vang động rồi cũng tiêu tan, những vụn đá tứ tung đều đã rào rào rơi xuống. Mặt đường lại bằng phẳng như cũ, hai khúc cối đá không lồ cũng lừ lừ lui lại. Nhưng lúc này không thấy Lỗ Thiên Liễu

đâu nữa, trên mặt đường chỉ còn lại hai cánh hoa nhỏ bé trắng muốt hơi phơn phớt sắc xanh.

Lỗ Thiên Liễu đã đi rồi. Đứng vào khoảnh khắc hai khúc cối đá đập thẳng cánh vào nhau, trên bức tường ở một bên đường đã hé ra một lỗ hổng hình tròn không lớn, lỗ hổng vừa vặn đối diện với khoảng trống mà Lỗ Thiên Liễu đang nằm.

Lỗ hổng rất nhỏ, chỉ có những người thân hình nhỏ nhắn hoặc luyện được thuật rút xương mới có thể chui lọt. Hình dạng lỗ hổng cũng không bình thường, chắc hẳn không phải là kiểu “mời ông vào

vò” dẫn đến một khám vây khốn tiếp theo.

Trong công phu Tịch trần mà Lão Thiên Liễu đã học có một thuật tên là “Xuyên khung”, khá tương tự với công phu rút xương của người học võ. Đó là lợi dụng sự biến dạng của cơ thể trong khoảng một lần hít thở và sau khi xương cốt cơ bắp vận động, tìm ra một trạng thái cơ thể thích hợp để chui qua một khoảng trống nhỏ hẹp. Thuật này chủ yếu được sử dụng khi tìm kiếm chỗ ám phá và rác rưởi nguy hiểm ẩn trong những khoảng không nhỏ hẹp như xà nhà, sống nóc...

Lỗ Thiên Liễu vốn là một cao thủ Tịch trần, hơn nữa lại có thân hình mảnh mai thanh thoát, bởi vậy, chỉ cần nhẹ nhàng lắc người mấy cái, cơ thể mềm mại của cô đã chui tọt qua lỗ hồng.

Đó là một căn phòng sặc mùi máu tanh, hôi thối nồng nặc, nhưng dù sao cũng chứng minh được rằng phòng ốc hai bên đường không hoàn toàn là nhà giả. Căn phòng không có cửa nẻo, ngoài lỗ hồng mà cô vừa chui qua, không có thêm một tia sáng nào khác lọt vào, nói chính xác hơn, đây chính là một gian mật thất đúng nghĩa.

Lỗ Thiên Liễu đang định thắp đèn để quan sát tình hình xung quanh. Đột nhiên một luồng âm thanh quái dị dội lên từ dưới bàn chân, khiến cô kinh hãi tung người nhảy vọt đi, nép vào góc tường, cơ thể dán chặt vào vách.

Tiếng động vang lên vì bên ngoài đang có thứ gì đó đang di chuyển, hơn nữa, đang tiến thẳng đến lỗ hổng mà cô vừa chui vào. Lỗ Thiên Liễu nhẹ nhàng nâng cánh tay lên, cặp Phi như bạc đã sẵn sàng vụt khỏi tay áo.

Không có thứ gì chui vào lỗ hổng, song lỗ hổng đã nhanh chóng

bị bịt kín, kín đến nỗi một tia sáng cũng không thể lọt qua. Căn phòng chớp mắt đã tối như bung, đến ánh sáng trời buổi hoàng hôn cũng không soi đến được.

Bóng tối ập xuống, trái tim Lỗ Thiên Liễu cũng nghệt cứng lại theo. Cô không kịp suy nghĩ gì thêm, lập tức phóng vút Phi như bạc đi. Phản ứng rất chính xác, cách tốt nhất để né tránh những cú đột kích trong bóng tối chính là treo cơ thể lơ lửng trên không, trên không chạm nóc, dưới không bén đất.

Lỗ Thiên Liễu thu độ dài của Phi như bạc còn một nửa, vì căn phòng

không cao. Thế nhưng kết quả vẫn nằm ngoài dự liệu của cô, quả cầu sắt giấu bên trong tấm khăn nhung mới phóng đến một độ cao thấp hơn dự tính rất nhiều đã va phải vật gì mà bật ngược trở lại.

Chẳng lẽ đã chạm nóc rồi sao? Tại sao lại thấp đến vậy? Âm thanh từ cú va chạm cho thấy quả cầu thép đã đập phải vật gì rất cứng.

Lỗ Thiên Liễu không dám phóng Phi như bạc thêm một lần nữa, sự việc mà bản thân mình còn chưa rõ, tuyệt đối không được khinh suất thử lại. Thế là cô quyết định sử dụng phương pháp treo người

khác. Lúc này, khi bờ vai mỏng manh của cô vừa tựa vào góc tường, đã cảm giác được rằng bức tường được xây từ đá. Bề mặt đá rất thô, có rất nhiều góc nhọn gồ ghề chưa được mài dũa. Với một mặt tường thế này, có thể dễ dàng sử dụng chiêu “Bám góc” trong công phu Tịch trần, dùng tay không để bám tường leo lên. Chỉ cần đưa tay bám chặt vào những góc cạnh nhô ra trên góc tường, sau đó hai chân đạp mạnh vào vách đá hai bên, tay chân vận lực giao nhau, có thể men theo góc tường mà trèo lên mái nhà.

Lỗ Thiên Liễu mới kéo thân người lên trên được hai lần, đã

phát hiện ra trên đỉnh đầu có thứ gì đó. Cô lập tức dừng ngay động tác, nhẹ nhàng đưa đầu lên phía trên. Xúc giác siêu phàm đã giúp cô không chế được lực đạo va chạm, cô có thể đảm bảo rằng cú chạm rất khẽ khàng này sẽ không làm khởi động bất kỳ chốt lầy nào, đồng thời vẫn đủ để giúp cô nhận biết được phía trên là thứ gì.

Cảm giác sau cú chạm rất đơn thuần, cô có thể đưa ra một phán đoán chính xác: bên trên là đá. Cô lại tiếp tục đẩy cơ thể lên trên một chút, mở rộng phạm vi tiếp xúc của phần đầu. Toàn bộ đều là đá, dường như phía trên là một phiến đá

nguyên khối, chứ không phải xà nhà bằng đá.

Lỗ Thiên Liễu vô cùng thận trọng, cô lại thu cơ thể nép sát vào góc tường, tứ chi vận lực áp sát vách đá, tư thế này trong giang hồ gọi là “chuột nép tường”. Sau khi đã cố định được tư thế, Lỗ Thiên Liễu tiếp tục sử dụng ba giác đặc biệt miễn cảm để rà soát kỹ càng trong căn phòng tối mịt. Sau khi đã xác nhận được rằng xung quanh không có gì nguy hiểm, cô mới nhẹ nhàng trượt xuống mặt đất không một tiếng động, sau đó móc từ trong túi bên hông ra một quả cầu sáng xanh. Quả cầu rất sáng, vừa

mới lộ ra, một quầng ánh sáng xanh lục đã chiếu sáng bừng cả căn phòng u tối.

Quả cầu không phải là dạ minh châu, cũng chẳng phải đá huỳnh quang, trên mặt có đường vân hình mắt rất rõ nét, trông rất giống mắt mèo. Kỳ thực đây chính là một con mắt rắn, trước kia cô và Ngũ Lang đã lấy được sau khi giết chết con bạch xà mang vảy dưới giếng đá Tử Kim. Con mắt của bạch xà không những có thể phát sáng, mà khi mang theo người, sẽ không có giống rắn rết, bọ cạp, trùng độc nào dám tấn công. Lúc đó Lỗ Thiên Liễu chỉ kịp móc được một con mắt, con

mắt còn lại đã cùng với xác rắn tan thành một vũng nước vàng.

Có con mắt rắn soi sáng, Lỗ Thiên Liễu nhanh chóng nắm bắt được tình hình. Thì ra gian mật thất này là một tảng đá lớn nguyên khối khoét rỗng ruột mà thành, đám tường trắng ngói đen bên ngoài chỉ là lớp vỏ nguy trang. Còn tiếng động dội lên từ dưới chân lúc nãy cũng không phải có vật gì lao vào lỗ hổng, mà là sau khi khám diện vận hành xong, lỗ hổng sẽ tiếp tục bị bịt kín như cũ.

Mùi máu tanh tươi và mùi thối rữa nồng nặc ngập ngụa trong gian

phòng đá, song cô không hề tìm thấy một vật ô uế hay phân huỷ. Gian phòng đá rất nhỏ, ngoài lỗ thủng lúc nãy, không còn bất cứ lối ra vào nào khác. Lỗ Thiên Liễu có chút băn khoăn: “Lẽ nào đây chính là một nút lầy kín tiếp sau Rãnh côi kếp? Nếu như vậy, chỉ có thể tìm cách thoát ra qua lỗ hồng vừa rồi.”

Song lỗ hồng đó chắc chắn không thể mở ra được nữa. Nhìn vào phương thức mở và đóng của lỗ hồng ban nãy, khi mở ra không hề xuất hiện nắp chặn [\[34\]](#), khi đóng lại, nắp chặn sẽ di chuyển từ ngoài vào trong, đây chính là kiểu chốt lầy

xoay chuyển tuần hoàn một chiều tiêu chuẩn, không có cách nào mở được từ bên trong.

Lỗ Thiên Liễu vẫn không tuyệt vọng. Cô quỳ xuống bên lỗ hồng, quan sát thật tỉ mỉ, và phát hiện ra rằng nắp chặn và lỗ hồng là kiểu nút đảo ngược [\[35\]](#), khớp vào khe ở sáu cạnh. Đây là một kỹ thuật cổ xưa của nhà họ Lỗ.

Kết quả này khiến Lỗ Thiên Liễu càng khẳng định chắc chắn hơn rằng lỗ hồng này hoàn toàn không thể mở được từ bên trong, cho dù vị tổ tiên chế tạo ra khám diện này năm xưa có xuất hiện, cũng đành bó

tay hết cách. Nhưng tổ tiên của Lỗ gia đều là những người nhân hậu, chắc chắn sẽ không thiết kế ra kiểu khám tuyệt đoạn, hẳn sẽ lưu lại một con đường sống ở nơi nào khác.

Thế nhưng khám diện Rãnh cối kép phía ngoài đã đi ngược lại quy tắc của nhà họ Lỗ. Lại còn đây phòng ốc tường trắng ngói đen giả mạo chứa đựng khối đá rỗng bên trong, nhìn vào mức độ cũ kỹ của gỗ đá, tuổi thọ của nó hẳn chỉ ba trăm năm đổ lại. Điều này có nghĩa khám diện đã bị thay đổi từ lâu!

Kẻ nào muốn làm như vậy? Có

hai khả năng, thứ nhất là hậu duệ của nhà họ Lỗ lưu lại nơi đây để bảo vệ báu vật, thứ hai là đối phương đã phá giải được khám diện bảo vệ bảo cầu của tổ tiên. Nghĩ đến đây, Lỗ Thiên Liễu không khỏi hoang mang. Dây tơ hồng, vách Bách anh, trùng bám xương, hồn phách tụ chướng... tất cả đều là thủ đoạn dùng trùng độc mà đối phương thường xuyên sử dụng. Những giống vật quái đản dị hợm mà cô đã từng nhìn thấy hoặc nghe thấy, chớp mắt đã kéo nhau hiện về trong trí não.

Chưa đợi Lỗ Thiên Liễu kịp trấn tĩnh trở lại, một tràng âm thanh

quái dị lại vọng đến. Cô vội vã cất con mắt rắn vào trong túi, gian phòng đá lại tối đen như mực. Cô đứng yên tại chỗ, vận dụng ba giác mẫn tiệp để biện nhận thứ âm thanh quái đản kia. Giống tiếng nước chảy, vọng đến từ khắp bốn phương tám hướng, Lỗ Thiên Liễu đột nhiên nhớ tới âm thanh xác chết trẻ nhỏ trèo tường trong khám diện vách Bách anh dưới nước mà cha từng kể lại...

Tiếng nước chảy ma quái vẫn không hề tiêu biến. Một giọt nước lạnh buốt bỗng nhỏ xuống má Lỗ Thiên Liễu. Không phải là nước mắt, cũng không phải là mồ hôi, mà

là một giọt nước thực sự.

Lỗ Thiên Liễu đưa đầu ngón tay nhẹ nhàng gảy giọt nước bay đi, tựa như vừa đưa một ngôi sao quay trở về với bầu trời đêm tối thẳm.

Giọt nước còn chưa kịp chạm đất, một luồng nước cực mạnh thành linh phun thẳng đến, không biết xuất phát từ nơi nào, không hề có một dấu hiện báo trước. Luồng nước to bằng miệng thùng đã đẩy Lỗ Thiên Liễu đang trong tình thế không chút đề phòng bắn ngược lại năm sáu bước, đến khi va phải vách tường mới dừng lại được.

Cơ thể vừa dừng lại, Lỗ Thiên

Liễu lập tức xoay người lao vút về hướng luồng nước đang phun đến. Có luồng nước lớn bằng miệng thùng phun vào, chắc chắn sẽ có một lỗ hồng tương tự. Lao theo luồng nước tìm ra lỗ hồng không khó, khó là ở chỗ làm sao có thể thoát ra qua lỗ hồng đang phun nước xối xả với áp lực nước cực mạnh. Mới chỉ đặt một ngón tay vào luồng nước đang phun vùn vụt, Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra hy vọng thoát thân là hoàn toàn không thể.

Sau khi gắng đưa cơ thể thoát ra khỏi luồng nước, Lỗ Thiên Liễu đã gần như sức cùng lực kiệt, thậm chí không còn đủ sức để đứng vững.

Cô đành buông lỏng cơ thể, mặc cho dòng nước từ từ nâng mình lên cao.

Mực nước dâng lên rất nhanh, chốc lát đã nhấn chìm lỗ thủng đang phun nước vào phòng. Lỗ Thiên Liễu nổi bong bênh trên mặt nước, chỉ cần duỗi tay đã sờ được đến nóc phòng.

Điều chỉnh hơi thở, tập trung sức mạnh, dùng thính giác siêu phàm để phân tích tiếng nước chảy, dùng xúc giác mẫn tiệp để cảm nhận sức mạnh của dòng nước. Lỗ Thiên Liễu nhận thức rõ, đây chính là cơ hội cuối cùng của cô. Khi mực

nước trong căn phòng đá dâng lên cao, áp lực của luồng nước nơi lỗ hồng cũng dần dần được cân bằng. Mặc dù không biết tình hình phía sau lỗ hồng ra sao, có đường sống hay không, thế nhưng với một người khao khát sinh tồn, chắc chắn sẽ không chịu bỏ qua một cơ hội nào dù là mong manh nhất.

Ba giác nhạy bén đã cho cô biết, luồng nước phun qua lỗ hồng đang chậm dần, lực phun cũng đã yếu đi, song lúc này, mực nước cũng sắp chạm đỉnh. Lỗ Thiên Liễu mau chóng xác định vị trí chính xác, hít vào một hơi thật sâu rồi lặn xuống.

Sau một hồi giằng co giãy giụa, Lỗ Thiên Liễu đã lần được đến bên lỗ hồng. Song đúng lúc đấy, cô bỗng cảm giác sau lưng xuất hiện một tia sáng, và hơn nữa, tia sáng đang mở rộng dần. Cùng lúc đó, áp lực phun tại lỗ thủng trước mặt đột nhiên tăng lên gấp bội, đồng thời phía sau lưng lại xuất hiện thêm một lực hút rất mạnh kéo ngược cô trở lại. Cô chỉ biết cố sống cố chết bấu chặt lấy mép lỗ hồng theo phản xạ, không để dòng nước cuốn đi.

Song chỉ một lát sau, Lỗ Thiên Liễu đã không thể gắng gượng thêm được nữa, và bị dòng nước giạt phăng đi, cơ thể lộn nhào xoay

như chong chóng. Một cú va đập rất mạnh, cô ngất đi không còn biết gì nữa.

Lỗ Thiên Liễu bừng tỉnh. Ánh sáng buổi chiều tà rọi thẳng vào mắt khiến cô có phần xây xẩm. Mặt đường phía dưới trơn nhầy và dính nhép, dường như bị phủ lên một lớp gì đó dày và mềm nhũn, lại thêm dòng nước chảy qua, nên trơn trượt chẳng khác gì mặt băng. Cô quyết định phải đứng lên, bèn cố gắng thả lỏng cơ thể, nhắc chân trên dây, cột sống và hai hông kéo căng thành hình tam giác, từ căng chân trở xuống vận lực song không

cứng nhắc, hai bàn chân điều chỉnh theo thế, chớp mắt đã đứng vững vàng trên mặt đường trơn tuột.

Sau khi đứng dậy, Lỗ Thiên Liễu không di chuyển ngay, mà vẫn đứng yên để định thần trở lại. Mặc dù cảm thấy sau gáy âm ỉ đau và hơi váng vất, nhưng với khả năng kiểm soát cơ thể và công phu khinh công tuyệt hảo, mặt đường trơn nhầy và dính nhem nhép trước mặt hoàn toàn không thể gây trở ngại cho cô. Sở dĩ cô không lập tức hành động, là vì cô muốn biết rõ bản thân đang ở chốn nào.

Đây là một con ngõ nhỏ, một con

ngõ rất ngắn. Từ chỗ cô đứng, có thể nhìn thấy con đường lớn bên ngoài đầu ngõ. Đây còn là một ngõ cụt, không xa sau lưng cô là nguyên một khối đá núi chặn kín. Lỗ Thiên Liễu thần trí mơ hồ, cảm giác như mình vừa thoát ra từ cuối ngõ, cơ thể cô vừa đi xuyên qua cả khối đá dày.

Đích xác là cô vừa lao ra qua tảng đá. Tảng đá lớn chính là một khám diện tượng tự như “Đồ đầu”, sau khi mực nước bên trong đạt tới độ cao nhất định, áp suất của nước sẽ khiến nút lầy khởi động, đẩy bật bức tường đá ra. Thế nhưng thiết kế “Đồ đầu” ở đây có ý nghĩa gì?

Chẳng nhẽ chỉ để ngâm người ta trong nước một lúc thôi ư?

Lớp nhầy nhầy như bùn màu trắng pha vàng lại xen lẫn vài tia đỏ máu trên mặt đường là thứ quái quỷ gì? Nó dập dính và trơn tuồn tuột, không đến nỗi quá cứng, hơi trong suốt, lại phả ra một thứ mùi rất quen. Bị thôi thúc bởi lòng hiếu kỳ, Lỗ Thiên Liễu cố gắng giữ vững thân người, từ từ ngồi xuống. Cô đưa ngón tay quệt vào thứ chất nhầy quái lạ đó, rồi đưa lên mũi ngửi, khứu giác nhạy bén nhanh chóng lục soát trong ký ức xem có mùi vị nào tương tự hay không.

Là mùi người! Thứ mùi tanh của cơ thể con người, trong đó có pha lẫn chút tanh tươi của máu và mùi hôi thối của phân.

Đột nhiên, Lỗ Thiên Liễu vụt nhớ đến một thứ, một thứ khiến cô suyt chút nữa ngã gục trở xuống. Đứng trên thứ này sẽ bị nổi kinh tởm và cảm giác như nhuốc hôi hám bủa vây tầng tầng lớp lớp, khiến người ta chỉ muốn lập tức bỏ chạy thực mạng.

Chính là mỡ người!

ĐƯỜNG MÊ DẤU

Tại sao trên mặt đường này lại tích tụ lớp mỡ người dày đến vậy? Lỗ Thiên Liễu không dám nghĩ ngợi gì thêm, trong lòng chỉ có một niềm thôi thúc là mau chóng tẩu thoát khỏi nơi chốn quá đổi rùng rợn này. Cho dù như vậy, Lỗ Thiên Liễu vẫn không đánh mất sự cảnh giác và thận trọng cần có. Con đường chạy qua đầu ngõ rất ngắn, đi sang trái hay sang phải cũng chỉ hai mấy bước chân đã đến ngã rẽ. Ngã rẽ bên trái chia thành bốn đường, nhưng không phải là một

ngã tư ngay ngắn. Các lối đi cũng xiên xẹo chẳng theo quy luật gì. Đứng từ đầu ngõ nhìn về ngã rẽ, mặt đường và nhà cửa đều mờ mờ ảo ảo, khó phân biệt thực hư. Ngã rẽ ở bên phải chia thành năm nhánh, tình trạng cũng không có gì khác hơn.

“Đường Mê dấu chia bốn xẻ năm”, Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra. Đây cũng là kỹ thuật do Lỗ gia sáng chế, thường xuyên được ứng dụng khi xây dựng những thành trì nhỏ. Như vậy, cho dù kẻ địch có phá vỡ công thành xông vào, vẫn có thể lợi dụng đường đi và ngõ ngách để ẩn nấp và đánh trả.

Chỉ trên một đoạn đường ngắn ngủi này, Lỗ Thiên Liễu đã đi đi lại lại đến bốn năm lần, song vẫn không thể xác định nên đi theo đường nào. Mặc dù đường Mê dẫu đúng là thủ pháp của nhà họ Lỗ, nhưng sau những kinh nghiệm vừa trải qua, Lỗ Thiên Liễu đã nhận thức được rằng khám diện ở đây đều không chân thực, bên ngoài cơ quan lại có một tầng cơ quan khác. Hơn nữa, những nút lầy đã được cải tạo đều là nhằm vào người trong nghề khám tử, đều mang lại hiệu quả tập kích bất ngờ, như người vào bẫy.

Nhà cửa ở hai bên đường đều có cửa chính, cửa sổ đầy đủ, cũng không phải cửa giả, mà có thể ra vào. Nhưng Lỗ Thiên Liễu biết rõ, nếu đột nhập vào bên trong mà bị vây khốn, tử thương hẳn là khó tránh.

Lỗ Thiên Liễu lại dừng bước ngay đầu ngõ, tĩnh tâm suy nghĩ một hồi. Từ cách cục kiến trúc, nhìn vào các nóc nhà lúp xúp vẩy cá, có thể phán đoán số lượng phòng ốc không nhiều. Cô bèn sử dụng kỹ xảo “đo bằng ngón tay” trong công phu Định cơ, dùng “triều xa án gần”[\[36\]](#) làm tiêu chuẩn quá độ,

dùng mắt ước lượng độ cao thấp của vị trí mình đang đứng, sau đó căn cứ vào cách sắp xếp phân bố của đường đi để tìm ra một số quy luật thông thường trong kỹ pháp của nhà họ Lỗ.

“Đường Mê dấu chia bốn xẻ năm” ở đây có đường giả và đường vòng. Tại đường giả có thiết kế gương ngược và các đồ hình, lợi dụng sự phản xạ hình ảnh và khúc xạ ánh sáng để đánh lừa người trong khám. Tại đường vòng vận dụng vị trí cao thấp để gây ra ngộ nhận về cảm giác, lại cộng thêm cách bố trí các mái hiên, góc nhà, cây cối, biển hiệu một cách khéo

léo, khiến người ta cứ đi lòng vòng trong một phạm vi nhất định mà không thể thoát ra. Hai kiểu đường này kết hợp với nhau, sẽ khiến người trong khám cảm thấy góc độ, độ cao thấp và thứ tự của các vật thể liên tục biến đổi, không thể tìm được vật làm chuẩn. Thậm chí ngay cả ký hiệu do chính mình tạo ra cũng bị lẫn lộn, trùng lặp.

“Có cả đường giả và đường vòng, thảo nào trông những con đường kia cứ mờ mờ ảo ảo”. Sau khi đã khẳng định phán đoán của mình, Lỗ Thiên Liễu bèn dứt khoát tiến về phía ngã năm.

Trong cách bố trí đường Mê dẫu chia bốn xẻ năm có thiết kế đường giả, con đường chính xác thường được đặt ở ngã năm, bởi vì đường giả phải có bố cục đối xứng, nên số lượng luôn là số chẵn. Nếu có số lẻ, trong đó chắc chắn sẽ có một đường sống. Nguyên lý này đúng với tất cả các khám tử gia.

Đứng trước ngã năm, trước tiên, Lỗ Thiên Liễu phải tìm ra “hợp tuyến”[\[37\]](#) trong số đó. Cô phát hiện con đường thứ nhất và con đường thứ tư tính từ bên hình chữ S kéo dài, có thể gây ra cảm giác sai lệch về phương hướng và độ cao

thấp. Cặp “hợp tuyến” còn lại, cô phải tìm kiếm rất lâu, cuối cùng cũng phát hiện ra con đường thứ ba tính từ bên trái và đoạn đường mình đang đứng là đối xứng bất chéo, nó lợi dụng sự thò thụt của nhà cửa ven đường và sự nhấp nhô của mặt đường để gây ra cảm giác chông chéo rối loạn.

Chỉ còn lại con đường thứ hai, đó là con đường sống duy nhất!

Lỗ Thiên Liễu phóng vút Phi như bạc khỏi tay áo, quả cầu thép trong tấm khăn nẩy tung tung vài cái trên mặt đường nơi ngã rẽ. Mặt đường không có vấn đề gì, thế là cô nhanh

chóng đi qua ngã rẽ, điểm giảm chân đều là vị trí mà quả cầu vừa đập xuống.

Đã đặt chân lên con đường thứ hai, Lỗ Thiên Liễu mới thở phào một hơi. Bình thường người bên phía đối phương cũng thường xuyên đi trên con đường sống này, nên chắc hẳn sẽ an toàn.

Sau khi bị luồng nước cuốn ra khỏi căn phòng đá, Lỗ Thiên Liễu toàn thân ướt sũng. Khi này cô chỉ chuyên chú phân tích khả năng nên không kịp để ý, lúc này gió núi chiều hôm thổi đến, toàn thân bỗng thấy rùng mình ớn lạnh. Nhưng cô

không để tâm tới giá lạnh, cô chỉ ghê sợ với lớp mỡ người nhót nhát đang dính khắp cơ thể. Nó khiến cô buồn nôn, lợm giọng, trong lòng chộn rộn hoang mang.

Phía trước có tiếng nước róc rách. Không biết là nước suối hay nước mưa, hợp thành một dòng chảy qua rãnh nước lát đá ven đường. Nhìn vào tốc độ chảy của dòng nước, có thể đoán chắc ở đây không thể thiết kế nút độc, dòng nước lại trong vắt nhìn thấu tới đáy. Lỗ Thiên Liễu bèn lội xuống rãnh nước gột rửa, chỉnh trang lại quần áo tóc tai. Cô ngạc nhiên khi thấy nhành hoa cài trên bím tóc vẫn còn,

chỉ thiếu mất mấy cánh. Cô nhủ thầm: “Áp lực ghê gớm và xung lực dữ dội của khám diện vẫn không thể xé nát đoá hoa bé nhỏ này, chẳng lẽ mình lại chẳng bằng một đoá hoa ư?”.

Tiến lên phía trước mấy bước, lại đến một ngã rẽ. Mới một đoạn ngắn như vậy đã có thêm ngã rẽ, thế nhưng khi đứng ở ngã năm vừa này, Lỗ Thiên Liễu lại không hề nhìn thấy ngã rẽ này. Song cô không bất ngờ, bởi vì con đường sống luôn bị che giấu nguy trang. Thế nhưng khó hiểu là ở chỗ con đường này đã được nguy trang như thế nào?

Bước chân của Lỗ Thiên Liễu đột nhiên khựng lại. Cô phát hiện ra, rất có thể mình đã lầm!

“Trừ phi nó có đường hợp tuyến, phản xạ lại cảnh tượng ở đầu bên kia của con đường hợp tuyến để che đậy cho tình hình ở đây” – Tim Lỗ Thiên Liễu đập lên thành thịch – “Nếu là đường hợp tuyến, thì đây chắc chắn không phải là con đường sống, mà là một khám diện có hình con đường!”.

Lỗ Thiên Liễu từ từ quay đầu lại. Từ lúc tiến vào con đường này, cô chưa hề quay đầu lại nhìn về phía sau. Và lúc này, cảnh tượng hiện ra

trước mắt càng khiến cô khẳng định mình đã sai lầm.

Từ chỗ đứng của cô có thể nhìn đi rất xa, rất rõ, ngay cả bốn con đường rẽ ở ngã tư tại đầu bên kia cũng có thể nhìn vào rất sâu.

Ở phía cô vừa đi qua, nhà vẫn là nhà, đường vẫn là đường, cây cối um tùm, cò quạt phấp phới. Song nhà lại không phải là những ngôi nhà cô vừa băng qua, đường cũng không phải là con đường cô vừa đi qua, còn cây cối cò quạt không phải là lúc này cô không để ý, mà thực sự không hề nhìn thấy.

“Lại trùng kế rồi! Con đường Mê

dấu ở đây đã đi ngược lại nguyên lý của khám diện. Nhưng...” - Lỗ Thiên Liễu hết sức băn khoăn ngò vục. Đường chia năm ngả, con đường cô đang đứng là con đường bị lẻ còn dư ra, vậy nó sẽ được kết hợp với vị trí nào để nguy trang che chắn cho nhau? Nhưng cô biết rõ, thiết kế ở đây vẫn theo chiêu số “mời ngài vào vò”, mục đích là để vây khốn người trong nghề khám tử. Thủ pháp, kỹ xảo và mưu mô ẩn chứa trong đó quả thực đã cao hơn người nhà họ Lỗ một bậc.

Lỗ Thiên Liễu không thể tiến lên phía trước, phía trước chắc chắn là đường chết. Nhưng cô cũng không

dám lùi lại, vì lúc này, cô chỉ nhìn thấy đường giả. Chưa tìm ra chỗ khuyết mà đã mù quáng trở ra, sẽ càng lún càng sâu, càng đi càng rối.

Đúng lúc Lỗ Thiên Liễu đang trong cảnh tiến thoái lưỡng nan, thì từ phía cô vừa đi qua, bỗng vang lên một tiếng kêu lạnh canh. Mặc dù âm thanh rất nhỏ, nhưng không thể lọt khỏi thính giác nhạy bén của Lỗ Thiên Liễu. Âm thanh giống như tiếng lò xo bật căng, tiếng khánh sắt thành linh, giống như... Phải rồi, đồng bạc! Nó là tiếng va chạm khi búng vào mép của một đồng xu bạc.

Liên sau đó, Lỗ Thiên Liễu lại nghe thấy một tràng những tiếng leng keng liên tiếp. Lần này có thể khẳng định, đó là tiếng đồng xu bạc đang nhảy nhót lăn đi trên mặt đường lát đá.

Lỗ Thiên Liễu đã di chuyển, di chuyển một cách chớp nhoáng như con thỏ thoát cũi, lao thẳng về hướng đồng xu đang lăn đến. Ở phía đó có góc tường, có cây cối, song dường như Lỗ Thiên Liễu không hề nhìn thấy, cũng không vòng qua để tránh, mà cứ thế lao thẳng vào.

Quả nhiên là một đồng xu bạc

đúc hình Viên Thế Khải, vừa nẩy tung tung vừa xuyên tường lao ra. Khi Lỗ Thiên Liễu nhìn thấy đồng xu bạc, cũng là lúc cô sắp đâm phải một góc nhà.

Đồng xu lăn qua bên chân Lỗ Thiên Liễu, không có dấu hiệu dừng lại; Lỗ Thiên Liễu lao qua bên cạnh đồng xu, lại càng không có ý dừng chân. Thính giác nhạy bén của cô đã ghi nhớ được quãng đường lăn của đồng xu, cô muốn đi hết đoạn đường đó trước khi nó biến mất khỏi trí não.

Sau khi xuyên qua một bức tường, băng qua một gốc cây, Lỗ

Thiên Liễu đã đến được khởi điểm nơi đồng xu bắt đầu lăn đi. Cô dừng bước, quan sát kỹ lưỡng hai bên, và phát hiện ra mình đã lao thẳng đến giữa ngã tư đối diện khi này. Ngoảnh đầu nhìn lại, đoạn đường vừa mới băng qua vẫn là con đường ngắn ở bên ngoài ngõ cụt. Không thấy tường, không thấy cây cối, hình dáng nhà cửa cũng không hề thay đổi. Ảo ảnh! Tất cả những thứ cô nhìn thấy khi này đều là ảo ảnh, chỉ có điều không biết nó được chiếu đến từ nơi nào.

Ảo ảnh chỉ có thể nhìn thấy khi bản thân đã sa vào đường khám, còn khi trở ra, phải tiến đến tận

giữa ngã tư ở đầu bên này, ảo ảnh mới biến mất. Nếu không có điều kiện phía trước, cho dù có đi đi lại lại bao nhiêu lần trên đoạn đường này, cũng không thể nhìn thấy ảo ảnh khi này.

“Phải rồi! Đoạn đường ngắn này chính là một khúc đường chuyển tiếp. Người chưa vào khám, sẽ là đường thực; người vừa vào khám, nó sẽ lập tức biến thành một nút lầy trong con đường Mê dẫu. Chính khúc đường chuyển tiếp khó phân hư thực này đã liên kết hai con đường khám diện là ngã tư và ngã năm ở hai bên để kết hợp thành một hợp tuyến ba đoạn, đoạn này

tiếp nối đoạn kia, đoạn này lồng vào đoạn kia, khiến cho xa gần lẫn lộn, hư thực khó phân”.

Sau khi đã hiểu được cách thức bố trí của khám diện, Lỗ Thiên Liễu hít vào một hơi thật sâu. Trong mấy lần đưng độ với đối phương trước đó, về cơ bản đều là họ bầy ta phá, ta gài họ giải, không hề cảm thấy phương pháp thủ đoạn của đối phương có điểm gì đặc biệt. Nhưng với con đường Mê dấu chia bốn xẻ năm đã được cải tạo kia, nếu không có đồng xu bạc bỗng nhiên lăn tới, e rằng bản thân khó lòng thoát ra được.

“Quái lạ, đồng xu kia ở đâu ra nhỉ? Có đồng bạc chắc chắn sẽ có người, hơn nữa, người này đang âm thầm giúp đỡ mình!” - Lỗ Thiên Liễu vốn rất lạc quan, chuyện gì cũng đều nghĩ theo chiều hướng tốt. Bởi vậy, cô cảm thấy nhẹ nhõm hơn rất nhiều, mọi nỗi sợ hãi khiếp đảm khi nãy đều quên phắt. Cô khẽ mỉm cười, vẻ hồn nhiên trong trẻo hệt như đoá hoa trắng xanh đang cài trên bím tóc.

Nhưng Lỗ Thiên Liễu đã không phát hiện ra, trên một nóc nhà bên cạnh ngã tư, bỗng xuất hiện thêm một con thú nóc [\[38\]](#), và cũng đúng

vào lúc này, con thú đang chậm rãi khép mở hai con mắt. Đó là hai con mắt cỡ lớn lồi hẳn ra ngoài, song đã bị mi mắt sụp xuống che khuất, chỉ có thể gắng gượng hé ra một khe rất hẹp. Nhìn qua khe hở, không thấy được phần tròng đen, chỉ thấy một vệt vàng xín. Đôi mắt vàng xín đó đang lờ lờ nhìn về phía Lỗ Thiên Liễu...

Rút kinh nghiệm từ lần trước, Lỗ Thiên Liễu lại càng thận trọng hơn nữa. Cô lấy ra một bản Độn giáp nhỏ làm bằng thiếc, kim chỉ trên bản Độn giáp xoay chuyển, cho thấy trong bốn ngã rẽ của con đường, chỉ có một ngã rẽ hướng về phía

chính đông.

“Đi về phía đông là chính xác! Nếu quả thực ở đây có giấu bảo vật Thuỷ minh, kế tiếp của Hoả linh, như vậy, căn cứ theo nguyên lý muôn dòng chảy tụ về đông, bảo vật chắc hẳn sẽ ở phía đông.” - Lỗ Thiên Liễu thầm tính toán.

Ngã rẽ phía đông rất ngắn, mới đi một lát đã đến tận cùng, trước mắt là vách núi chắn ngang, không còn đường đi nữa. Đây chắc chắn không phải là con đường chính xác. Ở phía cuối con đường có một ngõ nhỏ, có khả năng con ngõ đó sẽ thông với một con đường khác

trong trần, có thể theo con đường đó mà tiếp tục tiến về phía đông.

Lỗ Thiên Liễu áp dụng phương pháp Phục long thám căn để rà soát, không phát hiện ra hiện tượng đáng ngờ nào trên con ngõ nhỏ. Cô lại dùng chiêu Cánh tay xích để kiểm tra mặt tường ở hai bên ngõ, cũng không có gì bất thường.

Kết quả thăm dò không phát hiện ra bất cứ khám diện hay nút lầy nào, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn không dám chủ quan. Cô tập trung tinh thần cao độ, hết sức thận trọng bước chân vào con ngõ.

Bề mặt ngõ được lát một lớp đá

vụn, bàn chân giẫm lên có cảm giác rất khó chịu. Hơn nữa, mặt đá lát cũng không vững chãi, khi bước lên chúng hơi cập kênh, dao động và lồm xồm, hướng dao động không đồng nhất, độ lồm cũng nông sâu khác nhau.

Lỗ Thiên Liễu bỗng chờ người ra, bước chân khựng lại một thoáng. Nhưng chỉ là trong khoảnh khắc, chớp mắt cô đã xoay lưng, nâng hông, xoạc chân trước sau tạo thành thế kiếm bộ, chỉ hai cú tung mình đã lao vọt ra khỏi con ngõ.

Thoát khỏi ngõ, Lỗ Thiên Liễu đưa tay gạt nhẹ những giọt mồ hôi

lạnh trên trán, rồi ngoảnh đầu lại nhìn con ngõ sau lưng, vẻ mặt đầy băn khoăn nghi hoặc.

Con ngõ cô vừa đi qua là khám diện ngõ loanh quanh, được cải tiến từ một loại nút lầy đơn giản nhất của tổ tiên nhà họ Lỗ. Nút lầy của nhà họ Lỗ chỉ có một tầng đá có thể chuyển động, thường gọi là “tiên bồ nhào”. Nhưng con ngõ này lại có rất nhiều tầng đá, bên dưới mỗi tầng đá đều thiết kế những nút lầy khác nhau, giẫm phải một lầy sẽ chuyển động một tầng đá. Phương thức chuyển động của mỗi tầng đá cũng khác nhau, song đều được tính toán kỹ lưỡng căn cứ theo cách

di chuyển của hai chân. Sau khi một tảng đá chuyển động, sự dịch chuyển của tảng đá sẽ buộc bước tiếp theo phải giẫm lên một tảng đá đã định sẵn. Tảng đá đó lại dịch chuyển, lại tiếp tục bức bách phải giẫm lên tảng đá tiếp nữa. Cứ như vậy, sẽ khiến người sa vào khám diện như ngã lại như đi, tưởng tiến mà lại lùi. Để cố gắng giữ cho cơ thể thăng bằng không bị ngã chúi, sẽ cứ thế liên tục tiến trước lùi sau, sang phải sang trái trong phạm vi bảy tám bước, lặp đi lặp lại các bước chân, không ngừng không nghỉ.

Cho đến tận khi đi tới giữa con

ngõ, Lỗ Thiên Liễu mới phát hiện ra đây là ngõ loanh quanh. Nếu như đến lúc này mới thoái lui, chẳng thà lao thẳng về phía trước. Thế nhưng kỳ lạ là ở chỗ ngõ loanh quanh không hề xuất hiện bất cứ động tĩnh nào.

Quả thật Lỗ Thiên Liễu cảm thấy hết sức băn khoăn. Khảm diện không động là một nhẽ, nhưng tại sao một khảm diện thường gặp như vậy, cô lại không thể nhận ra ngay từ khi đứng ở đầu ngõ? Đáp án chỉ có một và cũng hết sức đơn giản. Sau khi Lỗ Thiên Liễu đẩy một tảng đá lát đường lên, mọi chuyện đã hoàn toàn sáng tỏ: chốt

lầy của khám diện ngũ loanh quanh đã bị buông. Nói cách khác, nó đang ở trong trạng thái đã hoạt động xong, tổng huyền đã nhả hết. Là do cao thủ phá giải ư? Hay là tổng huyền tự đứt vì quá cũ kỹ?

“Một khám diện tinh xảo khéo léo đến nhường này, nguyên liệu dùng để làm tổng huyền không thể dễ dàng bị đứt. Phải chăng cũng giống như đồng xu lúc nãy, đều là do có cao thủ đang ngấm ngấm trợ giúp mình. Thế nhưng trong một thế giới bí ẩn cả trăm năm chưa có ai bước vào như nơi đây, đứng vào lúc mình căn cứ theo chỉ dẫn trên tấm lụa vàng để đột nhập vào, lại có

thêm cao thủ khác xuất hiện đồng thời, ra tay giúp đỡ, sự trùng hợp này quả thực quái lạ!” – Nghĩ đến đây, Lỗ Thiên Liễu không những không vui, mà lại càng cảm thấy ngò vực bất an.

Trước mặt là một đoạn đường thẳng tắp và dốc xuống. Lỗ Thiên Liễu lại tiến hành so sánh với các đỉnh núi xung quanh, có thể nhận ra rằng, nếu đi dọc xuống theo con đường này, sẽ thoát ra khỏi thị trấn, tiến sâu hơn vào trong thung lũng.

Lỗ Thiên Liễu không có ý dừng bước quay đầu, cô chỉ thầm cầu nguyện trong lòng: “Mong sao phía

trước chính là nơi mình muốn đến! Mong sao nơi đó sẽ có thứ mình đang tìm!".

Khác với đoạn đường trước đó, ở đây có vài cửa tiệm mở rộng cửa. Dưới ánh chiều nhàn nhạt, đoạn mặt đường phía trước các cửa tiệm loá loá sắc trắng bạc.

Những thứ đang phản chiếu ánh sáng trắng bạc gồm có liềm gập đôi, kéo đuôi én, chũm chọe tuyết hoa, dùi đuôi tròn, cưa hai lưỡi. Lỗ Thiên Liễu không thể nhận ra chúng là tiệm rèn hay cửa hàng kim khí, song cô đã nhận ra đây là khám diện đối hợp Sông chảy không

ngừng. Giới khảm tử trong giang hồ có câu: “Sông chảy vừa qua, không còn hơi thở”, từ đó có thể thấy được, lực sát thương khủng khiếp của thứ khảm diện bá đạo này.

Nhưng lúc này, khảm diện tuyệt sát cực kỳ tàn độc có thể giết chết Lỗ Thiên Liễu không biết bao nhiêu lần mà kẻ kia đã động, tất cả các nút đều đã nhả hoàn toàn. Vì thính giác nhạy bén của Lỗ Thiên Liễu đã phát giác ra một rung động vi tế của một vật rất nhỏ bé. Lần theo làn âm thanh cực nhỏ mà người thường không thể nghe thấy, cô đã nhìn thấy trên cánh cửa, trên trụ

cửa các cửa tiệm găm chi chít những mũi kim thép dài mảnh, toả sắc xanh trầm lạnh lẽo. Đây chính là nút cuối cùng trong khám diện đối hợp Sông chảy không ngừng, mang theo nọc ong chúa kịch độc.

Không có người, cũng không thấy xác chết. Trên đời không một ai có đủ khả năng vượt qua khám diện này, vì vậy chắc chắn đã có một cao thủ trong nghề khám tử đã kích hoạt tất cả các chốt lẫy cơ quan, đợi đến khi toàn bộ các nút trong khám diện đều đã bung ra hết, mới ung dung đi qua.

Khi băng qua khám diện Sông

chảy không ngừng, Lỗ Thiên Liễu nghĩ thầm: “Xem ra phía trước chắc chắn đã có cao thủ tiến vào. Nhưng cao thủ này có tính toán gì? Không chừng lại giống như cuộc giao tranh ở Cô Tô, nửa đường thành linh xuất hiện kẻ thứ ba có cùng mục đích. Như vậy, nếu bảo bối rơi vào tay họ, cũng sẽ hết sức nan giải!”.

Cầu ván xoay ba đoạn, đây là một khám diện được bố trí ở lối ra của trấn. Cây cầu được chia làm ba đoạn, bình thường cho người xe qua lại chẳng khác gì cầu cống bình thường. Nhưng một khi cơ quan, chốt lầy được bày, giẫm chốt chạm

lấy, thì mỗi nối giữa các tấm ván lợp mặt cầu sẽ tách rời thành ba đoạn, lập tức xoay tít mù quanh trụ cầu nằm ở chính giữa mỗi đoạn. Sau khi mặt cầu tách rời, ở hai đầu của mỗi đoạn cầu bật ra tua tủa những mũi đao sắc nhọn dài hơn một thước. Bất kể người lọt vào trong khảm rơi xuống dưới hay nhảy lên trên, khi cơ thể còn lơ lửng trên không đã bị chém nát như tương.

Khi Lỗ Thiên Liễu đi qua, mặt cầu đã bị tách ra, nhưng không xoay tròn. Đó là do khảm diện đã hoạt động xong, vẫn chưa kịp thu lấy cái nút để khôi phục lại. Mặc dù mặt cầu đứt đoạn, song Lỗ Thiên

Liễu vẫn dễ dàng vượt qua. Cô dùng Phi như bạc kéo mặt cầu xoay ngang lại, rồi tung người nhảy đi, điểm đặt chân chính là vị trí của trụ cầu nằm chính giữa mỗi đoạn, chỉ sau ba bước đã đặt chân được lên đầu cầu bên kia.

Khi Lỗ Thiên Liễu đã đứng vững trên đầu cầu, cô lập tức cảm giác phía sau có gì đó bất thường, khiến cô kinh sợ đến nổi sợi gân sau gáy co giật dữ dội. Cô vội quay phắt lại, song không nhìn thấy gì cả. Lẽ nào lại là ảo giác?

Tiếp tục tiến lên phía trước là một khe núi hẹp, có dấu vết đèo gọt

của con người. Mặt đường cũng đã được đẽo phẳng. Có lẽ ban đầu lối đi này nhỏ hẹp và kín đáo hơn nhiều. Vừa tiến vào khe núi, phía trước đã là chỗ ngoặt, không thể nhìn thấy tình hình bên trong. Tuy nhiên thính giác nhạy bén của Lỗ Thiên Liễu vẫn có thể loáng thoáng nghe thấy bên trong có tiếng chim sẻ vỗ cánh rượt đuổi nhau, tiếng nước chảy róc rách, những phần da thịt lộ ra ngoài cũng cảm nhận được luồng hơi ẩm ướt dào dạt phả ra từ phía trong.

Có thể tiếp tục tiến vào! Những thông tin mà thính giác và xúc giác thu thập được đủ để Lỗ Thiên Liễu

đưa ra quyết định. Nhưng đúng lúc định cất bước tiến lên, cô đột nhiên nhớ lại quẻ bói bàn tay đã gieo khi đứng trước lối vào thị trấn. Tướng thuận xuất, không biết “thuận xuất” có bao gồm cả khe núi trước mặt hay không? Nếu chỉ bao gồm thị trấn khi này, thì quả thật cô đã thoát ra vô cùng thuận lợi.

Lỗ Thiên Liễu lại từ từ xoè lòng bàn tay ra. Lúc này cô mới phát hiện ra cơn mưa không biết đã tạnh từ khi nào. Trong rừng núi phía xa xăm, sương mù đã bắt đầu lan toả. Không ngờ trong vùng núi này, mới sau cơn mưa mà nước đã bốc hơi nhanh như vậy.

Lỗ Thiên Liễu thu bàn tay lại, thăm động viên bản thân: “Không quẻ chính là quẻ định sẵn, trong quẻ bàn tay lúc này đã bao gồm cả nơi đây!”.

Muốn tiến thì phải nhanh, tất cả các hiện tượng đều cho thấy đã có người vượt lên phía trước. Lỗ Thiên Liễu không nghĩ ngợi gì thêm nữa, nhanh chóng rảo bước vào trong khe núi, sau vài bước đã biến mất sau chỗ ngoặt.

Lúc này, trên mặt nước phía dưới cầu ván xoay ba đoạn lại hiện ra vài cặp mắt, giống hệt như cặp mắt trên nóc nhà nơi ngã tư. Con mắt

rất lớn song chỉ hé ra một khe nhỏ, để lộ một đám tròng trắng vàng xỉn, đục ngầu.

Lỗ Thiên Liễu không ngờ khe núi lại rất ngắn, ngắn đến ngoài sức tưởng tượng, ngắn như một cánh cửa có xây huyền quan, vừa qua chỗ ngoặt, đi thêm vài bước đã qua bên kia khe núi.

Song cảnh tượng mở ra trước mắt càng khiến Lỗ Thiên Liễu kinh ngạc hơn, tựa như cô đã lạc vào chốn Bồng Lai tiên cảnh. Trước mắt cô bát ngát hoa thơm cỏ lạ, từng bách xanh tươi. Gần ngay phía trước là cột đá xen kẽ, đá núi nhấp

nhô, phía xa xa róc rách suối tuôn, lú lo chim hót. Rừng núi xung quanh điệp điệp trùng trùng, khói sương lãng đãng, tựa như một bức tường hoa cỡ lớn, bao quanh một bầu thế giới thần tiên. Thần kỳ hơn nữa là ánh sáng ở đây cũng sáng sủa hơn rất nhiều, khác hẳn với sắc chiều nhập nhoạng ở ngoài kia. Không biết do cảnh tượng trong thung lũng khiến người ta lẫn lộn thời gian, hay ở đây còn có nguồn sáng thần kỳ nào khác.

Qua khe hở giữa các cột đá, Lỗ Thiên Liễu thấp thoáng nhìn thấy bên trong có bọt nước bắn tung trắng xoá. Lẽ nào đó chính là thác

Nhạn Linh?

NƯỚC LÔNG VŨ

Một niềm hân hoan khó tả trào dâng trong lòng đã thôi thúc Lỗ Thiên Liễu rảo liền mấy bước lên phía trước. Nhưng chỉ là mấy bước, cô đã lập tức dừng lại. Bởi vì trong cõi thần tiên này không hề có lấy một con đường. Có lẽ các tiên nhân đã quen đi mây về gió, nên không cần đến đường xá chẳng?

Không có đường đi, không có nghĩa là không đi được. Trước mặt cô chỉ là bãi cột đá thừa thớt, chứ không phải tường đá. Giữa vô số các cột đá có vô số khe hở, khe hở

không hề nhỏ, song vấn đề là ở chỗ có thể đi qua khe hở hay không? Và nên đi qua khe hở nào?

Bãi cột đá quả thực có đôi chút khác thường, mặc dù thoạt nhìn tựa như được hình thành tự nhiên, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn cảm thấy bên trong có ẩn chứa một quy tắc nào đó. Nhưng nếu muốn thiết kế khám diện bằng những cột đá cỡ này, hẳn phải có sức mạnh thần thông dời non lấp bể, chứ người thường tuyệt đối không đủ sức thực hiện.

Đắn đo quanh quẩn bên ngoài bãi cột đá một hồi lâu, cuối cùng Lỗ

Thiên Liễu quyết định lách qua khe hở thứ hai tính từ bên trái. Vì khe hở này thông suốt hơn cả, có thể nhìn xuyên vào tận bên trong.

Sau khi tiến vào bãi cột đá, Lỗ Thiên Liễu đã nhìn rõ hơn quy tắc của chúng. Nhìn bề ngoài, chúng có vẻ thiên hình vạn trạng, lớn nhỏ khác nhau, song chỗ khác biệt chỉ nằm ở phần đỉnh cột đá, còn từ ngang tầm đầu người trở xuống, chúng không hề khác nhau là bao, đều là trụ vuông hình chữ môn. Nói cách khác, để bố trí được chúng ở đây, không cần phải có sức mạnh dời non, mà chỉ cần lợi dụng những thứ có sẵn của thiên nhiên

để cải tạo thêm.

Tiến thêm mấy bước nữa, Lỗ Thiên Liễu đã hoàn toàn xác định được huyền cơ ẩn chứa trong bãi cốt đá. “Tám mươi tư trụ phong vân”, đây là một trong những phương pháp hành quân bố trận được sử dụng sớm nhất. Nó không thuộc về Kỳ môn Độn giáp, vốn dĩ được ứng dụng để phòng ngừa bị tập kích bất ngờ khi đóng quân hạ trại. Bố trí trận này ở ngoài cửa doanh trại, rồi treo cờ lớn lên, nếu không hiểu về nguyên tắc bên trong mà đường đột xông vào, sẽ cảm thấy nhật nguyệt tối sầm, đất trời u ám, đường đi vòng vèo bất tận. Nếu

như bên trong lại bố trí thêm chông gai đao kiếm, hầm hố bầy ngấm, sẽ trở thành một phương pháp phòng ngự cực kỳ lợi hại.

Số lượng cột đá ở đây chưa tới tám mươi tư, nhưng cách bố trí lại hết sức xảo diệu. Nó lợi dụng cây cối, cỏ dại phía trên và tạo hình trên to dưới nhỏ của cột đá, khiến cho người ta vừa lọt vào trong, lập tức có cảm giác đất trời biến đổi. Đây chính là sự khác biệt giữa trận pháp và khám diện. Khám diện được tổ tiên nhà họ Lỗ cải tạo từ “Tám mươi tư trụ phong vân” có tên là “Cột mây chướng ngại”, vốn được ứng dụng trong các cơ quan

cạm bẫy trong đại điện và hành lang. Dùng các cột trụ có tạo hình mây trong đại điện và hành lang làm chướng ngại vật, khiến cho gian đại điện giản đơn trở nên thâm sâu khó đoán, có tác dụng cản trở và vây khốn.

Khe hở thông suốt mà Lỗ Thiên Liễu vừa lựa chọn lại không thể đi qua, những cảnh tượng có thể nhìn thấy ở bên trong chỉ là màn che mắt. Thế nhưng khám diện do tổ tiên nhà họ Lỗ thiết kế làm sao có thể gây khó dễ cho Lỗ Thiên Liễu. Cô không quay người trở ra, mà bắt đầu tìm kiếm chỗ khuyết của khám diện, chỉ vài bước chân đã quay trở

về đường chính. Sở dĩ Lỗ Thiên Liễu dám làm như vậy, vì ở đây không giống với khám diện Rãnh cối kép ở đầu thị trấn. Khám diện này lợi dụng môi trường tự nhiên, thuộc loại khám diện có rìa khám cứng, nên đối phương không có khả năng thay đổi khám diện này.

Điều duy nhất khiến Lỗ Thiên Liễu phải giật mình kinh sợ, đó là từ trên đỉnh các cột đá thi thoảng lại có đá vụn, đất cát rơi xuống, có lẽ do niên đại quá lâu đời, đá núi phía trên đã bị phong hoá nghiêm trọng. Thế nên Lỗ Thiên Liễu càng đẩy nhanh tốc độ gấp rút vượt qua, trong lòng nghĩ thầm, đừng có để

thoát khỏi khám diện lại bị đá rơi trúng đầu, như vậy thì quả là vô duyên hết sức.

Nhưng nếu lúc này, Lỗ Thiên Liễu chịu ngẩng lên quan sát, có thể cô sẽ nhìn thấy một số “thứ” đang chậm rãi bò qua phía trên cột đá. Nhìn từ dưới lên, không thể thấy được phần đầu và nửa thân trên của chúng, chỉ có thể thấy đôi chân và cặp móng không biết nên gọi là béo núc hay sưng phù. Da chúng có màu xám trắng xen lẫn vàng xỉn, khắp cơ thể chẳng chịt những đường xanh đỏ ngoằn ngoèo, chính là gân xanh và huyết quản nổi rõ dưới mặt da. Rất nhiều “thứ” như

vậy đang từ từ bò xuống, mặc dù động tác vụng về chậm chạp, nhưng rất đồng đều.

Nhưng ngạc nhiên là ba giác nhạy bén siêu phàm của Lỗ Thiên Liễu lại không hề phát giác ra sự tồn tại của những vật thể sống kia. Phải chăng đã có thứ gì gây nhiễu loạn đến ba giác trong sáng của cô, hay là có một sức mạnh nào đã che đậy được sự tồn tại của bọn chúng.

Thoát khỏi bãi cột đá, cảnh tượng hiện ra trước mắt khiến Lỗ Thiên Liễu phải nín thở.

Tất cả mọi thứ ở đây vô cùng linh hoạt sống động, mọi thứ đều như

có linh hồn. Lỗ Thiên Liễu mơ hồ nghe thấy những đoá hoa, ngọn cỏ đang rung rinh vậy gọi; mơ hồ nhìn thấy những gợn sóng lăn tăn trên mặt nước đang mở xoè ra như vô số những nụ cười. Chim chóc riu ran chao liệng trong lùm cây biếc, trên mặt nước êm; vô số cánh bướm sặc sỡ rập rờn quanh một thác nước đổ dài như màn lụa bạc, thoả thích nô đùa với màn bụi nước mịn mờ quanh đá núi.

Ngay cả những dãy núi vây quanh chốn này cũng lên xuống nhấp nhô giống như đang sống. Dải núi bên trái trông hệt như một con rắn đang uốn mình trườn đi,

dải núi bên phải chẳng khác gì chú
rùa đang vươn cổ nghiêng ngó. Là
rùa tiên rắn thiêng đối đầu đuôi!
Đây chẳng phải là cục Huyền Vũ
trong phong thuỷ ư? Hơn nữa, tại
điểm tiếp xúc giữa đầu rắn và đầu
rùa còn có một thác nước đổ dài,
đây gọi là Huyền Vũ tràn đầy, là
cách cục trời sinh tuyệt diệu trong
phong thuỷ. Nếu không phải gần
đây có hung huyết khổng chế, chỉ
cần có được cách cục phong thuỷ
này, cũng đã đủ để trở thành bậc
vương hầu, giàu có nghiêng thiên
hạ.

Trước mặt Lô Thiên Liễu có một
đầm nước tròn trịa, ngả màu xanh

thấm, mặt nước tròn vành vạnh, hệt như một tấm gương khổng lồ. Nối tiếp với đầm nước là một vụng nước nhỏ bên dưới dòng thác, cũng có hình tròn. Thác nước rất kỳ lạ, từ trên đổ xuống tầng tầng lớp lớp những tia bọt nước trắng xóa đan xen trông hệt như sợi lông vũ, rơi xuống mặt nước không gây một tiếng động, cũng không thấy có bọt nước bắn tung, mà chỉ khởi lên vô số gợn sóng theo nhau lan toả, vòng này nối tiếp vòng kia, vòng này lồng vào vòng kia.

Nhìn tổng thể, hai đầm nước nối liền nhau giống như một quả bầu hồ lô lớn, vị trí thắt eo của hồ lô là

một cửa hẹp dùng để nổi thông hai mặt nước. Mặc dù mặt nước vô cùng tĩnh lặng, không nhìn thấy dòng nước lưu chuyển từ đầm nhỏ sang đầm lớn, nhưng ở phía Lỗ Thiên Liễu, nước trong đầm lớn đã dâng qua bờ, tràn khắp bốn phía rồi chảy xuống chỗ trũng, cuối cùng đổ về những khe suối xung quanh.

Ở hai bên đoạn thất hồ lô có hai trụ đá do đá tảng xếp chồng lên nhau mà thành, đá rêu xanh phủ kín, cỏ dại um tùm. Chỉ thoạt nhìn đã có thể nhận ra, hai trụ đá là do con người xếp thành, lại xếp rất tùy tiện, kích thước trên dưới chênh lệch, nhìn chông chênh như muốn

sập đến nơi. Không biết hai trụ đá có tác dụng gì, vì xem hình thù không giống như cổng chào hay tượng linh vật.

Bỗng nhiên, trong lòng Lỗ Thiên Liễu chợt trào dâng một cảm giác vô cùng thân thiết, dường như cô đã từng đến nơi này, không biết là trong kiếp trước hay trong giấc mộng. Đặc biệt là hai trụ đá kia, dường như chúng từ lâu đã in hằn trong ký ức.

Phía trước đã không còn đường đi tiếp, đây chính là điểm cuối cùng của thung lũng Ngộ Chân – thác Nhận Linh. Lỗ Thiên Liễu rất chắc

chấn với phán đoán của mình. Thế nhưng trong cõi mơ hồ, dường như đang văng vẳng những lời thôi thúc:

-Nào, hãy tiếp tục tiến lên phía trước! Không được dừng chân!

Lỗ Thiên Liễu lắc mạnh đầu liên mấy cái, như muốn tỉnh lại từ trong giấc mộng.

“Là tiếng gọi của thần linh hay lời dụ dỗ của ma quỷ?” - Lỗ Thiên Liễu lại quan sát kỹ lưỡng một lượt khắp xung quanh – “Một nơi như thế này chắc hẳn sẽ không tồn tại những thứ âm tà, có lẽ mình đã tìm đúng chỗ. Âm thanh kia chính là

tiếng gọi của thần linh!”

Trên mặt đầm nước lớn không có cầu cũng không có thuyền, men theo bờ đầm cũng không thể vòng sang bên kia được, vì cả hai đầu đều nối liền với vách đá, trừ phi có khả năng bám trên vách đá thẳng đứng nhả bóng như dao gọt để trèo qua. Lỗ Thiên Liễu quỳ xuống, thử đưa tay xuống nước thăm dò. Đã không còn cách nào khác, cô buộc phải bơi qua.

Ngón tay vừa chạm xuống mặt nước, một cảm giác lạnh buốt thấu xương lập tức xộc thẳng vào não tủy. Nhưng đó vẫn chưa phải là

đáng sợ nhất, còn có một nguyên nhân khác khiến cô lạnh cứng trong lòng. Xúc giác siêu phàm của cô đã phát hiện ra dưới nước có một luồng sức mạnh ma quái, âm trầm nhưng cực kỳ mạnh mẽ. Đó là một luồng sức hút, có lẽ chính là nhờ vào sức hút này nên mặt nước nơi đây mới phồng căng như một hạt pha lê. Lỗ Thiên Liễu nhặt lấy một cành khô ven bờ, ném thẳng vào giữa đầm. Cành cây khô đáp xuống mặt nước, rung khẽ lên hai cái. Mặt nước đang nâng đỡ cành cây hơi lồm xồm xuống một chút, sau đó đột nhiên tách ra một khe hở như có xoáy nước cực mạnh xuất hiện,

cảnh cây lập tức lọt thỏm xuống khe hở biến mất tăm. Mặt nước phẳng lặng như gương thậm chí không có lấy một gợn sóng.

Lỗ Thiên Liễu thầm cảm thấy may mắn vì mình vẫn chưa bị cảnh tượng xung quanh mê hoặc hoàn toàn. Mặt nước đầm ngay cả một cành khô cũng không nổi được, nếu cứ đầm đầu nhảy liều xuống, chắc chắn chỉ còn đường chết.

Đúng lúc Lỗ Thiên Liễu đang do dự không biết phải làm thế nào, đột nhiên cảm thấy sau lưng dội đến từng cơn ớn lạnh. Cái ớn lạnh đó không giống với cảm giác buốt giá

của nước trong đầm, mà giống như một mũi dùi bằng băng, một dùi băng được đông cứng từ máu tanh và xú uế, đang từ từ chọc sâu vào cột sống, khiến cô vừa đau buốt vừa ớn lạnh. Cảm giác đó nhanh chóng lan từ cột sống ra khắp cơ thể, khiến cô không thể động cựa, cũng không dám nhúc nhích, thậm chí không dám cả rung mình.

Trong lúc đó, giữa những cây cột đá phía sau lưng, đất đá cát sỏi rơi xuống càng nhiều, rồi một thứ mùi quái dị từ trên đỉnh cột dần dần bao trùm xuống dưới.

Lỗ Thiên Liễu phát hiện ra, thực

sự là cô không thể động đậy được nữa, cơ thể cứng đờ khiến ánh mắt của cô chỉ nhìn được về đúng một hướng. Ở đó có một gốc cây không lớn, trên gốc cây có buộc một sợi thừng đen, một đầu sợi thừng đã thò hẳn xuống đầm nước.

Là dây phong huân! Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra. Tại một số khu vực phía nam, cô đã thấy người dân khi xây nhà, không dùng khớp mộng để liên kết vì kèo xà cột, mà sử dụng phương thức buộc dây rất đơn giản sơ khai. Họ dùng một loại dây leo ngấm vào nước cho ướt rồi buộc vào chỗ cần nối, sau khi dây leo khô đi, nút buộc sẽ co rút lại, tạo nên

lực liên kết rất chắc chắn. Loại dây leo mà họ dùng chính là dây phong huân. Nghe nói giống thực vật này không mọc không mọt, nghìn năm không mục nát.

Trong trước tác “*Nam cương tâm dị*”[\[39\]](#) thời Bắc Tống có chép: “Dây huân màu đen như mực, dẻo dai mà không cứng, điều kỳ lạ là không bao giờ mục nát”.

Đây có lẽ chính là con đường để băng qua đầm. Nhưng luồng hàn khí buốt nhói như mũi dùi băng khiến cô toàn thân tê liệt, hai chân không thể nhúc nhích nổi một ly.

Đúng lúc này, một cái bóng màu đen bỗng vùn vụt băng ngang qua không trung, Lỗ Thiên Liễu nghe thấy phía sau lưng có một áp lực đè xuống cùng một tiếng động quái dị. Liên sau đó, cơ thể cô đột nhiên lao vụt đi như vừa vùng ra được khỏi một bàn tay giăng kéo, ngã dúm dúm xuống bên cạnh gốc cây.

Lỗ Thiên Liễu vội vã ngoảnh đầu nhìn bóng đen đang lao vút vào rừng cây. Trông nó giống hệt như con sáo mắt đỏ vẫn âm thầm bám theo mọi người như một bóng ma.

Sợi dây leo đúng ra không quá nặng. Với độ dài như thế này, đừng

nói là Lỗ Thiên Liễu, ngay cả đứa trẻ bảy tám tuổi cũng có thể kéo lên dễ dàng. Nhưng trong lúc cấp bách, Lỗ Thiên Liễu lại không thể kéo nổi sợi dây.

Sợi dây đã rung lên bần bật, đó là do sức hút dưới mặt nước đang giằng co với cô. Cô bắt đầu vận lực một cách khéo léo, thấy căng liền dừng, thấy lỏng liền kéo, rồi quấn phần dây đã kéo lên được thành vòng, lồng vào gốc cây. Cô phải gấp rút tranh thủ thời gian, ba giác nhạy bén đã cảm giác được luồng hàn khí nhọn hoắt kia đang vòng trở lại.

Sợi dây thừng đen trĩu ròng ròng nước đã được kéo căng trên mặt đầm, đầu còn lại được cố định vào chỗ thắt eo giữa hai đầm nước phía bên kia, trông nó giống hệt như một sợi thép chằng ngang đầm nước.

Lỗ Thiên Liễu tung mình nhảy lên sợi dây. Sợi dây đầm nước rất trơn, hơn nữa, một sợi dây thừng dài như vậy dù có kéo căng tới đâu cũng sẽ chùng xuống ở giữa, vì vậy hai chân cô trượt một mạch đến chính giữa sợi dây. Lúc này, sợi dây đã chùng hẳn xuống, mũi chân cô đã chạm đến mặt nước. Lỗ Thiên Liễu kinh sợ, lập tức lợi dụng lực

đàn hồi của sợi dây để bật người lên nhảy về phía trước, lao đi được khoảng bốn năm bước. Song nhảy lên thì dễ, đáp xuống mới khó, thật khó lòng đứng vững trên sợi dây ướt đầm trơn trượt như vậy. Khi Lỗ Thiên Liễu rơi xuống, bàn chân vừa chạm lên sợi dây, chưa kịp vận lực đã biết ngay là mình đã trượt chân, cơ thể lao thẳng xuống mặt nước cách vị trí thắt eo bầu không xa.

Lỗ Thiên Liễu không còn kịp suy nghĩ gì thêm nữa, Phi như bạc đã lao vụt đi, quấn ngay vào trụ đá chông chênh như muốn sập ven bờ. Sợi xích trên Phi như bạc đã quấn trúng mục tiêu, trụ đá cũng không

đổ sập, chúng vẫn chịu được sức nặng của cơ thể đang rơi xuống của Lỗ Thiên Liễu.

Chỉ cần kéo căng sợi xích là có thể đu qua, nhưng vòng cung đu lên lại có một điểm rất gần mặt nước. Thế là Lỗ Thiên Liễu nhắm chặt hai mắt, cố gắng hết sức để duỗi ngang cơ thể, là là lướt đi trên mặt đầm, đuôi bím tóc rẽ thành một vệt sóng gợn trên mặt nước.

Lỗ Thiên Liễu nhẹ nhàng đáp xuống khoảng đất trống nằm giữa hai đầm nước lớn nhỏ, nhưng cô không lập tức đứng lên, mà ngồi yên cố gắng điều chỉnh lại hơi thở

gấp gáp và nhịp tim dồn dập. Cô đã nhìn thấy rất rõ màn bụi nước đang đổ xuống trên nhác Nhạn Linh giống hệt như lông vũ của chim nhạn. Hai vệt bụi nước li ti bay đi rất xa, rắc thành những vụn nước tí xíu long lanh trên mái tóc Lỗ Thiên Liễu, nhẹ nhàng rơi xuống.

Bụi nước dày đặc phủ lên khuôn mặt cô, đem lại một cảm giác trong trẻo mát lạnh rất thư thái, kèm theo một chút nhột nhạt. Lỗ Thiên Liễu cảm giác như cơ thể đang chìm trong một vòng tay mềm mại, phảng phất như có hương thơm của sữa. Trên khuôn mặt đầy căng thẳng và mệt mỏi của cô bỗng bùng

nở một nụ cười.

Thật kỳ lạ, chỉ cách có một đầm nước, vậy mà cảm giác ở hai bên lại khác nhau một vực, tựa như địa ngục với thiên đường.

Khoảng cách hai bờ đầm tại vị trí thắt eo không lớn, Lỗ Thiên Liễu chỉ cần một cú tung mình đã có thể vượt qua. Nhưng cô trở qua trở lại đến mấy lần, vẫn không tìm thấy sợi dây thừng hay vật dụng vượt nước nào khác. Mặc dù đầm nhỏ không lớn, nhưng nếu muốn vượt qua để đến phía dưới chân thác, không có dụng cụ trợ giúp sẽ không thể thực hiện được.

Kỳ thực, Lỗ Thiên Liễu cũng không biết tại sao mình lại phải đến dưới chân thác nước. Ở đó có gì? Đến đó làm gì? Song sau khi tiếng gọi đầy giục giã kia vang lên trong trí não, dường như trong tâm trí cô chỉ còn lại một mục tiêu, một quyết tâm duy nhất!

Nhìn xuyên qua màn bọt nước trắng xoá hình lông vũ đang mù mịt bay tung, thấp thoáng nhìn thấy phía sau thác nước là một khối đá đã được nước xối đến nhẵn bóng, tròn trịa rất mực, tựa như một viên ngọc hình cầu bị hai trái núi kẹp vào chính giữa. “Rùa tiên rần thiêng, phun nước nuôi ngọc”, đây

là một cách cục phong thủy thần kỳ trong truyền thuyết, một cách cục phong thủy chưa từng được ghi chép trong thư tịch cổ.

“Mình phải đi về phía đó!” - Lỗ Thiên Liễu cuối cùng cũng đã tìm ra được lý do – “Tảng đá hình tròn bị kẹp giữa hai trái núi, hai bên sẽ có hai khe hở hình góc hẹp, cũng giống như khe hở được tạo thành khi hai khúc cối đá va đập vào nhau. Không chừng con đường để tìm ra bảo bối chính là nơi đó!”.

“Nhưng bây giờ mình phải làm thế nào để vượt qua đầm nước này đây?” - Lỗ Thiên Liễu bắt đầu lo

lắng – “Tia nước trên thác rơi xuống mặt đầm, ngay cả gợn sóng gợn lên trông cũng rất miễn cưỡng, chứng tỏ sức căng của mặt nước rất lớn, phía dưới kia chắc chắn còn có một luồng sức mạnh ghê gớm hơn nhiều!”.

“Chắc chắn vẫn còn cách khác, có điều lúc này mình đang quá lo lắng căng thẳng nên mất đi linh giác, nhất thời không thể tìm ra!”.

Nghĩ vậy, Lỗ Thiên Liễu liền ngã người nằm xuống bên mép nước, bất động hoàn toàn. Cô buông bỏ tất cả những toan tính được mất đang rối bời trong trí não, mặc tình

tận hưởng sự bao bọc chở che của thiên nhiên trong chốn linh thiêng thần thánh, tận hưởng cảm giác thân thiết dịu êm khi những vụn nước li ti phả ra từ thác nước phun đầy trên khuôn mặt.

Trên thế gian có vô số phương pháp tu đạo, như cách ngồi thiền nhập định của Đạo gia, cách suy tưởng nhập huyền của nhà Lý học, cách tập trung quan sát đến tận hư không của Chiêm tinh học, cách tụng kinh niệm Phật của nhà Phật... Đường đi có khác, đích đến đều chung, tất cả đều nhằm tập trung tinh thần, loại trừ tạp niệm và mọi điều quấy nhiễu, dùng tư tưởng và

tâm thái trống rỗng linh diệu để giác ngộ những nghĩa lý huyền diệu thâm sâu. Nhưng trước khi các trường phái tu luyện được hình thành, phương pháp giác ngộ nguyên thủy nhất của con người chính là giấc mơ. Nhưng kiểu giấc mơ này không phải là đi ngủ để nằm mơ thực sự, mà là thả lỏng cơ thể, để rơi vào trạng thái nửa thức nửa ngủ, nửa tỉnh nửa mê. Trạng thái này có thể tránh được sự quấy nhiễu của ngũ quan, giúp cho não bộ có được môi trường tư duy tuyệt vời nhất.

Bản thân đang ở trong một chốn tựa Bồng Lai tiên cảnh, hoạt động

của tư duy sẽ càng trở nên thần diệu. Sau khi chìm vào giấc mộng, Lỗ Thiên Liễu bắt đầu tìm tòi một số thứ, lần tìm một số dấu vết, biện biệt một số ngộ nhận và giả trá. Cô lại nhìn thấy Lỗ Thịnh Nghĩa, Ngũ Lang, Du Hữu Thích, và còn có cả Chu thiên sư.Ồ, hình như vẫn thiếu một người. Cô lại loáng thoáng nghe thấy tiếng nước chảy, tư duy liền nương theo đó quay trở về với con thuyền đang chạy trốn khỏi Tam Đảo Thái Hồ.

BÁT QUÁI DẪN

Mấy ngày trước, Chu thiên sư mang theo lời giải từ núi Long Hồ tới Thái Hồ, không ngờ bị đối phương bám sát. Trong tình cảnh bất đắc dĩ, buộc phải dẫn theo đám Lỗ Thiên Liễu nhân khi trời tối chèo thuyền trốn khỏi Tam Đảo. Bọn họ chèo thuyền suốt đêm không nghỉ trong Thái Hồ, may mắn là không gặp phải bất cứ nguy hiểm nào. Sau khi trời sáng, bọn họ đáp vào một vụng nước hoang vắng phía nam Thái Hồ, bỏ thuyền lên cạn. Song Chu thiên sư đã vô cùng

kinh ngạc khi phát hiện ra ở chốn hoang vu không một dấu chân người này lại xuất hiện ám hiệu của Thiên Sư giáo: mây Liệt yêu.

Chu thiên sư dẫn cả đám người lần theo ám hiệu đi suốt hơn ba dặm đường, cuối cùng, trong một ngôi miếu đồ nát, đã tìm ra được người lưu ám hiệu. Đó là lão bếp già chuyên lo việc bếp núc trong Thiên Sư giáo. Sự việc này khiến Chu thiên sư hết sức bất ngờ, vì tất cả những người làm công lo liệu tạp vụ trên núi đều thuê từ bên ngoài, không phải người của Thiên Sư giáo, nên chắc chắn sẽ không thể hiểu được các ám hiệu mật

truyền trong giáo.

Thiên Sư giáo ăn uống không câu nệ ngon dở, chỉ cần no bụng, vì vậy mặc dù người đông, nhưng không mời đầu bếp, mà chỉ mời người nấu ăn bình thường. Lão bếp già lôi thôi này, Chu thiên sư có biết, vì mặc dù lão không phải là đầu bếp có nghề, nhưng khi nấu nướng thường hay táy máy sáng tạo với những nguyên liệu tầm thường, mùi vị cũng không đến nỗi. Lão lại rất thích uống rượu đấu khẩu, bầu rượu không lúc nào rời khỏi tay, chửi bới đặc biệt ngoa ngoắt, nên người trong giáo chẳng ai không biết đến lão ta. Chu thiên sư từng

hỏi tên họ lão, song lão nói lúc nhỏ là trẻ mồ côi, đến già là người neo đơn, cả đời không tên không họ. Từ sau khi theo nghề đầu bếp, mọi người đều gọi lão là Thuỷ Du Bạo, có nghĩa là nước dầu nổ. Có lẽ do lão vốn thích tìm tòi sáng tạo món mới, món luộc trong nước thì đổi sang chiên trong dầu, món rim bằng dầu lại đổi sang hầm với nước; cũng có lẽ do lão rất hay chửi bới, lời chửi rất điêu ngoa, giống như nước bắn vào dầu nóng mà nổ tung bùng, nên mọi người mới đặt cho lão biệt hiệu này.

-Tôi là Thuỷ Du Bạo đây! Chu thiên sư, ông mới xuống núi có mấy

hôm đã quên mất lão già này rồi ư?
– Nhìn khuôn mặt đầy vẻ hoài nghi của Chu thiên sư, lão bấp vội buông chiếc bầu sàng bên miệng xuống, vừa cười hềnh hếch vừa lên tiếng trước, hơi rượu nồng nặc phả thẳng đến trước mặt Chu thiên sư.

-Đương nhiên là tôi nhận ra ông rồi! Nhưng tại sao ông lại đến đây?

Vừa nghe câu hỏi, Thuỷ Du Bạo lập tức chỉnh trang nét mặt cho thật nghiêm túc.

-Là thế này! Sau khi mọi người xuống núi, núi Long Hồ chẳng có ngày nào yên ổn. Mới đầu chúng tôi cứ ngỡ là yêu ma tác oai tác quái,

nhưng nghĩ lại thấy không đúng, làm gì có chuyện yêu ma quỷ quái dám kéo lên núi Long Hồ làm càn. Chương giáo thiên sư nói rằng kẻ gây rối là người, dặn chúng tôi cứ sinh hoạt như ngày thường, việc cần làm cứ làm, chuyện khác không cần để ý đến! - Thuỷ Du Bạo nói liền một mạch rồi lại đưa bầu rượu lên miệng tợp một ngụm.

-Nhưng mấy hôm trước, trời vừa bảnh mắt, chương giáo thiên sư đã đích thân đến nhà bếp tìm tôi, bảo tôi xuống núi, đi về phía bờ nam Thái Hồ. Lại dạy cho tôi cách làm ám hiệu. Cái đầu già này phải vất vả lắm mới nhớ được ba thứ hình thù

quái quỷ kia đấy!

Chu thiên sư khẽ gật đầu. Nếu quả thực núi Long Hồ bị kẻ nào ngấm ngầm theo dõi, để một lão bếp già chẳng hiểu chuyện gì xuống núi đưa tin, chắc hẳn sẽ không bị đối phương chú ý.

-À, phải rồi, sợ mọi người không tin, chương giáo thiên sư còn đưa cho tôi một cái thẻ chả ra đồng cũng chả ra vàng. Nếu mấy ngày nữa mà mọi người không đến, chắc tôi mang cái của nợ ấy đi đổi bég lấy rượu uống cho rồi! – Lão bếp vừa nói vừa lúi túi thẻ bài ra.

Chu thiên sư giật bắn cả mình

mấy, vì ông vừa liếc qua đã nhận ra ngay đó là Thiên sư lệnh, tín phù của chương giáo thiên sư. Tấm thẻ bài này do tổ sư của núi Long Hồ dùng vàng đen ở biên Đông chế tác thành, chỉ có một. Nếu không phải tình thế cực kỳ nguy cấp, tấm Thiên sư lệnh này tuyệt đối sẽ không rời khỏi tay chương giáo. Nhưng lúc này đây, Thiên sư lệnh lại đang ở trong tay một lão bếp tầm thường, chỉ để chứng minh cho mức độ tin cậy của lão. Đến lúc này, Chu thiên sư mới thực sự ý thức được mức độ nguy hiểm và cấp bách của tình hình trước mắt.

-Còn cái này nữa, tôi cũng chẳng

biết nó đựng cái của khỉ gì! - Thuỷ Du Bạo lại lôi ra một túi vải màu xanh chàm. Thứ này thì người trong Thiên Sư giáo ai ai cũng có, dùng để cất những vật phẩm tùy thân như chu sa, bùa chú...

Quả tình Thuỷ Du Bạo không thể biết được bên trong túi vải đựng thứ gì, cho dù lão có táy máy mở ra xem, cũng không thể nhận ra được. Nhưng vừa nhìn thấy chúng, thần sắc của Chu thiên sư lập tức trở nên nghiêm trọng. Vì chỉ ông mới biết, bên trong những thứ này ẩn giấu những thông tin cực kỳ hệ trọng.

Tất cả mọi người đều chia nhau canh chừng ở bốn xung quanh ngôi miếu đột nát, trong miếu chỉ còn lại Lỗ Thiên Liễu, Lỗ Thịnh Nghĩa, Du Hữu Thích, Thuỷ Du Bạo và Chu thiên sư.

Chu thiên sư đồ từ trong túi ra một đồng gỗ vụn với hình thù quái dị. Lỗ Thịnh Nghĩa, Du Hữu Thích đều không hiểu mấy miếng gỗ kia ngoài đốt lửa nhóm lò ra còn có thể dùng vào việc gì khác.

Chu thiên sư rất kiên nhẫn, ông ngồi lì một chỗ suốt một canh giờ, cuối cùng đã ghép xong các mẫu gỗ vụn thành một đồ hình hoàn chỉnh.

Đó là một Bát quái bằng gỗ, chính xác hơn, nó là chiếc Bát quái gỗ tinh xảo trăm mảnh được Thiên sư giáo trên núi Long Hồ dùng để truyền thông tin tuyệt mật. Song Bát quái gỗ trông rất cũ kỹ, vừa nhìn đã biết không phải là vật dụng của mấy đời thiên sư gần đây. Lỗ Thiên Liễu cũng kiên nhẫn không hề thua kém Chu thiên sư, cô cũng ngồi lì phía trước đồng gỗ vụn không chịu rời đi. Cũng nhờ cô mấy lần đưa ra gợi ý, nếu không có lẽ Chu thiên sư phải hì hục thêm một hồi lâu nữa mới có thể ghép xong.

Bát quái đã ghép xong, song lại không phát hiện ra manh mối gì

đặc biệt, không biết chương giáo thiên sư muốn gửi gắm thông tin gì trong đó?

-Không thấy gì à? Để tôi xem nào, không chừng lại ở mặt sau cũng nên! – Thuỷ Du Bạo vừa nói vừa xăm xắn giờ tay cầm luôn lấy Bát quái. Những người khác còn chưa kịp ngăn cản, Bát quái gỗ đã nằm gọn trong tay lão.

-A!

-Ồ!

Mọi người cùng kinh ngạc bật kêu lên. Chẳng ai ngờ được chiếc Bát quái mới được ghép lại từ gỗ

vụn khi bị lão bếp già giăng lấy lại không hề vỡ thành từng mảnh, mà vẫn nguyên lành như cũ.

Thủy Du Bạo lật úp bàn tay, thẳng cánh đập ngược Bát quái lên mặt bàn. Mọi người không vội tìm kiếm xem mặt sau Bát quái có manh mối gì hay không, mà châu đầu vào tìm hiểu xem tại sao Bát quái lại không bị vỡ. Thì ra những mảnh gỗ vụn tuy có vẻ lộn xộn, nhưng nếu được ghép đúng vị trí, giữa các mảnh gỗ sẽ có khả năng nâng đỡ lẫn nhau. Chỉ cần nâng toàn bộ Bát quái lên với một lực đạo nặng nhẹ thích hợp, nó sẽ không bị vỡ. Song cách lựa chọn tư thế cầm và cách

khổng chế lực đạo cho vừa vặn chắc hẳn vẫn nằm ngoài khả năng của một lão bếp già thô vụng.

Có người nhìn thẳng vào mặt lão, có người nhìn chăm chăm vào bàn tay lão, trong mọi ánh mắt đều toát lên vẻ ngạc nhiên và nghi hoặc.

Từ trong ánh mắt của mọi người, dường như Thuỷ Du Bạo đã ý thức được điều gì. Song lão lại không biết có điều gì cần phải giải thích, nên còn tỏ ra ngạc nhiên nghi hoặc hơn cả những người còn lại.

Lỗ Thiên Liễu đưa ngón trỏ gõ nhẹ lên một cạnh Bát quái, vài mảnh gỗ vụn lập tức vung ra. Khi

ánh mắt của Thuỷ Du Bạo dừng lại trên những mảnh gỗ vụn rơi rớt, lão chợt nghe thấy một giọng Ngô êm dịu:

-Ông giỏi thế, làm sao có thể cầm lên mà không vỡ được?

Tiếng Ngô vốn mượt mà êm ái, nhưng không phải ai nghe cũng hiểu. Nhưng lời Lỗ Thiên Liễu vừa nói, Thuỷ Du Bạo lại hiểu được, vì trước đây lão từng làm phụ bếp ở quán ăn lớn, nên thường xuyên tiếp xúc với đủ hạng khách từ nam bắc đông tây.

-Ý cô nói là tại sao tôi có thể cầm nó lên à? Hì hì, chiêu này của tôi

gọi là “dính tay chặt”, không có mấy người học được đâu. Không phải tôi khoác lác, nhưng công phu này không phải một hai ngày là có thể luyện thành, không biết đã phải đập vỡ bao nhiêu bát đĩa rồi đấy! Nhớ năm xưa khi tôi còn làm ở quán thịt của tay Đông Râu, suốt ngày từ sáng đến tối quần quật đến mồ hôi lút mặt, dầu mỡ ngập tay, dọn dẹp bung bê tối mắt tối mũi, nếu không nhờ vào một chiêu “dính tay chặt”, chắc đã bị đuổi đi đồ bỏ từ lâu rồi!

Mấy người hình như cũng đã nghe thủng nguyên do từ những lời lẽ lộn xộn không đầu không cuối

của Thuỷ Du Bạo. Thì ra lão đã tự mày mò luyện được cách khống chế tư thế và lực đạo từ việc làm bếp. Nghĩ cũng phải, bàn tay lúc nào cũng dầu mỡ trơn trượt, lại cầm vào cái đĩa nhảy mỡ, cầm chặt không được, cầm hờ cũng không xong, quả thực cũng cần có kỹ xảo và lực đạo thích hợp mới được.

-Tôi làm thế này này! - Thuỷ Du Bạo nói xong, lại thò tay chụp về phía Bát quái. Lần này mọi người vẫn không kịp phản ứng, không kịp ngăn cản. Nhưng Thuỷ Du Bạo không nhấc Bát quái lên, bàn tay lão vừa chạm vào Bát quái đã khựng ngay lại - Ở đây có chữ! Còn

có đường gì loằng ngoằng nữa kia!

Thông tin ẩn giấu trong đồng vụn gỗ không ngờ lại bị một lão bếp lòi thôi vô tài vô tướng phát hiện ra trước nhất.

Các nét chữ lẫn lộn trong đồ hình hào tượng của Bát quái, trông rất cũ kỹ, lại mảnh và dày đặc. Nhưng sau khi phát hiện và quan sát kỹ lưỡng một hồi, vẫn đọc ra được nội dung: “Theo đạo trời ban ơn ra uy, như nước dâng tràn trề tận biển. Phụng mệnh vua men theo dòng nước, bỏ thân tàn tìm kiếm vật thiêng. Lời minh của Tam Bảo”.

-Đôi câu đối này là lời thề tỏ ý chí của Tam Bảo thái giám Trịnh Hoà trước chuyến hải hành. – Không ai có thể ngờ Du Hữu Thích vừa nghe thấy nội dung, đã vanh vách nói ra lai lịch của dòng chữ.

-Ông chắc chứ? – Chu thiên sư chưa thực tin vào phán đoán của tay đầu sỏ thổ phỉ Du Hữu Thích.

Du Hữu Thích ưỡn ngực thẳng lưng, duỗi căng cần cổ, nói rất hùng hồn:

-Tôi bảo đúng là đúng! Nói thực với mọi người, sở dĩ tổ tiên tôi được phát tài bất ngờ là nhờ đưa thuyền buôn đi theo đoàn thuyền

viễn dương của Tam Bảo thái giám, thực hiện được mấy cuộc làm ăn lớn với người nước ngoài, sau khi phát tài mới trở về khoanh sông khoanh hồ, mua đất xây cảng. Vị Trịnh Tam Bảo đó chính là ân nhân của tổ tiên nhà chúng tôi, mọi lời nói hành vi của ân nhân, gia tộc chúng tôi đời đời truyền tụng, chẳng nhẽ tôi lại không biết!

-Vậy thì đúng rồi! – Nghe Du Hữu Thích nói vậy, vẻ mặt Chu thiên sư rạng rỡ hẳn lên – Do Trịnh Hoà đưa thuyền đi biển lập được công lớn, nên đã được Vĩnh Lạc đế ban cho tên Tam Bảo, người đời sau đều gọi ông ta là Tam Bảo thái

giám. Bởi vậy, nên dòng lạc khoản “Lời minh của Tam Bảo” cũng rất phù hợp. Việc này trở qua trở lại cuối cùng vẫn có liên quan đến hoàng đế Vĩnh Lạc, xem ra lần này chúng ta đã đi đúng hướng!

-Ông không nghe tôi nói gì à? Cái tên Tam Bảo đã được ban tặng ngay trước khi Trịnh Hoà khởi hành chuyến đi biển đầu tiên. Ban cho cái tên này cũng là có dụng ý, nghe nói là muốn nhắc nhở Trịnh Hoà không được quên điều gì đó. Chưa biết chừng giống như trên Bát quái đồ đã viết, cái gì mà tìm dấu vết bảo bối, nhớ tìm lấy vật thiêng nào đó cho hoàng thượng cũng nên! – Du

Hữu Thích có vẻ không được lễ phép cho lắm với Chu thiên sư, cũng vì Chu thiên sư tỏ ra không mấy xem trọng một gã cướp sông cướp hồ như hắn. Lúc này, khó khăn lắm mới túm được cơ hội, nên hắn đã ăn nói xóc óc để trả đũa Chu thiên sư.

Chu thiên sư là người tu hành đạo hạnh thâm sâu, đâu thềm chấp nhặt vài lời với một kẻ như Du Hữu Thích. Nhưng lão Thuỷ Du Bạo đứng bên cạnh miệng lưỡi chẳng phải loại vừa, thấy Du Hữu Thích nói năng với Chu thiên sư có phần bất kính, lập tức chen ngang:

-Cậu lớn kia miệng lưỡi thật hay ho! Trông cũng tốt mã đấy nhỉ! Nói năng thì hơn cả con vẹt tía lưỡi ba lượt, người ngọm thì hết như con cá tròn nấu canh hành!

Lời của lão nửa như khen lại nửa như dè bủ, khiến mọi người nghe mà ngẩn ra không hiểu ý lão muốn nói gì.

Lỗ Thiên Liễu là người hiểu ra đầu tiên. Thì ra Thuỷ Du Bạo đang chửi Du Hữu Thích là con rùa [\[40\]](#) luộc nước sôi. Cô liếc sang nhìn Du Hữu Thích, thấy hắn người ngọm béo lùn chân tay ngắn ngủn, lại vai rộng lưng bè, cần cổ thường xuyên

co rụt, lắc lư một cách vô thức, quả thực trông rất giống con rùa. Cô không nhìn nổi bèn phì cười.

Liên sau đó, Chu thiên sư cũng nhanh chóng hiểu ra, thì hơi giật mình, vội lách người vào giữa Du Hữu Thích và Thuỷ Du Bạo, nói vội vàng mấy câu xoa dịu:

-Nói đùa thôi! Nói đùa thôi! Uống nhiều quá rồi! – Ông ta vội vã dàn hoà, bởi vì người bị lão bếp xéch mé là đầu sỏ của băng cướp trên hồ, là kiểu người hễ ra tay là sẵn sàng đoạt mạng.

Nhưng thật bất ngờ là Du Hữu Thích không hề tức giận, mà ngược

lại còn bật cười:

-Cái lão cua già chết tiệt! Chửi hay lắm, mới hai câu mà đã biến ta thành món ăn!

Vì bản thân Du Hữu Thích có biệt hiệu là Rùa gai, đương nhiên sẽ không phật ý khi bị người khác nói mình là con rùa. Hơn nữa khi nghe lão bếp nói đến “cá tròn” với “nấu canh hành”, hắn cảm thấy rất thú vị và tức cười.

Thuỷ Du Bạo thấy mọi người đều bật cười vui vẻ trước câu chửi của mình, cảm thấy rất đắc ý, nên lạ há miệng nói tiếp:

-Chỉ có điều...

Nhưng lão mới bật ra được mấy chữ đã dừng ngay lại. Chặn họng gã không phải là mũi Nga Mi thích của Du Hữu Thích, mà là ánh mắt sắc bén của Chu thiên sư:

-Cây không cười nhạo cỏ yếu, cỏ không tranh gió của cây, cùng là anh em không nên gây chuyện thị phi, hãy quay lại chuyện chính đi! – Chu thiên sư nói đoạn, lại quay về chủ đề câu đối - Mọi người hãy nhìn xem, vế trên của câu đối “nước dâng tràn trề tận biển” có lẽ là cùng một ý tứ với ba chữ “hư hải tế” trên tấm lụa vàng. Lại thêm năm xưa,

quả thực là hoàng đế Vĩnh Lạc đã phái Tam Bảo thái giám đưa đoàn thuyền viễn dương vượt biển. Bây giờ chỉ còn lại ba chữ cuối cùng “thực nhận linh”. Có lẽ câu này mới là điểm mấu chốt nhất của vấn đề, có lẽ phải liên kết toàn bộ nội dung với nhau mới hiểu được ý nghĩa thật sự...

-Mục phục linh? Hê hê, Chu thiên sư thật là người sành ăn! Đó là một món ăn nổi tiếng của Phúc Kiến, màu sắc, hương vị đều tuyệt vời, lại cực kỳ bổ dưỡng. Nhớ năm xưa... – Xem ra Thuỷ Du Bạo không những không sợ Du Hữu Thích, mà ngay cả Chu thiên sư lão cũng

chẳng coi ra gì. Lời của Chu thiên sư còn chưa dứt, lão đã chen ngang mà thao thao bất tuyệt.

Nhưng mới nói được nửa chừng, dường như lão chợt phát giác ra điều gì, nên lập tức đổi giọng.

-Này! Này! Này! Con bé kia, vừa đưa mắt gì với cha người thế? Ra hiệu à? Nói thầm à? Sợ mọi người nghe thấy à? Không công bằng! Thật không công bằng! Muốn nói thì cứ nói, muốn chửi thì cứ chửi, bộ da mặt già xác của lão Thuỷ ta đây được cái rất dày, trông ta ngứa mắt thì người cứ nói toẹt ra!

Lỗ Thiên Liễu là người thật thà,

bị Thuỷ Du Bạo nói vậy thì đỏ bừng mặt. Cô không ngờ hành động kín đáo đưa mắt cho Lỗ Thịnh Nghĩa đã bị lão già lè nhè nát rượu kia phát hiện, lại còn ầm ĩ nói toạc ra, khác nào mình vừa làm việc gì mờ ám.

Song Chu thiên sư lại như choàng tỉnh khỏi cơn mơ, vội vàng tiếp lời Thuỷ Du Bạo:

-Đúng rồi đúng rồi, tại sao tôi lại hồ đồ như vậy nhỉ! Tấm lụa vàng là do nhà họ Lỗ lấy được, bí mật trong đó người Lỗ gia hẳn phải biết được nhiều nhất mới đúng. Chúng tôi đã tập trung được toàn bộ manh mối

thu được đến đây, mà mọi người vẫn chưa đưa ra nửa lời kết luận.

-Yên lặng! Đừng làm ồn! Mồm miệng của ông chẳng khác gì nổ bóng ngô! - Lỗ Thiên Liễu vừa nói vừa bực bội nguyền Thuỷ Du Bạo một cái.

Lỗ Thịnh Nghĩa vẫn im lặng, nét mặt đầy vẻ dăm chiêu.

-Được rồi! Được rồi! Tôi nói nhỏ, nói nhỏ lại là được chứ gì. Mà ông Lỗ này, ông nói gì đi chứ. Chuyện không nói không rõ, ngò không nói không tỏ. Ông cứ nói vài lời để tôi biết được chuyện này đầu cua tai ốc ra sao, không thì phí hoài công tôi

lặn lội biết bao nhiêu đường đất. Ông nói cho tôi biết, sau này lúc rượu chè còn có chuyện để tán dóc nữa chứ! - Thuỷ Du Bạo đoán chừng ở đây có chuyện thú vị, liền gặng hỏi không tha.

-Đúng đấy Lỗ sư phụ! Núi Long Hồ chúng tôi đã vì gia tộc của ông mà điều động biết bao nhiêu công sức nhân lực, chuyện đó tạm chưa nói đến, nhưng bây giờ đến môn phái cũng gặp phải rắc rối, không được sông an lành. Chi bằng ông hãy nói rõ sự tình, rồi tất cả chúng ta cùng hợp sức giải quyết. Như vậy núi Long Hồ mới có thể yên bình trở lại, bọn anh Du đây cũng có thể

quay về Thái Hồ sống những ngày tháng vô lo như trước kia! - Lời của Chu thiên sư nghe rất thấu tình đạt lý.

-Anh cả Lỗ, anh cứ nói đi! Dù thế nào đi nữa tôi cũng quyết theo anh đến cùng! Chỉ cần tìm được cách hoá giải chỗ phá bại trên phần mộ tổ tiên, dù là địa ngục hay bể máu, tôi cũng không sợ! - Du Hữu Thích vừa nói, vừa giật giật cần cổ theo thói quen.

Lỗ Thịnh Nghĩa chỉ rũ đầu ngồi bất động, hai bàn tay to lớn xiết chặt vào nhau, gân xanh nổi lên chẳng chịt, cơ bắp rung giật khe

khẽ.

Cuối cùng, ông đã hạ quyết tâm, bèn ngẩng đầu đứng bật dậy, đưa mắt nhìn một vòng khắp lượt mọi người:

-Lần này quả thực đã lớn chuyện rồi! Tôi không ngờ chỉ vì mấy con chữ mà núi Long Hồ đã phải điều động đông người đến vậy, lại còn liên lụy đến các anh em của chú Du đây. Nhưng mọi việc giờ đã xé ra to, muốn giấu giếm không phải dễ dàng; chuyện đã nghe vào tai, muốn bỏ đi cũng đã quá muộn. Trước tiên xin được nói rõ, việc chúng tôi đang làm là để tích đức

tạo phúc cho nhân loại, cho đời sau, song để thực hiện được lại vô cùng gian nan, hiểm nguy chồng chất. Các vị hãy suy nghĩ cho kỹ lưỡng, nếu như bây giờ nói ra sự thực với các vị, thì hai cha con chúng tôi sẽ phải nhờ cậy đến các vị đấy!

Kỳ thực những lời này chủ yếu là nói cho Chu thiên sư nghe, còn Du Hữu Thích vốn là bằng hữu lâu năm với Lỗ Thịnh Nghĩa, đã biết ít nhiều về chuyện của nhà họ Lỗ.

Chu thiên sư không nói gì, chỉ gật đầu. Lỗ Thịnh Nghĩa biết, với những bậc chân tu cao đạo như ông, một cái gật đầu đã là quá đủ.

-Một lời thôi! Nếu cần đến tôi, anh cứ nói! Không cần đến tôi thì tôi đi ăn cơm đây! - Thuỷ Du Bạo nói oang oang, song giọng nói lại lè nhè không rõ, có lẽ do ngượng rượu trong miệng còn chưa kịp nuốt xuống.

-Anh Thuỷ, chuyện này anh không cần phải nghe đâu, không lại hại anh chẳng còn cơ hội để uống rượu thì nguy to! - Lỗ Thịnh Nghĩa nói.

-Không cho tôi nghe? Cũng được! Tôi đi! À, phải rồi, chương giáo thiên sư còn nhắc tôi chuyển lời gì cho các vị nữa, nhưng hình

như tôi quên phéng mất rồi! - Thuỷ Du Bạo nói xong, lập tức ngoay ngoáy đi ra ngoài.

-Ông nói thật đấy ư? Nhờ đưa tin mà cũng giấu lại một phần? – Lỗ Thiên Liễu trách móc.

-Chịu thôi! Nấu bếp lâu ngày thành bệnh rồi, cắt thái cái gì cũng phải xà xẻo lại cho mình mấy thứ ngon lành chứ!

-Đừng đi! – Khi Thuỷ Du Bạo đi ngang qua trước mặt Du Hữu Thích, đã bị hắn giơ tay chặn lại – Anh Lỗ, cứ để ông ta nghe, khi hành sự cũng dẫn ông ta theo, tôi sẽ coi chừng! – Du Hữu Thích đã

suy nghĩ kỹ càng, người như thế này, nếu không gây trở ngại thì giữ, nếu gây trở ngại thì giết người bịt miệng là xong. Trước tiên cứ tìm cách moi hết những thông tin mà lão đã biết rồi tính tiếp.

Kỳ thực những lời vừa rồi của Lỗ Thịnh Nghĩa cũng là để thăm dò Thuỷ Du Bạo. Ông đã lò mò phát hiện ra rằng lão bếp già bộ dạng lôi thôi nói năng bạt mạng này chắc chắn không phải hạng tầm thường. Chỉ nhìn vào những lời nói thật giả lẫn lộn và công phu “dính tay chặt” của lão, cho dù không phải kẻ giang hồ già đời, cũng là thành phần ranh ma được nhào nặn từ nơi chợ búa.

Còn nữa, chương giáo thiên sư là một nhân vật thần thông, người được ông đích thân phái đến chắc hẳn phải có huyền cơ dụng ý nào khác nữa.

-Như vậy cũng được! Bây giờ tôi sẽ kể lại tường tận mọi việc, anh Thuỷ cũng lại đây nghe luôn đi!

Lỗ Thịnh Nghĩa bắt đầu kể qua một lượt về sứ mệnh chôn cất bảo định cội phàm của tổ tiên họ Lỗ xưa kia, sau đó lại kể đến chuyện bảo bối do họ Mặc cất giấu bị chiếm đoạt, hai nhà Lỗ, Mặc hợp sức tranh giành bảo bối với họ Chu.

-Họ Chu lợi dụng khí số của bảo

bồi để đoạt lấy thiên hạ, trong chuyện này có một người đã đóng vai trò quan trọng, chính là Lưu Cơ Lưu Bá Ôn. Cũng chính vì nhà họ Chu có được sự trợ giúp của vị cao nhân nửa tiên nửa phàm này, nên hai nhà Mặc, Lỗ tới giờ vẫn chưa đoạt được bảo bối từ trong tay họ.

-Một lần, trong một cuộc tranh đoạt, nhà họ Lỗ chúng tôi đã vô tình đoạt được một hộp vàng mệnh lý^[41], qua đó biết được rằng Lưu Cơ vì muốn giúp họ Chu đoạt thiên hạ, nên đã xem trộm thiên cơ, động đến binh đao, nên công sức tu hành bị hao tổn, dương thọ sụt giảm,

buộc phải nhanh chóng rời xa thế tục để tu lại cái gốc tiên thiên. Nhưng nếu rời xa thế tục để tu hành, thì khí số đời người sau này lại phải dựa vào khí hoàng gia của nhà họ Chu mới được bảo toàn, ngày sau mới có được cơ hội xuất đạo. Nhưng ông ta cũng biết rằng bảo bối mà nhà họ Chu đoạt được đã đến giai đoạn bảo khí cạn kiệt. Nếu muốn giữ vững giang sơn cho họ Chu, buộc phải tìm ra một cách thức khác.

Lỗ Thịnh Nghĩa kể lại sự việc này một cách hết sức chắc chắn, vì thông tin này ông đã trực tiếp thu được từ hộp vàng mệnh lý. Còn

những nội dung tiếp theo, đều là thông tin mà hai nhà Lỗ, Mặc thu thập được sau một thời gian dài bí mật theo dõi nhà họ Chu, hoặc nhờ mua chuộc những người trong cung cấm nhà Minh, nên mức độ tin cậy không biết được mấy phần.

-Trước kia rời xa thế tục, Lưu Cơ đã đi khắp thiên hạ, tìm kiếm huyền số thiên cơ có lợi cho giang sơn nhà họ Chu, tổng kết nên những phương pháp hiệu quả và khả thi nhất cung cấp cho Chu Thái Tổ, để ông ta cứ theo đó mà làm. Nhưng khi đó Thái Tổ tuổi tác đã cao, không muốn lao lực nữa, nên đã truyền lại bí mật này cùng với

ngôi vị cho hoàng tôn Chu Doãn Văn, đồng thời cũng nói cho ông ta biết ý nghĩa thực sự ẩn giấu bên trong, dặn ông ta sau khi kế vị hãy dốc sức thi hành.

-Nhưng Lưu Cơ có giỏi tính toán đến đâu cũng không thể ngờ được rằng Vĩnh Lạc đế Chu Đệ lại cướp đoạt giang sơn, Chu Doãn Văn mang theo bí mật kia bỏ trốn biệt tích. Sau khi đoạt được ngai vàng, hoàng đế Vĩnh Lạc cũng hiểu rõ chỗ yếu của xã tắc nhà họ Chu, nên đã cho tìm kiếm khắp trong điển tịch sách vở, cùng những ghi chép bí mật trong cung, rồi tập trung đông đảo nhân tài văn học biên soạn

thành bộ sách “*Vĩnh Lạc đại điển*”. Mục đích chính là muốn tìm kiếm thông tin có liên quan tới bí mật kia, những mong giữ vững hoàng quyền đời đời bền vững.

Nói đến đây, Lỗ Thịnh Nghĩa bèn ngừng lời.

-Quá hay! Quá hay! Câu chuyện thật là hấp dẫn. Sau đó thế nào, kể tiếp đi chứ! - Thuỷ Du Bạo thấy Lỗ Thịnh Nghĩa dừng lại, thì sốt sắng thúc giục ông kể tiếp.

-Vậy họ Chu đã động tới bảo vật nào trong bát bảo? - Mặc dù Chu thiên sư đã lờ mờ đoán ra họ Chu đã đoạt được bảo bối nào, nhưng

vẫn muốn xác nhận rõ hơn.

Lỗ Thịnh Nghĩa lại đưa mắt nhìn Lỗ Thiên Liễu. Thấy Lỗ Thiên Liễu không có ý ngăn cản, ông mới chậm rãi kể tiếp:

-Là Hoả bảo trong Ngũ hành!

-Nói như vậy, thì mười hai chữ kia chính là bí mật mà Chu Doãn Văn đã mang theo? – Chu thiên sư biết Lỗ Thịnh Nghĩa không muốn tiếp lộ thêm thông tin nào nữa, thế nhưng đây lại chính là điểm mấu chốt của vấn đề trước mắt, ông cần phải hỏi rõ.

-Chúng tôi cũng không dám

khẳng định! - Lỗ Thiên Liễu đáp lời Chu thiên sư bằng giọng Quan Thoại tròn vành rõ chữ - Cần phải xem xem ý nghĩa chính xác của chúng là gì đã!

-Ồ! Nhưng nếu điều đó là sự thật, thì hoàng đế Vĩnh Lạc cũng đã tìm ra được một phần nội dung từ những nơi khác! - Chu thiên sư nói.

-Đúng thế! Sau khi thầy kể cho con nghe những điều đã chứng kiến trên núi Võ Đang, mọi người cũng cho là như vậy. Nhưng hôm nay, khi đọc được câu đối thề nguyện của Tam Bảo thái giám trên

Bát quái gỗ, e rằng những gì hoàng đế Vĩnh Lạc thu thập được năm xưa chưa hẳn đã nhiều như thầy nói. Nhưng giờ đây, con bắn khoản một điều, đó là nếu Vĩnh Lạc đế đã tìm được bí mật kia từ những nơi khác, thì nội dung trên tấm lụa chưa chắc đã phải là chìa khoá do Lưu Cơ để lại! - Lỗ Thiên Liễu đưa ra nhận định.

- Suy nghĩ của con cũng rất có lý. Quy luật hưng suy của bảo bối là ba trăm năm một vòng luân hồi, trong đó một trăm năm hưng, một trăm năm bình, một trăm năm suy. Vì vậy sự hưng vượng suy bại của

những gia tộc nương tựa vào bảo vật cũng phải tuân theo quy luật trên, trừ phi lại đoạt được bảo bối khác, hoặc áp dụng một thủ đoạn khác để thay đổi cách cục. Vận số hai trăm bảy mươi sáu năm của triều Minh, lại cộng thêm khoảng thời gian từ khi Minh Thái Tổ nổi dậy cho đến khi đoạt được thiên hạ, vừa vận khoảng trên dưới ba trăm năm. Nếu nhìn vào đó, có thể thấy rằng những gì hoàng đế Vĩnh Lạc đã tìm được và thực thi đều không hề có tác dụng.

-Chẳng phải mọi người vừa nói còn nói thiếu một câu gì đó ư? Có lẽ đó mới là mấu chốt! – Du Hữu

Thích tỏ ra vô cùng hào hứng với cuộc thảo luận, vì hẳn đã nghe ra lần hành sự này có liên quan tới một món bảo bối có thể thay đổi số trời, cải biến vận mệnh. Hẳn có thể nhân cơ hội này để hoá giải phá cục phong thuỷ của gia tộc. Bởi vậy hẳn chăm chú lắng nghe không sót một từ.

-Còn nữa! - Lỗ Thịnh Nghĩa lên tiếng, song lại dừng một lát mới nói tiếp – Có lẽ năm xưa hoàng đế Vĩnh Lạc vẫn chưa giải mã được ý nghĩa huyền vi thực sự của những câu này, nên tất cả những việc ông ta đã làm đều không đúng cách.

Chu thiên sư đưa tay vuốt vuốt chòm râu, khẽ gật đầu:

-Cũng có thể! Nhưng nếu chỉ xét về mặt chữ, cách làm của hoàng đế Vĩnh Lạc đã rất chu toàn. “Hoả linh kê” có thể giải thích là tiếp nối tác dụng của Hoả linh, cũng có thể giải thích là sức mạnh của Thuỷ minh, thứ đứng tiếp sau Hoả linh, nói thẳng ra là cần tìm Thuỷ bảo. Khi Hoả bảo suy bại, cũng là lúc Thuỷ minh hưng vượng. Hoàng đế Vĩnh Lạc cho xây điện vàng Chân Vũ, đúc tượng Chân Vũ giả, là cầu mong được Thuỷ thần Chân Vũ bảo vệ phù trì. Dẫn sấm sét luyện điện, mượn lửa trời để kéo dài uy lực của

Hoả bảo trong tay, cách làm này hiệu quả rất nhỏ, sức mạnh của lửa trời cũng chỉ đủ để duy trì một ngọn đèn nhỏ nhoi trong điện sáng mãi không tắt mà thôi. Về sau lại phái Trịnh Hoà đi thuyền vượt biển. Nhìn lại các đời hoàng đế mọi triều đại, tất cả đều kết mối bang giao với nước ngoài thông qua đường bộ, duy chỉ có hoàng đế Vĩnh Lạc dùng đường thuỷ, lại ban tên cho Trịnh Hoà là Tam Bảo thái giám. Tất cả các hành động này đều nhằm mượn lấy sức mạnh của Thuỷ minh, săn lùng các bảo bối trong dự tính và cả ngoài dự tính.

-Thế nhưng chúng ta không thể

tiến hành giải mã giống như hoàng đế Vĩnh Lạc, vì phương pháp của ông ta, chúng ta không có khả năng thực hiện. Và quan trọng nhất là ông ta đã làm như vậy nhưng vẫn không tìm được Thủy minh thực sự. - Lỗ Thiên Liễu nói.

-Bây giờ cần thiết nhất là phải giải mã được câu cuối cùng “thực nhận linh” có ý nghĩa gì. - Lỗ Thịnh Nghĩa nói.

-Đúng vậy! Sau khi ý nghĩa của cả bốn câu đã sáng tỏ, kết hợp chúng lại với nhau để giải thích, có lẽ sẽ có được phát hiện mới! – Chu thiên sư cũng có cùng quan điểm.

Lỗ Thiên Liễu đột nhiên sức nhớ ra một điều, vội kêu lên:

-Này, ông Thuỷ Du Bạo, tại sao ông không nói gì? Ông hãy nói ra thông tin truyền khẩu của chương giáo thiên sư đi chứ! Ông nói mau lên!

Ánh mắt của tất cả mọi người đều đổ dồn về phía Thuỷ Du Bạo. Lão bếp già cười rất đắc ý, đưa bầu rượu lên miệng tợp lấy một hớp, rồi mới ghé sát về phía mọi người, khẽ thì thào trong hơi rượu nồng nặc:

-Đến đỉnh núi Bút Đầu núi Giang Lang tại Cù Châu, Chiết Giang để

tìm người đưa tin thứ hai!

PHÂN ÂM DƯƠNG

Cả đoàn người ẩn mình trên đảo nhỏ Thái Hồ quan sát suốt hai ngày hai đêm, không thấy có bóng dáng kẻ nào theo dõi, trong giang hồ cũng không có tin đồn đặc biệt nào. Thế là Chu thiên sư dẫn đầu, nhân lúc đêm sâu đưa mọi người tiến vào ranh giới Chiết Giang, đi thẳng tới đỉnh Bút Đầu trên núi Giang Lang.

Suốt dọc đường đi, bọn họ vô cùng thận trọng. Đầu tiên, ngoài những người đã biết rõ nội tình, tất cả những người khác đi theo đều không được biết họ đang đi đâu.

Tất cả các chặng hành trình trong mỗi ngày đều được quyết định ngay trước khi xuất phát, đi đâu cũng phái người do thám trước, sau khi xác nhận an toàn mới truyền tin cho người phía sau tiến lên. Cuối cùng còn phái người đoạn hậu để xóa sạch dấu vết, đồng thời quan sát xem có kẻ bám đuôi hay không.

Đi trước dò đường là Quan Ngũ Lang. Trong cả đoàn người, ngoài Lỗ Thiên Liễu và Lỗ Thịnh Nghĩa ra, anh ta là người đáng tin nhất. Đi sau cùng xóa dấu vết là hai tiểu đồng của Chu thiên sư. Vì tiểu đồng tuổi nhỏ, ít gây chú ý, hành sự cũng kỹ lưỡng, và quan trọng nhất

là chúng không biết bất cứ nội tình gì, không có bất cứ xung đột lợi ích nào với mục đích chuyển đi.

Những người còn lại đi cùng một nhóm, như vậy có thể tiếp ứng và coi chừng lẫn nhau, đề phòng có người lén lút tìm cơ hội tung tin tức ra ngoài.

Lão bếp già Thuỷ Du Bạo suốt dọc đường đi tay không lúc nào rời bầu rượu, vừa ngáo ngo ngấm cảnh, vừa liên tục nốc rượu, rảnh chuyện lại đấu khẩu với người khác, hoá ra lại là người vui vẻ thanh thoi nhất trong bọn.

Du Hữu Thích đi sau cùng, vừa

đi vừa đẩy một con thuyền. Đó là một con thuyền nhỏ có gắn một bánh xe dưới đáy, trông rất giống với loại thuyền nhỏ thả chim cốc săn cá. Xỏ cây sào qua nút thừng đằng trước và đằng sau, rồi gác đầu sào lên vai, lại chẳng khác gì một cỗ xe nhỏ. Nhưng khác là ở chỗ loại thuyền thả chim cốc đều được làm bằng gỗ, còn chiếc thuyền này có vỏ bằng đồng. Nó được đúc hoàn toàn từ loại đồng điều màu đen vớt từ đáy sông Lưu Quang dưới chân núi Lưu Quang. Loại đồng này nhẹ như gỗ, cứng như thép, đã được ghi chép ngay từ đời Tống trong tác phẩm "*Kim liệu phổ*". Sông Lưu

Quang nước xiết nhiều xoáy, sâu không thấy đáy, nên chỉ thi thoảng mới có người nhặt được vài mảnh quặng đồng dạt vào bờ. Nếu ai cũng bơi lội thiện nghệ như Du Hữu Thích để lặn xuống sông mò, thì đồng điều dưới đáy sông đã bị vét sạch từ lâu.

Trên thuyền chất đầy đồ đạc, phần lớn là những vật dụng cần thiết và lương khô, nước uống. Ngoài ra còn có những món đồ tế nhuyễn mà Du Hữu Thích đã tích góp trong nhiều năm qua, bao gồm tấm áo giáp đồng rẽ nước do tổ tiên họ Du để lại, nên thuyền rất nặng. Du Hữu Thích đi sau đẩy thuyền,

hai đệ tử của hắn đi trước quàng thùng kéo phụ. Đi sau Du Hữu Thích là người anh em kết nghĩa của hắn Hoàng Đại Giải, hắn và Du Hữu Thích thay phiên nhau đẩy thuyền.

Du Hữu Thích cho dù là đẩy thuyền hay đi không, lúc nào cũng không rời mắt khỏi Thuỷ Du Bạo. Hắn đã nói sẽ trông chừng lão bếp già kia, nên nhất định phải giữ lời. Suốt dọc đường đi, Thuỷ Du Bạo vẫn tỏ ra lịch sự với Du Hữu Thích, vì rượu cho lão uống đều do Du Hữu Thích mua về, hơn nữa vài bình rượu dự trữ cho mấy ngày sau đều để cả trên thuyền của Du Hữu

Thích.

Đỉnh Bút Đầu trên núi Giang Lang không quá cao. Vì vậy, ngoài hai đệ tử của Du Hữu Thích ở lại trông thuyền, tất cả những người còn lại đều thông dong lên núi giống như một đoàn khách vãng cảnh.

Mọi người lưu lại đình Văn Hoa trên đỉnh núi đợi suốt hai ngày đêm, nhưng vẫn không thấy bóng dáng người đưa tin thứ hai của núi Long Hồ đâu cả. Cuối cùng, đến cả Chu thiên sư cũng bắt đầu nghi ngờ Thủy Du Bạo.

-Nếu tôi lừa gạt các người, các

người cứ việc đem tôi ra chiên, rán, luộc, hầm, quay, nướng, chín rồi không thềm ăn đồ thẳng vào thùng rác là xong! - Thuỷ Du Bạo lớn giọng thề thốt.

Lỗ Thiên Liễu vốn thẳng tính, không nhịn được lại bật cười, nói:

-Ông thì chỉ có chiên, rán, luộc, hầm, tổ sư núi Long Hồ ăn những món ông nấu không nổi giận mà ăn thịt ông luôn à?

-Ý cô nói là tôi nấu ăn khó nuốt à? Không tin vào tay nghề của tôi à? Cô cứ hỏi Chu thiên sư mà xem! Không thì đợi lúc nào xuống núi, tôi nấu cho cô ăn thử sẽ biết liền! -

Thuỷ Du Bạo tỏ ra bực bội, xem ra lão rất đẽ bụng những đánh giá của người khác về tay nghề nấu nướng của mình.

Chẳng ai thèm tiếp tục đấu khẩu với Thuỷ Du Bạo, vài câu qua lại khi này đã khiến mọi người nuốt nước miếng còn không kịp. Hai ngày trên núi, chỉ ăn lương khô uống nước suối cầm hơi, mồm miệng ai cũng thấy nhạt nhẽo đến khó chịu.

Tất cả mọi người cứ chôn chân tại chỗ ngồi đợi cũng chẳng phải cách hay. Mọi người bàn bạc một hồi, rồi quyết định để Chu thiên sư, Lỗ Thiên Liễu, Lỗ Thịnh Nghĩa ở lại

tiếp tục chờ tin, để cho họ phần lương khô còn lại, rồi những người khác xuống núi trước.

Đến ngày thứ năm, những người dưới núi đoán chừng đám Lô Thiên Liễu đã ăn hết lương khô, liền cho người chuyển thức ăn lên núi. Thuỷ Du Bạo kiên quyết đòi đi, vì đích thân lão đã nấu được hai món ăn đặc ý, muốn Lô Thiên Liễu thưởng thức tài nghệ của mình.

Thế là Du Hữu Thích liền cùng Thuỷ Du Bạo lên đỉnh Bút Đầu.

Hai người vừa lên đến đỉnh, đồ ăn tiếp tế còn chưa kịp dọn ra thì kẻ đưa tin đã đến. Lần này vẫn là tin

truyền khẩu, chỉ là hai câu đơn giản: “Dang cánh đông nam, lông vũ chạm biên”. Mặc dù kẻ đưa tin không phải là người, những vẫn phát âm rất chuẩn xác.

Chu thiên sư và Thuỷ Du Bạo đều nhận ra đó là con sáo mắt đỏ mà chương giáo thiên sư vô cùng yêu quý. Thiên Sư giáo nuôi rất nhiều chim sáo, vì nó là một trong bốn loại linh cầm, có thể qua lại giữa hai thế giới âm dương. Trong Thiên Sư pháp có kiểu phép thuật dùng chim sáo truyền tiếng ma để hỏi về kiếp trước, kiếp này. Mà lai lịch của giống chim sáo này lại càng đặc biệt. Tên gọi chính xác của nó là

“dịch duệ”, trong *“Linh cảm truyện”* có viết: “Dịch duệ là giống chim trời, có thể tự do đi lại giữa hai cõi âm dương, mắt lửa nhận yêu tà, miệng nói tiếng ma quỷ. Thích vùng đất ác, thường đi ban đêm, mò ăn óc quỷ, móng cào xác chết. Nuôi nó, là thứ vũ khí lợi hại hộ cát đuổi tà”.

Thủy Du Bạo vừa nhìn thấy con sáo mắt đỏ, liền đổ một chút rượu vào lòng bàn tay. Con sáo lập tức sà xuống bàn tay lão, chúi đầu uống rượu. Vừa nhìn đã biết là đôi bạn chí thân, một người một chim, cùng là phường nát rượu. Xem ra chương giáo thiên sư lần này đã

quá to gan mao hiểm, dám dùng hai kẻ đó để đưa tin.

-Lão Thuỷ, đừng có chuốc say nó, kiểm tra xem còn có thêm lời nhắn nào không, không khéo lại giấu nhem mất thông tin gì đấy! - Mặc dù Du Hữu Thích nhìn chim sáo uống rượu cũng cảm thấy rất tò mò thú vị, nhưng vẫn không quên bài học lần trước của Thuỷ Du Bạo.

-Hề hề! Có tiến bộ! Lắt léo chửi khéo ta là giống súc sinh à? Yên tâm đi, cứ để nó uống, uống cho đã rồi chuyện gì cũng phun ra hết, uống chưa đã thì hai cái miệng trên dưới của người cùng hỏi cũng

chẳng cạy ra nổi một chữ! - Thủy Du Bạo nói đoạn, lại đổ thêm chút rượu vào lòng bàn tay.

Chu thiên sư và Lỗ Thịnh Nghĩa nghe lời trả treo của Thủy Du Bạo với Du Hữu Thích, đều không dám bật cười. Nhưng vẫn là Lỗ Thiên Liễu không nhịn được, lại cười phá lên.

Du Hữu Thích nhất thời chưa kịp hiểu ra, thấy Lỗ Thiên Liễu bật cười còn ngo ngắc hỏi:

-Con bé kia, cười cái gì?

Lỗ Thiên Liễu đỏ mặt, quay đầu đi, chỉ cười mà không nói.

Du Hữu Thích đưa tay gãi gãi đầu, rồi mới sực tỉnh, nhảy dựng lên:

-Lão cua già chết tiệt! Dám chửi ta miêng đít lẫn lộn à?

Thủy Du Bạo chẳng thèm đếm xỉa tới Du Hữu Thích, một tay nâng con sáo, tay còn lại bưng đĩa thức ăn mà lão vừa mang đến lên:

-Lỡ tiểu thư, cô nếm thử xem, đây là món cải trắng chao dầu chính tay tôi nấu đấy! Ngon tuyệt!

Con sáo uống sạch trơn chút rượu trong lòng bàn tay Thủy Du Bạo, sau đó lại bật ra hai câu lơ lớ

nghe không rõ tiếng gì với tiếng gì.

-Nói gì thế? Nói lại lần nữa đi! Nói lại lần nữa đi! – Chu thiên sư vội vàng giục già, lo sợ sẽ bỏ sót thông tin quan trọng.

Song cho dù Chu thiên sư có thúc giục thế nào, con sáo vẫn cụp cánh rụt cổ lờ đi, không đoái hoài gì tới.

-A! Là say thật rồi hay là lên cơn nói nhảm đấy hử? Nói năng cũng chẳng đến đâu đến đâu! - Thuỷ Du Bạo mắng con sáo, rồi ngoảnh lại nói với Chu thiên sư – Thiên sư, đừng giục nó nữa, cái giống súc sinh chết tiệt này quen thói rồi, tại

chương giáo thiên sư chiều quá
đâm hư. Mấy lời vừa nãy tôi đã
nghe ra, hình như là “Bát quái có
đường, tự mình tìm xem” thì phải!

Mọi người nghe Thuỷ Du Bạo nói
vậy, liền nhớ lại câu nói ngọng lú
ngọng lô của con sáo ban nãy, có vẻ
cũng gần giống thế.

Lỗ Thiên Liễu vội lấy Bát quái gỗ
ra. Bát quái gỗ sau khi ghép thành
đã được Du Hữu Thích dùng bong
bóng cá bọc lại, không dễ bung ra.
Các đường nét và chữ viết phía sau
Bát quái rất rõ ràng, cứ như mới
được vẽ lên, song hình vẽ được tạo
nên từ các đường nét lại rất quái lạ,

không thể nhận ra nó có ý nghĩa gì.

Bát quái gỗ được chuyền tay hết người này đến người khác, đã chuyền khắp một vòng mà ai cũng nhăn mày nhú trán chẳng hiểu gì.

Chỉ có Thuỷ Du Bạo không xem Bát quái. Lão cứ một tay bưng đĩa thức ăn một tay cầm đôi đũa lẳng nhẳng bám theo Lỗ Thiên Liễu, miệng lái nhai không ngừng:

-Lỗ tiểu thư ơi, cô cứ nếm một miếng xem nào! Tôi đảm bảo không lừa cô đâu, phải nói là ngon tuyệt vời! Tôi gọi cô là chị được chưa? Nếm một miếng đi. Nếu cô ăn mà thấy không ngon, tôi gọi cô là là

thím là mợ luôn! Bắt tôi gọi cô là mẹ trẻ cũng xong! Cô đừng nghe người khác nói xằng, cái thứ cá chẳng ra cá rùa chẳng ra rùa, còn khoác lác tổ tiên được theo chân Tam Bảo thái giám ra hải ngoại trở trò gian thương buôn lậu. Kể cả cứ cho là thật đi, thì tổ tiên hẳn chắc chắn cũng chưa có điểm phúc được ăn món cải trắng ngon tuyệt thế này đâu!

Du Hữu Thích dường như sực nhớ ra điều gì, vội nói:

-Đưa Bát quái cho tôi xem lại!

Cuối cùng, trong ánh mắt chờ đợi của mọi người, Du Hữu Thích

đã khẳng định chắc nịch rằng, hình dạng của nét vẽ giống như sơ đồ hành trình của thuyền viên dương trước khi Tam Bảo thái giám lên đường.

-Nếu đúng là sơ đồ hành trình của Tam Bảo thái giám, vậy thì chúng ta không cần suy nghĩ về kết quả nữa. Vì sự thực đã chứng minh, phương pháp “vượt biển xa” của hoàng đế Vĩnh Lạc đã không đem lại kết quả như mong muốn. Than ôi! Ai cũng nói Thiên Sư giáo chúng ta lâu thông thiên địa, nắm cả âm dương, vậy mà đôi khi chỉ một huyền cơ nho nhỏ cũng không đủ sức phá giải! - Lời nói của Chu

thiên sư đầy cảm khái, xen lẫn nỗi thất vọng nặng nề.

–“Lầu thông thiên địa, nắm cả âm dương!” - Lỗ Thiên Liễu lặp lại lời nói của Chu thiên sư, tựa như có một tia chớp xẹt qua trí não. Chương “Âm dương” trong cuốn “*Huyền giác*” có câu: “Vạn vật đều có âm dương, dùng cảm giác để nhận biết vật, cần phải thấy suốt cả âm dương. Áp dụng vào hành động, cần phải nhìn rõ phải trái, lần rõ trong ngoài, nghe rõ động tĩnh, phân rõ sáng tối...”

Lỗ Thiên Liễu cầm Bát quái đồ lên, đưa một ngón tay ấn vào vị trí

của hình vẽ, sau đó từ từ lật Bát quái lại, hướng mặt phải lên trên. Người đầu tiên hiểu được hành động của cô chính là Chu thiên sư. Ông lập tức dẫn lên một bước, đưa hai tay đỡ nhẹ lấy mép Bát quái. Những ngón tay đặt trên mép Bát quái có phần run rẩy, hơi thở vốn bình hoà cũng trở nên gấp gáp. Một vị thiên sư đạo hạnh cao thâm lại có phản ứng này, chứng tỏ ông đang trong trạng thái vô cùng kích động và hưng phấn.

Phương vị Tôn Mộc! Vị trí tương ứng ở mặt trước của đồ hình được cấu thành từ các nét vẽ là vị trí Tồn Mộc của Bát quái. Quẻ tượng Tồn

Mộc chủ về đông nam, Tốn vi Phong, tượng quẻ là gió. Nhưng Lỗ Thiên Liễu và Chu thiên sư đều học về loại Bát quái số tiên thiên cổ xưa hơn, nên biết rằng vị trí này còn có một tầng ý nghĩa khác. Quẻ Tốn Mộc, cũng là quẻ thuận. Trong vạn vật của thế gian, thứ gì thuận nhất? Chính là nước. Ngoài ra, trong phần chú giải của quẻ Tốn vi Phong hậu thiên còn viết rằng: “Hạ xuống mà chưa lên, sau đó sẽ hưng khởi”, kỳ thực là được giải thích căn cứ theo hiện tượng sóng sau bề sóng trước của tướng Thủy hậu thiên.

Lỗ Thiên Liễu và Chu thiên sư cùng đưa mắt nhìn nhau, họ đều

đang cố gắng để tĩnh tâm trở lại. Tâm thái còn có thể dùng định lực của Đạo gia để trấn tĩnh, nhưng mạch tư duy rồi bời thì không có cách nào ngăn trở được.

Đồ hình được tạo thành từ các nét vẽ lại tương ứng với vị trí Tồn Mộc của Bát quái hậu thiên, cũng chính là vị trí Thuỷ trong tám số thành thể của Bát quái số tiên thiên cổ xưa. “Hoả linh kế” là Thuỷ minh, “giả Chân Vũ” là mượn sức của thuỷ thần, “viễn hải tề” là đi đường thuỷ, cũng có thể giải thích là bờ biển ở rất xa. Tất cả những nội dung đó có vẻ như để làm bước đệm và định nghĩa cho vế cuối

cùng.

Lỗ Thiên Liễu thở ra một hơi thật khẽ, đây chính là phương pháp trấn tĩnh mà cô đã học được từ cuốn "*Huyền giác*". Đợi khi tâm tĩnh trở lại, cô mới chậm rãi cất lời:

-Con nhớ thiên sư đã kể, vị lão đạo sĩ trên núi Võ Đang có nói hoàng đế Vĩnh Lạc không biết do đâu mà biết được rằng Tử Cấm Thành tại Bắc Bình và đỉnh Thiên Trụ của núi Võ Đang là hai huyết nhãn âm dương của trời đất, hơn nữa còn là nam bắc âm dương đảo lộn. Thầy nghĩ xem, nguyên lý này phải chăng cũng phù hợp với Bát

quái số tiên thiên cổ xưa?

Chu thiên sư lập tức gật đầu.

-Vậy nếu coi vị trí mắt cá dương bên trong Bát quái là Bắc Bình, vị trí mắt cá âm là núi Võ Đang, vậy thì vị trí tương ứng với đầu ngón tay của con ở mặt sau sẽ là nơi nào?

-Khí ngang sang đông, đi thẳng về nam, là phương đông nam của Thần Châu. “Dang cánh đông nam, lông vũ chạm biển”, có lẽ là Phúc Kiến... – Chu thiên sư vẫn đang đắn đo, đang băn khoăn, vì ông cũng không dám khẳng định.

Trong lúc Chu thiên sư vẫn đang

ngập ngừng, muốn nói lại thôi, thì
Lỗ Thịnh Nghĩa không thể ngồi yên
được nữa, bèn buột ra một câu:

-“Vũ Di thắng cảnh phương
đông, trập trùng ngàn đỉnh như
lông vũ xoè”.

“Vũ Di thắng cảnh phương
đông, trập trùng ngàn đỉnh như
lông vũ xoè” và “Dang cánh đông
nam, lông vũ chạm biển” đều là nói
về khu vực phía đông núi Vũ Di ở
Phúc Kiến. Nơi đây núi non trùng
điệp, đỉnh núi tầng tầng, vách núi
san sát, khe núi dọc ngang, giống
hệt như tầng tầng lông vũ xoè rộng.

Lỗ Thịnh Nghĩa biết được nơi

này trong một lần đi tìm kiếm tung tích báu vật ở Thiệu Hưng. Lần đó, ông đã quen được một người thợ đan tre. Người thợ đan sống trong một sơn thôn chìm sâu trong rừng trúc xanh mượt bạt ngàn ngay tại vùng núi non trùng điệp ken dày như lông vũ nơi đó.

Người thợ đan tên là Chúc Tiết Cao, tay nghề đan lát thuộc hàng cao siêu hiếm có. Khi gã đan đồ tre trúc, các khâu chẻ tre, pha nan, chuốt nan, đan lát, tạo hình đều nhanh thoăn thoắt, chớp mắt đã xong, khiến người ta không khỏi trầm trồ thán phục. Và đáng kinh ngạc hơn nữa là trong quá trình

đan, gã còn biết lợi dụng sự khác biệt về màu sắc đậm nhạt của mỗi nan tre để tạo thành các hoa văn trang trí khác nhau trên thành phẩm. Lỗ Thịnh Nghĩa đã từng tận mắt nhìn thấy gã đan một chiếc sọt tre, chỉ thấy mười ngón tay múa tít như bay, nan tre hết phát sang trái lại vụt sang phải, còn chưa kịp nhìn kỹ, thì một chiếc sọt tre vàng óng điểm xuyết những bông cúc đen nhánh đã được đan xong.

Việc Lỗ Thịnh Nghĩa kết thân với gã còn có một duyên do khác. Đó là vì ông đã phát giác ra kỹ pháp đặc thù của Lỗ gia trong rất nhiều món đồ tre trúc do Chúc Tiết Cao đan. Ví

dụ khi đan các loại đồ gia dụng, Chúc Tiết Cao thường đan thêm các chốt ngàm gia cố bên cạnh những bộ phận phải chịu tải, kỹ xảo này có cùng nguyên lý với phương pháp tạo thêm khớp mộng ngàm ở giữa trụ xà trong công phu Giá lương (bắc xà) của nhà họ Lỗ. Hay như khi đan những hoa văn nổi ở bên ngoài đồ tre trúc, kỹ xảo kéo nan đan xen rất giống với phương pháp khắc gỗ “chừa vuông khắc nổi” của nhà họ Lỗ. Điểm quan trọng nhất là loại giỏ xách cỡ lớn với mắt đan sáu ô do gã đan có cách sắp xếp nan tre giống hệt như quy luật “rào trúc cấm nghiêng” độc nhất vô nhị của

nhà họ Lỗ. Vì vậy, Lỗ Thịnh Nghĩa cho rằng đây là hậu duệ của các tiên bối Lỗ gia từng lưu lại bảo vệ bảo bối ở nơi nào đó; cho dù không phải, chắc chắn cũng phải có mối liên quan.

Sau vài lần tiếp xúc với Chúc Tiết Cao, Lỗ Thịnh Nghĩa phát hiện người này là một nghệ nhân lặng lẽ sống cách biệt với đời. Từ nhỏ đến lớn gã chỉ ở lì trong núi, đã ngoài ba chục tuổi mà mới xuống núi có hai lần. Tay nghề đan lát của gã quả thực do tổ tiên truyền lại, song không hề để lại bất cứ tin tức hay manh mối nào có liên quan tới Lỗ gia.

Nhưng có một hiện tượng hết sức kỳ lạ, đối diện với đủ kiểu thăm dò của Lỗ Thịnh Nghĩa, gã thợ đan cứ ngẩn ngơ như thể ngủ mê chưa tỉnh. Nhưng trong lúc giao tiếp xử sự thường ngày, Chúc Tiết Cao lại tỏ ra rất từng trải, nói năng cử chỉ chẳng thua kém một người lão luyện giang hồ. Hơn thế nữa, định lực của gã rất mực cao siêu, không dễ kích động, chỉ nhìn vẻ mặt khó mà phán đoán được tâm tư của gã.

Thực ra con người ai cũng có hai mặt, nên một kẻ như Chúc Tiết Cao là rất khó đoán. Hoặc là gã là kẻ chất phác ngây ngô cực độ, hoặc là

ngay cả một kẻ lão luyện giang hồ như Lỗ Thịnh Nghĩa cũng đã bị qua mặt. Đúng là lòng người thăm thẳm lấy gì đo.

Mỗi lần Lỗ Thịnh Nghĩa ra ngoài có việc, nếu đi qua vùng núi Thiên Linh, đều tạt qua thăm người bạn này. Cuộc sống trong núi khó khăn hơn nhiều so với bên ngoài, nên Lỗ Thịnh Nghĩa cũng nhiều lần chu cấp cho gã.

Trong chuyến đi lần này, chặng dừng chân đầu tiên của họ chính là sơn thôn nơi Chúc Tiết Cao cư trú.

Nơi đây giống như một đại dương xanh biếc. Một dòng suối

nhỏ xuyên suốt qua khe núi, vách núi hai bên tre trúc phủ um tùm. Trên con đường nhỏ men theo vách núi, có ba bốn thanh niên cao to lực lưỡng vác theo những cây tre vừa đốn đi xuống dốc. Trên một tảng đá tròn nhẵn thín bên bờ suối, có mấy người đàn bà trẻ già lẫn lộn đang ngồi thong dong sửa sang, trau chuốt từng sợi nan tre. Những sợi nan mềm mại trơn tru, lấp lánh một màu xanh mượt như sơn, mượt mà như làn nước suối đang róc rách vắt qua dưới chân phiến đá. Bên suối có một máng dẫn nước ghép từ thân tre lớn bổ đôi, gác trên giá dựng từ thân trúc nhỏ, bắt

nguồn từ bờ suối, quanh co chạy hút vào tận rừng sâu.

-Quả là một nơi tuyệt vời! Sống ở đây, người phàm hản cũng nhuốm hơi hướng thần tiên! – Đây có lẽ là câu nói tử tế nhất của Thuỷ Du Bạo trong chuyến đi này.

Lỗ Thịnh Nghĩa đã nhìn thấy Chúc Tiết Cao ở bãi rộng đầu thôn. Tuy nói là đầu thôn, nhưng đứng từ đây lại hoàn toàn không thể nhìn thấy khung cảnh trong thôn, vì toàn bộ sơn thôn đã chìm khuất trong bóng tre trúc dày đặc, Nếu không có người dẫn đường, chẳng ai ngờ được ở đây lại có một sơn thôn

đông đúc đến thế.

Gã thờ đàn đang dạy mấy đứa trẻ đàn đồ chơi. Nhìn thấy đám Lỗ Thịnh Nghĩa đi đến, gã không hề tỏ ra ngạc nhiên, cũng chẳng thấy vẻ vui mừng khi có bạn nơi xa tìm đến.

LẠI Ý HUYỀN

Một con sáo mắt đỏ bay vút qua bãi trống, đậu trên máng tre chúi đầu uống nước. Một đứa trẻ không mấy chú tâm vào đàn lát đã phát hiện ra con sáo, bèn reo lên gọi những đứa trẻ khác cùng ùa đến như ong vỡ tổ. Con chim sáo bay trở lại đậu trên mũi thuyền đồng của Du Hữu Thích, sau đó sải cánh bay vút vào rừng tre.

Đó chính là con sáo mắt đỏ của chương giáo thiên sư. Sau khi đưa tin đến nơi, nó vẫn bám theo bọn họ. Chỉ có điều nó bay trên trời, lại

tự mình kiểm thức ăn, nên suốt chặng đường chỉ xuất hiện đầu ba bốn lần. Lần nào cũng vậy, cứ uống hết rượu trong lòng bàn tay của Thuỷ Du Bạo, nó lại bay đi mất hút.

Con sáo đã kéo theo cả lũ trẻ con rờn rần chạy đi sạch, và như vậy, gã thợ đan có thể rảnh rồi trò chuyện dăm câu ba điều với Lỗ Thịnh Nghĩa.

-Ồ! Đông người thế! Đến tận nơi thâm sơn cùng cốc này, thật vất vả cho các vị quá! – Âm sắc địa phương trong lời nói của gã rất nặng, nhưng ngữ điệu có phần nhạt nhẽo.

-Quả thực có chuyện cấp thiết, mới phải dẫn cả bọn đến làm phiền anh! - Lỗ Thịnh Nghĩa đã quen với thái độ lạnh nhạt của gã.

-Thế à! Muốn tôi giúp chuyện gì?
- Lời nói thẳng tuột của gã đã khiến cho một vài người phải lập tức nhìn hắn với ánh mắt khác. Mới qua lại có một câu mà đã biết bọn họ tìm đến để nhờ vả, người này hắn không phải ngây ngô.

-Chuyện là thế này, chúng tôi... - Lỗ Thịnh Nghĩa chưa nói hết câu, gã thợ đan đã ngắt lời:

-Không cần phải nói rõ mục đích! Tôi giúp anh không mong cầu điều

gì, chỉ vì anh coi tôi là bạn, mà anh cũng không phải người xấu! - Ngũ diệu tuy lạnh nhạt, song lại khiến Lỗ Thịnh Nghĩa vô cùng cảm động – Nhưng mọi người làm gì mà lại kéo đến tận đây? Ở đây chẳng có thứ gì đáng giá! - Những người đang mãi tăm tắp trước cảnh sắc xung quanh đều cảm thấy lời của gã thợ đan có vẻ không thành thực.

Để chứng minh cho sự tín nhiệm của mình, Lỗ Thịnh Nghĩa quyết định nói ra những mật ngôn trên tấm lụa vàng cho gã thợ đan biết. Ông kéo gã sang một bên, xoay lưng về phía những người còn lại, rồi chấm ngón tay vào máng dẫn

nước, viết lên mặt đá hàng chữ “Hoả linh kế, hư hải tể, giả Chân Vũ, chân nhận linh”, sau đó hạ giọng giải thích cho gã thợ đan.

Gã thợ đan tỏ ra rất lơ đãng với những lời giải thích của Lỗ Thịnh Nghĩa, chỉ chăm chú nhìn những con chữ, ra chiều ngẫm nghĩ, miệng lẩm bà lẩm bẩm.

Nhìn thấy phản ứng của gã thợ đan, giọng Lỗ Thịnh Nghĩa rời rạc dần rồi dừng hẳn.

Đợi đến khi Lỗ Thịnh Nghĩa không nói gì nữa, gã thợ đan mới cao giọng nói lớn:

-Viết sai mấy chữ phải không?
Hay là người viết nghe nhầm? Hơi khác so với tên gọi một chút!

Lời vừa nói ra, tất cả những người biết về mười hai chữ này thấy đều tròn tròn con mắt. Chẳng lẽ trong đó còn có hàm ý gì khác?

-Các anh em! Đến chỗ mấy cô em vừa nãy xin ít nước về uống nhé!

-Tìm xem xung quanh có cây quả gì không, hái một ít về đây. Nhớ đào thêm ít măng tói về xào món dưa cơm!

-...

Chu thiên sư, Du Hữu Thích tìm

cách đuổi hết những người không biết nội tình đi, sau đó xúm cả lại quanh gã thợ đan.

-Anh Lỗ, anh giải thích như vậy là không đúng! Những chữ này đúng ra phải là hai chữ một địa danh: “Hoả Linh, Kế Hư, Hải Tế, Giả Chân, Vũ Chân, Nhạn Linh”. “Hoả Linh” là cầu Hoả Linh, nơi đó rất là cây phong, trên núi lại toàn đá đỏ, dưới nước mọc đầy rong tía và cỏ chổi màu đỏ, cả vùng thoạt nhìn tựa như mới bị lửa thiêu, nên cây cầu này mới có tên là cầu Hoả Linh. Bên dưới cầu Hoả Linh là sông Kế Hư. Sông này nước chảy quanh năm không cạn, nhưng lại

không tìm thấy nguồn nước ở đâu, nên gọi là kế tiếp hư vô, mới thành ra cái tên này.

–“Hải Tế” là tên một giếng nước, ở hạ lưu sông Kế Hư, cách cầu Hoả Linh khoảng mười mấy dặm đường núi, nằm ở lưng chừng vách núi, vốn là một đầm nước tự nhiên. Mặc dù miệng đầm chỉ lớn bằng ang nước, nhưng không ai biết nó sâu bao nhiêu. Người ta đồn rằng nó là một con mắt biển, nối thông với long cung dưới đáy biển sâu, là nơi biển cả hấp thu nước của trời đất mà không bao giờ khô cạn. Giếng này có thể nhìn thấy từ xa, nhưng rất khó lại gần, vì vách núi này nằm

ở chính giữa con đường xả lũ từ trên núi xuống, nên phía dưới vách núi bị nước lũ xói mòn sâu hoắm vào trong, nếu muốn trèo lên chắc phải biết cách đu người lơ lửng trên vách đá. Nhưng người trong vùng cho dù có khả năng này cũng chẳng ai dám trèo lên. Truyền thuyết nói rằng nếu bị khí âm hàn trong giếng phun trúng, không sinh bệnh tật cũng gặp vận xui xẻo. Nghe nói còn có người bị hàn khí thổi cho hồn bay phách tán, rơi ngay xuống giếng.

-Hai chữ tiếp theo tôi cảm thấy không đúng. Từ giếng Hải Tế đi về phía đông, qua bốn đỉnh núi sẽ đến

rừng Giá Trinh. “Giá Trinh” và “Giả Chân” âm đọc gần giống như nhau. Đó là một khu rừng vô cùng kỳ lạ, chỉ mọc toàn cây nữ trinh, cứ hai cây một mọc sát vào nhau. Truyền thuyết nói rằng muốn biết vợ có lén lút ngoại tình hay không, chỉ cần bảo cô ta khấu đầu trước hai cái cây mọc liền nhau một cái. Nếu hai cái cây tách rời ra, chứng tỏ cô ta không giữ được tiết tháo.

-Từ rừng Giá Trinh đi tiếp, xuôi theo dòng nước trong sơn cốc men theo chân núi đi khoảng hơn hai mươi dặm, rồi vòng vèo qua mấy ngọn núi, sẽ đến một thung lũng tên là Ngộ Chân. Là “Ngộ” chứ

không phải “Vũ” như anh viết. Thung lung Ngô Chân rất lớn, lại sâu hun hút, đường lối bên trong hết sức khó đi, rất nhiều trùng độc thú dữ, vô cùng nguy hiểm. Sở dĩ có cái tên này, ý nói là nếu đi vào đó một chuyến, sẽ ngộ ra được ý nghĩa chân thực của sống chết vui buồn. Mặc dù nơi đó cực kỳ nguy hiểm, song trước đây vẫn có rất nhiều người lui tới, có điều chẳng ai ngộ ra được điều gì cả.

-Hai chữ cuối cùng “Nhạn Linh”, tôi vẫn chưa thể khẳng định, chỉ nghe người già nói rằng ở phía tận cùng của thung lũng Ngô Chân có một đoạn kéo dài rất khó tìm ra. Có

người đã vô tình vào được nơi đó, nói rằng bên trong có thác Nhạn Linh. Vì dòng nước đổ xuống bị đá nhọn chặn đường, bắn đi tung toé, bọt nước bay tung đàn xéo vào nhau, giống hệt như lông vũ chim nhạn, vô cùng đẹp mắt. Nhưng đây chỉ là lời đồn đại từ mấy đời trước, về sau cũng chẳng có ai chứng thực, không biết là thật hay giả.

Trong khi Chúc Tiết Cao giảng giải, mọi người đều nín thở lắng nghe như nuốt từng lời, không một ai động cựa hay lên tiếng. Lời gã thợ đan vừa dứt, chỉ còn nghe thấy tiếng nước chảy rí rách, gió trúc lao xao.

-Hãy dẫn chúng tôi tới đó! - Lỗ
Thịnh Nghĩa phá vỡ sự im lặng
bằng một câu chắc nịch.

-Không được! – Gã thợ đan từ
chối thẳng thừng.

-Tại sao?

-Sao thế?

-Có chuyện gì?

Mọi người vừa nghe đã mồm
nằm miệng mười nhao nhao lên
hỏi.

Song gã thợ đan vẫn bình thản
như không, cứ ngồi ung dung đợi
cho những tiếng ồn ào lắng xuống,

mới khẽ đằng hắng rồi nói rành rọt:

-Những nơi đó đã không thể đi được nữa. Nếu các vị đến đây sớm hơn khoảng một trăm năm, tôi sẵn sàng đưa các vị đi. Nhưng bắt đầu từ đời ông nội của tôi, không những người trong sơn thôn này, mà tất cả các sơn thôn khác trong vùng núi Thiên Linh đều đã đặt ra quy tắc không ai được phép bén mảng tới đó!

-Đến sớm hơn một trăm năm? Đó là kiếp trước của ta. Những năm tháng đó ta còn bận hưởng phúc trong cung, làm gì có thời gian rảnh để đến xó rừng heo hút

này! - Thuỷ Du Bạo thấy gã thợ đan nói năng có vẻ hoang đường, liền tìm lời châm chọc.

-Có ở trong cung thì cái ngữ ông cũng chỉ là thái giám thôi! Đừng lảm điều, im mồm nghe cậu ta nói! – Du Hữu Thích sừng sộ chặn họng Thuỷ Du Bạo.

Gã thợ đan chẳng thèm đếm xỉa tới Thuỷ Du Bạo, thản nhiên nói tiếp:

-Trước đây, cư dân ở nơi này đều sống bằng nghề hái thuốc, bán tre, rất ít người làm nghề đan lát như nhà chúng tôi. Nhưng bắt đầu từ đời ông nội tôi, những người đi

rừng hái thuốc thường xuyên mất tích một cách bí hiểm, không rõ sống chết thế nào. Sau đó qua điều tra xem xét, mới phát hiện những người này đều gặp nạn ở những nơi như thung lũng Ngộ Chân, rừng Giá Trinh, giếng Hải Tế. Một người hái thuốc may mắn thoát chết trở về có nói rằng, cây cối đường đi ở những khu vực đó đều hoàn toàn thay đổi, lạc vào trong không nhìn thấy ánh mặt trời, không thể xác định phương hướng. Từ đó về sau, cư dân ở đây không dám đi hái thuốc nữa, chỉ bán tre trúc, bắt đầu học cách đan đồ tre trúc mang bán như nhà chúng tôi.

Nhưng Chúc Tiết Cao thật không ngờ, nghe xong những câu chuyện rùng rợn mà gã vừa kể, đám người trước mặt lại không giấu được niềm hưng phấn.

-Đường đến đó có xa không? Hay là anh vẽ giúp chúng tôi một sơ đồ đường đi, chúng tôi sẽ tự tìm tới đó. – Chu thiên sư đề nghị.

-Nói thế nào nhỉ. Nếu tính theo đường chim bay, kể cũng không xa lắm. Nhưng đường đi đến đó ngoắt ngoéo quanh co, lên dốc xuống đèo, tính ra cũng không gần đâu.

-Vậy đường có dễ đi không? Mất khoảng bao lâu mới tới nơi? Chúng

ta phải mang cho đủ lương thực đấy, nếu đói thì biết làm thế nào! - Thuỷ Du Bạo hỏi câu này, hẳn là muốn tính toán xem phải mang theo bao nhiêu rượu.

-Mặc dù đoạn đường từ cầu Hoả Linh đến giếng Hải Tế chưa từng xảy ra tai nạn, vẫn là con đường cũ, song nhiều năm nay không có ai đặt chân tới, chắc rằng đường đã không còn, hẳn không dễ đi đâu. Từ giếng Hải Tế đi đến điểm tiếp theo, nghe nói chỉ ít cũng mất khoảng sáu ngày. Tiếp nữa thì tôi không biết!

Lỗ Thiên Liễu từ đầu chí cuối chỉ

đứng bên cạnh chăm chú lắng nghe. Nhưng không biết tại sao, cô luôn cảm thấy gã thợ đan trông bề ngoài có vẻ chất phác thật thà kia vẫn còn giấu giếm điều gì không chịu nói.

-Còn lối đi nào khác hay không? -
Lỗ Thiên Liễu hỏi bằng tiếng Quan Thoại, cô sợ gã thợ đan nghe không hiểu tiếng Ngô.

-Không! - Mặc dù gã khẳng định dứt khoát, song Lỗ Thiên Liễu vẫn phát giác có một tia bất định xẹt ngang qua ánh mắt của gã.

-Được! Chúng tôi cần chuẩn bị chút đồ đạc, ăn cơm xong sẽ lập tức

lên đường! - Lỗ Thịnh Nghĩa nói với Chúc Tiết Cao.

Gã thợ đan quay đầu gọi một đứa trẻ ở phía xa lại, bảo nó vào trong thôn nhắc người nhà chuẩn bị cơm nước, rồi nói với Lỗ Thịnh Nghĩa:

-Các vị phải chuẩn bị chút lương khô chống đói, như măng khô, bánh ngô đậu xanh... Nước uống thì không cần, suốt dọc đường đều có suối chảy. Cần có thêm cây gậy cật tre để mở đường, dùng nó để chặt cành phạt lá còn tốt hơn cả dao. Mang thêm ít dép trúc bọc chân, khi đi ven sông Kế Hư lòng

nó ra ngoài giày sẽ không bị trơn trượt, lại tránh được đá dăm găm vào chân. Những thứ này nhà tôi đều có sẵn, các vị cứ lấy mà dùng, nếu thiếu tôi sẽ làm thêm.

Nói xong, gã không ngó ngang gì tới đám Lỗ Thịnh Nghĩa nữa, quay trở lại chỗ ngồi gọi lũ trẻ đến dạy đàn.

Một loáng sau, đồ ăn đã được dọn lên, đều là những thức dân dã chốn núi rừng, như măng khô, nấm tươi, củ mài, thức ăn chính là cơm gạo nấu ồng tre. Chúc Tiết Cao không cho đám Lỗ Thịnh Nghĩa vào trong thôn, cơm nước do một đám

trai gái choai choai bung ra tận bãi
trống đầu thôn.

Mọi người không ai khách sáo,
lập tức ngồi xuống ăn uống ngon
lành. Vốn dĩ toàn là những người
không câu nệ, suốt dọc đường đi đã
phát ngán vị lương khô, nên bữa
cơm bình dị hôm nay khiến họ cảm
thấy ngon miệng lạ thường.

Lỗ Thiên Liễu cầm theo một ống
cơm tre đến ngồi bên cạnh gã thợ
đan. Gã thợ đan không hề ngẩng
lên, chỉ cầm đầu mái miết đan sột.
Lỗ Thiên liễu đã được nghe kể về
tay nghề thần kỳ của gã, nhưng giờ
đây, chỉ là một chiếc sột bình

thường mà gã đan mãi không xong. Rõ ràng gã đang muốn dùng sự bận rộn của đôi tay để che giấu điều gì đó.

-Bọn trẻ thật ngoan ngoãn chăm chỉ, bé gái thì xinh đẹp lanh lợi, bé trai thì khoẻ mạnh hoạt bát. Nơi đây quả thực tuyệt vời, khác nào chốn thần tiên. Nếu có thể sống mãi những ngày tháng thế này thì tốt quá! Chú Chúc ơi, đúng là chú không muốn biết chúng tôi tìm tới nơi đó với mục đích gì ư?

Gã thợ đan vẫn cúi gằm, chỉ lặng lẽ lắc đầu.

-Có rất nhiều việc tổ tiên không

cho phép làm, là vì không muốn đời sau phải chịu khổ gặp họa, cũng giống như quy tắc không được tới thung lũng Ngô Chân của tổ tiên nhà chú. Thế nhưng có những việc nếu tổ tiên không làm, con cháu đời sau sẽ phải chịu khổ nhiều hơn. Nếu như nơi đây núi không còn xanh nữa, nước không còn trong nữa, những đứa trẻ đáng yêu kia không còn thức ăn nước uống, liệu chú có xông vào thung lũng Ngô Chân để tìm cho chúng một nơi ở mới hay không?

Gã thợ đan không lên tiếng, cũng không lắc đầu.

-Có rất nhiều chuyện có lẽ chú hiểu rõ hơn chúng cháu, nên cháu cũng không muốn rườm lời. Cháu chỉ muốn chú biết rằng, việc làm lần này của mọi người, mục đích cũng tương tự như vậy..

Không đợi Lỗ Thiên Liễu nói dứt câu, gã thợ đan đã đứng phắt dậy lăm lè bước đi, vụt một cái đã mất dạng sau rừng tre hun hút.

Đến tận khi đám Lỗ Thịnh Nghĩa lên đường, gã thợ đan cũng không lộ mặt ra, chỉ cho người mang đến các món vật dụng cần thiết và một sơ đồ đường đi ngoặc ngoác.

Nhìn vào tấm sơ đồ, có thể thấy

rằng, sau khi ra khỏi khe núi, cần men theo con đường mòn dưới chân núi đi về phía nam, sau đó vòng qua một ngọn núi ở bên trái rồi quay đầu đi về phía đông bắc, băng qua một ngã rẽ kẹp giữa hai ngọn núi rồi rẽ phải đi thêm một đoạn, sẽ đến được cầu Hoả Linh.

Vừa ra khỏi khe núi, Lỗ Thiên Liễu bèn dừng bước:

-Đợi chút đã, còn có người đang đến!

Mọi người đều ngo ngác, chỉ có Chu thiên sư hơi lộ nét cười tỏ vẻ đồng ý.

Chờ đợi đã một hồi lâu, đám Du Hữu Thích bắt đầu sốt ruột, nhưng Lỗ Thiên Liễu vẫn khẳng khẳng:

-Chắc chắn sẽ có người đến! Đừng vội, sẽ không lãng phí thời gian của chúng ta đâu!

Sau vài câu trò chuyện với gã thợ đan, Lỗ Thiên Liễu dám khẳng định rằng gã sẽ đến, vì cô đã nhìn thấu thần thái và hành vi của gã. Có lẽ đó chính là thứ tiềm năng mà cuốn *"Huyền giác"* đã thức dậy trong cô.

Lỗ Thiên Liễu vừa dứt lời, một cái bóng lêu nghêu thành linh xuất hiện ngay trước lối ra vào khe núi. Chính là gã thợ đan Chúc Tiết Cao.

Trang phục của Chúc Tiết Cao rất đặc biệt, ngang lưng quấn một bó nan tre, cổ tay, bắp chân đều mang một vòng mảnh tre bảo hộ, đầu đội một chiếc nón không bện mép, quanh vành nón một vòng nan tre chia ra tua tủa. Sau lưng gĩa giắt một thanh khảm đao bằng thép đen chuôi gỗ tần bì, đây là thanh đao chuyên dùng để chặt tre chẻ nan. Trước ngực áo có hai chiếc túi vải đặt ngang, bên trong giắt một con dao dài nhỏ và một lưỡi dao hình vuông, vốn là dụng cụ để pha nan và chuốt nan. Làm đồ tre thường phải ngồi, nên dụng cụ đặt ở trước ngực là thuận tay nhất.

-Đợi tôi à? – Gã thợ đan hỏi.

-Đợi chú đây! - Lỗ Thiên Liễu đáp.

-Biết tôi sẽ đến?

-Có lẽ! Nhưng không biết tại sao chú lại đến.

-Vì các người không phải là kẻ xấu!

-Sao chú biết chúng tôi không phải là kẻ xấu? - Lỗ Thiên Liễu cười hỏi.

-Vì kẻ xấu đã tới từ lâu rồi! – Gã thợ đan cũng cười.

Lời vừa nói ra, một số người lập tức mặt mũi tối sầm, tim đập như trống...

ẨN TRONG CỎ

Nếu xuất phát từ cầu Hoả Linh, có lẽ phải mất đến mấy ngày trời mới tới được rừng Giá Trinh, chưa kể phải đảm bảo có thể thuận lợi băng qua khu vực giếng Hải Tế đã trở nên cực kỳ nguy hiểm. Nhưng Chúc Tiết Cao đã dẫn mọi người đi theo một con đường khác, một con đường mà người bình thường không thể đi qua. Mặc dù đoạn đường này rất gian nan, nhưng an toàn hơn nhiều. Và lại đi theo đường đó, chưa tới hai ngày đã có thể đến được rừng Giá Trinh.

Chúc Tiết Cao thoát tiên cũng không nghĩ tới con đường đó. Nhưng khi nhìn thấy con thuyền đồng của Du Hữu Thích, gã đã sực nhớ ra.

-Con thuyền này có thể đi ngược dòng nước chảy xiết không? – Gã thợ đan hỏi.

-Vấn đề không phải ở con thuyền, mà cần có người khỏe mạnh chèo thuyền, cần có một hoa tiêu tốt, và phải có mái chèo chắc chắn. – Du Hữu Thích thành thực trả lời.

-Mái chèo tôi làm được! – Gã thợ đan hiểu rõ về mái chèo, và cũng

biết cách làm mái chèo. Gã bện mái chèo bằng cách ghép các thanh tre lại với nhau, kiểu mái chèo này rất mực dẻo dai, chịu lực tốt, hơn nữa khi gặp phải lực cản quá lớn, các thanh tre sẽ toẽ ra tạo thành khe hở cho dòng nước chảy qua, đảm bảo cho mái chèo không bị gãy.

Du Hữu Thích quét mắt nhìn khắp lượt đám người:

-Hãy thử xem sao!

Dám thử, thì chí ít hấn cũng đã chắc chắn được tám phần, nếu không, Du Hữu Thích sẽ kiên quyết từ chối. Hành tẩu giang hồ không phải trò đùa, tuyệt đối không được

khinh suất. Hắn nhìn khắp lượt mọi người, là muốn xác nhận xem bọn họ có đủ để ghép đôi thành đội chèo và một hoa tiêu hay không.

Cuối cùng, Du Hữu Thích quyết định đích thân hắn sẽ làm hoa tiêu. Đi thuyền ngược dòng nước xiết, hoa tiêu có vai trò vô cùng quan trọng, hắn phải nằm rạp trước mũi thuyền, quan sát sự biến hoá của luồng nước và dòng xoáy, để đưa ra quyết định thật chóng vánh, chỉ huy lực độ của các tay chèo, điều chỉnh hướng của mũi thuyền, không để thuyền đụng đầu trực diện với luồng nước xiết; lại phải tránh né đá ngầm, lợi dụng khe hở giữa các

luồng nước và dòng hồi lưu để giảm thiểu lực cản cho thuyền.

Các tay chèo thiện nghệ cũng tìm đủ bốn người, đó là hai đệ tử của Du Hữu Thích và người anh em kết nghĩa của hắn Hoàng Đại Giải, cộng thêm một tay chèo cứng cáp sức khoẻ như thần là Quan Ngũ Lang. Họ đã bàn bạc xong xuôi, khi nước chảy chậm chỉ cần một đôi chèo thuyền, thay phiên nhau nghỉ ngơi giữ sức; khi gặp phải dòng nước xiết, cả bốn sẽ hợp sức chèo chống.

Chuẩn bị xong xuôi, gã thợ đan liền dẫn mọi người băng qua một triền sông đá sỏi lổn nhổn, đến

trước một con sông nhỏ chảy xuyên qua núi, rồi nói:

-Con sông này người bản xứ gọi là sông Quá Thiên, chúng ta sẽ xuất phát từ đây ngược dòng lên phía trên!

Chúc Tiết Cao đã làm xong mấy chiếc mái chèo, còn kết thêm một chiếc bè tre không to không nhỏ, phần đầu bè tre có lắp một ròng rọc tre cực kỳ kiên cố.

Con thuyền đồng của Du Hữu Thích ngược dòng đi trước, kéo theo sợi dây thừng do Chúc Tiết Cao bện từ các thanh tre. Sau khi đi

được một đoạn, sẽ cố định đầu dây thừng vào một chỗ, những người phía sau liền quay tròn rọc để cuốn đầu thừng còn lại, kéo bè tre tiến lên. Như vậy, chiếc bè cũng có thể đi ngược dòng thuận lợi.

Sông Quá Thiên nước chảy rất xiết, nhưng vẫn không thể gây khó dễ cho mấy tay chèo cừ khôi. Song cũng có mấy khúc sông khiến họ sợ đến tim đập chân run, vã mồ hôi lạnh. Những đoạn đó, một bên là vách núi dựng đứng cao chót vót, bên còn lại, phía ngoài bờ sông là vực sâu hun hút, nước sông còn tràn cả qua bờ, đổ xuống vách đá, tạo nên những thác nước như tấm

mành mành trải rộng. Con thuyền phải băng qua ngay mép bờ, cạnh dòng thác đang ào ào đổ xuống. Lại có hai khúc sông chảy qua ngay trên đỉnh sống đá, cả hai bên đều là vách núi dốc tuột sâu hoắm. Đi qua những nơi này, chỉ cần hơi sơ sẩy một chút, con thuyền đồng sẽ lao qua bờ sông nông thấp mỏng manh, trôi tuột xuống vực thẳm bất cứ lúc nào.

Chẳng trách gọi là sông Quá Thiên, hết như một dòng sông chảy qua ngang trời. Đây cũng là nguyên nhân tại sao nhất định phải chèo thuyền ngược dòng mà lên, chứ không thể đi men theo bờ sông. Vì

có sông mà chẳng có bờ, chỉ có thể di chuyển trên mặt nước.

Hơn nữa, nếu không có con thuyền đồng của Du Hữu Thích, cũng chẳng có cách nào di chuyển được trên dòng sông này. Chèo thuyền ngược dòng nước xiết, yêu cầu phải liên tục thay đổi phương hướng thuận theo dòng nước, rất khó tránh khỏi va chạm với đá ngầm dưới lòng sông và vách đá hai bên bờ. Hơn nữa, khi gặp phải những dòng xoáy cuộn cuộn đổ xuống, con thuyền còn phải nhờ vào vách đá để giảm bớt xung lực. Bởi vậy, thi thoảng lại thấy thân thuyền va chạm vào vách đá khiến

hoa lửa bắn tung toé hàng chùm. Nếu là những loại thuyền khác, hẳn đã tan xác từ lâu.

Sau khi băng qua luồng nước xiết cuối cùng, đoàn người cũng đã tiến vào được một khúc sông phẳng lặng thênh thang. Lúc này, cả bốn tay chèo đều cơ bắp rã rời, tay chân bải hoải. Còn Du Hữu Thích, vì đôi mắt phải mở căng quan sát trong suốt một thời gian dài, không có lấy một giây phút nghỉ ngơi, nên mi mắt giờ cứng đờ không khép lại nổi.

Cảnh sắc nơi đây như một thế giới hoàn toàn khác biệt. Bốn phía

núi non trùng trùng bao bọc, trên núi là rừng cây vạt xanh vạt đỏ, đá núi mảng nâu mảng vàng, sắc màu rực rỡ như gấm. Mặt nước thoát nhìn phẳng lặng như gương, ngưng đọng một sắc lam biêng biếc. Nhưng kỳ thực ở xung quanh có tới hơn trăm khe suối, dòng chảy liên tục đổ nước vào, vì vậy nơi đây được gọi là hồ Tụ Lưu, cũng có người gọi là Chén Rượu Trời. Song vành miệng của “chén rượu” này không hề tròn trịa, mà ở phía nam có một vụng nước mềm mại. Tại sao lại nói là mềm mại? Vì trên bờ vụng mọc chỉ chút một lớp cỏ ngải dày đặc, gió nhẹ lướt qua, dập dờn

như một mái tóc mềm.

-Trông nó giống vệt lông mày hơn. Nếu đứng từ trên núi nhìn xuống dưới, mặt nước nơi đây và bờ cỏ ngải trông giống hệt như con mắt và lông mày. Bởi vậy, vụng nước kia còn được gọi là vụng Mi Tử. - Đến được nơi đây, Chúc Tiết Cao tỏ ra hoạt bát hơn rất nhiều.

-Nếu mặt nước nơi này giống như con mắt, hẳn là một con mắt đang rơi lệ! - Thuỷ Du Bạo suốt dọc đường im thin thít, có lẽ vì chết khiếp trước đủ mọi cảnh tượng hiểm trở nguy ngập. Lúc này vừa mới định thần, lập tức chỗ ngay

miệng vào.

-Cũng đúng! Cũng đúng! – Chúc Tiết Cao quay đầu nhìn dòng chảy của sông Quá Thiên ở sau lưng, gạt đầu lia lịa.

Lỗ Thiên Liễu chợt ngẩn người, vì lời nói của Thuỷ Du Bạo khiến cô cảm thấy có điều gì đó không được tốt lành. Cô quay đầu nhìn Chu thiên sư, phát hiện hai đầu lông mày của ông chau lại một cách kín đáo.

Bọn họ lên bờ từ vụng Mi Tử. Sau khi lên bờ mới phát hiện ra, đám “lông mày” này rậm rạp hơn và cao hơn nhiều so với khi nhìn từ

xa lại. Tiến vào bãi cỏ ngải, mới cách một bước chân đã không nhìn thấy người bên cạnh.

Ở đây có đường đi không? Dù có đường chắc hẳn cũng không thể đi được!

Đường đi nằm ở trong “mái tóc” phía sau “lông mày”. Giống như người, phía trước trán thường có một ít tóc mai xoã xuống tận lông mày, phía sau vụng Mi Tử cũng có một khe Quải Phát. Đó là một khe núi mọc dày đặc cỏ ngải cao lút đầu, uốn lượn quanh co, thật giống như một món tóc mai mềm mại.

Nhưng làm thế nào để đi qua

con đường này? Trong khe núi không những cỏ ngải san sát ken dày, mà chiều dài cũng không hề ngắn. Chưa nói trong đó có ẩn tàng nguy hiểm hay không, mà ngay cả phương hướng cũng rất khó xác định.

-Tôi đi trước phạt cỏ mở đường!
- Ngũ Lang vừa nói vừa co đuôi cánh tay đã tê dại sau chặng chèo lái cật lực.

-Cỏ ngải chỗ này là loại cỏ ngải lồng ống, đi vào trong khe núi là hai loại cỏ ngải tám lớp cỏ và cỏ ngải ống xương, đều là những giống cỏ cực kỳ dai bền và cứng

cáp. Chưa nói cậu có mệt hay không, chỉ với thanh đao kia e rằng có chặt đến mẻ lưỡi cũng chưa đi nổi trăm bước. Thời Nam Tống, Nhạc Phi đánh bại quân Kim ở vũng Hoàng Thiên, chính vì đã dụ được quân Kim sa vào bãi cỏ ngải rậm rạp như thế này.

Chúc Tiết Cao miệng nói, tay thoăn thoắt không ngừng, chặt lấy một cây trúc nhỏ chết khô dưới chân núi, sau đó dao pha tre dao chuốt nan cùng múa lên nhoay nhoáy, chớp mắt đã đan xong một khung vuông hình chữ thập. Sau đó, gã hái lấy một ôm lá, phiến lá rộng bản như của loài cây nhiệt đới,

song không hiểu sao lại xuất hiện ở vùng này. Chúc Tiết Cao nói rằng người dân quanh đây quen gọi giống cây này là gai thi dẹt, lúc còn xanh bền dai như vải, không dùng dao kéo rất khó rạch thủng, nhưng khi khô héo, chỉ một cơn gió nhẹ đã vỡ tan. Chúc Tiết Cao dùng dao pha nan cẩn thận lột lấy một lớp trên mặt lá gai thi dẹt xuống, sau đó dùng nan tre xâu lấy buộc vào khung tre, làm thành một con điều hình phiến lá màu xanh biếc.

Ngay từ khi Chúc Tiết Cao bắt đầu đan khung trúc, Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Thiên Liễu đã nhận ra gã muốn làm điều. Vì kết cấu của

bộ khung trúc có rất nhiều điểm giống với bộ khung của điều hâu gỗ do tổ tiên Lỗ gia thiết kế.

Chúc Tiết Cao lại dỡ lấy một đoạn dây thừng mà gã mang theo bên người, rồi xe thành một sợi dây nhỏ.

-Này cậu Chúc, cậu muốn thả điều à? Con điều bé tẹo thế kia làm sao có thể đưa được chúng ta vượt qua bãi cỏ. Hay là bảo Lỗ sư phụ làm lấy vài con chim gỗ. Chẳng phải người ta vẫn bảo chim gỗ do tổ tiên họ Lỗ làm ra chở được cả người ư? Chúng ta cưỡi lên chim gỗ bay vọt qua là xong! - Thuỷ Du

Bao năm khênh trên vạt cỏ, vừa lắc lư bầu rượu rỗng không vừa nói với Chúc Tiết Cao.

-Chim gỗ biết bay là sự thật, nhưng chưa chắc đã chở được người, vì bản thân nó đã rất nặng, động lực của máy móc lại có hạn. Hơn nữa, chim gỗ sau khi hoạt động sẽ không nhận được phương hướng! – Gã thợ đan lên tiếng trong khi vẫn cầm cúi xe thùng.

Lỗ Thịnh Nghĩa và Lỗ Thiên Liễu đưa mắt nhìn nhau, ý tứ rất rõ ràng: gã thợ đan kia thậm chí còn thông hiểu cả đặc trưng kỹ thuật cổ xưa nhất của nhà họ Lỗ, nhưng lại

khăng khăng không chịu thừa nhận mình là truyền nhân của Lão gia, liệu bên trong còn có ẩn tình gì khác?

-Ha ha! Cậu nói thật nực cười! Chim gỗ của nhà Lão sư phụ không tìm được phương hướng, thế con điều bằng lá cây của cậu thì tìm được chắc? Vậy thì chắc cậu phải gắn cho nó đôi mắt cá hấp đầy phồng! Ha ha! - Thuỷ Du Bạo lại châm biếm.

-Không cần gắn thêm mắt, chỉ cần chúng ta có mắt là được! - Giọng Chúc Tiết Cao vẫn bình thản như không. Mặc dù gã đối đãi với

người khác không nhiệt tình, nhưng cũng ít khi tức giận. Có lẽ do sống lâu ngày trong chốn rừng sâu non xanh nước biếc, nên đã chung đúc được mấy phần phong thái của kẻ thoát tục.

-Xong rồi! Sợi thừng dài đúng một trăm đốt tre! – Rất lâu sau, gã thợ đan mới ngẩng đầu lên nói.

Lúc này trời đã nhá nhem, lại vừa phải cật lực chèo thuyền ngược dòng suốt một buổi chiều, nên bọn họ quyết định dừng chân nghỉ ngơi lấy sức.

-Hôm nay đã bắt mọi người phải mệt nhoài cả rồi, cái thân già của tôi

cũng chịu không thấu. Không biết phía trước còn có chỗ nào phải lội ngược dòng như thế này nữa không? – Chu thiên sư ngồi xếp bằng bên bờ sông, nhưng tâm tư chòng chéo, không thể nào nhập định được.

-Hết rồi! Chẳng đường tiếp theo đều phải tự đi bằng chân thôi. Đương nhiên, phải xem chúng ta có biết cách đi không, cũng phải xem con đường đó có chịu để chúng ta đi qua hay không! – Câu trả lời của Chúc Tiết Cao có vẻ huyền bí, song lạ lùng là chẳng có ai hỏi vặn, dường như mọi người đều hiểu rõ ẩn ý trong lời của gã.

Con điều đã được thả lên trời vào sáng sớm ngày hôm sau. Mặc dù con điều không biết đường, nhưng chắc chắn nó sẽ bay theo hướng gió. Mà gió trong khe núi chắc chắn sẽ thổi dọc theo khe, cho dù khe núi quanh co khúc khuỷu hay thẳng tắp.

Vì vậy, cho dù cỏ ngải có cao cỡ nào, người ở phía sau chỉ cần đi theo con điều sẽ không sợ bị lạc.

Nhưng mắt phải ngửa lên nhìn điều, nên bước chân sẽ không thể vững chãi. Cộng thêm cỏ ngải rậm rịt rất vướng víu, tốc độ di chuyển của mỗi người lại khác nhau, nên

đoàn người càng đi càng phân tán, đội ngũ mỗi lúc một kéo dài.

Lỗ Thiên Liễu thoát tiên đi song song với Lỗ Thịnh Nghĩa, ngay trước mặt họ là Chúc Tiết Cao, theo sau là Quan Ngũ Lang. Mặc dù khoảng cách giữa họ chỉ chừng ba bước chân, nhưng không thể nhìn thấy nhau, chỉ có thể nghe thấy âm thanh. Về sau, đến âm thanh cũng không nghe thấy nữa, vì bản thân mỗi người khi vạch cỏ mà đi cũng gây nên những tiếng sột soạt liên hồi, gây nhiều loạn thính giác. Thứ nữa là khoảng cách giữa bọn họ cũng dần dần bị kéo giãn.

Nhưng vẫn có mấy người luôn bám sát nhau từ đầu chí cuối, vì bọn họ phải dắt nhau mà đi, đó là Du Hữu Thích và hai gã đệ tử. Bọn họ một người đẩy thuyền, hai người kéo thuyền, mặc dù bị rớt lại phía sau một đoạn, nhưng vẫn có thể theo kịp đội hình. Người anh em kết nghĩa của Du Hữu Thích là Hoàng Đại Giải không đi cùng bọn họ, vì Du Hữu Thích đã phải hấn coi chừng Thuỷ Du Bạo. Không thể lơ là với lão già này, lão biết quá nhiều chuyện, lại lắm mồm lắm miệng.

Đến đoạn cuối bãi cỏ ngải trong khe Quả Phát, Lỗ Thiên Liễu là

người đầu tiên chui ra khỏi đám cỏ rậm rì. Ngay bản thân cô cũng không ngờ mình còn đi trước cả Chúc Tiết Cao.

Chui ra ngay sau cô không phải Ngũ Lang, mà là đệ tử của Chu thiên sư. Đi song song với cô đáng lẽ phải là Lỗ Thịnh Nghĩa, nhưng khi đi ra lại là Chu thiên sư.

Loạn rồi, vị trí của mọi người đã rối loạn hết cả! Nhưng không ai bị lạc là được. Chúc Tiết Cao đã cầm dây điều đi ra, theo sau gã là Lỗ Thịnh Nghĩa và Ngũ Lang. Ba người họ cao gần bằng nhau, bước đi cũng đồng đều, vì vậy này giờ

luôn theo sát nhau.

Tiếp theo là một tiểu đồng của Chu thiên sư, sau nữa là ba thầy trò Du Hữu Thích cùng với con thuyền của họ.

Sau khi con thuyền đồng được lôi ra, đám cỏ ngải lại quay về với vẻ tĩnh mịch vốn có.

-Chậm thế nhỉ! Hình như không nghe thấy động tĩnh gì, người vẫn chưa ra đủ! – Ngũ Lang cất giọng ồm ồm. Thực ra chưa đợi anh ta lên tiếng, đám Chu thiên sư, Lỗ Thiên Liễu đã phát hiện ra điều bất ổn, chỉ có điều họ gắng giữ bình tĩnh, không biểu lộ ra nét mặt.

-Liệu có chuyện gì không? - Lỗ Thịnh Nghĩa hỏi.

Không ai trả lời. Không ai biết phải trả lời thế nào.

Lỗ Thiên Liễu đi ra một chỗ cách xa hẳn những người còn lại, rồi tĩnh tâm ngưng thần, dùng ba giác siêu phàm tìm tòi trong đám cỏ ngải dày đặc như một mái tóc rậm rạp khổng lồ. Một hồi lâu sau, các giác quan của cô vẫn không tìm ra bất cứ điều gì.

-Có chuyện rồi! Để tôi quay lại xem sao! – Du Hữu Thích nói đoạn, rút ngay đôi Nga Mi thích, kéo theo

hai đê tử phăm phăm lao vào bãi cỏ.

-Dừng lại! Nghe tôi nói đã! – Chúc Tiết Cao lên tiếng – Nếu thật sự đã gặp nguy hiểm, mấy người quay lại cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì. Nếu không phải gặp bất trắc, mà chỉ là đi lạc, tôi sẽ buộc điều ở đây, sớm muộn gì họ cũng tìm ra được!

-Cậu chẳng có anh em gì trong đó, nên nói cứ như không! – Du Hữu Thích mặt giận phùng phùng - Nếu có nguy hiểm thì anh em chúng tôi cùng chết!

-Cậu Du, hãy bình tĩnh, cậu Chúc

nói đúng đấy! Tôi cũng còn một
đứa tiểu đồng chưa ra được, cũng
đang ruột gan như lửa đốt đây.
Nhưng mọi việc phải suy nghĩ thấu
đáo rồi mới được hành động. Cậu
làm như vậy sẽ hỏng việc đấy! -
Đứa tiểu đồng mà Chu thiên sư vừa
nhắc đến do chính tay ông nuôi
nấng từ nhỏ tới lớn, ông coi nó
chẳng khác gì con đẻ.

-Yên lặng! - Lỗ Thiên Liễu đột
nhiên kêu lên.

Mọi người ai nấy im bật, cùng
quay đầu nhìn về phía khe núi. Bãi
cỏ ngải rộng ngút mắt bị gió thổi
dạt nhấp nhô như sóng, nhưng là

những con sóng bất động. Cả bãi cỏ không hề có chỗ nào xao động, chắc chắn là không có người đi qua. Song Lỗ Thiên Liễu đã nghe thấy một số thứ!

Có người rùng mình kinh sợ, có người siết chặt vũ khí. Thậm chí đệ tử của Chu thiên sư còn móc cả bùa chú ra.

-Đằng kia! - Lỗ Thiên Liễu hô lên, rồi chạy thẳng về phía vách đá ở một bên khe núi.

Ngũ Lang chỉ sai vài bước đã vượt lên trước mặt cô:

-Ở đâu? Để tôi đi!

Du Hữu Thích cũng vội vã chạy theo. Thế là trong lúc những người còn lại chưa kịp phản ứng, cả ba người đã mất hút trong bãi cỏ ngải xanh rì.

Từ trong bãi cỏ ngải nhấp nhô như sóng, thỉnh thoảng vọt ra một cái bóng đen sì, kéo theo một tiếng rít khàn đặc lao thẳng lên trời. Tình huống bất ngờ khiến mọi người tóc tai dựng đứng, mồ hôi lạnh toát chớp mắt đã túa ra đầm trán.

Khi định thần lại, mọi người mới phát hiện ra bóng đen chính là con chim sáo mắt đỏ. Vừa ra khỏi bãi cỏ ngải, nó lập tức lao vọt ra khỏi cửa

khe núi. Thật kỳ lạ, con chim sáo từ khi bị lũ trẻ trước thôn đuổi bắt đã bay mất tăm, không còn thấy xuất hiện, lúc này đột nhiên lại vọt ra từ bãi cỏ rậm rì, thật không hổ danh là con chim tiên của chương giáo thiên sư, xuất thần nhập quỷ.

Cũng ngay lúc đó, ba người Lão Thiên Liễu cũng theo Thủy Du Bạo sống sượt như con chó chết từ trong đám cỏ ngải lao ra. Lão bếp già mắt nhắm nghiền, mặt trắng bệch như sáp, tay vẫn nắm khư khư bầu rượu.

-Chuyện gì thế?

-Tại sao lại như vậy?

-Còn hai người nữa đâu?

Mọi người nhao nhao chạy xúm cả lại.

Chu thiên sư móc ra một chiếc bình nhỏ, đổ ra hai viên thuốc rồi nhét vào miệng Thuỷ Du Bạo, nhưng hai hàm răng lão đã nghiền chặt vào nhau, không sao tách ra được.

-Để tôi! – Chúc Tiết Cao tiện tay nhổ lấy một nhánh cỏ, rũ bỏ bùn đất bám trên gốc, để lộ ra chùm rễ trắng nõn. Sau đó gã bảo Chu thiên sư tránh ra, rồi ngồi thụp xuống trước mặt Thuỷ Du Bạo, nhét đám

rễ cỏ vào lỗ mũi lão ta ngoáy loạn lên. Thuỷ Du Bạo bỗng hắt hơi thật mạnh một tiếng rồi bừng tỉnh dậy.

-Cái gì vậy? Có mùi hành, lẫn chút mùi hồi hương, cho vào món măng củ chao dầu được đấy! – Không biết Thuỷ Du Bạo đã tỉnh thật hay chưa, măng củ mà cũng mang chao dầu được?

-Đây là củ thông toàn, có thể tỉnh táo đầu óc chữa hôn mê. Nếu dùng để nấu ăn, có thể thông đường ruột, tốt hơn ba đậu nhiều! – Chúc Tiết Cao trả lời Thuỷ Du Bạo rất nghiêm túc.

-Ông Thuỷ! Ông có nhìn thấy

người anh em của tôi đâu không?
Tôi bảo hắn đi theo ông mà! – Du
Hữu Thích nôn nóng hỏi.

-Anh hỏi tôi? Tôi mới phải hỏi
mọi người kia! Tại sao tôi lại ở đây?
Lúc này tôi còn thấy mình đang
nướng thịt muối diêm tiêu trên lò,
đến nỗi mặt mày ám khói mũi sặc
diêm tiêu, còn chưa kịp ăn thử
miếng nào, đã ở đây rồi!

-Ông nằm mơ đấy! - Đứa tiểu
đồng còn lại của Chu thiên sư nói.

-Chả nhẽ là mơ ư? Lúc ngửi thấy
mùi thịt nướng hình như tôi vẫn
đang đi mà! Không biết là tôi
nướng thịt trước rồi đi ngủ, hay là

đi ngủ rồi mới nướng thịt nhỉ? Ôi!
Ôi! Tôi lú lẫn mất rồi!

-Thôi, đừng hỏi thêm nữa, ông ta chẳng trả lời được câu gì ra hồn đâu! Mùi khói và mùi diêm tiêu? Tôi đoán ông ta nghĩ nhầm rồi, có lẽ không phải là mùi diêm tiêu, mà là mùi lưu huỳnh na ná như thế. Dùng bột lá cây mạn đà la hun với lưu huỳnh sẽ tạo thành thứ mê hồn hương, một loại độc dược hạ lưu trong giang hồ. Trong khe núi đây cỏ ngải này, ngoài chúng ta ra, chắc chắn vẫn còn những kẻ khác. Ba người bọn họ có lẽ cách bọn ta khá xa, tụt hẳn lại phía sau nên mới bị kẻ khác hãm hại. Nhưng trước

chuyển đi chúng ta không hề để lộ thông tin, ngay cả đường đi cũng chỉ mới xác định tức thời, tại sao lại gặp mai phục được? – Chu thiên sư dù gì cũng là người của Biện Vi đường núi Long Hồ, hiểu rộng biết nhiều, chỉ với mấy câu nói loạc choạc không đầu không cuối của Thuỷ Du Bạo đã phân tích ra đầu mối.

-Nếu có vấn đề, hẳn là vào buổi tối hôm qua. Thời gian một đêm đủ để ai đó lén lút truyền tin ra ngoài. Nếu như tối qua lập tức vượt khe, có lẽ chuyện này đã không xảy ra! – Chúc Tiết Cao nói.

-Ý cậu nói là trong số chúng ta có nội gián? Cậu nói thử xem trông ai giống kẻ gian? Người của tôi, tôi lấy mạng ra đảm bảo! – Du Hữu Thích vừa nói vừa vỗ ngực bồm bộp.

-Đêm qua đường tối, đi lại rất khó khăn! - Lỗ Thiên Liễu tuy nói thực tình, nhưng trong lòng cũng ngấm ngầm hối hận. Trên người cô có mang theo mắt bạch xà, treo thứ này lên cánh diều, vẫn có thể nhận ra đường để vượt khe Quải Phát ngay trong đêm.

-Thì thế! Chính anh đã dẫn chúng tôi đi theo con đường này,

liệu có phải trước đó... - Đệ tử của Chu thiên sư đứng bên cạnh cũng nói xen vào, nhưng chưa kịp nói hết câu đã bị ánh mắt nghiêm khắc của Chu thiên sư chặn lại.

Mặc dù lời chưa nói hết, nhưng ý tứ đã rõ ràng, người khả nghi nhất chính là gã thợ đan.

-Còn con chim kia nữa! Ông Thuỷ là bạn thân của nó, dùng nó truyền tin thì còn gì tốt bằng. Ông tự dưng lặn ra ngắt xỉu chẳng biết là thật hay giả? Đừng có diễn kịch đấy nhé! - Một đệ tử của Du Hữu Thích cũng lên tiếng. Thấy sư thúc tự dưng mất tích, họ đương nhiên

không tránh khỏi lo âu.

-Người nói ta là phường gian tế? Người đi đất bằng tay cút đái ngược lên đầu à? Dầu mỡ chiên đít gà đổ vào mắt người à... - Thuỷ Du Bạo vừa nghe có kẻ chìa mũi nhọn vào mình, lập tức tỉnh như sáo, chửi bới sa sả đến vuốt mặt không kịp. Nếu không có Du Hữu Thích can ngăn, tay đệ tử chắc hẳn đã lao lên tấn cho lão bếp già một trận.

-Chúng ta đừng nghi ngờ lẫn nhau nữa, hãy nhanh chóng rời khỏi nơi này. Nơi đây địa thế hiểm yếu, chó lùnh chừng mà để đối phương ra tay tóm gọn! - Mặc dù Lỗ

Thịnh Nghĩa cũng cảm thấy sự việc có nhiều điểm đáng ngờ, nhưng lúc này tuyệt đối không được để xảy ra chia rẽ nội bộ. Nếu không, việc chính còn chưa bắt đầu, đã bị một mảnh khoé nhỏ của đối phương làm cho tan rã.

Hoàng Đại Giải và đưa tiểu đồng đang kẹt lại trong khe Quả Phát hẳn là lành ít dữ nhiều, nhưng trong tình thế này, không thể hành sự theo tình cảm. Mặc dù ai nấy đều ôm lòng ngờ vực, nhưng vẫn nghe theo lời Lỗ Thịnh Nghĩa, nhanh chóng rời đi. Chỉ để lại một tia hy vọng trong bãi cỏ đại hoang vu ngút mắt, chính là một con

điều...

[1] Thốn, tức tấc; 1 thốn bằng 3,333cm.

[2] Phi xoa, tức mũi đinh ba dùng để phóng đi, ở đây có nối thêm dây thừng ở đuôi để có thể thu về.

[3] Một đơn vị để ước định khoảng cách của người đi biển, khoảng 50 mét.

[4] Tức miệng cá mập.

[5] Một loại dụng cụ đánh bắt, xâu các móc câu viền hoa thành chuỗi bằng sợi dây thừng, giống như tràng pháo. Bản thân mỗi móc câu viền hoa lại gồm ba mũi câu ngạnh, dùng để câu rà. Loại móc câu tràng pháo này thường được dùng để quăng đi câu rà trong những bầy cá đông đúc, một lần quăng có thể bắt được rất nhiều con.

[6] Thuật ngữ trong điêu khắc gỗ, hơi giống hình hai đường lượn sóng giao thoa xen kẽ với nhau.

[7]

Cách cựa thứ mười ba trong Kỳ môn Độn giáp, nguyên văn là “học hạ đệ chuy”, phân tích theo ý nghĩa của mặt chữ, có nghĩa là trong lúc dâng chén rượu lên, lén đâm mũi dùi vào người khác từ phía dưới chén rượu. Ở đây có nghĩa là dùng một hành động bề ngoài để che đậy mũi tấn công thực sự, cũng chỉ hai mũi tấn công theo hai hình thức khác nhau diễn ra cùng một lúc.

[8]

Là chức đầu lĩnh nhỏ phụ trách việc trinh thám, quan sát, báo cáo trong doanh trại trong thời kỳ vũ khí lạnh.

[9]

Đơn vị đo độ dài của Lỗ gia, một chiếc ghế tương đương khoảng 2,5 thước.

[10]

Trong các dãy bè nối liền thành chuỗi, chiếc bè đi đầu tiên sẽ có một người phụ trách điều khiển phương hướng, tránh để dãy bè rơi vào vòng xoáy hay va phải vật cản, được gọi là người dẫn bè.

[11]

Các bang hội dân gian chuyên vận chuyển gỗ, tre trúc bằng bè theo đường sông

[12]

Người dân trước đây thường dùng tầm quăng lưới để ước lượng cự ly, một quăng lưới dài khoảng 25 -30m.

[13] Có nghĩa là thành giếng.

[14] Tức chiều sâu từ cửa tới tường sau theo cách tính của Lỗ gia, thông thường một dài nhà khoảng 5 đến 6 mét.

[15] Có nghĩa là phá đỉnh núi thành chướng ngại vật.

[16] Có nghĩa là thổi thành ngọn lửa lạnh.

[17] Lò sứ hàng đầu trong năm lò sứ nổi tiếng nhất trong thời Tống, thành tựu nổi bật của nó chính là đã pha thêm kim loại đồng vào trong men sứ, sau khi nung ở nhiệt độ cao, khiến men sứ đổi màu, sắc men chủ đạo là xanh lam, xanh nhạt, trắng, xen kẽ màu tím hoa hồng, màu đỏ hải đường, đem lại vẻ đẹp rực rỡ như ráng chiều tà, được tôn xưng là “báu vật của quốc gia”. Thời Tống lưu truyền nhiều lời ca ngợi loại sứ này, như: “Vàng có giá, Quân vô giá”, “tiền tài vạn xâu chẳng bằng mảnh sứ Quân Châu”.

[18] Một phương pháp trang trí cho đồ sứ, tức là dùng các mảnh sứ xếp chồng lên nhau thành hình lầu gác, núi non.

[19] Đường sọc chạy dọc từ mang cá tới đuôi cá.

[20]

Đây là cuốn sách dịch từ tiếng nước ngoài xuất hiện vào thời Nguyên, tương truyền tác giả là một thương nhân châu Âu, nhưng sau khi được dịch ra và khắc in, chưa từng thấy đề tên người dịch. Cuốn sách ghi chép một số sự việc quái lạ tại những khu vực biên viễn và các nước nhỏ xung quanh Trung Hoa thời Nguyên, ngoài ra còn ghi chép một số kỹ nghệ hiếm gặp. Sa man Chiêm Bà đúng là được ghi chép trong cuốn sách này.

[21]

Sa man, tức là một loại hình vụ sư, đồng cốt phổ biến ở vùng Bắc Á, có khả năng giao tiếp với thần linh, vong hồn bằng cách hồn rời khỏi xác, hoặc để thần thánh, ma quỷ nhập vào mình. Quá trình này được Sa man tự mình thực hiện nhờ tiếng hát, tiếng đàn, hương khói và những động tác nhảy múa điên loạn.

[22]

Tục ngữ Trung Hoa có câu: đánh rắn đánh bảy tấc, vì người ta cho rằng khoảng cách bảy tấc tính từ đầu rắn chính là vị trí của trái tim, đây là chỗ yếu hại trên thân rắn, nếu đánh trúng rắn sẽ chết tức khắc.

[23]

Là tấm ván nhô ra ở đuôi thuyền, tác dụng chủ yếu của nó là ưu hoá động lực không khí khi lái thuyền với tốc độ cao, hơi giống tác dụng của cánh gió sau xe ô tô. Nhưng “cánh đuôi” của con thuyền mũi sắt còn là một nút

lấy, do đuôi thuyền cũng là vị trí dễ bị người dưới nước bám lấy để trèo lên trên thuyền, vì kết cấu của nó phức tạp, có nhiều vật giăng bám. Để ngăn chặn kẻ khác đột nhập lên từ đuôi thuyền, tấm ván trượt đã được lắp chốt lấy, có thể mau chóng trượt xuống và đánh trúng mục tiêu trong toàn bộ phạm vi đuôi thuyền.

[24] Có nghĩa là những chuyện bắt gặp trên đường đến cõi nước phía Đông.

[25] Tức Nhật Bản, xưa kia người Trung Hoa gọi người Nhật Bản là Oa.

[26] Tức là tay đòn bằng sắt bên trái.

[27] Thiết kế nhằm cản trở tốc độ di chuyển và đường đi trong khám diện.

[28] Âm trạch là tên gọi chung của mồ mả, lăng mộ, tức những công trình kiến trúc dành cho người chết.

[29] Nga Mi thích vốn là loại vũ khí được cải tiến từ trâm cài đầu của phái Nga Mi, dài khoảng 30cm, với hai đầu nhọn dẹt, ở giữa phình ra, có móc tròn để xỏ ngón tay vào.

[30]

Một loại đơn vị đo lường rất bí ẩn đã từng được Đạo gia sử dụng, một khí bộ hành dài khoảng 1 mét, năm thêm năm khí bộ hành tức khoảng 5,5 mét.

[31]

Chức quan phụ trách việc ghi chép.

[32]

Có nghĩa là phân tích chi tiết về những điều tồn nghi trong quá trình biên soạn.

[33]

Một loại vũ khí giữ thành. Loại sử dụng trên thành được bện từ các thanh gỗ, thanh tre, trọng lượng khá nhẹ, bên ngoài được bọc một lớp vải, tẩm dầu, châm lửa đốt rồi cho lăn từ trên thành xuống. Loại sử dụng trên mặt đất dùng một súc gỗ tròn lớn, tẩm dầu rồi đốt, hai đầu súc gỗ có hai thanh sắt thò ra, dùng một que sắt có phần đầu uốn tròn lồng vào để đẩy súc gỗ lăn lên phía trước, nhằm đẩy lùi kẻ địch đang xông đến, hoặc trực tiếp tấn công thẳng vào trận địa đối phương.

[34]

Tức là cửa chặn dùng để đóng mở trong khảm kín, khảm giam và một bộ phận khảm vây.

[35]

Phần nút hoặc nắp chặn được điều khiển bởi một loại chốt tự động vận hành tuần hoàn, loại chốt tự động này chỉ chuyển động theo một hướng cố định. Sau khi phần nút

hoặc nắp chắn đã vào đúng vị trí, không thể đẩy ngược lại để mở ra, mà chỉ có thể tiếp tục bị đẩy vào trong. Phải đợi đến khi vòng tuần hoàn xoay qua chỗ chuyển ngoặt, mới có thể mở ra.

[36]

Là thuật ngữ phong thủy, chỉ khái quát núi non hình thế xung quanh. Vị trí xa và lớn là triều sơn (núi châu), vị trí gần và nhỏ là án sơn (núi án).

[37]

Là thuật ngữ của khảm tử gia. Khi thiết kế khảm diện gồm nhiều con đường, không phải giữa tất cả các khảm diện đều có thể phối hợp để phát huy tác dụng, bởi vì phương pháp, kỹ thuật, vật liệu khi thiết kế mỗi con đường đều có sự khác biệt. Trong đó, có hai hoặc trên hai con đường có thể phối hợp với nhau về mọi mặt, cùng kết hợp thành một khảm diện lớn hơn nữa, nguy hiểm hơn nữa, được gọi là “hợp tuyến”.

[38]

Tượng thú thần được đặt trên nóc nhà dùng để trấn trạch.

[39]

Có nghĩa là sưu tầm những chuyện kỳ lạ ở vùng biên cương phía Nam.

[40]

Trong thói quen của người Trung Quốc, nói người khác là con rùa là câu chửi mắng rất nặng nề, có phần thô

tục.

[41]

Chiếc hộp gói tóc, móng, Bát tự ngày sinh, và vị trí sao trời vào ngày sinh của một người.

Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ eBook](#) để tải trọn bộ sách này.



Growing Readers